

UBND THÀNH PHỐ BẮC GIANG - BAC GIANG CITY PEOPLE'S COMMITTEE

BAN QUẢN LÝ THOÁT NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ BẮC GIANG - TỈNH BẮC GIANG
PROJECT MANAGEMENT UNIT OF DRAINAGE AND SANITATION BAC GIANG CITY - BAC GIANG PROVINCE

AS-BUILT DRAWING BẢN VẼ HOÀN CÔNG

(Máy bơm chìm Grundfos
Nhà đầu tư: Đồng Cửu, CXI; CXII; Chi Ly)

DỰ ÁN: THOÁT NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ BẮC GIANG
HẠNG MỤC: TRẠM BƠM TIÊU ƯNG
ĐỊA ĐIỂM: THÀNH PHỐ BẮC GIANG - TỈNH BẮC GIANG
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THOÁT NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ BẮC GIANG
NHÀ THẦU CHÍNH: MT HOJGAARD A/S
NHÀ THẦU PHỤ THIẾT KẾ: DEGRÉMONT

PROJECT: BAC GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT
ITEMS: FLOODING PUMPING STATION
LOCATION: BAC GIANG CITY - BAC GIANG PROVINCE
PROJECT OWNER: PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT
MAIN CONTRACTOR: MT HOJGAARD A/S
SUB CONTRACTOR: DEGRÉMONT

Đổ Tồn Thôn 084/vee
Chú m
ao Ch 9

 **MTHojgaard**
ENGINEERING
MTHojgaard A/S, DK-2850 Søborg
Tel: +45 2254 4000 Fax: +45 2254 4000

 **Degrémont**

DỰ ÁN THOÁT NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ BẮC GIANG	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
TRẠM BƠM TIÊU ƯNG - THÂN XÂY LẬP	
THÀNH PHỐ BẮC GIANG - TỈNH BẮC GIANG	
Ngày tháng năm: 10/2010	
Người lập: [Signature]	
Người duyệt: [Signature]	

2

DANH MỤC BẢN VẼ - LIST OF DRAWING

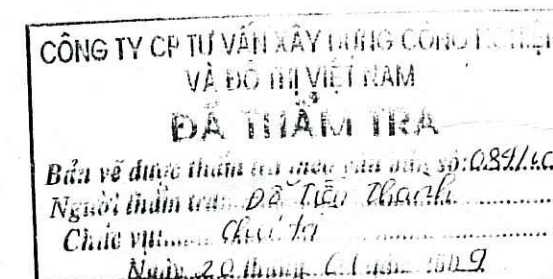
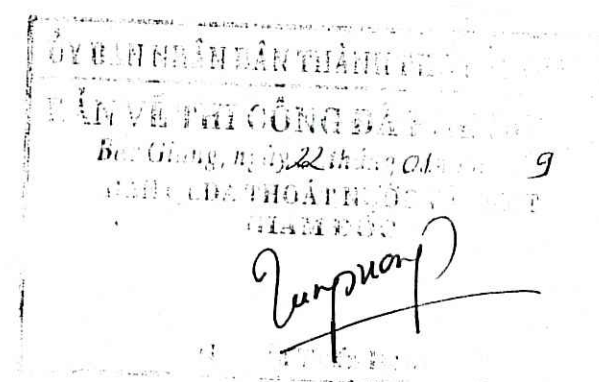
DỰ ÁN / PROJECT: THOÁT NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ BẮC GIANG / BAC GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT

HẠNG MỤC / ITEMS: TRẠM BƠM TIÊU ÚNG / FLOODING PUMPING STATION

STT NO.	TÊN BẢN VẼ DRAWING TITLE	SỐ BẢN VẼ DRAWING NO.
A	TRẠM BƠM TIÊU ÚNG NHÀ DẦU NHA DAU FLOODING PUMPING STATION	
1	TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TỔNG THỂ EXISTING GENERAL LAYOUT	BG-FPS-ND-01
2	TỔNG MẶT BẰNG CẢI TẠO TỔNG THỂ REHABILITATION GENERAL LAYOUT	BG-FPS-ND-02
3	CẢI TẠO HỒ THU NƯỚC REHABILITATION OF WATER COLLECTING PIT	BG-FPS-ND-03
4	CHI TIẾT SONG CHẮN RÁC DETAIL OF SCREENS BAR	BG-FPS-ND-04
5	THÉP SONG CHẮN RÁC REINFORCEMENT OF SCREEN BAR	BG-FPS-ND-05
6	MẶT BẰNG CẢI TẠO, MẶT CẮT 4-4 REHABILITATION PLAN, SECTION 4-4	BG-FPS-ND-06
7	CÁC MẶT CẮT, CHI TIẾT LAN CAN SECTIONS, DETAIL OF HANDRAIL	BG-FPS-ND-07
8	KIẾN TRÚC NHÀ ĐIỀU HÀNH ARCHITECTURAL OF CONTROL ROOM	BG-FPS-ND-08
9	CHI TIẾT CỬA ĐI, CỬA SỐ VÀ MÁI HẮT DOOR, WINDOW AND EAVES BOARD DETAILS	BG-FPS-ND-09
10	KẾT CẤU NHÀ ĐIỀU HÀNH STRUCTURE OF CONTROL ROOM	BG-FPS-ND-10
11	THÉP SÀN CÔNG TÁC; CỘT B2, B3, B4; DẦM D2, D3 REINFORCEMENT OF WORKING SLAB; COLUMN B2,B3,B4; BEAM D2, D3	BG-FPS-ND-11
12	THÉP MÔNG BÊ BƠM; CỘT B1; DẦM D1, DM1 REINFORCEMENT OF PUMPS SUPPORT; COLUMN B1; BEAM D1, DM1	BG-FPS-ND-12
13	THỐNG KÊ THÉP, CHI TIẾT THIẾT BỊ NÂNG LIST OF REBAR, DETAIL OF LIFTING EQUIPMENT	BG-FPS-ND-13
B	TRẠM BƠM TIÊU ÚNG ĐỒNG CỬA DONG CUA FLOODING PUMPING STATION	
1	TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TỔNG THỂ EXISTING GENERAL LAYOUT	BG-FPS-DC-01
2	TỔNG MẶT BẰNG CẢI TẠO TỔNG THỂ REHABILITATION GENERAL LAYOUT	BG-FPS-DC-02
3	CẢI TẠO HỒ THU NƯỚC REHABILITATION OF WATER COLLECTING PIT	BG-FPS-DC-03
4	CHI TIẾT SONG CHẮN RÁC DETAIL OF SCREENS BAR	BG-FPS-DC-04
5	THÉP SONG CHẮN RÁC REINFORCEMENT OF SCREEN BAR	BG-FPS-DC-05
6	MẶT BẰNG CẢI TẠO CỐT +4.20 REHABILITATION PLAN LEVEL +4.20	BG-FPS-DC-06
7	MẶT BẰNG CẢI TẠO CỐT +7.90 REHABILITATION PLAN LEVEL +7.90	BG-FPS-DC-07
8	MẶT CẮT A-A; B-B SECTION A-A; B-B	BG-FPS-DC-08
9	CHI TIẾT CỬA ĐI, CỬA SỐ VÀ MÁI HẮT DOOR, WINDOW AND EAVES BOARD DETAILS	BG-FPS-DC-09
10	CỐT THÉP SÀN REINFORCEMENT OF SLAB	BG-FPS-DC-10
11	THÉP CỘT B1, B2, SÀN CÔNG TÁC REINFORCEMENT OF B1, B2, WORKING SLAB	BG-FPS-DC-11
12	THỐNG KÊ THÉP, CHI TIẾT THIẾT BỊ NÂNG LIST OF REBAR, DETAIL OF LIFTING EQUIPMENT	BG-FPS-DC-12

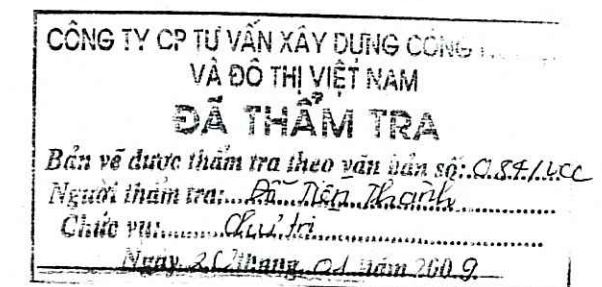
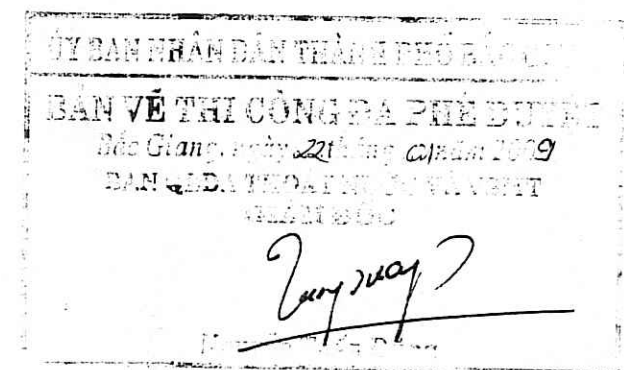
STT NO.	TÊN BẢN VẼ DRAWING TITLE	SỐ BẢN VẼ DRAWING NO.
C	TRẠM BƠM TIÊU ÚNG CHÂU XUYỀN I CHAU XUYEN I FLOODING PUMPING STATION	
1	TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TỔNG THỂ EXISTING GENERAL LAYOUT	BG-FPS-CXI-01
2	TỔNG MẶT BẰNG CẢI TẠO TỔNG THỂ REHABILITATION GENERAL LAYOUT	BG-FPS-CXI-02
3	CẢI TẠO HỒ THU NƯỚC REHABILITATION OF WATER COLLECTING PIT	BG-FPS-CXI-03
4	CHI TIẾT SONG CHẮN RÁC DETAIL OF SCREENS BAR	BG-FPS-CXI-04
5	THÉP SONG CHẮN RÁC REINFORCEMENT OF SCREEN BAR	BG-FPS-CXI-05
6	MẶT BẰNG CẢI TẠO TRẠM BƠM TIÊU ÚNG CHÂU XUYỀN I REHABILITATION CHAU XUYEN I FLOODING PUMPING STATION	BG-FPS-CXI-06
7	MẶT CẮT 1-1, MẶT CẮT 2-2, MẶT CẮT 3-3 SECTION 1-1, SECTION 2-2, SECTION 3-3	BG-FPS-CXI-07
8	MẶT BẰNG TRẠM BƠM, MẶT CẮT A-A PLAN OF PUMPING STATION, SECTION A-A	BG-FPS-CXI-08
9	MẶT ĐŨNG TRỤC 1 - 5; A - B ELEVATION 1 - 5; A - B	BG-FPS-CXI-09
10	CHI TIẾT CỬA ĐI, CỬA SỐ VÀ MÁI HẮT DOOR, WINDOW AND EAVES BOARD DETAILS	BG-FPS-CXI-10
11	CHI TIẾT MÔNG DETAIL OF FOUNDATION	BG-FPS-CXI-11
12	THÉP SÀN MÁI ROOF REINFORCEMENT	BG-FPS-CXI-12
13	THÉP CỘT B1 VÀ MÔNG REINFORCEMENT OF COLUMN B1 AND FOUNDATION	BG-FPS-CXI-13
14	CHI TIẾT CỘT C1, C2, B2 VÀ KẾT CẤU SÀN CÔNG TÁC DETAIL OF COLUMN C1, C2, B2 AND PLATFORM STRUCTURE	BG-FPS-CXI-14
15	CHI TIẾT DẦM THIẾT BỊ NÂNG VÀ LAN CAN DETAIL OF LIFTING EQUIPMENT AND HANDRAIL	BG-FPS-CXI-15
16	THỐNG KÊ THÉP LIST OF REINFORCEMENT	BG-FPS-CXI-16

STT NO.	TÊN BẢN VẼ DRAWING TITLE	SỐ BẢN VẼ DRAWING NO.
D	TRẠM BƠM TIÊU ÚNG CHÂU XUYỀN II CHAU XUYEN II FLOODING PUMPING STATION	
1	TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TỔNG THỂ EXISTING GENERAL LAYOUT	BG-FPS-CXII-01
2	TỔNG MẶT BẰNG CẢI TẠO TỔNG THỂ REHABILITATION GENERAL LAYOUT	BG-FPS-CXII-02
3	CẢI TẠO HỒ THU NƯỚC REHABILITATION OF WATER COLLECTING PIT	BG-FPS-CXII-03
4	CHI TIẾT SONG CHẮN RÁC DETAIL OF SCREENS BAR	BG-FPS-CXII-04
5	THÉP SONG CHẮN RÁC REINFORCEMENT OF SCREEN BAR	BG-FPS-CXII-05
6	MẶT BẰNG CẢI TẠO CỐT +4.40 REHABILITATION PLAN LEVEL +4.40	BG-FPS-CXII-06
7	MẶT BẰNG CẢI TẠO CỐT +8.90 REHABILITATION PLAN LEVEL +8.90	BG-FPS-CXII-07
8	MẶT BẰNG MÁI, CHI TIẾT CỬA ĐI VÀ CỬA SỐ ROOF PLAN, DETAIL OF DOORS AND WINDOWS	BG-FPS-CXII-08
9	MẶT CẮT 1-1 SECTION 1-1	BG-FPS-CXII-09
10	MẶT CẮT 2-2, CHI TIẾT LAN CAN SECTION 2-2, HANDRAIL DETAIL	BG-FPS-CXII-10
11	THÉP CỘT B1 VÀ THÉP SÀN CÔNG TÁC REINFORCEMENT OF COLUMN B1 AND WORKING SLAB	BG-FPS-CXII-11
12	THỐNG KÊ THÉP, CHI TIẾT THIẾT BỊ NÂNG, DẦM D-1 LIST OF REINFORCEMENT, DETAIL OF LIFTING EQUIPMENT, BEAM D-1	BG-FPS-CXII-12
E	TRẠM BƠM TIÊU ÚNG CHI LÌ CHI LI FLOODING PUMPING STATION	
1	TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TỔNG THỂ EXISTING GENERAL LAYOUT	BG-FPS-CL-01
2	TỔNG MẶT BẰNG CẢI TẠO TỔNG THỂ REHABILITATION GENERAL LAYOUT	BG-FPS-CL-02
3	MẶT BẰNG CẢI TẠO TRẠM BƠM TIÊU ÚNG CHI LÌ REHABILITATION PLAN OF CHI LI FLOODING PUMPING STATION	BG-FPS-CL-03
4	MẶT BẰNG TRẠM BƠM PUMPING STATION PLAN	BG-FPS-CL-04
5	CHI TIẾT CỬA ĐI, CỬA SỐ DETAIL OF DOOR AND WINDOW	BG-FPS-CL-05
6	MẶT CẮT 1-1 SECTION 1-1	BG-FPS-CL-06
7	MẶT CẮT 2-2 VÀ CÁC CHI TIẾT SECTION 2-2 AND DETAILS	BG-FPS-CL-07
8	THÉP CỘT B1 VÀ MÔNG REINFORCEMENT OF COLUMN B1 AND FOUNDATION	BG-FPS-CL-08
9	THÉP SÀN CÔNG TÁC, CỘT B2, CỘT C1 REINFORCEMENT OF WORKING SLAB AND COLUMN B1, C1	BG-FPS-CL-09
10	THỐNG KÊ THÉP, CHI TIẾT THIẾT BỊ NÂNG LIST OF REINFORCEMENT, DETAIL OF LIFTING EQUIPMENT	BG-FPS-CL-10

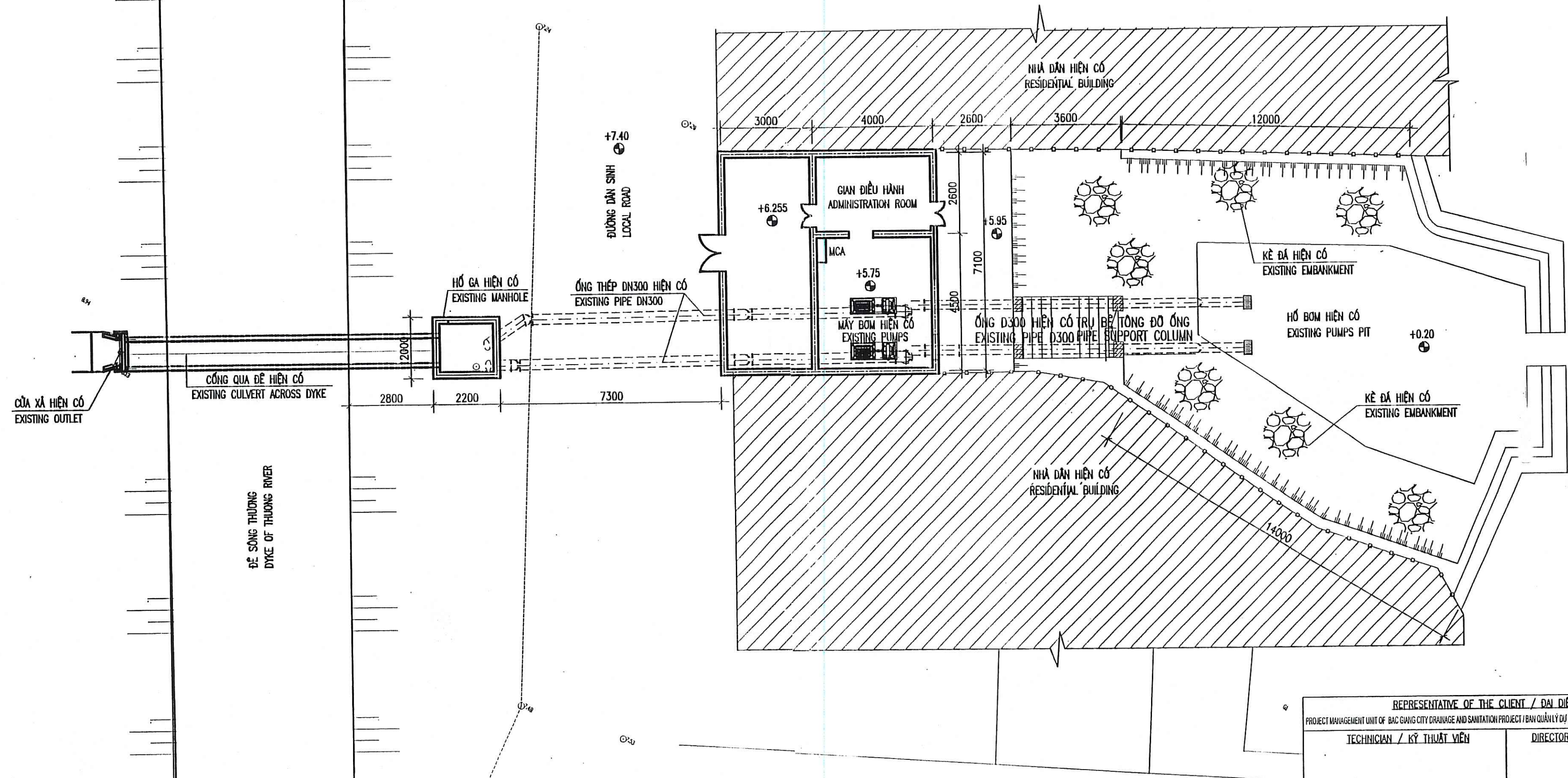


THÁNG 12 NĂM 2008
DECEMBER, 2008

TRẠM BƠM TIÊU ÚNG NHÀ DẦU NHA DAU FLOODING PUMPING STATION



TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TRẠM BƠM TIÊU ÚNG NHÀ DẦU EXISTING PLAN OF NHA DAU FLOODING PUMPING STATION



REV NO / CHỈNH SỬA LẦN

REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THOÁT NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TP BẮC GIANG

TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN

DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BOLDA

ITEM / HÀNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU ÚNG

DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ

NHA DAU FLOODING PUMPING STATION - EXISTING PLAN
TRẠM BƠM TIÊU ÚNG NHÀ DẦU - TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG

MTHojgaard
ENGINEERING
Knud Højgaards Vej 9, DK-2860 Soborg
Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900

Degrémont

TEAM LEADER/CHỦ TRƯ

DESIGN BY / THIẾT KẾ

APPROVED / DUYỆT

PHAM QUANG TIEN

PHAM DINH TAP

DATE / NGÀY

SCALE / TỶ LỆ

DATE / NGÀY

DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ

1/100

12 - 2008

BG-FPS-ND-01

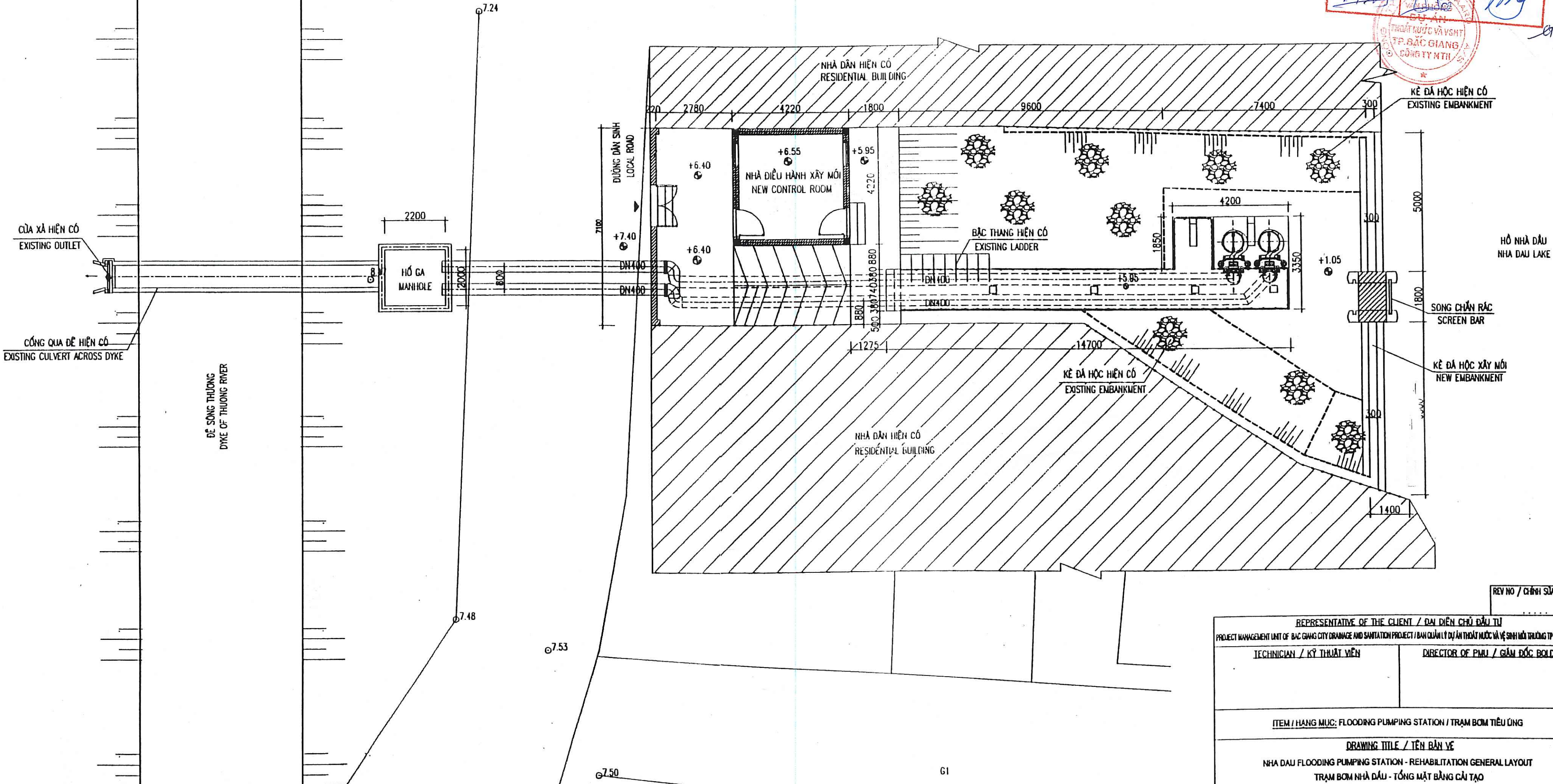
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM
ĐÃ THĂM TRA
Bản vẽ được thẩm tra theo biên bản số: 057/400
Người thẩm tra: *Đào Văn Hải*
Chức vụ: *Chủ tịch hội đồng*
Ngày 22 tháng 01 năm 2009

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
BAN VẬT TƯ CÔNG VÀ PHÂN BỐ
Bắc Giang, ngày 22 tháng 01 năm 2009
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THOÁT NƯỚC VÀ VỆ SINH
MÔI TRƯỜNG TP BẮC GIANG
Phạm Đình Táp

DỰ ÁN THOÁT NƯỚC VÀ VỆ SINH THÀNH PHỐ BẮC GIANG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Mạng mục công trình:
Nhà thầu thi công: *Phạm Đình Táp*
Tư vấn giám sát: *Phạm Đình Táp*
Người lập: *Phạm Đình Táp*
Giám đốc: *Phạm Đình Táp*
THOÁT NƯỚC VÀ VỆ SINH
TP. BẮC GIANG
CÔNG TY MTH

TỔNG MẶT BẰNG CẢI TẠO TRẠM BƠM TIÊU ÚNG NHÀ DẦU
REHABILITATION GENERAL LAYOUT OF NHA DAU FLOODING PUMPING STATION

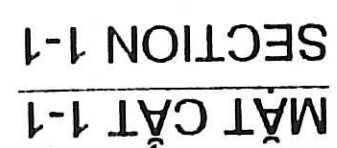
DỰ ÁN THOÁT NƯỚC VÀ VSMT THÀNH PHỐ BẮC GIANG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Hạng mục công trình:
Nhà thầu thi công:
Người lập:
Kiểm tra:
Tư vấn giám sát:



BẢN VẼ THI CÔNG BẮT BUỘC
Bắc Giang, ngày 22 tháng 04 năm 2009
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THOÁT NƯỚC VÀ VSMT
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
[Signature]
Thư ký Ban Quản lý

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM
ĐÃ THẨM TRA
Bản vẽ được thẩm tra theo văn bản số: 6187/LĐC
Người thẩm tra: *[Signature]*
Chức vụ: *[Signature]*
Ngày 22 tháng 04 năm 2009

REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BẮC GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THOÁT NƯỚC VÀ VSMT THÀNH PHỐ BẮC GIANG			
TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN		DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLDA	
ITEM / HẠNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU ÚNG			
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ NHA DAU FLOODING PUMPING STATION - REHABILITATION GENERAL LAYOUT TRẠM BƠM NHÀ DẦU - TỔNG MẶT BẰNG CẢI TẠO			
MTHojgaard ENGINEERING Knud Højgaard's Vej 9, DK-2860 Søborg Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4000			
Degrémont			
TEAM LEADER/CHỦ TRÌ <i>[Signature]</i> PHẠM QUANG TIẾN SCALE / TỶ LỆ 1/100	DESIGN BY / THIẾT KẾ <i>[Signature]</i> PHẠM DINH TẬP DATE / NGÀY 12 - 2008	CHECKED / KIỂM TRA <i>[Signature]</i> DATE / NGÀY	APPROVED / DUYỆT <i>[Signature]</i> DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ BG-FPS-HD-02



REHABILITATION PLAN OF WATER COLLECTING PIT

MẶT BẰNG CẢI TẠO HỒ THU NƯỚC

EXISTING EMBANKMENT
KÊ DÀ HỌC HIỆN CÓ

NEW EMBANKMENT
KÊ DÀ HỌC XÂY MỚI

SCREEN BAR
SÔNG CHÂN RẮC

EXISTING LADDER
BÁC THANG HIỆN CÓ

NEW CONTROL ROOM
NHÀ ĐIỀU HÀNH XÂY MỚI

EXISTING EMBANKMENT
KÊ DÀ HỌC HIỆN CÓ

ĐƯỜNG DÂN SINH
LOCAL ROAD

7100

2290 2780 4220 1800 9600 7400 300

5000 1800 6300

1275 14700 500 380 740 1380 880

8801

DN400 DN400

+6.40 +6.40 +6.40 +6.55 +5.95 +1.05

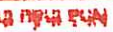
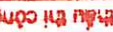
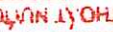
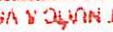
4200 3350 1850

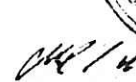
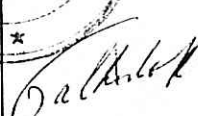
1-1 1-1

REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ		TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN		PROJECT MANAGER UNIT OF BAC GANG CITY DRAINAGE AND SEWAGE TREATMENT PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THỦY NƯỚC VÀ XỬ LÝ SẠCH LIXI TRƯỜNG TP BẮC GANG	
REV NO / CHỈ SỐ SỬA LẪM					
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ TRẦN / HƯỚNG LƯỚI; FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LŨNG					
NHÀ DẦU MỎ ĐOÀN PUMPING STATION - REHABILITATION OF WATER COLLECTING PIT TRẠM BƠM TIÊU LŨNG NHÀ DẦU - CỤ TẬP HỒ THỦY NƯỚC					
 M. Hojgaard ENGINEERING Knud Højgaards Vej 8 DK-2880 Søborg Tel.: +45 3854 4000, Fax.: +45 3854 4500					
Degrémont  HO CHI MINH CITY WATER SUPPLY AND SEWERAGE ADMINISTRATION KIỂM TRA VÀ PHÊ DUYỆT / CHECKED AND APPROVED / DUỆT					
TEAM LEADER/CHỦ NH		DESIGN BY / THIẾT KẾ		DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ	
SCALE / TỶ LỆ		DATE / NGÀY		BO-FPS-MD-03	

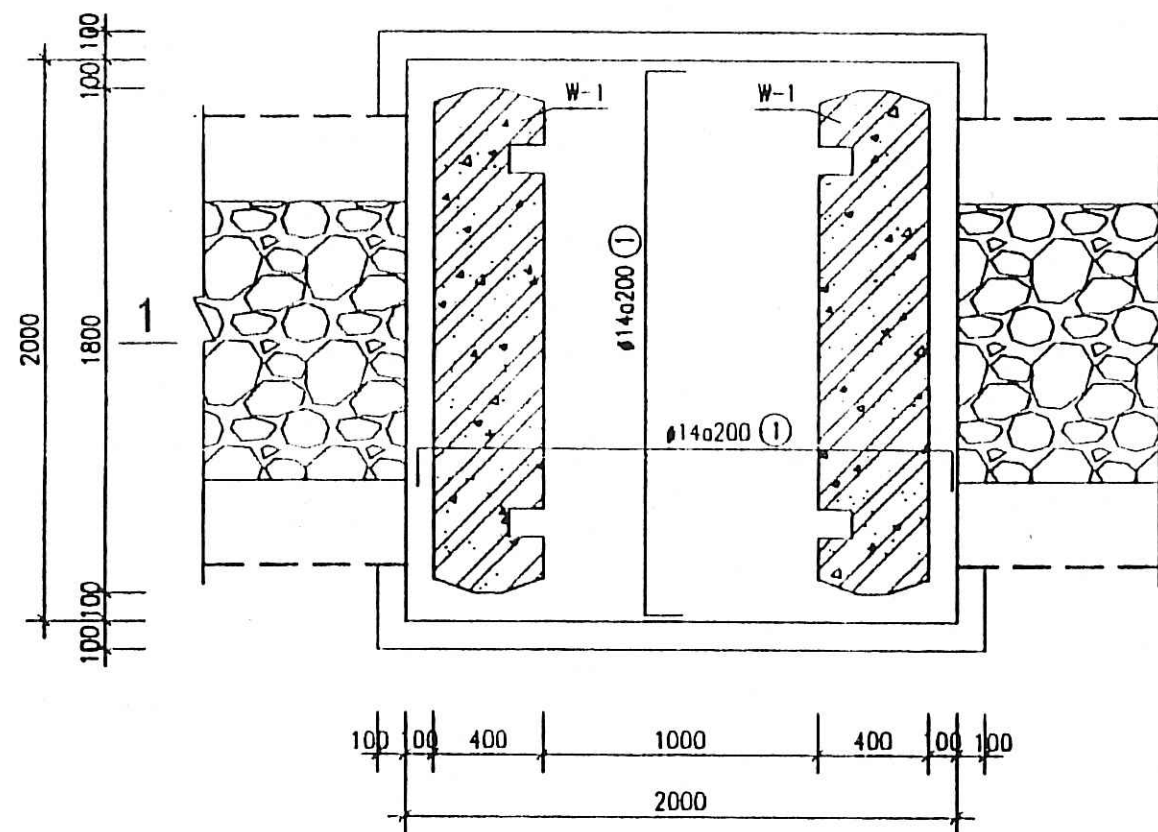
CONG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ
VÀ ĐÀO TẠO
ĐÀ THẠM TRƯA
Bản vẽ được thâu vào hệ vận hành số: 084.42
Người thẩm tra: B.S. 1001. Khanh
(Chữ ký: Khanh)
Ngày 02 tháng 01 năm 2009

Handwritten signature: *Chenming*

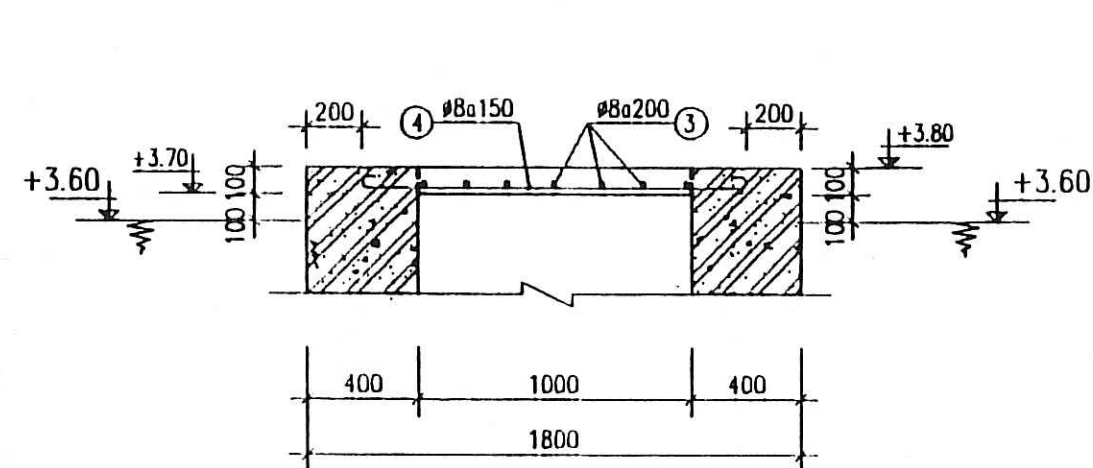
Ngày làm việc: 12/12/2012 Ngày tiếp nhận: 12/12/2012	
Người tiếp nhận:  Chức vụ: Giám đốc	Người giao:  Chức vụ: Giám đốc
Mục đích:  Nội dung:  Thời gian:  Địa điểm: 	
Mục đích:  Nội dung:  Thời gian:  Địa điểm: 	
Mục đích:  Nội dung:  Thời gian:  Địa điểm: 	
Mục đích:  Nội dung:  Thời gian:  Địa điểm: 	
Mục đích:  Nội dung:  Thời gian:  Địa điểm: 	
Mục đích:  Nội dung:  Thời gian:  Địa điểm: 	
Mục đích:  Nội dung:  Thời gian:  Địa điểm: 	
Mục đích:  Nội dung:  Thời gian:  Địa điểm: 	
Mục đích:  Nội dung:  Thời gian:  Địa điểm: 	

REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THOÁT NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ BẮC GIANG			
TECHNICIAN/KỸ THUẬT		DIRECTOR OF PMU/GIÁM ĐỐC BQLDA	
ITEM: DETAIL SCREEN BAR/ HẠNG MỤC: CHI TIẾT SONG CHẮN RÁC			
DRAWING TITLE/ TÊN BẢN VẼ CHI TIẾT SONG CHẮN RÁC DETAIL SCREEN BAR			
 MTHojgaard ENGINEERING Knud Højgaards Vej 9, DK-2860 Soborg Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900			
 Degrémont			
PROJECT MANAGER/CHỦ TRÌ  PHAM QUANG HIEN SCALE/ TỶ LỆ 1/100, 1/50	DESIGNED/THIẾT KẾ  PHAM DINH TAP DATE/NGÀY 12-2008	CHECKED/ KIỂM TRA  DATE/NGÀY 22/10/08	 APPROVED/DUYỆT  DRAWING NO/BẢN VẼ SỐ BG-HPS-ND-04

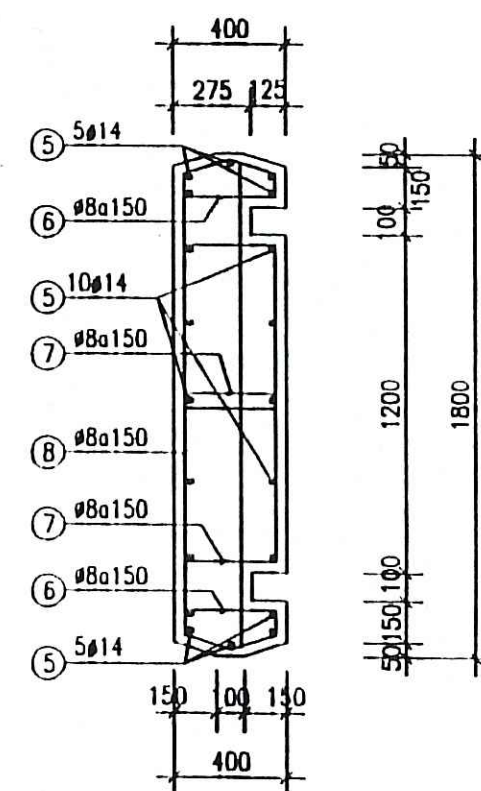
MẶT BẰNG THÉP ĐÁY
REINFORCEMENT PLAN OF SCREEN BAR
(HAI LỚP NHƯ NHAU - SAME FOR TWO LAYERS)



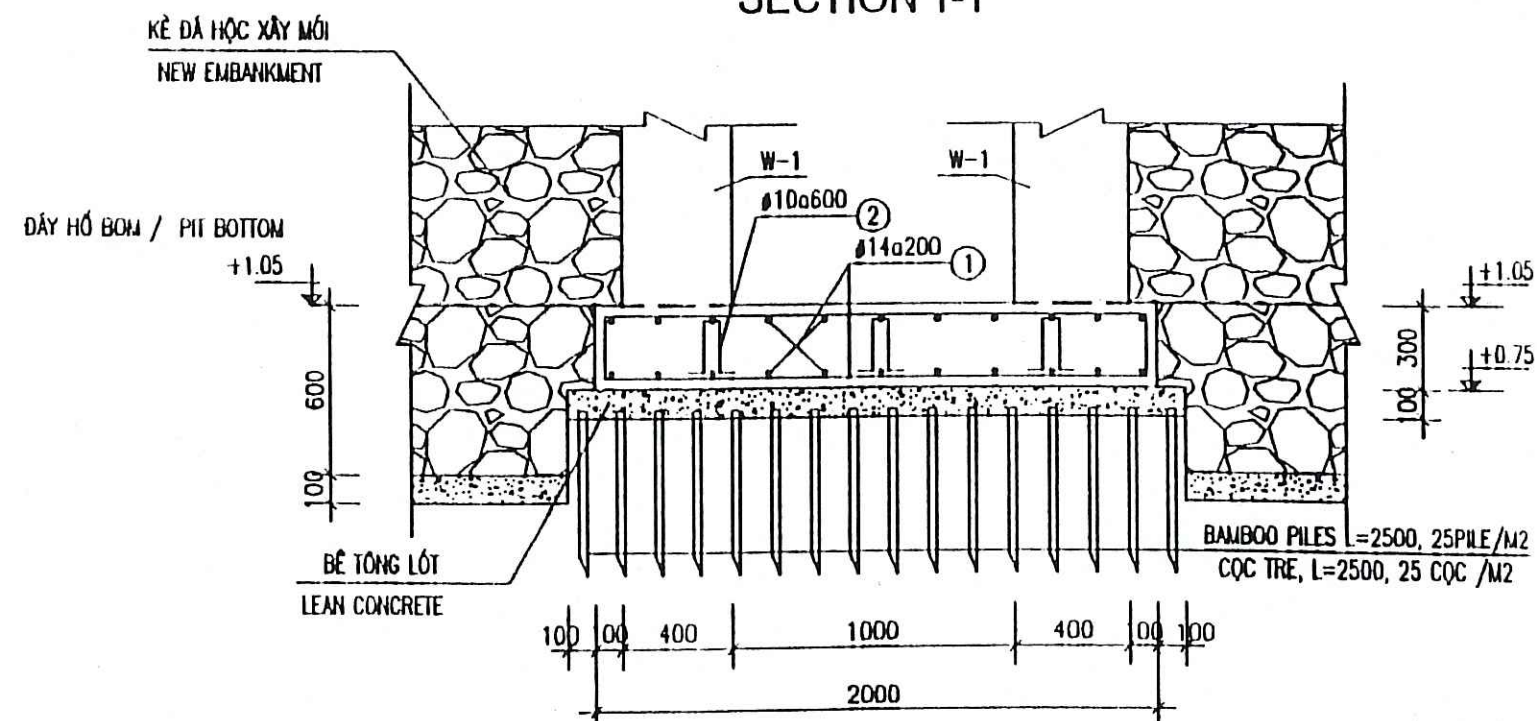
MẶT CẮT 2-2
SECTION 2-2



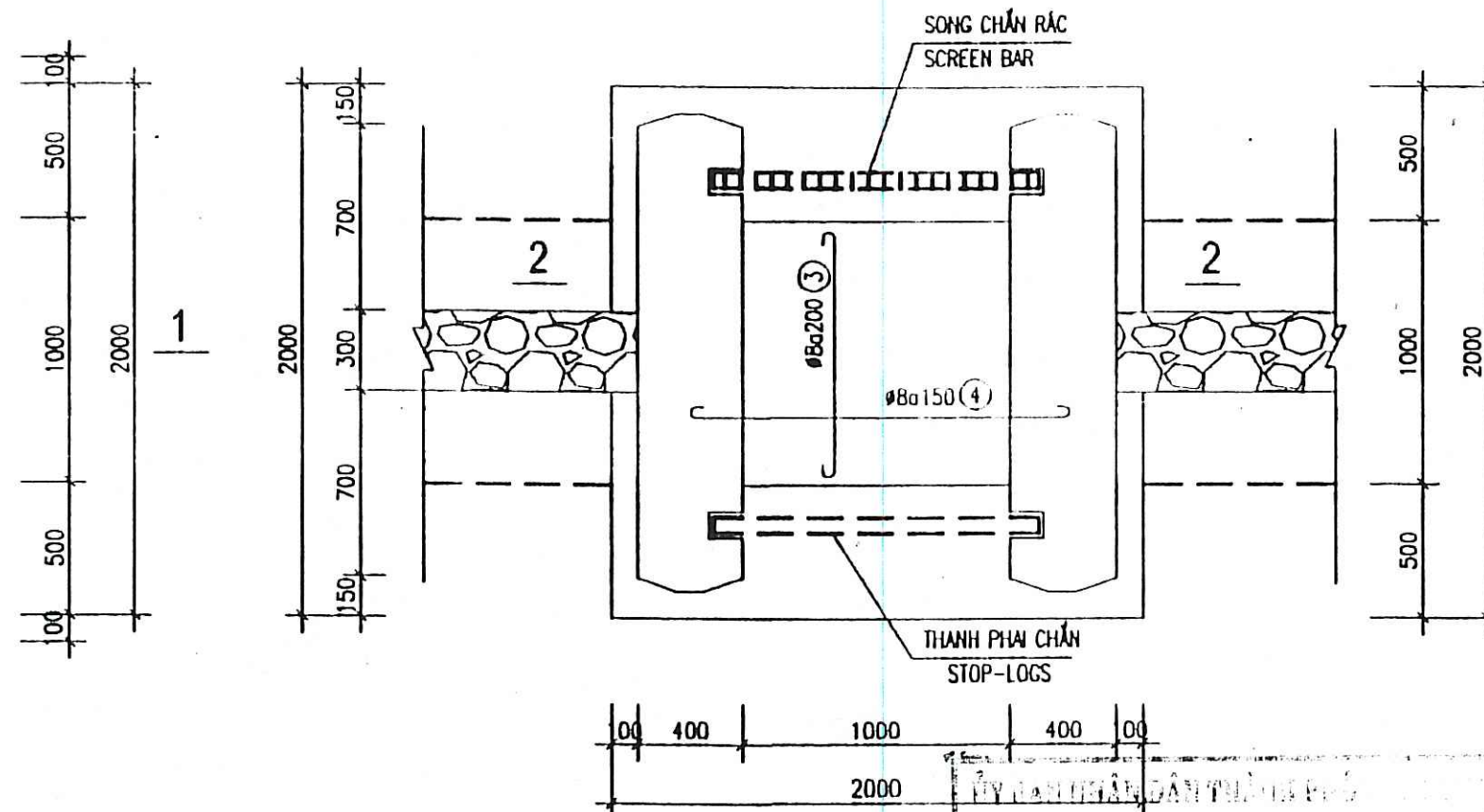
THÉP W-1
REINF. W-1



MẶT CẮT 1-1
SECTION 1-1



MẶT BẰNG THÉP SÀN CỐT +3.80
REINFORCEMENT PLAN OF SLAB LEVEL +3.80



GHI CHÚ:

- BÊ TÔNG M250, DÀ 1X2
- BÊ TÔNG LÓT M100, DÀ 1X2
- CHIỀU DÀI NỐI THÉP L = 400
- CỐT THÉP $\phi \leq 10$ VỚI A1 RA=2250KG/CM2
- CỐT THÉP $\phi > 10$ VỚI A1 RA=2800KG/CM2
- CHIỀU DÀY LỚP BẢO VỆ CỐT THÉP PHÂN MÓNG, CỘT LÀ 4 CM
- CHIỀU DÀY LỚP BẢO VỆ CỐT THÉP PHÂN DẦM SÀN LÀ 3 CM

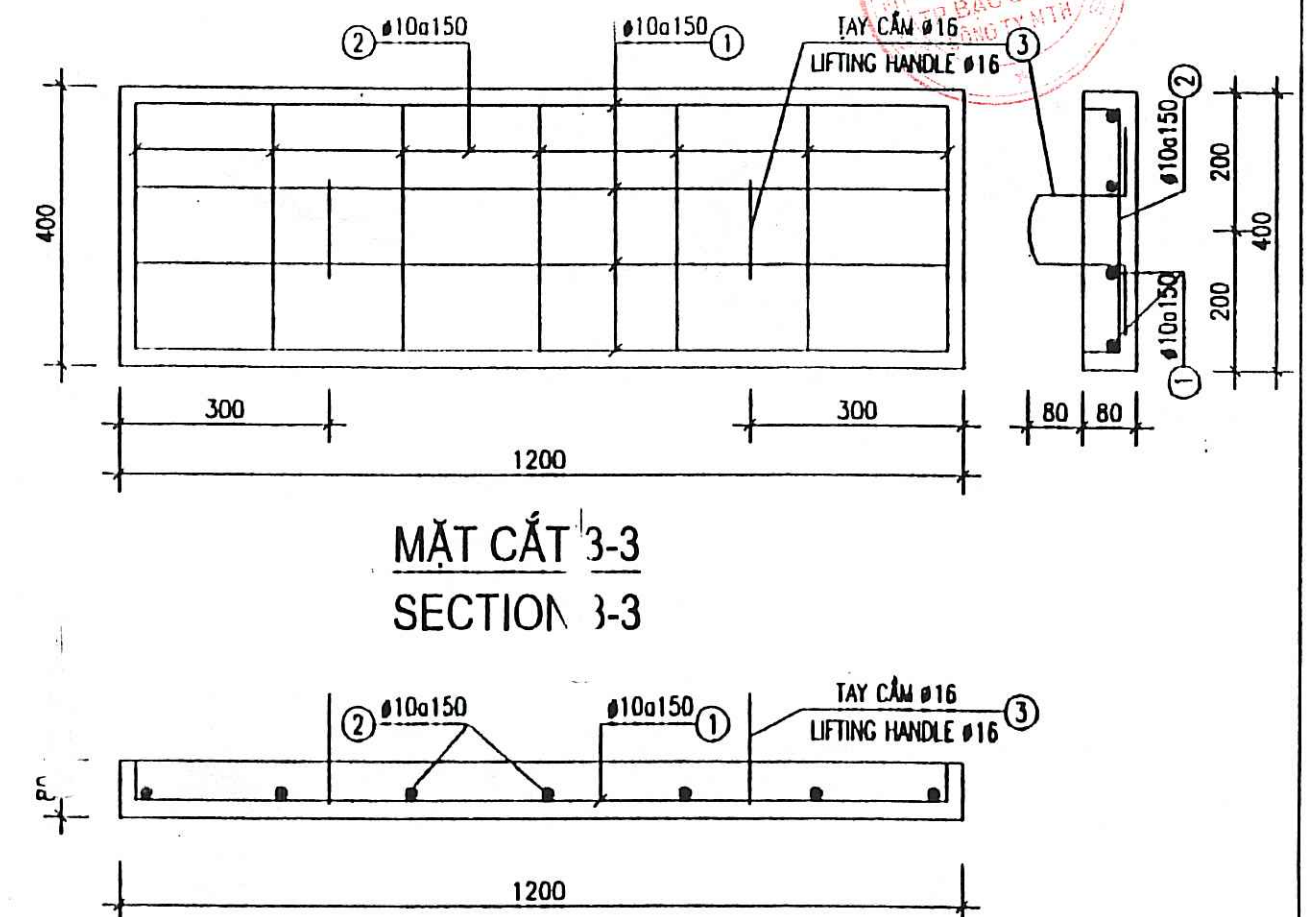
NOTES:

- CONCRETE M250, STONE SIZE 1X2
- LEAN CONCRETE M100
- SPLICING LENGTH L = 400
- REBAR $\phi \leq 10$ WITH A1 RA=2250KG/CM2
- REBAR $\phi > 10$ WITH A1 RA=2800KG/CM2
- COVER THICKNESS OF FOUNDATION, COLUMN = 4 CM
- COVER THICKNESS OF BEAM, SLAB = 3 CM

THỐNG KÊ THÉP - LIST OF REINFORCEMENT

TÊN K.C. COMPONENT	SỐ HIỆU No	HÌNH DẠNG DIAMENSION	ϕ (mm)	CHIỀU DÀI LENGTH (mm)	S.L. - QUAN		TỔNG - TOTAL	
					1 CỘT	TỔNG BỐ	CHIỀU DÀI (m) Total Length	K.L. (Kg) Total weight
SONG CHẮN RÁC SCREEN BAR	1	250 1920 250	14	2420	40	40	96.80	116.97
	2	100 1720 100	10	820	9	9	7.38	4.55
	3	60 940 60	8	1060	6	6	6.36	2.51
	4	60 1400 60	8	1520	7	7	10.64	4.20
	5	400 3820 400	14	4620	20	40	184.80	223.31
	6	170 320 60	8	940	52	104	97.76	38.57
	7	320 600 60	8	1960	52	104	203.84	80.43
	8	200 1700 60	8	3920	26	52	203.84	80.43
THANH PHAI STOP-LOGS (08 PCS.)	5	60 1140 60	10	1260	4	32	40.32	24.86
	5	60 340 60	10	460	7	56	25.76	15.88
	2	100 1160 100	14	620	9	72	44.64	53.94

THÉP THANH CHẶN CỬA PHAI
REINF. OF SLAB STOP-LOGS
(SL :08 CÁI / QUANTITY: 08 PCS.)

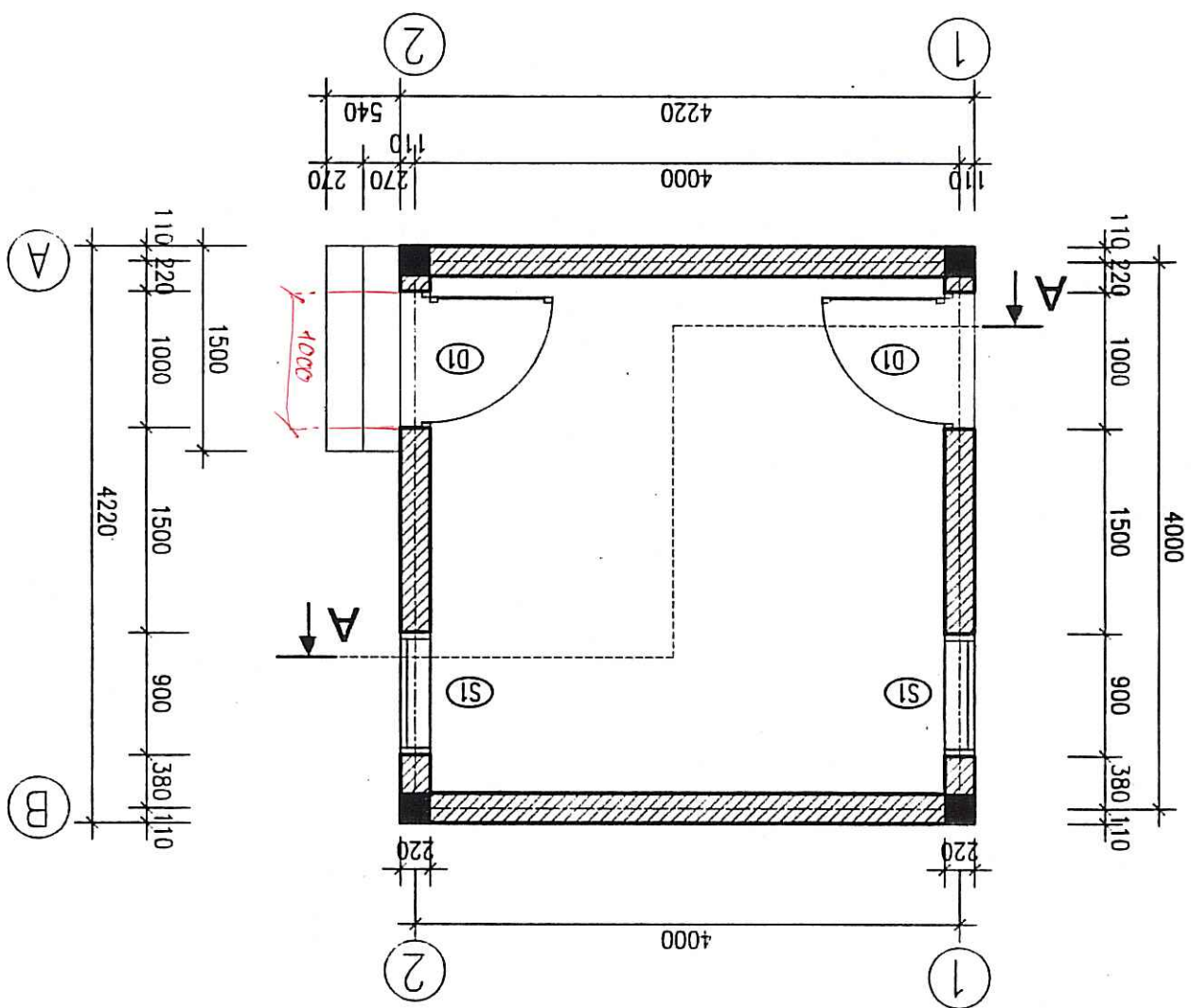


DỰ ÁN THOÁT NƯỚC & VIÊN THÁNH PHỐ BẮC GIANG
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Nhà thầu thi công: *[Signature]*
Kiểm tra: *[Signature]*
Tư vấn giám sát: *[Signature]*

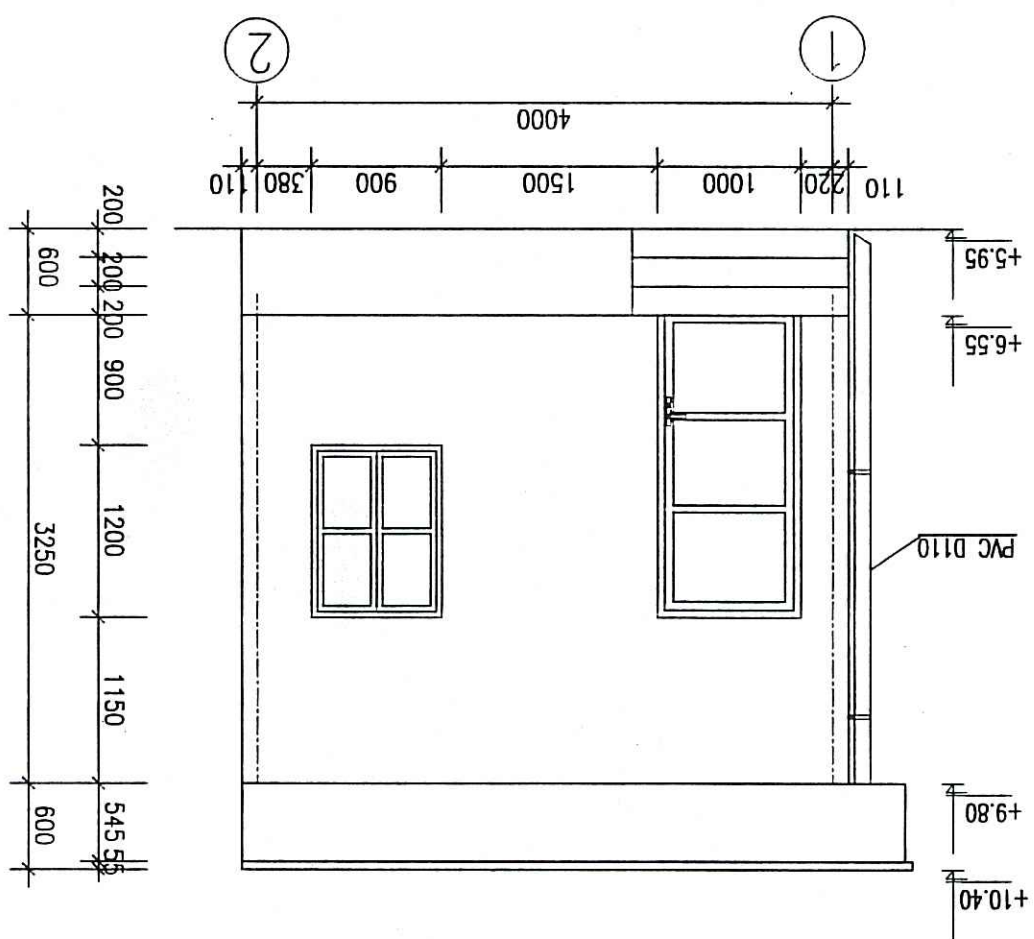
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM
ĐÃ THẨM TRA
Bản vẽ được thẩm tra theo văn bản số: 08/AT/VC
Người thẩm tra: *[Signature]*
Chức vụ: *[Signature]*
Ngày: 2/10/2008

REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THOÁT NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TP BẮC GIANG
TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN: *[Signature]* DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BOLDA: *[Signature]*
ITEM / HÀNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU UNG
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ
NHÀ DẦU FLOODING PUMPING STATION - REINFORCEMENT OF SCREEN BAR
TRẠM BƠM TIÊU UNG NHÀ DẦU - THÉP SONG CHẮN RÁC
MTHojgaard
ENGINEERING
Knud Højgaard Vej 9, DK-2860 Søborg
Tel: +45 3654 4000, Fax: +45 3654 4000
Dagrémont
TEAM LEADER/CHỦ TRƯ: *[Signature]* DESIGN BY / THIẾT KẾ: *[Signature]* CHECKED / KIỂM TRA: *[Signature]* APPROVED / DUYỆT: *[Signature]*
PHẠM QUANG TIẾN PHẠM DINH TẬP
SCALE / TỶ LỆ: 1/50 DATE / NGÀY: 12 - 2008 DATE / NGÀY: DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ: BG-FPS-ND-05

MẶT BẰNG TẦNG 1 / GROUND FLOOR PLAN



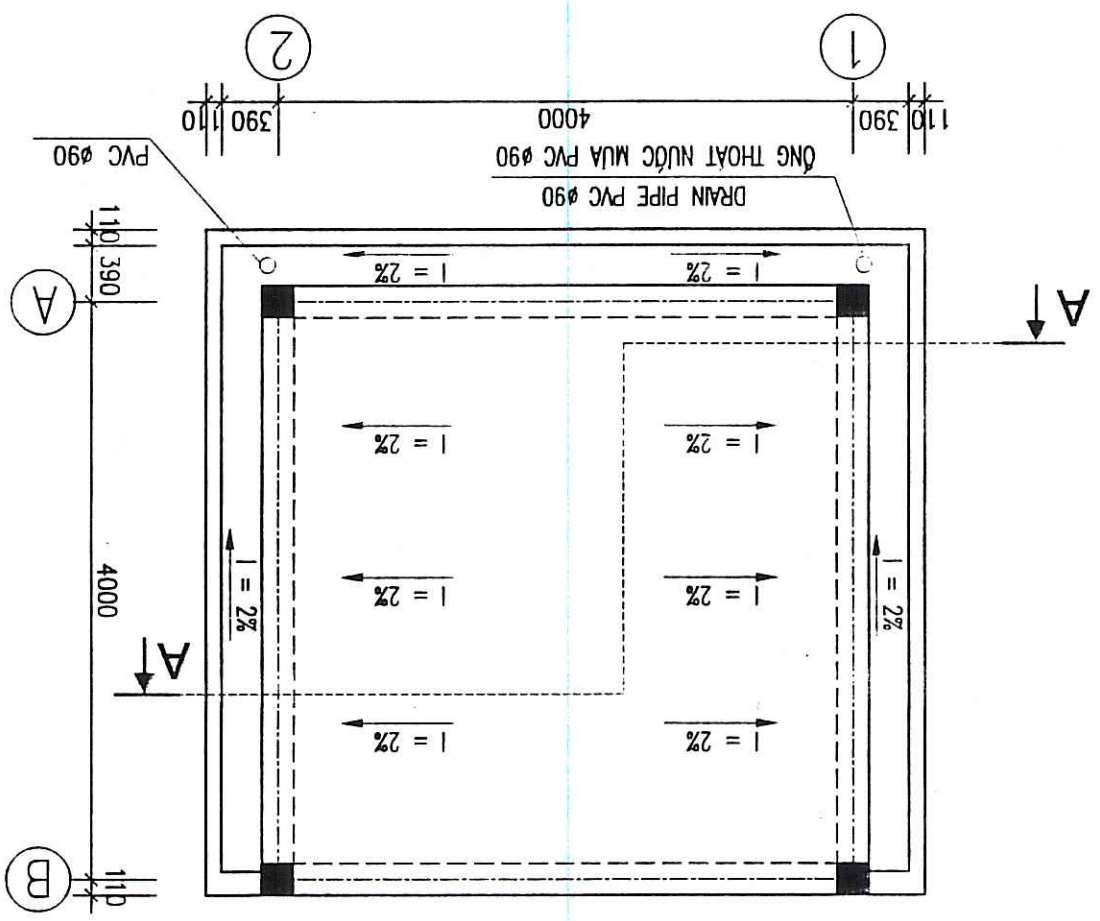
MẶT ĐŨNG A - B / ELEVATION A-B



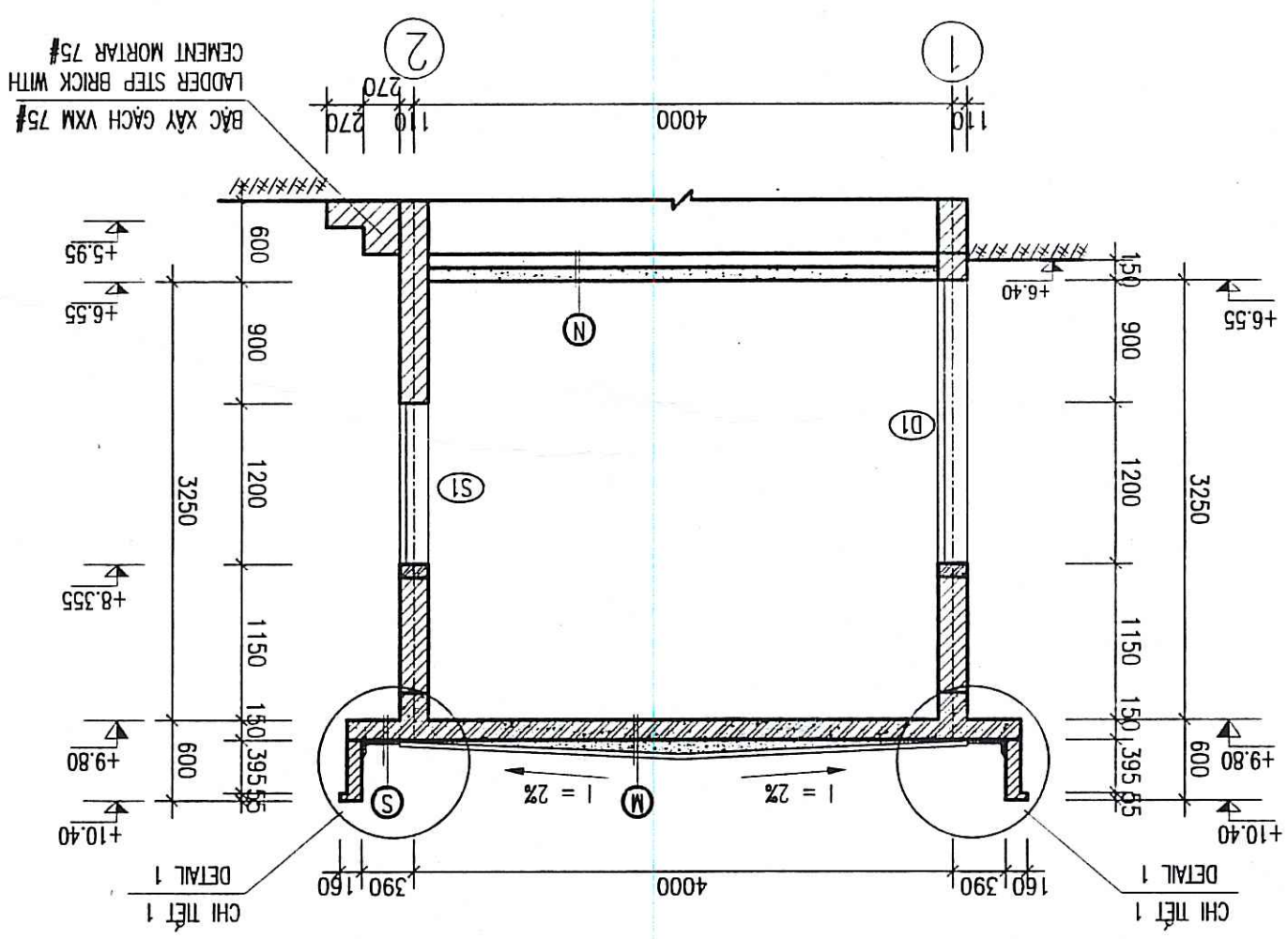
GHI CHÚ:

- XÂY TƯỜNG 220 XMM M75
- XÂY TƯỜNG SẴN 110 VỖA XMM M75
- TRÁT TƯỜNG XMM M75 DẦY 15
- TRONG NHÀ SƠN 1 LỚP LỘT, 2 LỚP SƠN MÀU
- NGOÀI NHÀ SƠN 1 LỚP LỘT, 2 LỚP SƠN MÀU
- ĐÁNH BÔNG MẶT BT SÀN NỀN
- CỬA ĐI KHUNG THÉP BÍT TỖN, SƠN MÀU GH
- SÌ: CỬA SỔ KHUNG THÉP BÍT TỖN, SƠN MÀU GH

MẶT BẰNG Mái / ROOF PLAN

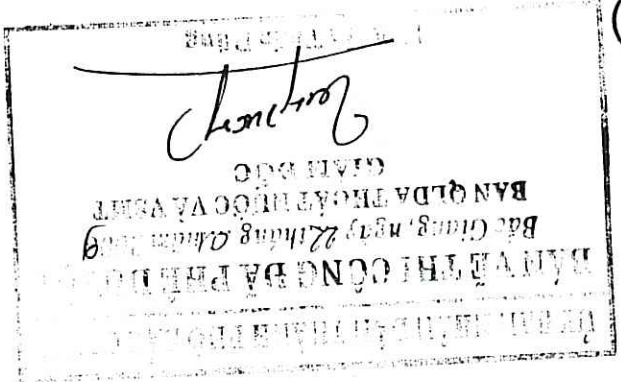
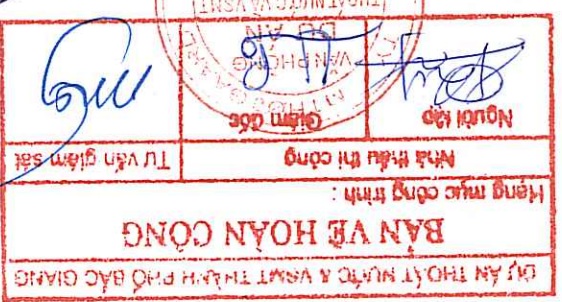


MẶT CẮT A - A / SECTION A-A



NOTES:

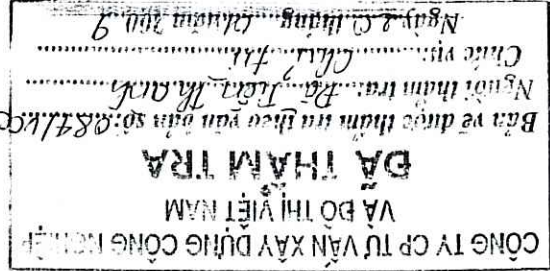
- BRICK WALL WITH CEMENT MOTAR 75#, 220MM THICK.
- PARAPET WALL WITH CEMENT MOTAR 75#, 110MM THICK.
- WALL PLASTERING CEMENT MORTAR GRADE 75, 15MM THICK.
- OUTSIDE PAINTER 3 LAYERS: 1 PRIMING LAYER + 2 COLOURED PAINT LAYERS
- CONCRETE SLAB TROWEL FINISH
- D1: STEEL FRAME WITH METAL SHEET DOOR, PAINTER GRAY
- S1: STEEL FRAME WITH METAL SHEET DOOR, PAINTER GRAY



- BE TÔNG LƯỚI THÉP #4 A200 TẠO DỐC DẦY 40MM
- REINFORCEMENT CONCRETE (STEEL NET #4) SLOPE
- LỚP XÍ DẦY TB 100 / CINDER LAYER, 100MM THICK
- SÀN BTCT DẦY 150 M250# / CONCRETE SLAB M250, 150MM THICK
- TRÁT TRẦN XMM M75 DẦY 15 / MORTAR GRADE 75, 15MM THICKNESS
- SƠN TRẦN NHÀ / PAINTING

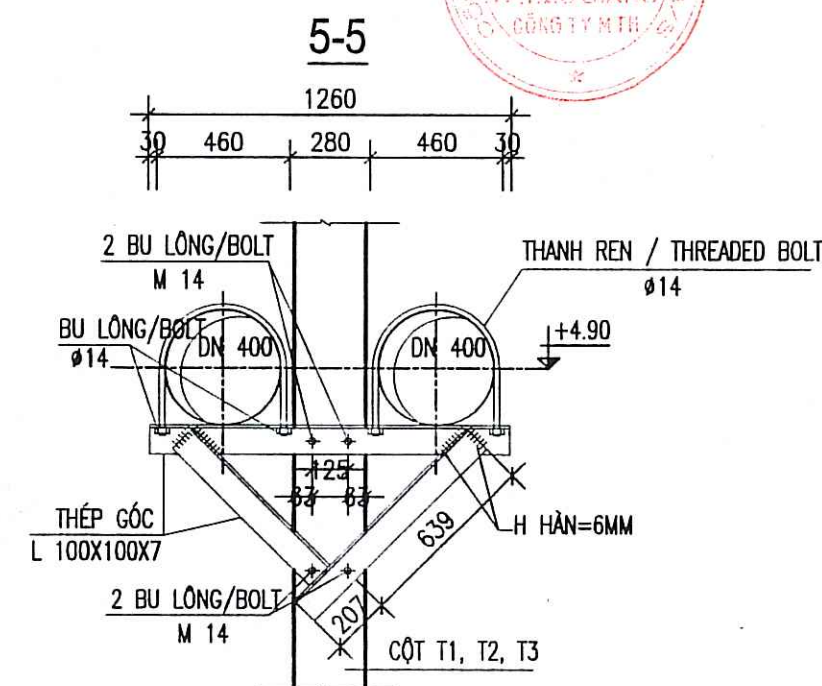
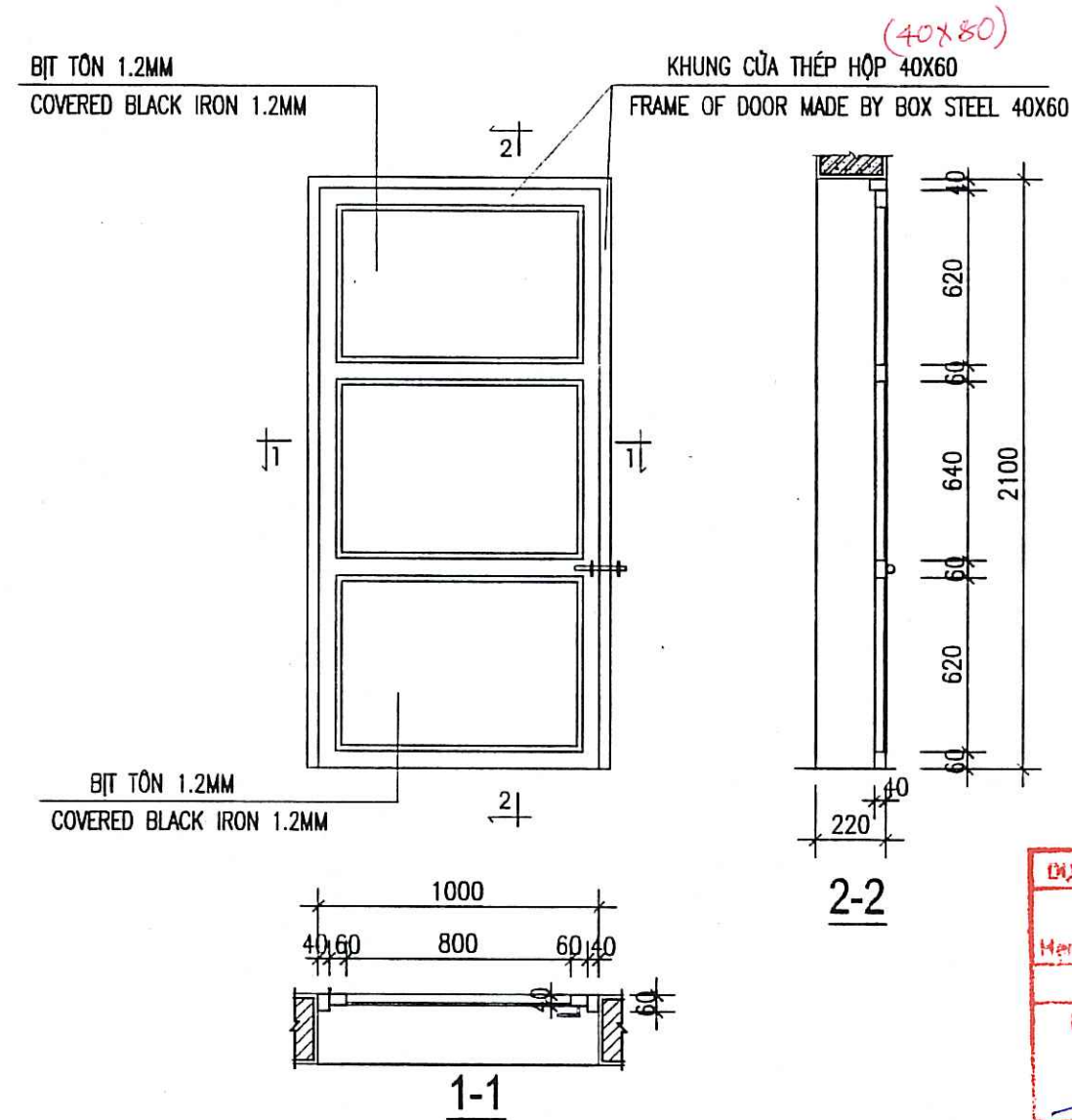
- ĐÁNH BÔNG MẶT BT SÀN NỀN - CONCRETE SLAB TROWEL FINISH
- SÀN BT M200 DẦY 100 / CONCRETE SLAB M200 100MM THK
- CÁT TỰ NHIÊN ĐÁM CHẶT / NATURAL SOIL COMPACTED

- LĂNG VỖA XMM M75 DẦY 30 DỐC VẾ PHÍA ĐÔNG THU NƯỚC / MORTAR M75, 30MM THICK.
- SÀN BTCT M250 DẦY 150 / CONCRETE SLAB M250, 150MM THICKNESS
- LỚP VỖA TRÁT TRẦN M75 DẦY 15 / PLASTERING MORTAR M75

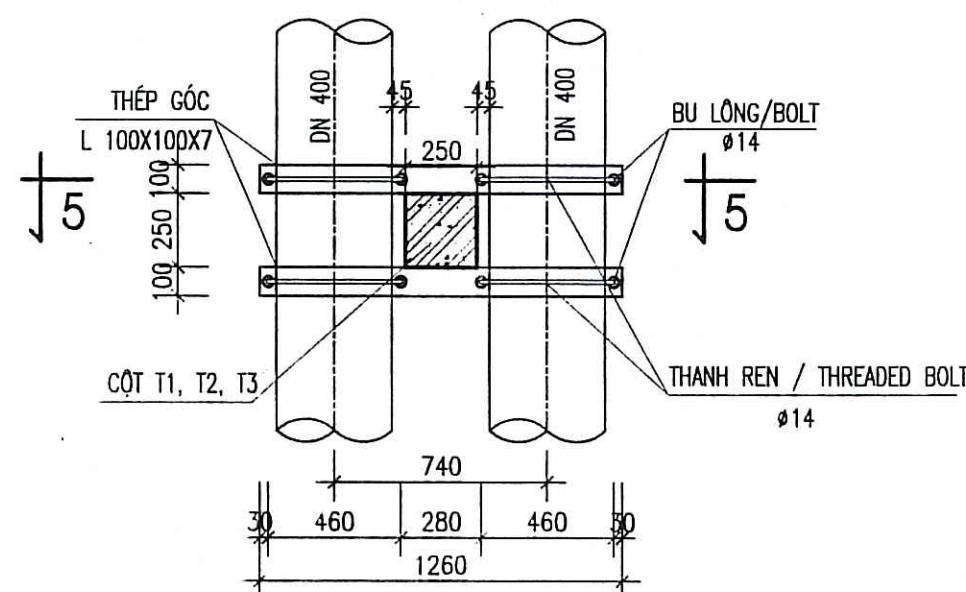


REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THOÁT NƯỚC VÀ Vệ SINH MÔI TRƯỜNG TP BẮC GANG	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BOLDA
ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU UNG	DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ	NHÀ ĐẦU FLOODING PUMPING STATION - ARCHITECTURAL OF CONTROL ROOM	TRẠM BƠM TIÊU UNG NHÀ DẦU - KIẾN TRÚC NHÀ ĐIỀU HÀNH
ENGINEERING	MT Hojgaard	Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900	Knud Højgaardsgaardvej 9, DK-2860 Søborg
TEAM LEADER/CHỦ TRƯỞNG	PHẠM QUANG TIẾN	DESIGN BY / THIẾT KẾ	PHẠM DINH TẬP
CHECKED	22/12/08	DATE / NGÀY	22/12/08
DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ	BP-FPS-MD-08		

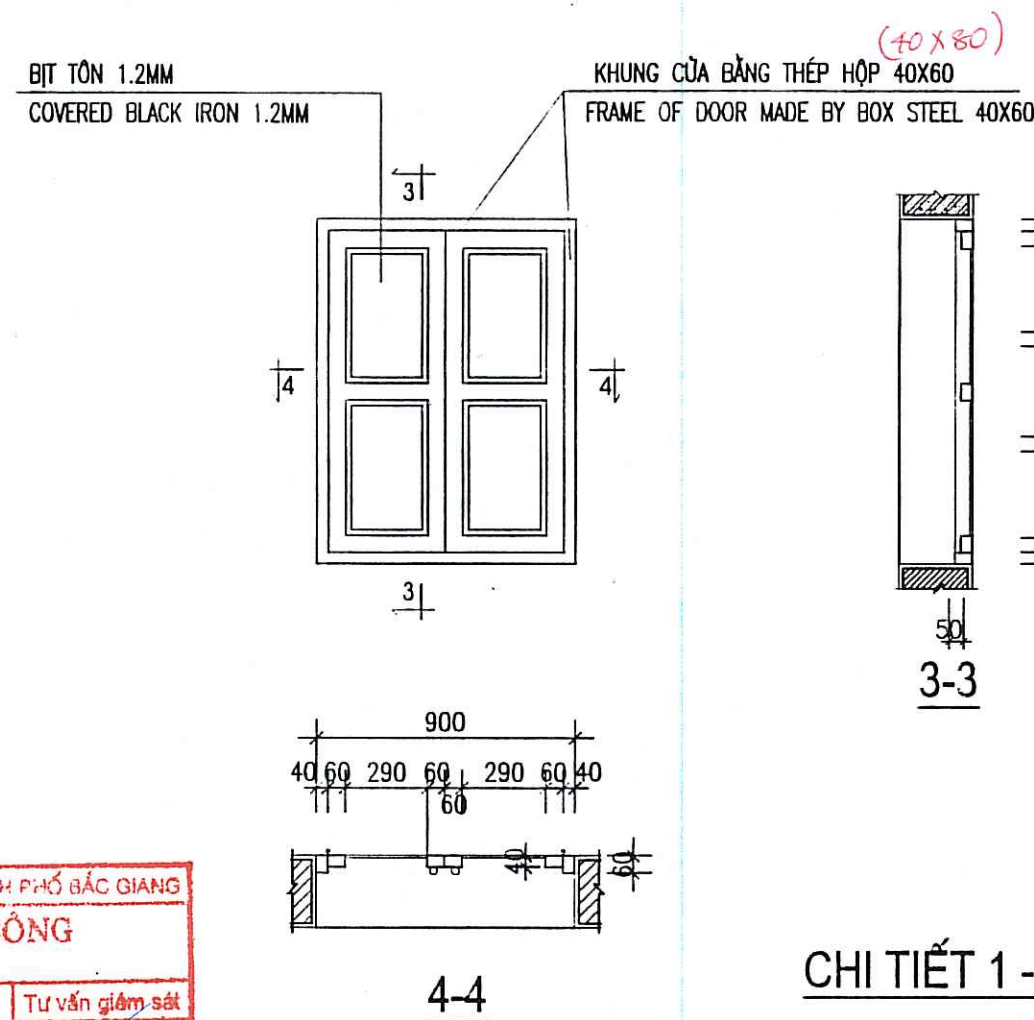
CHI TIẾT CỬA ĐI D1 (SL:02)
DETAIL OF DOOR D1 (02 PCS.)



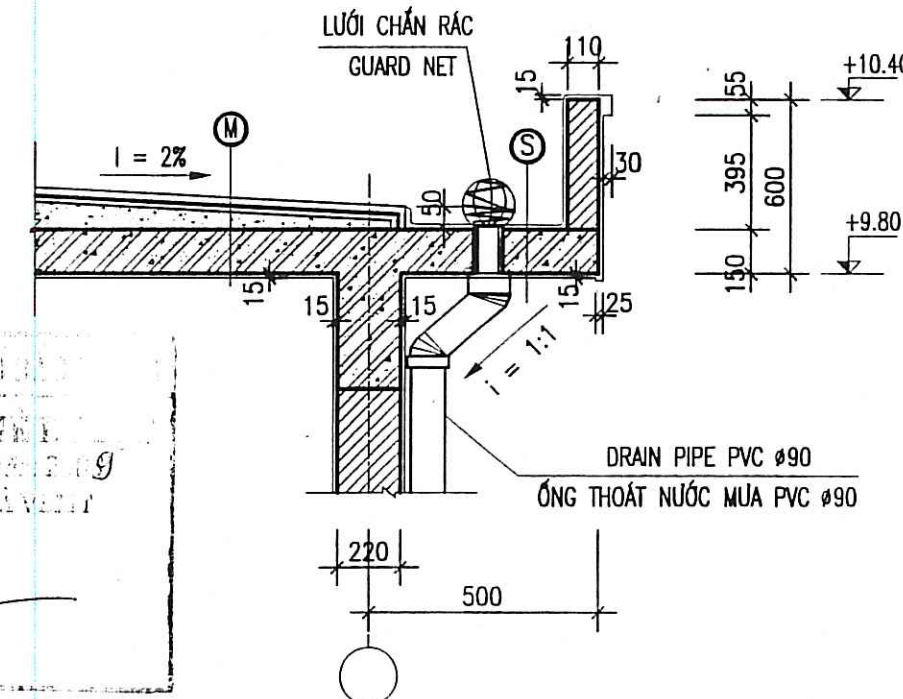
CHI TIẾT GIÁ ĐỖ ỐNG CẦU DẪN
BRIDGE SUPPORTING DETAIL



CHI TIẾT CỬA SỔ S1 (SL:02)
DETAIL OF WINDOW S1 (02 PCS.)



CHI TIẾT 1 - DETAIL 1



GHI CHÚ:

- D1: CỬA ĐI KHUNG THÉP BỊT TÔN, SƠN 2 NƯỚC CHỐNG RỈ, 1 NƯỚC SƠN MÀU XANH
- S1: CỬA SỔ KHUNG THÉP BỊT TÔN, SƠN 2 NƯỚC CHỐNG RỈ, 1 NƯỚC SƠN MÀU XANH

NOTES:

- D1: STEEL FRAME WITH METAL SHEET DOOR, PAINTING 2 RUST INHIBITIVE LAYER AND 1 GREEN LAYERS
- S1: STEEL FRAME WITH METAL SHEET DOOR, PAINTING 2 RUST INHIBITIVE LAYER AND 1 GREEN LAYERS

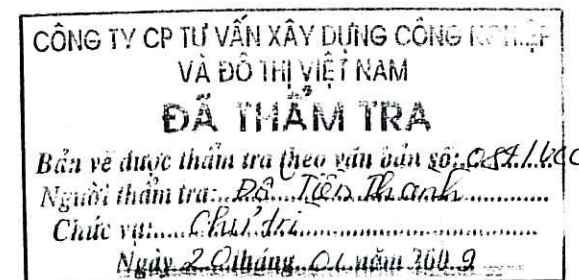
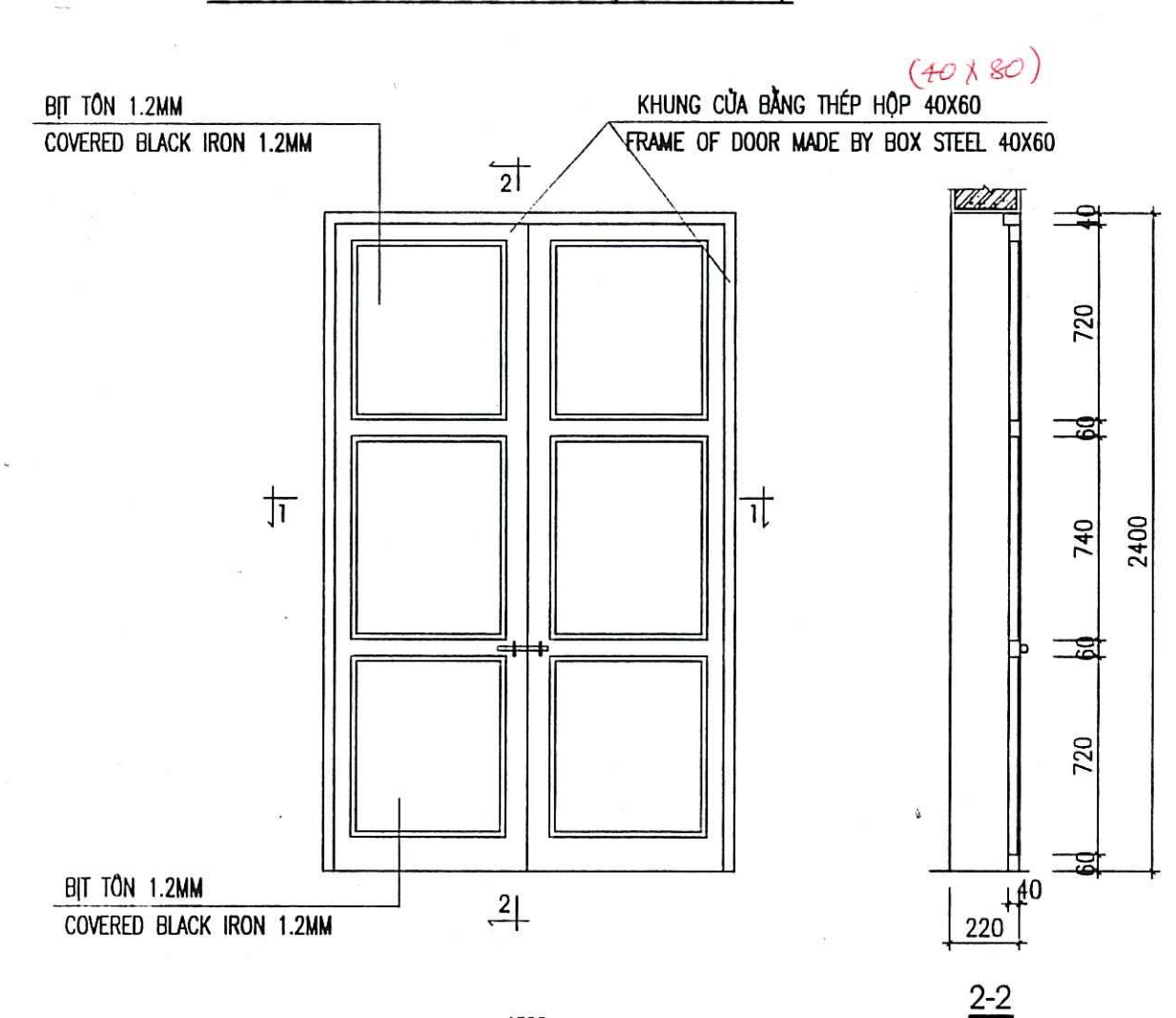
(S)

- LĂNG Vữa XM M75 DÀY 30 ĐỐC VỀ PHÍA ỚNG THU NƯỚC / MORTAR M75, 30MM THICK.
- SÀN BTCT M250 DÀY 150 / CONCRETE SLAB M250, 150MM THICKNESS
- LỚP Vữa TRẮT TRẦN M75 DÀY 15 / PLASTERING MORTAR M75

(M)

- BÊ TÔNG LƯỚI THÉP Ø4 A200 TẠO ĐỐC DÀY 40MM REINFORCEMENT CONCRETE (STEEL NET Ø4) SLOPE
- LỚP XỈ DÀY TB 100 / CINDER LAYER, 100MM THICK.
- SÀN BTCT DÀY 150 M250 / CONCRETE SLAB M250, 150MM THICK.
- TRẮT TRẦN VXM M75 DÀY 15 / MORTAR GRADE 75, 15MM THICKNESS
- SƠN TRẦN NHÀ / PAINTING

CHI TIẾT CỬA ĐI D2 (SL:01)
DETAIL OF DOOR D2 (01 PCS.)



REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	
TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLDA

ITEM / HANG MUC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU ỨNG	
---	--

DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ	
NHÀ DẦU FLOODING PUMPING STATION - DOOR, WINDOW AND EAVES BOARD DETAILS	
TRẠM BƠM TIÊU ỨNG NHÀ DẦU - CHI TIẾT CỬA ĐI, CỬA SỔ VÀ MÁI HÁT	

MTHojgaard	
------------	--

ENGINEERING Knud Højgaard's Vej 9, DK-2860 Søborg Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900	
--	--

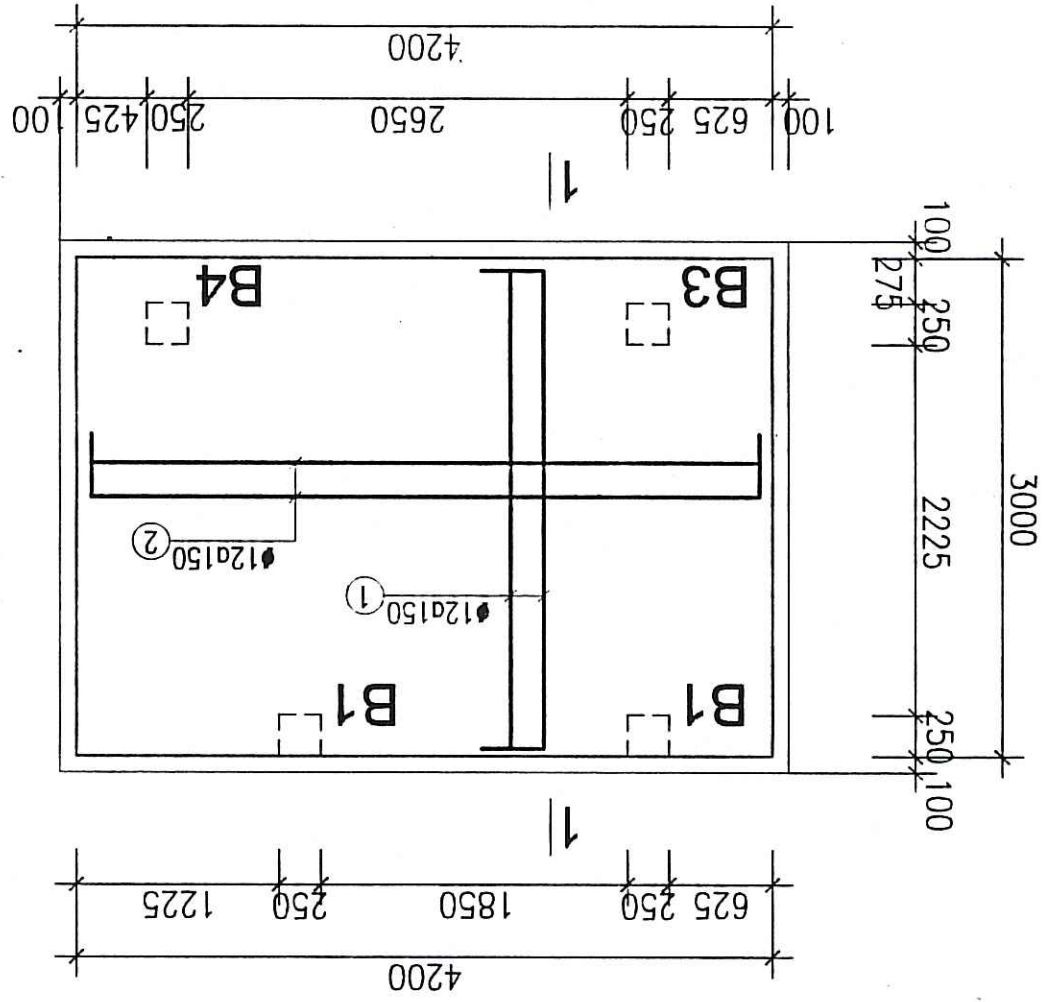
Degrémont	
-----------	--

TEAM LEADER/CHỦ TRƯ	DESIGN BY / THIẾT KẾ	CHECKED / KIỂM TRA	APPROVED / DUYỆT
---------------------	----------------------	--------------------	------------------

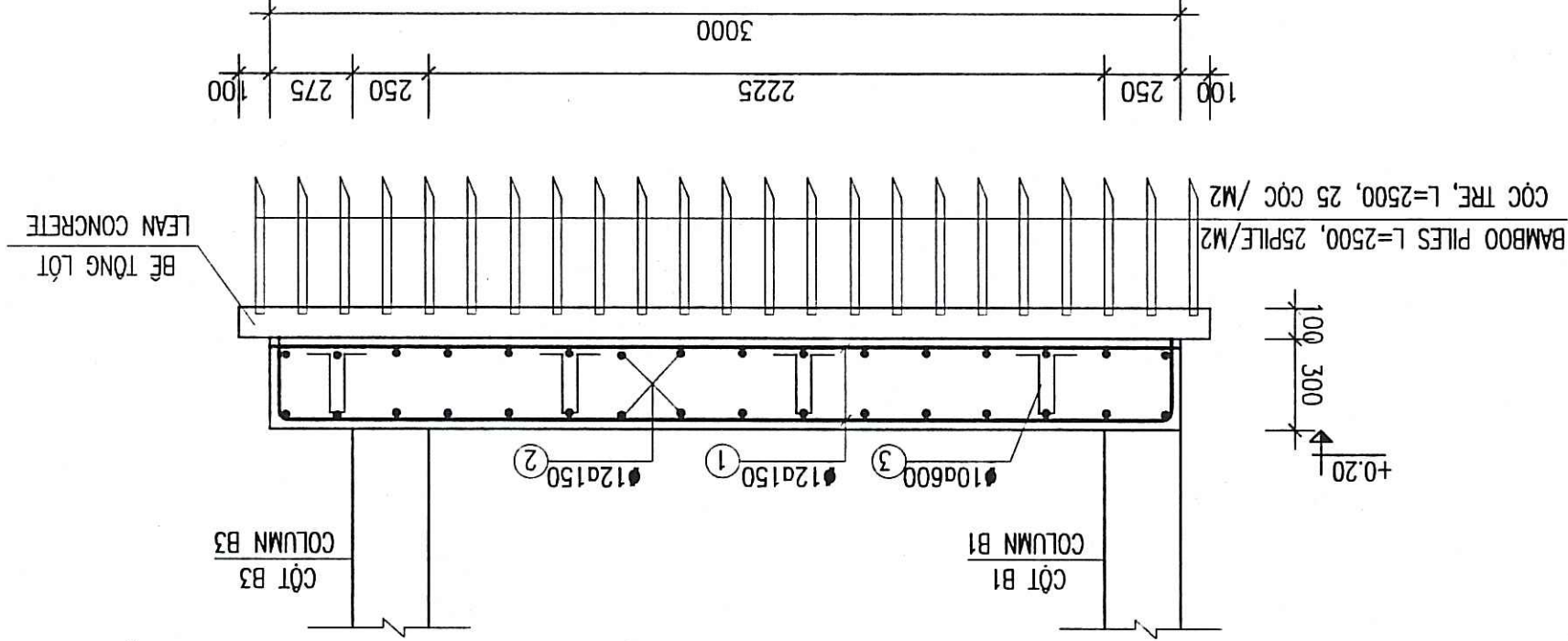
PHẠM QUANG TIEN	PHAN DINH TAP	CHAU	ON
-----------------	---------------	------	----

SCALE / TỶ LỆ	DATE / NGÀY	DATE / NGÀY	DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ
1/50	12 - 2008	22/12/08	BG-FPS-ND-09

MẶT BẰNG THÉP BÊ BƠM
PLAN OF REINFORCEMENT PUMPS SUPPORT



MẶT CẮT 1-1
SECTION 1-1

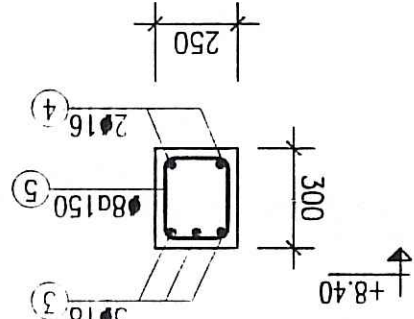


GHI CHÚ

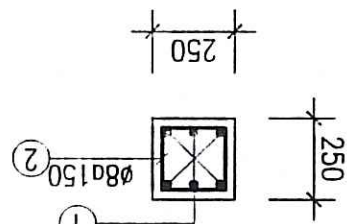
- BÊ TÔNG M250, DÀ 1X2.
- BÊ LỘT M100, DÀ 1X2.
- CHIỀU DÀI THÉP NỘI L=40D.
- CỘT THÉP $\phi \leq 10$ VỚI A1, RA=2300KG/CM2.
- CỘT THÉP $\phi > 10$ VỚI A1, RA=2800KG/CM2.
- MÔNG THIẾT KẾ GIẢ ĐỊNH TRÊN NỀN ĐẤT CỎ RN=1,5 KG/CM2
- CONCRETE M250, STONE SIZE 1X2.
- LEAN CONCRETE M100, STONE SIZE 1X2.
- REBAR LAP LENGTH 40D.
- REBAR $\phi \leq 10$ WITH A1, RA=2300KG/CM2.
- REBAR $\phi > 10$ WITH A1, RA=2800KG/CM2.
- DESIGN FOUNDATION ASSUMED RN=1,5 KG/CM2

NOTES:

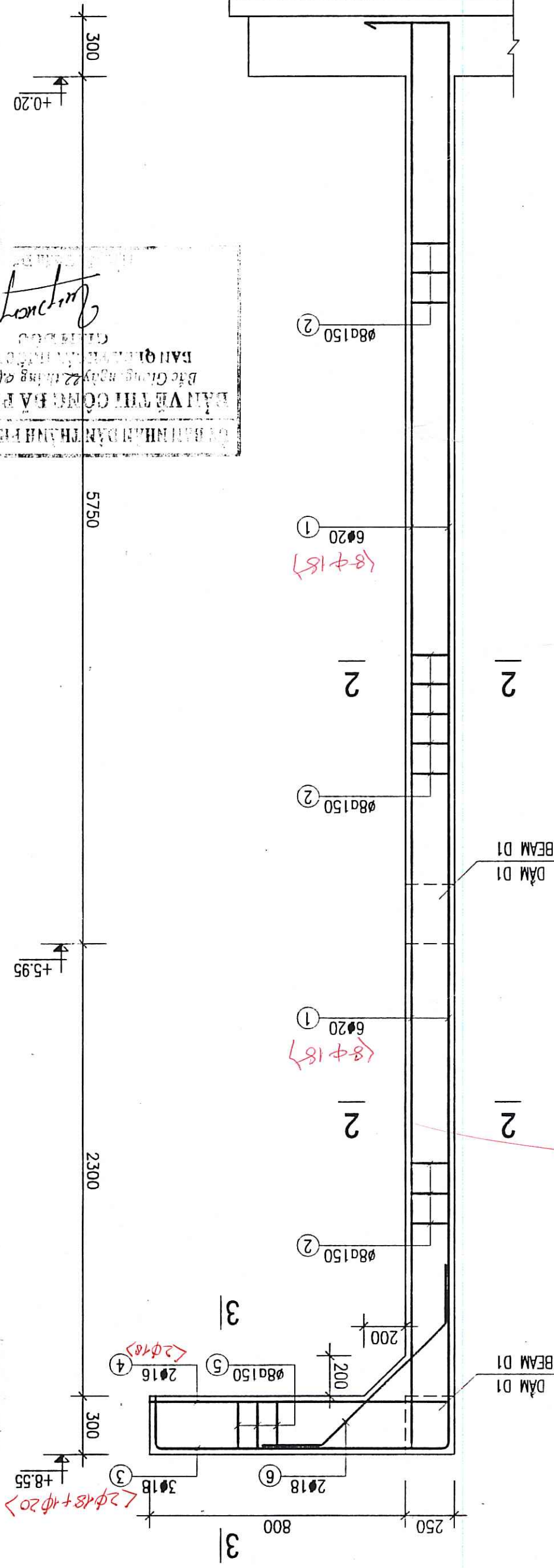
MẶT CẮT 3-3
SECTION 3-3



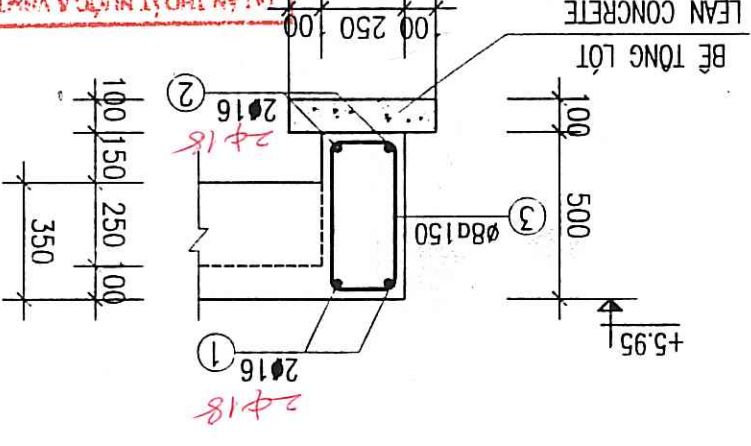
MẶT CẮT 2-2
SECTION 2-2



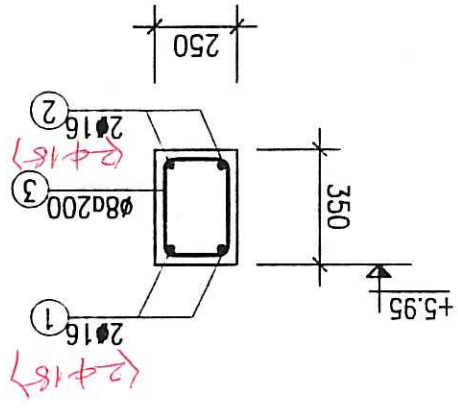
CỘT THÉP CỘT B1
REINFORCEMENT OF COLUMN B1



DÀM DM1/ BEAM DM1
L=1.500, 01 PCS.



DÀM D1 - BEAM D1
L=2.350 ; 02 PCS.

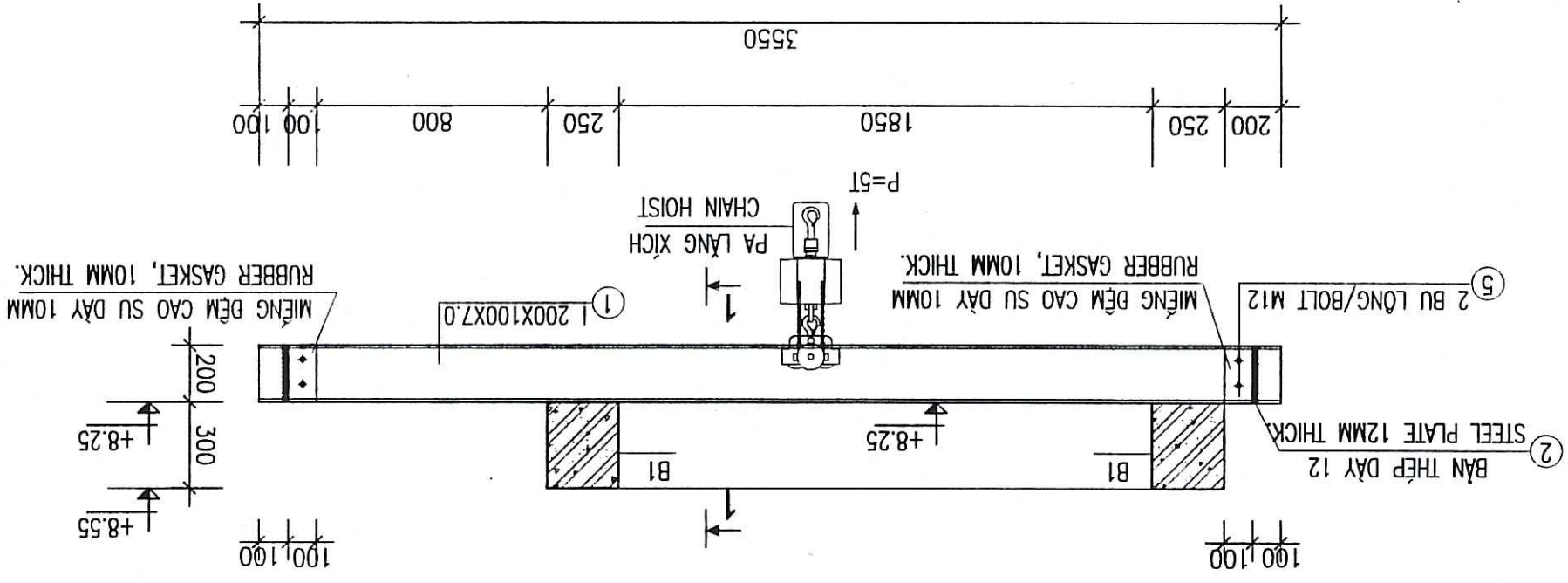


SCALE / TỶ LỆ	DATE / NGÀY	DATE / NGÀY	DATE / NGÀY	DATE / NGÀY
1/50	12 - 2008	22/12/08	22/12/08	22/12/08
PHẠM QUANG TIẾN	PHẠM DINH TẬP	PHẠM DINH TẬP	PHẠM DINH TẬP	PHẠM DINH TẬP
TEAM LEADER/CHỦ TRƯỞNG	DESIGN BY / THIẾT KẾ	CHECKED / KIỂM TRA	APPROVED / DUYỆT	APPROVED / DUYỆT
ĐẠI AN	ĐẠI AN	ĐẠI AN	ĐẠI AN	ĐẠI AN
ENGINEERING	ENGINEERING	ENGINEERING	ENGINEERING	ENGINEERING
Khu vực Hải Phòng	Khu vực Hải Phòng	Khu vực Hải Phòng	Khu vực Hải Phòng	Khu vực Hải Phòng
Tel: +84 3954 4000, Fax: +84 3954 4900	Tel: +84 3954 4000, Fax: +84 3954 4900	Tel: +84 3954 4000, Fax: +84 3954 4900	Tel: +84 3954 4000, Fax: +84 3954 4900	Tel: +84 3954 4000, Fax: +84 3954 4900
TRẠM BƠM TIÊU LƯNG NHÀ DẦU - THÉP MÔNG BÊ BƠM, CỘT B1, DÀM D1, DÀM D1	TRẠM BƠM TIÊU LƯNG NHÀ DẦU - THÉP MÔNG BÊ BƠM, CỘT B1, DÀM D1, DÀM D1	TRẠM BƠM TIÊU LƯNG NHÀ DẦU - THÉP MÔNG BÊ BƠM, CỘT B1, DÀM D1, DÀM D1	TRẠM BƠM TIÊU LƯNG NHÀ DẦU - THÉP MÔNG BÊ BƠM, CỘT B1, DÀM D1, DÀM D1	TRẠM BƠM TIÊU LƯNG NHÀ DẦU - THÉP MÔNG BÊ BƠM, CỘT B1, DÀM D1, DÀM D1
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ	DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ	DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ	DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ	DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ
ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LƯNG	ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LƯNG	ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LƯNG	ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LƯNG	ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LƯNG
TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN
DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLDA	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLDA	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLDA	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLDA	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLDA
REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THẠCH NƯỚC VÀ SẠCH LÚC TRONG TP BẮC GIANG	PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THẠCH NƯỚC VÀ SẠCH LÚC TRONG TP BẮC GIANG	PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THẠCH NƯỚC VÀ SẠCH LÚC TRONG TP BẮC GIANG	PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THẠCH NƯỚC VÀ SẠCH LÚC TRONG TP BẮC GIANG	PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THẠCH NƯỚC VÀ SẠCH LÚC TRONG TP BẮC GIANG

REV NO / CHỈNH SỬA LẦN	REV NO / CHỈNH SỬA LẦN	REV NO / CHỈNH SỬA LẦN	REV NO / CHỈNH SỬA LẦN	REV NO / CHỈNH SỬA LẦN
01	01	01	01	01
02	02	02	02	02
03	03	03	03	03
04	04	04	04	04
05	05	05	05	05
06	06	06	06	06
07	07	07	07	07
08	08	08	08	08
09	09	09	09	09
10	10	10	10	10
11	11	11	11	11
12	12	12	12	12
13	13	13	13	13
14	14	14	14	14
15	15	15	15	15
16	16	16	16	16
17	17	17	17	17
18	18	18	18	18
19	19	19	19	19
20	20	20	20	20
21	21	21	21	21
22	22	22	22	22
23	23	23	23	23
24	24	24	24	24
25	25	25	25	25
26	26	26	26	26
27	27	27	27	27
28	28	28	28	28
29	29	29	29	29
30	30	30	30	30
31	31	31	31	31
32	32	32	32	32
33	33	33	33	33
34	34	34	34	34
35	35	35	35	35
36	36	36	36	36
37	37	37	37	37
38	38	38	38	38
39	39	39	39	39
40	40	40	40	40
41	41	41	41	41
42	42	42	42	42
43	43	43	43	43
44	44	44	44	44
45	45	45	45	45
46	46	46	46	46
47	47	47	47	47
48	48	48	48	48
49	49	49	49	49
50	50	50	50	50
51	51	51	51	51
52	52	52	52	52
53	53	53	53	53
54	54	54	54	54
55	55	55	55	55
56	56	56	56	56
57	57	57	57	57
58	58	58	58	58
59	59	59	59	59
60	60	60	60	60
61	61	61	61	61
62	62	62	62	62
63	63	63	63	63
64	64	64	64	64
65	65	65	65	65
66	66	66	66	66
67	67	67	67	67
68	68	68	68	68
69	69	69	69	69
70	70	70	70	70
71	71	71	71	71
72	72	72	72	72
73	73	73	73	73
74	74	74	74	74
75	75	75	75	75
76	76	76	76	76
77	77	77	77	77
78	78	78	78	78
79	79	79	79	79
80	80	80	80	80
81	81	81	81	81
82	82	82	82	82
83	83	83	83	83
84	84	84	84	84
85	85	85	85	85
86	86	86	86	86
87	87	87	87	87
88	88	88	88	88
89	89	89	89	89
90	90	90	90	90
91	91	91	91	91
92	92	92	92	92
93	93	93	93	93
94	94	94	94	94
95	95	95	95	95
96	96	96	96	96
97	97	97	97	97
98	98	98	98	98
99	99	99	99	99
100	100	100	100	100

CHI TIẾT DẦM TREO THIẾT BỊ NẶNG

DETAIL OF LIFTING EQUIPMENT

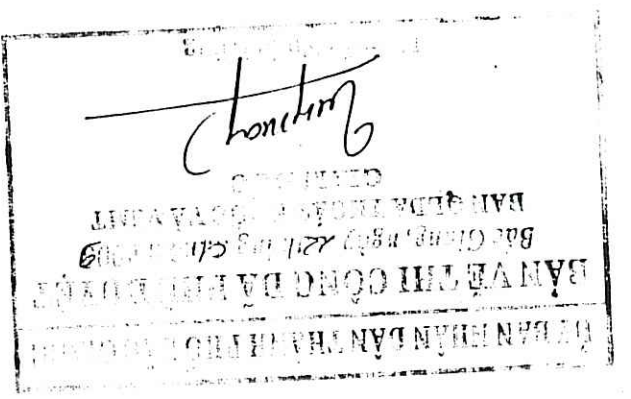


THÔNG KÊ THÉP - LIST OF REINFORCEMENT

TÊN K.C.	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG	Ø	CHIEU DÀI (mm)	CHIEU DÀI (m)	TỔNG - TOTAL
COMPONENT	No.	DIAMENSION	Ø	LENGTH (mm)	LENGTH (m)	Total weight
B2	1	820	200	200	12.20	10.83
	2	520	200	200	11.04	9.80
	3	3590	300	300	16.76	26.45
	4	170	300	170	15.60	6.16
B3	3	6000	300	300	26.40	65.11
	4	170	300	170	31.20	12.31
B4	3	6000	300	300	26.40	65.11
	4	170	300	170	31.20	12.31
SÀN CÔNG TÁC WORKING SLAB	1	1440	70	70	150.10	92.54
	2	10940	110	110	89.28	55.04
	3	3290	110	110	28.08	17.31
D2	1	10940	300	300	23.08	46.10
	2	10940	18	18	21.88	43.71
	3	290	190	190	76.32	30.11
D3	1	2660	300	300	6.52	13.02
	2	2660	18	18	5.32	10.63
	3	290	190	190	19.08	7.53
DM1	1	1440	200	200	3.68	5.81
	2	1440	20	20	2.88	7.10
	3	440	190	190	13.60	5.37

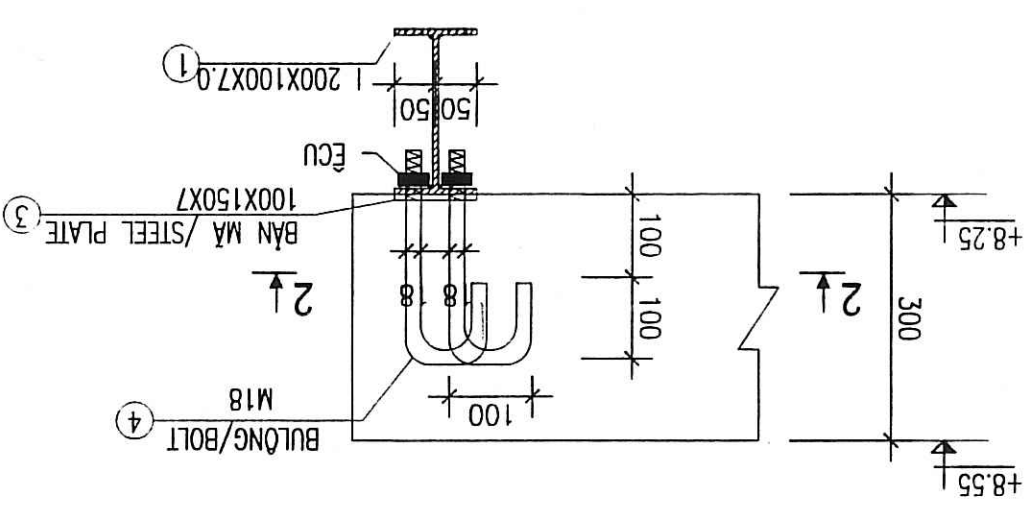
THÔNG KÊ THÉP - LIST OF REINFORCEMENT

TÊN K.C.	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG	Ø	CHIEU DÀI (mm)	CHIEU DÀI (m)	TỔNG - TOTAL
COMPONENT	No.	DIAMENSION	Ø	LENGTH (mm)	LENGTH (m)	Total weight
CỘT B1/COLUMN B1	1	8600	400	20	112.80	278.18
	2	170	170	8	89.60	35.35
	3	1500	200	18	11.40	22.77
	4	1500	16	16	6.00	9.47
	5	170	170	8	18.00	7.10
	6	900 300 300	18	1500	6.00	11.99
D1	1	2300	200	16	10.80	17.05
	2	2300	16	16	27.60	43.56
	3	270	170	8	30.00	11.84
PUMPING SUPPORT MÔNG BỆ BƠM	1	4120	200	12	180.80	160.52
	2	2920	200	12	185.92	165.06
	3	100	200	10	18.00	11.10
DẦM I 200	1	1200x100x7.0	12	3550	35.50	
	2	50 x 150 x 12	4	4		
	3	100 x 150 x 7	2	2		
	4	BULONG BOLT 270	8	8		
	5	BULONG BOLT M12	12	12		



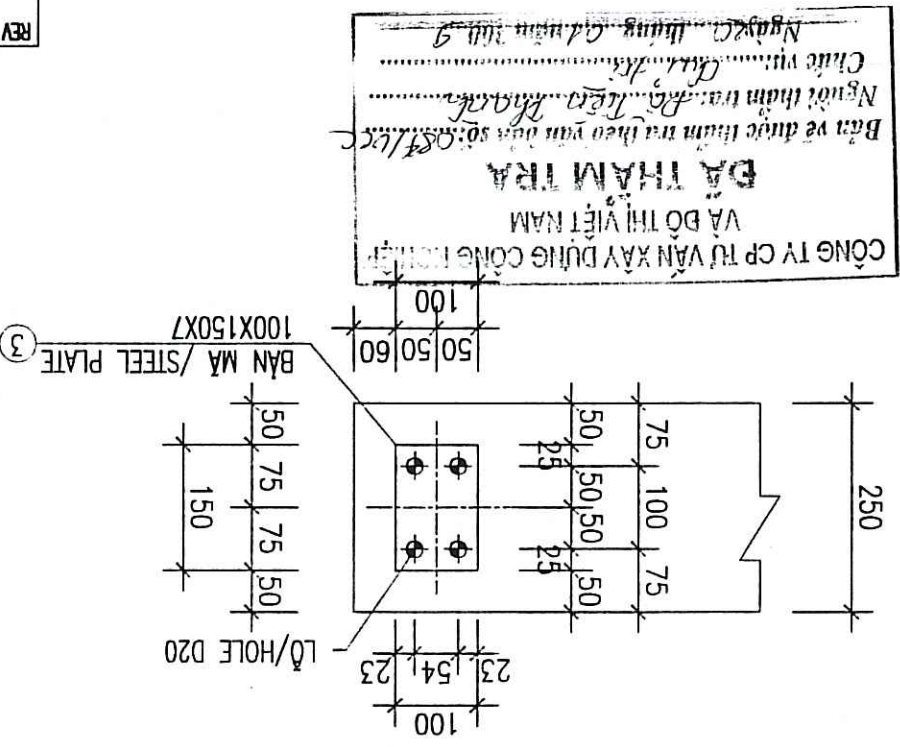
MẶT CẮT 1-1

SECTION 1-1



MẶT CẮT 2-2

SECTION 2-2



PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THOÁT NƯỚC VÀ VỆ SINH KỶ TRUNG TP BẮC GIANG	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BODDA
ITEM / HÀNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU UNG	DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ	NHÀ DẦU FLOODING PUMPING STATION - LIST OF REBAR, DETAIL OF LIFTING EQUIPMENT
TRẠM BƠM TIÊU UNG NHÀ DẦU - THỐNG KÊ THÉP, CHI TIẾT THIẾT BỊ NẶNG	ENGINEERING	MTNjogard
Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900	DATE / NGÀY	12 - 2008
DATE / NGÀY	22/12/08	BG-FPS-ND-13
TEAM LEADER/CHỦ TRƯỞNG ĐỘI	DESIGN-BY / THIẾT KẾ	CHECKED / KIỂM TRA
APPROVED / DUYỆT	DATE / NGÀY	22/12/08



TRÀM BƠM TIÊU ÚNG ĐỒNG CỦA DONG CUA FLOODING PUMPING STATION

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
BAN VE THI CÔNG DẠ TRƯỜNG
BẮC GIANG, ngày 11 tháng 02 năm 2009
CHIAM BỐC
[Signature]

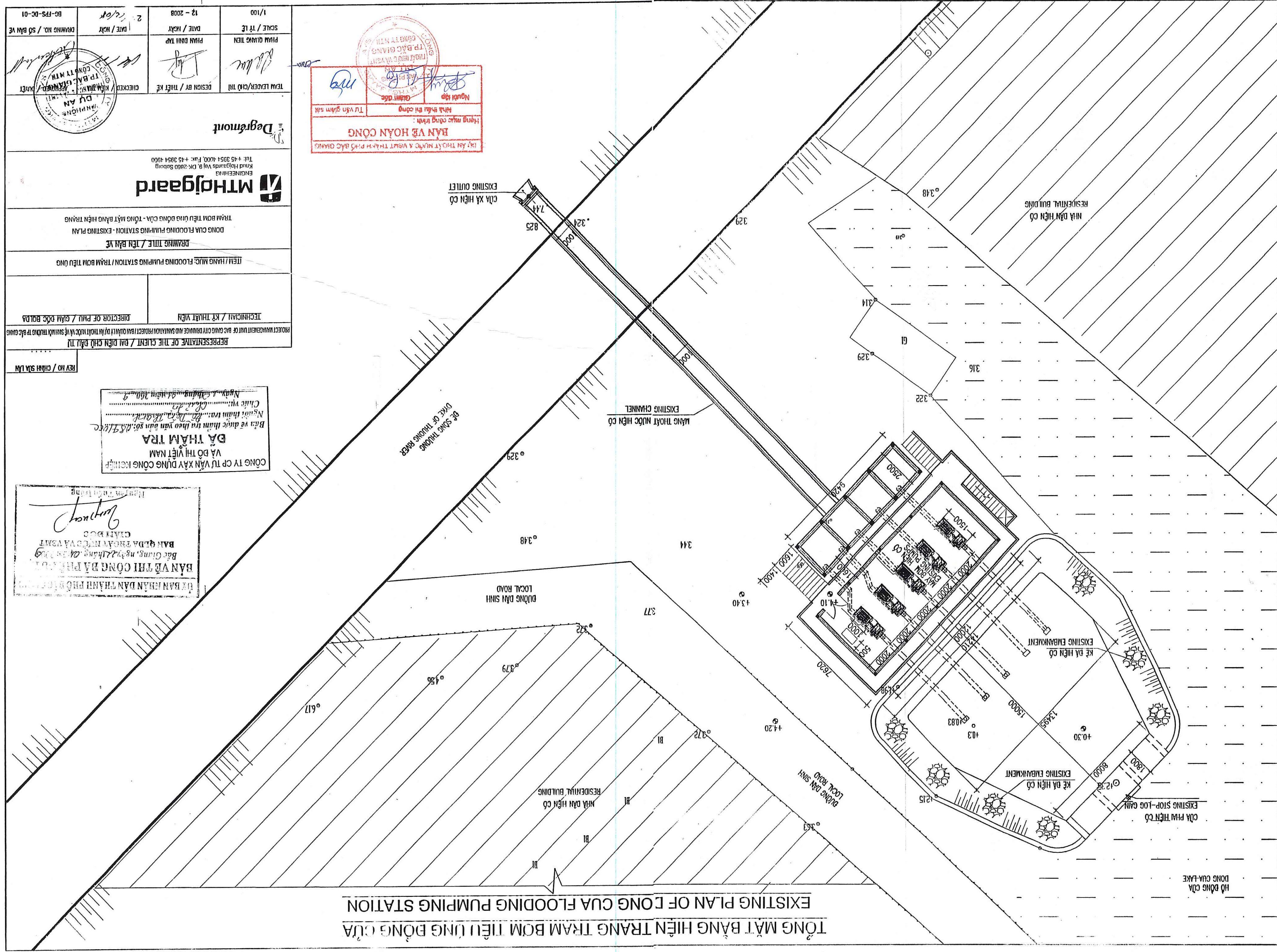
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỒ THỊ VIỆT NAM
ĐÃ THĂM TRA
Bản vẽ được thẩm tra theo yêu cầu số: 954/L/C
Người thẩm tra: [Signature]
Chức vụ: [Signature]
Ngày: 11/02/2009

ỦY BAN THOÁT NƯỚC VÀ PHÒNG THỦY VĂN ĐỒNG BẮC GIANG		
BAN VE HOÀN CÔNG		
Hàng mục công trình: Trạm bơm tiêu ứng đồng - Hố xả xả		
Mức tiêu thi công		
Tư vấn giám sát		
Người lập	Quản đốc	Chủ trì
[Signature]	[Signature]	[Signature]

CHIA



TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TRẠM BƠM TIÊU LŨNG ĐÔNG CỦA
EXISTING PLAN OF LONG CUA FLOODING PUMPING STATION



HỒ ĐÔNG CỬA
ĐÔNG CỬA-LAKE

CỦA PHAM HIEN CO
EXISTING STOP-LOG GAIN

KẾ DẠ HIỆN CÓ

$\frac{1}{2}$

KẾ DẠ HIẾN CỎ

MANG THOAT NUOC HIEN CO
EXISTING CHANNEL

CĐA XÃ HIỆN CÓ
EXISTING OUTLET

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hạng mục công trình :
BÀN VẼ HOÀN CÔNG
 (BÀN VẼ THUYẾT MINH VÀ VẼ THỰC HÀNH PHẠM BẢO GIANG)

NGƯỜI HỌ	GIỚI ĐỘC
HỌ TÊN MI CÔNG	LI VẤN GIAM SÁ





THÀNH NHẤT



Degremont



ENGINEERING
Knuud Holgaards Vej 9, DK-2860 Søborg
Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900

Degrémont

TEAM LEADER/CHỦ TRƯỞNG	DESIGN BY / THIẾT KẾ
------------------------	----------------------

10/11/2011

PHAM DINH TAP

SCALE / tỷ lệ	DATE / ngày
---------------	-------------

12 - 2008	1/100
-----------	-------

REV NO / CHINH SDA LAY

REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN

TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLĐA
----------------------------	----------------------------------

TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLĐA
----------------------------	----------------------------------

TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLĐ
ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU UNG	

DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ ITEM / HÀNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LŨNG	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN
	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLĐA

TRẠM BƠM TIÊU DUNG CỬA - TỈNH BÌNH TRẢNG DONG CUA FLOODING PUMPING STATION - EXISTING PLAN	DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ
TRẠM BƠM TIÊU DUNG CỬA - TỈNH BÌNH TRẢNG DONG CUA FLOODING PUMPING STATION - EXISTING PLAN	ITEM / HÀNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU DUNG
DIRECTOR OF PAU / GIÁM ĐỐC BOPA	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN

ITEM / HANG MUC: FLOODING PUMPING STATION / TRAM BOM TIU UNG DRAWING TITLE / TEN BAN VE	TRAM BOM TIU UNG DONG CUA - TONG MAT BANG HIEN TRANG DONG CUA FLOODING PUMPING STATION - EXISTING PLAN
TECHNICIAN / KY THUAT VIEN DIRECTOR OF PAU / GIAM DOC BO LAU	

TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BOLPA
ITEM / HÀNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LŨNG	DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ
DONG CUA FLOODING PUMPING STATION - EXISTING PLAN	TRẠM BƠM TIÊU LŨNG DÔNG CUA - TÔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG
	МТНДЈаагd

TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PAU / GIÁM ĐỐC BOPA
ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU UNG	DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ
DONG CUA FLOODING PUMPING STATION - EXISTING PLAN	TRẠM BƠM TIÊU UNG DÒNG CUA - TỒN MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG
ENGINEERING KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ	MTNJOBOARD
Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900 KIND JOHNSON V&P, DK-2860 Søborg	Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900 KIND JOHNSON V&P, DK-2860 Søborg

TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PAU / GIÁM ĐỐC BQLĐA
ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU UNG	
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ	
DONG CUA FLOODING PUMPING STATION - EXISTING PLAN TRẠM BƠM TIÊU UNG DÒNG CUA - TÔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG	
 MTHojgaard ENGINEERING Kind Hojgaard's Vej 9, DK-2660 Søborg TEL : +45 3954 4000, FAX : +45 3954 4960	

TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PAU / GIÁM ĐỐC BOLPA
ITEM / HÀNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LŨNG	
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ DONG CUA FLOODING PUMPING STATION - EXISTING PLAN TRẠM BƠM TIÊU LŨNG ĐỒNG CUA - TÔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG	
 MTHJgaard ENGINEERING Kind Hojgaard's Vej 9, DK-2860 Søborg Tel: +45 3951 4000, Fax: +45 3951 4900	
Dagbladet	

TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLĐA	ITEM / HÀNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LƯNG	DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ DONG CUA FLOODING PUMPING STATION - EXISTING PLAN TRẠM BƠM TIÊU LƯNG ĐỒNG CUA - TỒN MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG	 MTHJgaard ENGINEERING Kinh Highlands Vei 9, DK-2660 Sabong Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4960	 ĐẠI HỌC QUỐC GIA VIỆT NAM	Department 
---	---	---	--	--	---

TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PAU / GIÁM ĐỐC BOLDP
ITEM / HÀNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU ƯNG	DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ
DONG CUA FLOODING PUMPING STATION - EXISTING PLAN TRẠM BƠM TIÊU ƯNG DÔNG CUA - TỒN GỒM MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG	 MTHojgaard ENGINEERING Knud Højgaard's Vej 9, DK-2860 Søborg Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4960
 Degremont	 TEAM LEADER/CHỈ ĐẠO THI DESIGN BY / THIẾT KẾ CHECKED / KIỂM TRA

[illegible]

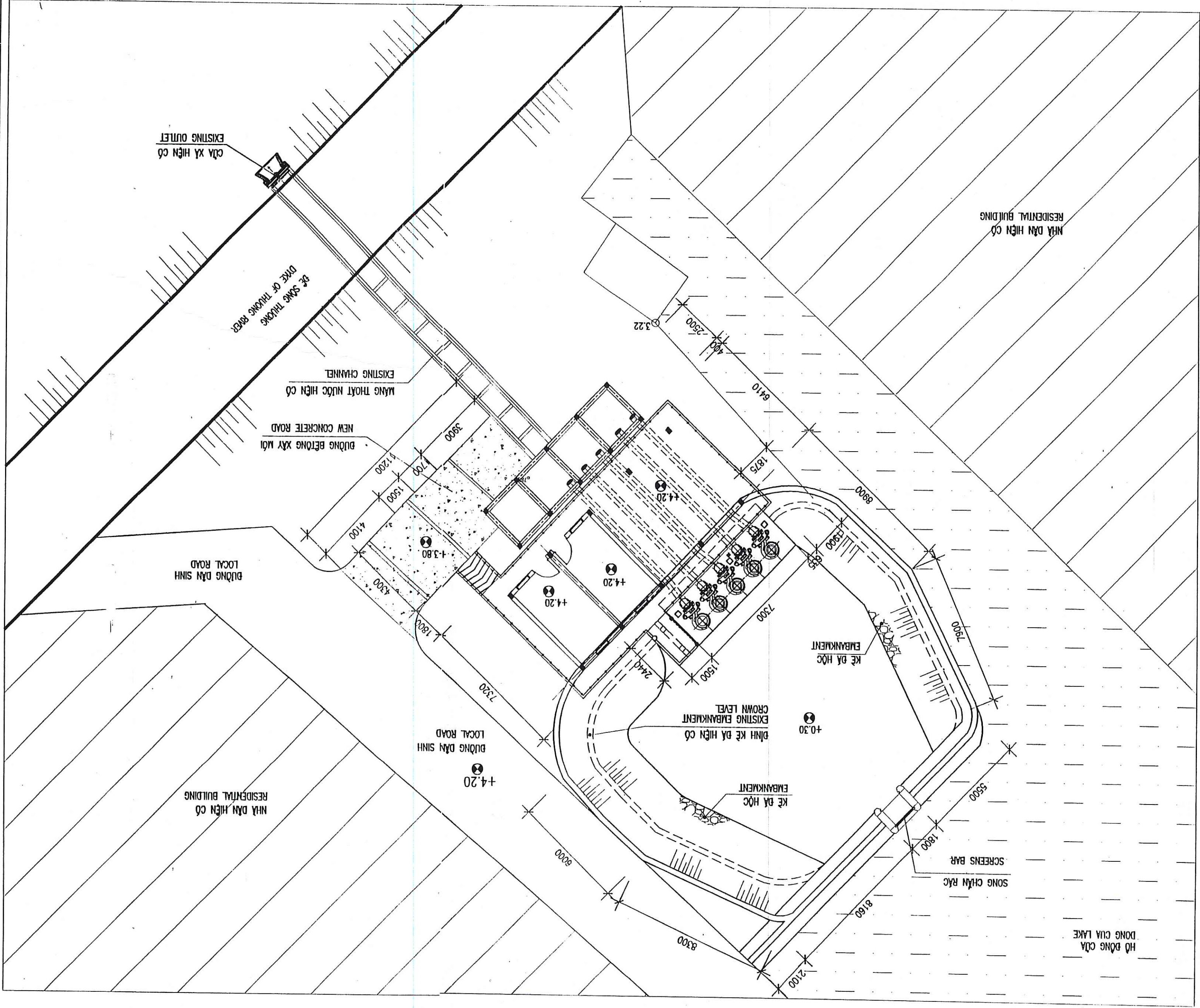
DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLĐ	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN
ITEM/HÀNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LŨNG	
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ DONG CUA FLOODING PUMPING STATION - EXISTING PLAN TRẠM BƠM TIÊU LŨNG DÒNG CỬA - TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG	 ENGINEERING Kind Highlands Val 9, DK-2660 Søborg Tel.: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4960
ĐẠI THAM	ĐẠI THAM
ĐẠI THAM	ĐẠI THAM
ĐẠI THAM	ĐẠI THAM
ĐẠI THAM	ĐẠI THAM
ĐẠI THAM	ĐẠI THAM

TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLĐA
ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU UNG	
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ	
DONG CUA FLOODING PUMPING STATION - EXISTING PLAN TRẠM BƠM TIÊU UNG DÒNG CUA - TỒN GỒM MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG	
 MTHojgaard ENGINEERING Knud Højgaard's Vej 9, DK-2860 Søborg Tel: +45 3951 4000, Fax: +45 3951 4900	
 Degremont	
TEAM LEADER / CHỦ TRÌ	DESIGN BY / THIẾT KẾ
PHẠM QUANG THIỆN	PHẠM DINH TẬP
SCALE / TỶ LỆ	DATE / NGÀY
DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ	

TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PAU / GIÁM ĐỐC BQLĐA
TEAM / HẠNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LŨNG	
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ	
DONG CUA FLOODING PUMPING STATION - EXISTING PLAN TRẠM BƠM TIÊU LŨNG ĐỒNG CUA - TÔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG	
 MTHojgaard ENGINEERING KINH HOÀNG GIANG VAI 9, DK-2860 Soborg TEL: +45 3954 4000, FAX: +45 3954 4900	
 Degremont	
TEAM LEADER/CHỦ TRÌ	DESIGN BY / THIẾT KẾ
PHẠM QUANG TIẾN	PHẠM DINH TẬP
SCALE / TỶ LỆ	DATE / NGÀY
1/100	12 - 2008
DATE / NGÀY	DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ
2	BO-FPS-DC-01

TỔNG MẶT BẰNG CẢI TẠO TRẠM BƠM TIỂU LƯNG ĐỒNG CỬA

REHABILITATION GENERAL LAYOUT OF DONG CUA FLOODING PUMPING STATION



TEAM LEADER/CHỦ TRƯỞNG		SCALE / TỶ LỆ		DATE / NGÀY		DATE / NGÀY		DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ	
P. B. C. APPROVED / PHÉP		1/50		12 - 2008		12 - 2008		BG-FPS-DC-02	
DESIGN BY / THIẾT KẾ		P. B. C. APPROVED / PHÉP		DATE / NGÀY		DATE / NGÀY		DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ	
CHECKED / KIỂM TRA		P. B. C. APPROVED / PHÉP		DATE / NGÀY		DATE / NGÀY		DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ	

PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THỰC HIỆN VÀ SỬ DỤNG TRẠM BƠM TIỂU LƯNG TP BẮC GIANG

TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN

DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLĐ

REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

REV NO / CHỈNH SỬA LẦN



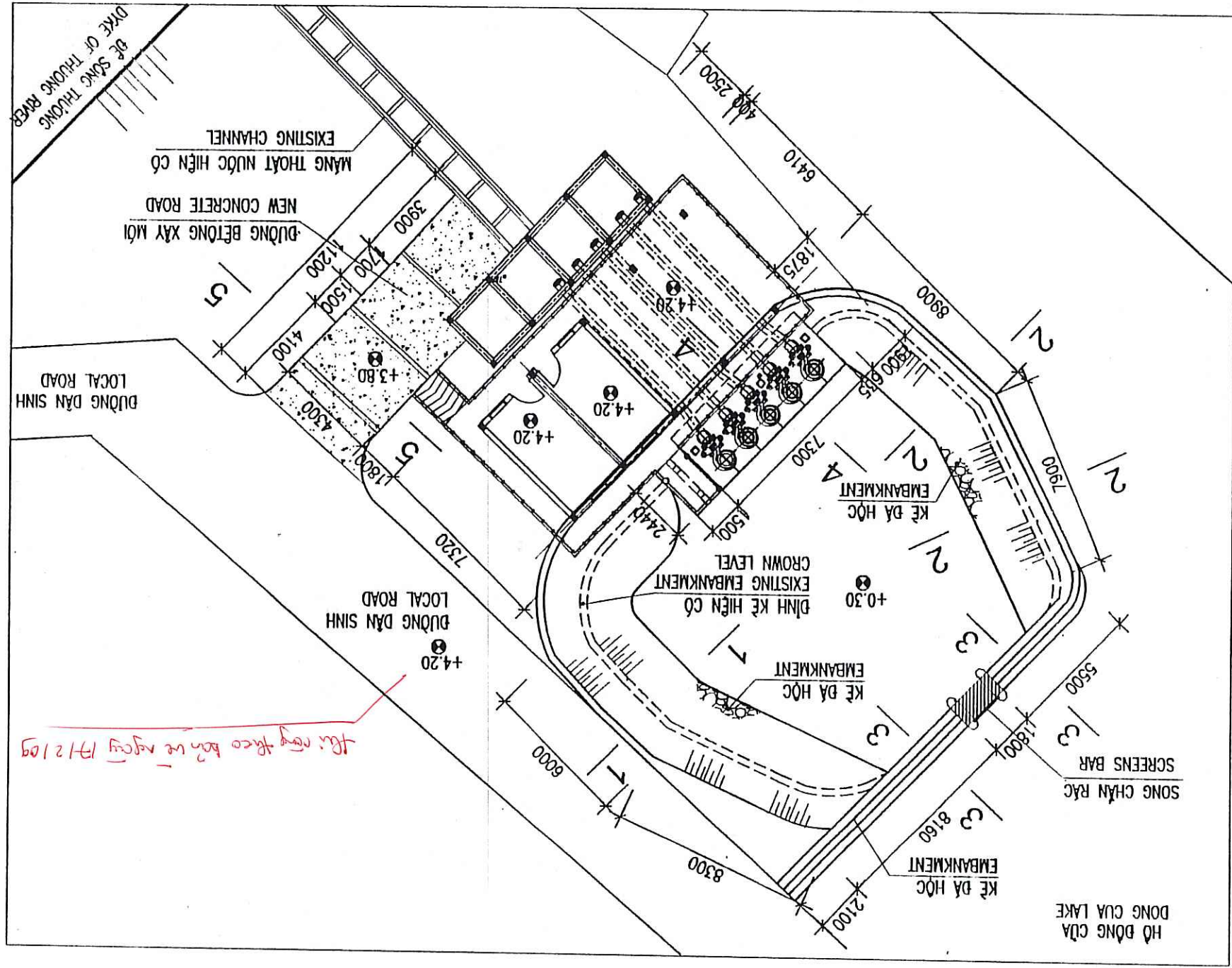
MTHojgaard Engineering
Kind Hojgaard's Way 9, DK-2660 Søborg
Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỒ THỊ VIỆT NAM
ĐẠI THẠM TRƯỞNG
Bản vẽ được thẩm tra theo văn bản số: 057/LTC
Người thẩm tra: Bà. Nguyễn Thị Ngọc
Chức vụ: Trưởng phòng
Ngày: 09/12/2008

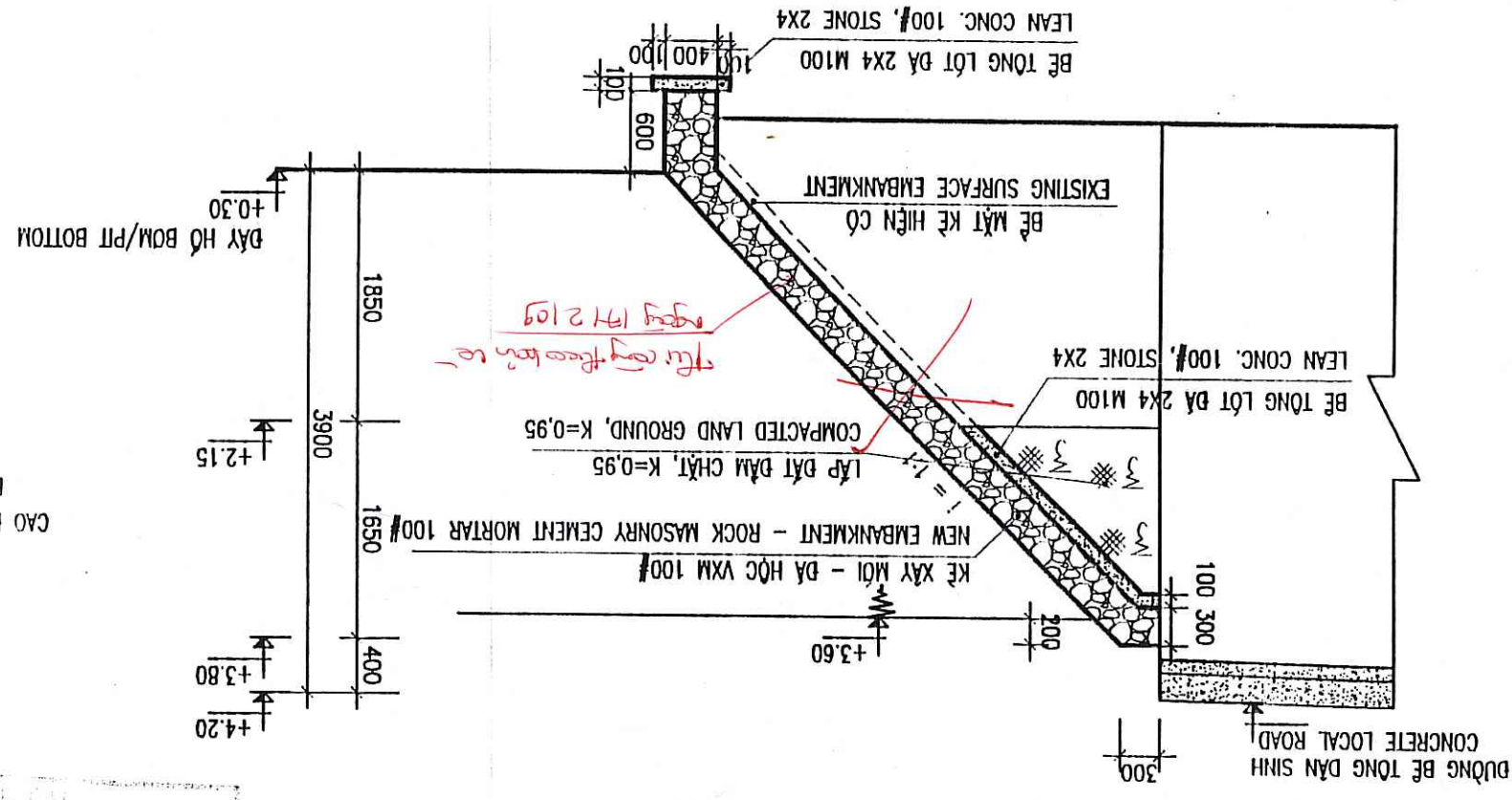
HỘI BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG
BAN VE THI CÔNG ĐÁNH GIÁ
Bắc Giang, ngày 09/12/2008
BAN QUẢN LÝ TRẠM BƠM TIỂU LƯNG
GIÁM ĐỐC

BAN VE HOÀN CÔNG
Hàng mục công trình:
Nhà máy thí nghiệm
Tư vấn giám sát
NGƯỜI LẬP
NGƯỜI DẪN
NGƯỜI CHẤM DẮT

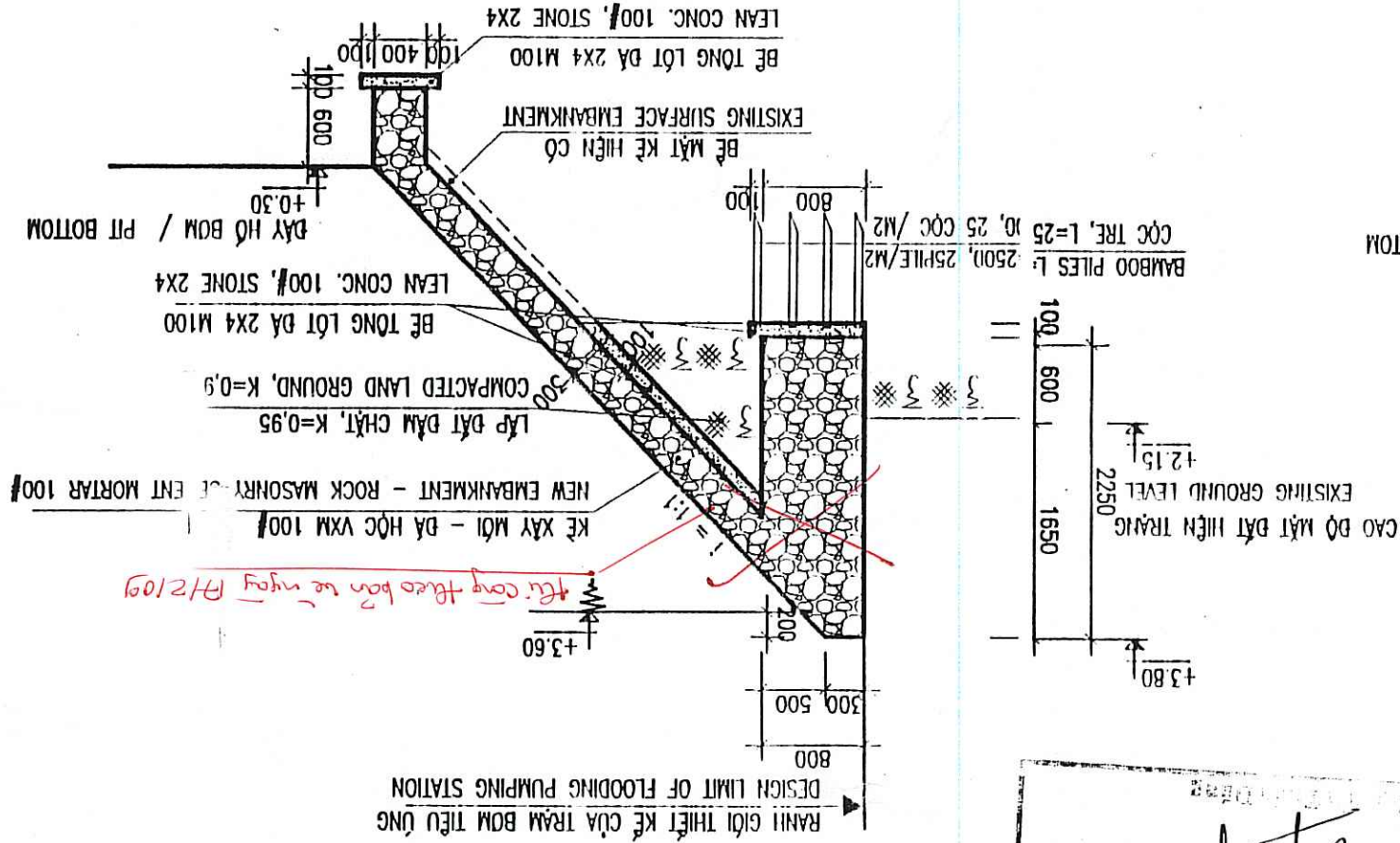
REHABILITATION PLAN OF WATER COLLECTING PIT



MẶT CẮT 1-1



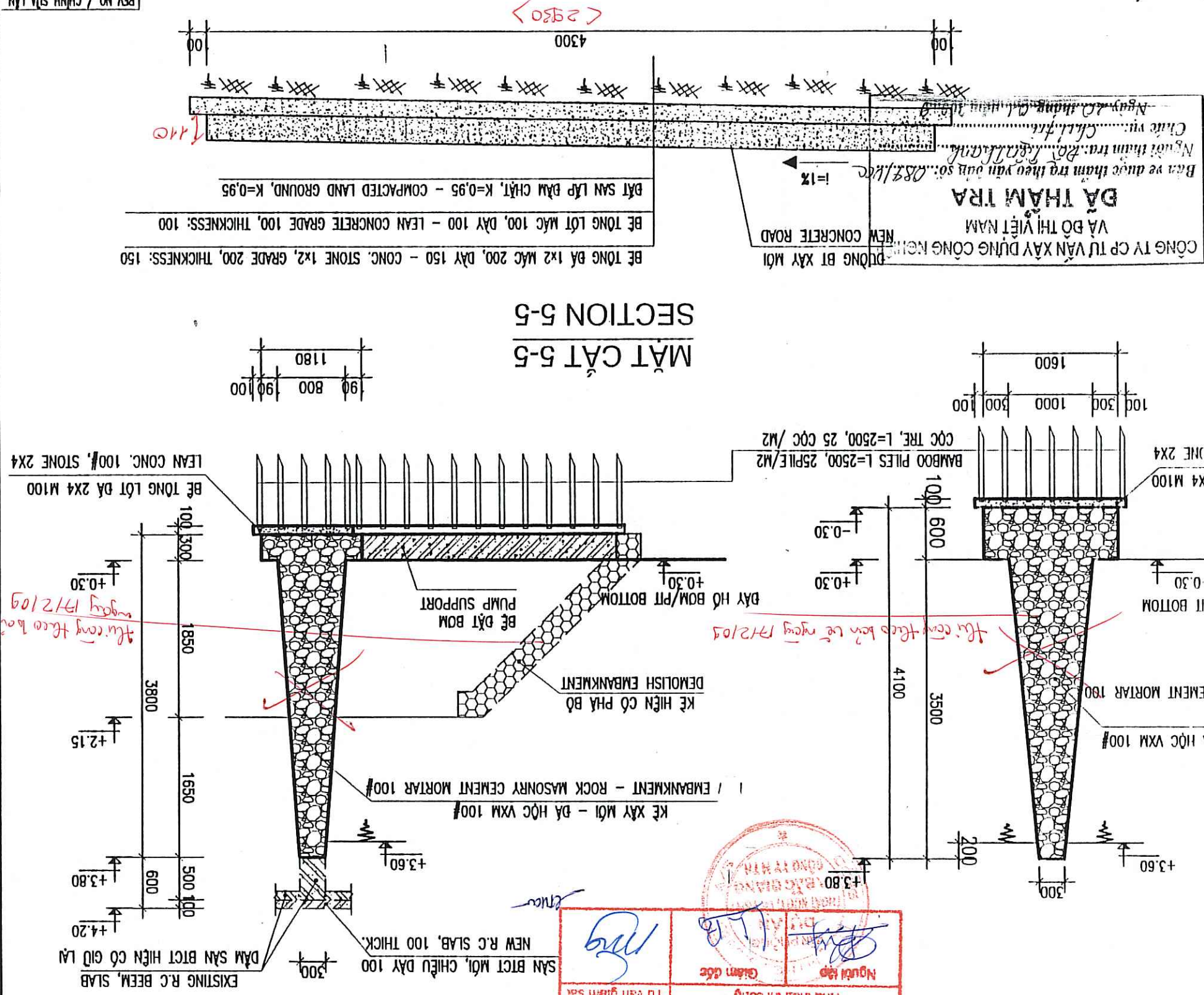
MẶT CẮT 2-2



MẬT CẮT 3-3



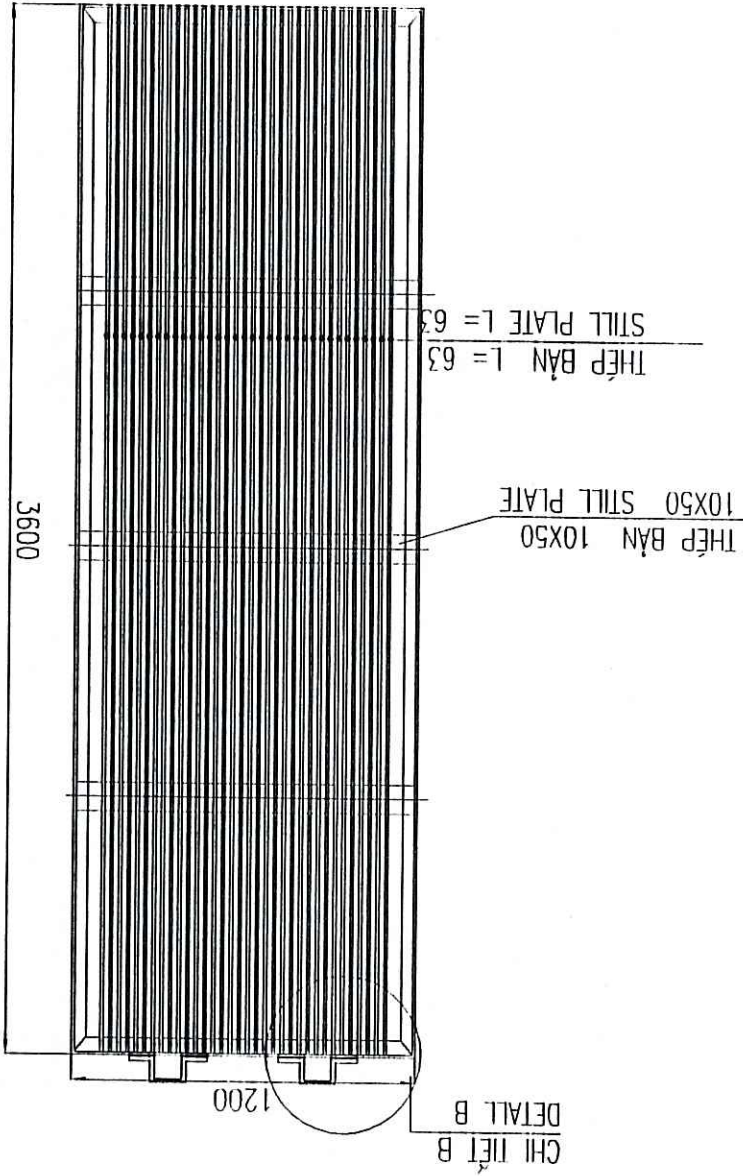
MẬT CẮT 5-5
SECTION 5-5



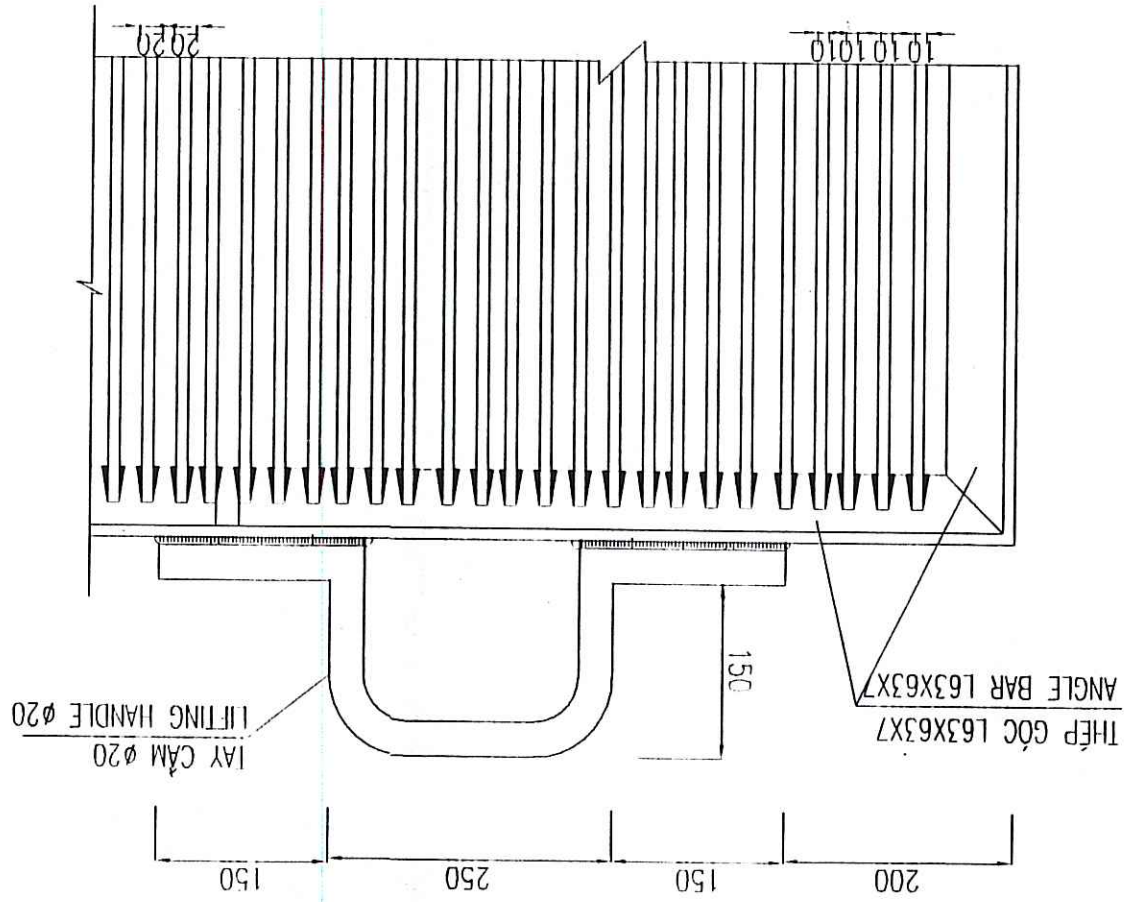
REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BACH GANG CITY DAMPANE AND ANTI-FLOOD PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THỦY LỢI VÀ PHÒNG THỦY BẮC GANG		TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN DIRECTOR OF PHU / GIÁM ĐỐC BOLDAM	
ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LŨNG DRAWING TIME / TÊN BẢN VẼ DONG CUA FLOODING PUMPING STATION - REHABILITATION OF WATER COLLECTING PIT TRẠM BƠM TIÊU LŨNG ĐỒNG CUA - CẢI TẠO HỒ THỦY LŨNG			
 MTHojgaard ENGINEERING Knud Højsgaards Vej 9, DK-2860 Søborg Tel: + 45 3954 4000, Fax: + 45 3954 4900			
TEAM LEADER/CHỈ ĐẠO THI CÔNG 		DESIGN BY / THIẾT KẾ 	
PLAN QUANG THIÊN SCALE / TỶ LỆ 1/50		DATE / NGÀY 12 - 2008	
CHECKED / KIỂM TRA VÀ CHẤM DẤU DU AN TRẠM BƠM TIÊU LŨNG TP BẮC GANG CÔNG TRÌNH 		DATE / NGÀY DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ BG-FPS-DC-00-03	

CHI TIẾT SONG CHÂN RẠC TRÀM BƠM ĐỒNG CỬA

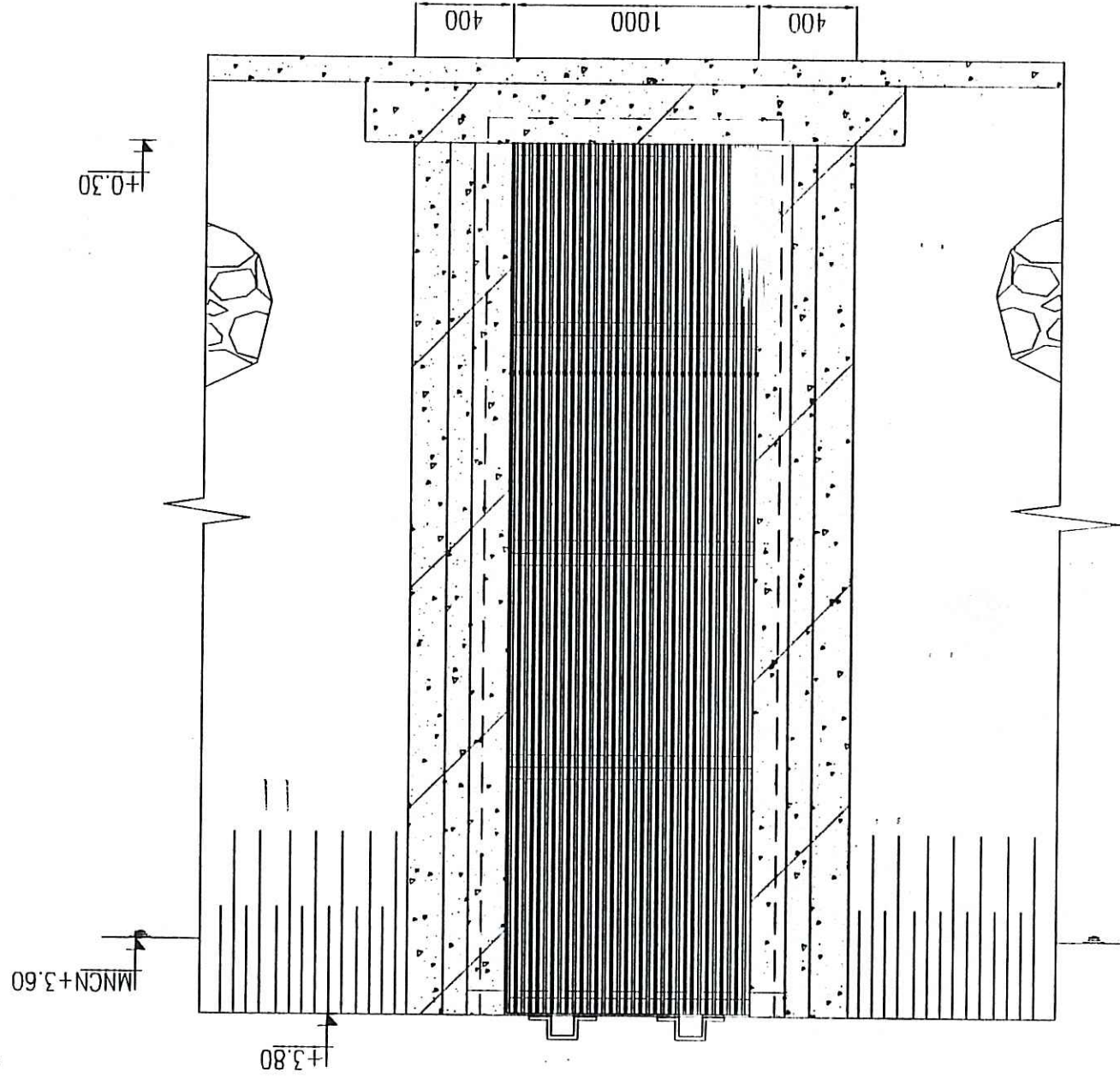
CHI TIẾT SONG CHÂN RẮC



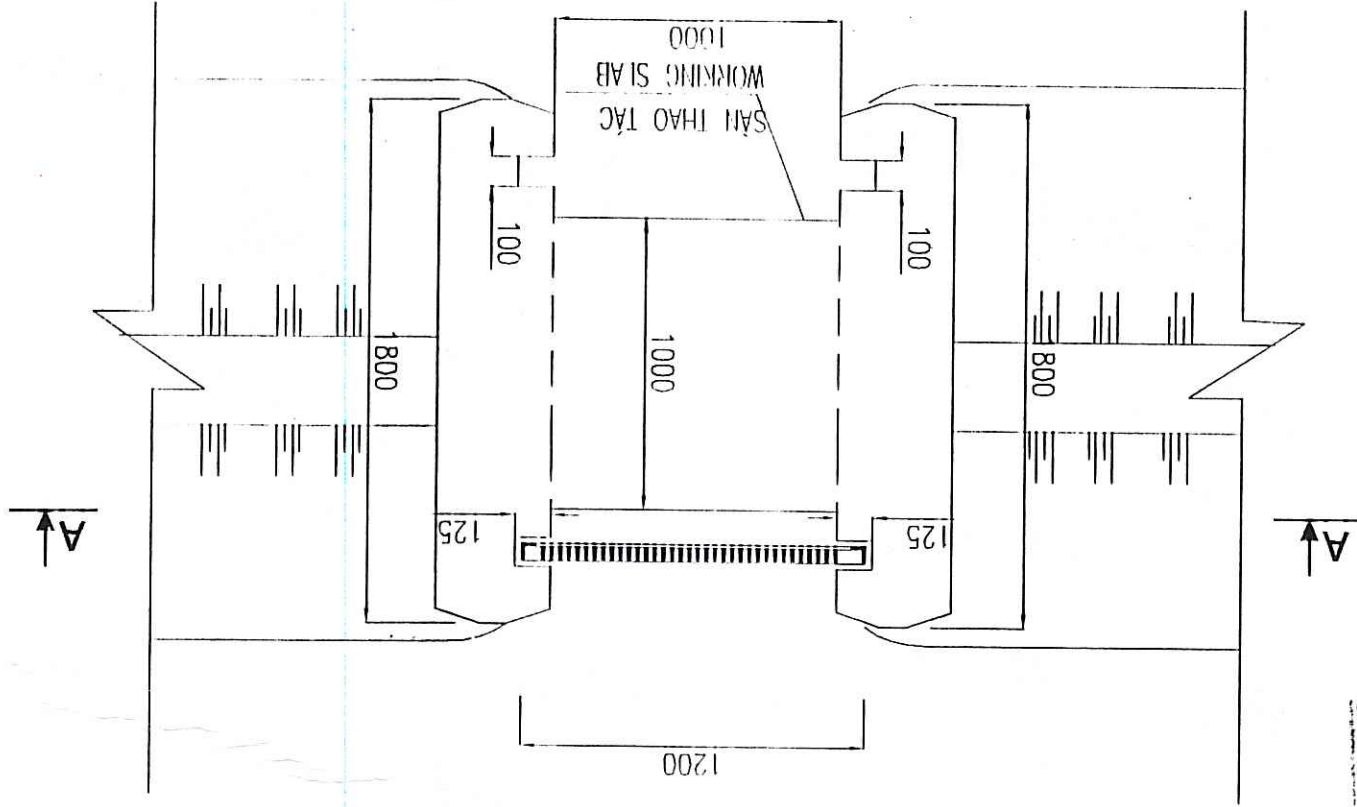
CHI TIE B



MẶT CẮT A-A



MẶT BẰNG LẬP DẬT SONG CHẶN RẮC



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP
VÀ DỒ THỊ VIỆT NAM
ĐÃ THẠM TRÁ
Bản vẽ được thẩm tra theo văn bản số: 257/LK
Người thẩm tra: *Đỗ Tiến Mạnh*
Chức vụ: *Kỹ sư*
Ngày 20 tháng 07 năm 2009

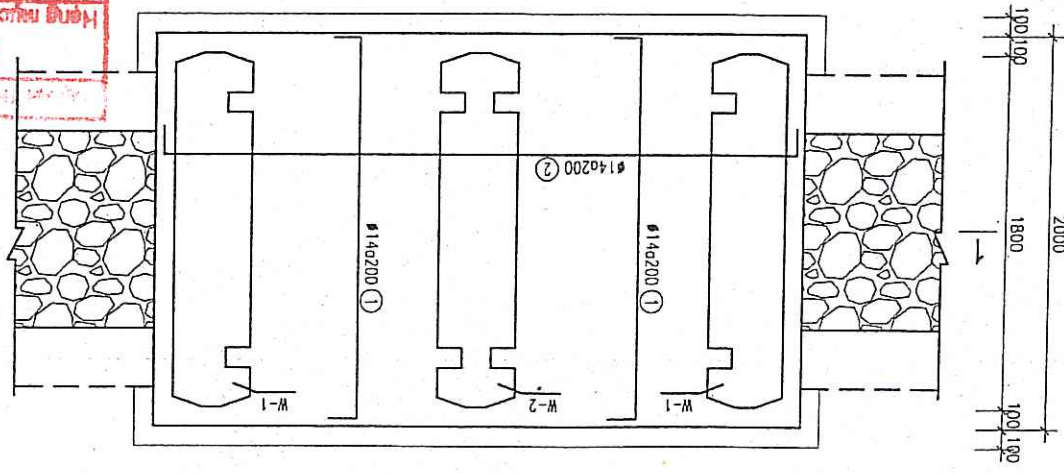
Tu viên giám sát	Giám đốc	Người lập
Pháp nhân chỉ định		
Hàng mục công trình :		
BAN VE HOAN CONG		
TAY AN THUY THI NGUYEN & VASARA THUY P. PHU DAO GIANG		

PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ		TECHNICIAN/KỸ THUẬT		DIRECTOR OF PMU/GIÁM ĐỐC BQLDA	
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THOÁT NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ BẮC GIANG					
ITEM: DETAIL SCREEN BAR / CHI TIẾT SONG CHẴN RẮC					
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ CHI TIẾT SONG CHẴN RẮC DETAIL SCREEN BAR					
PROJECT MANAGEMENT/CN/TH		DESIGNED/THIẾT KẾ		CHECKED/KIỂM TRA	
				APPROVED/CHẤM DUYỆT	
PHẠM QUANG HIỀN		PHẠM DINH TẬP		NGUYỄN VĂN ĐÀ	
SCALE / TỶ LỆ		DATE / NGÀY		DRAWING NO./BẢN VẼ SỐ	
1/100, 1/50		12-2008		BG-FPS-DC-04	

MẶT BẰNG THÉP DÂY

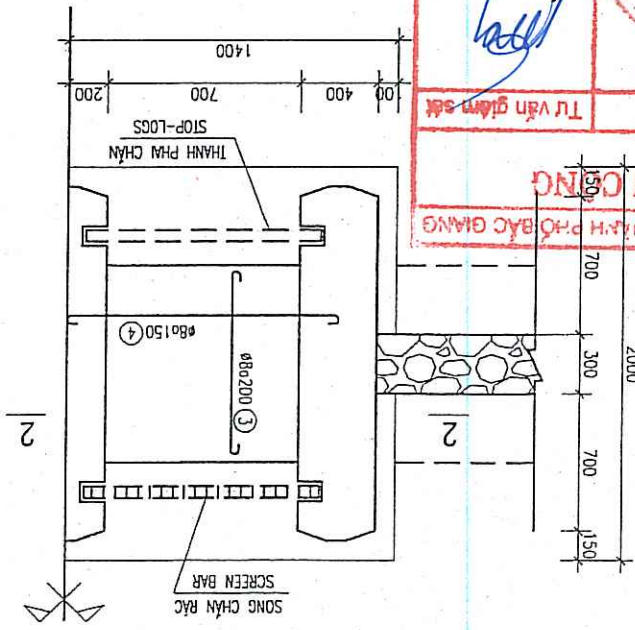
REINFORCEMENT PLAN OF SCREEN BAR

(HAI LỚP NHƯ NHAU - SAME FOR TWO LAYERS)



MẶT BẰNG THÉP SÀN CỘT +3.80

REINFORCEMENT PLAN OF SLAB LEVEL +3.80



THÔNG KÊ THÉP - LIST OF REINFORCEMENT

TÊN K.C.		COMPONENT	HÌNH DẠNG		CHIỀU DÀI	TỔNG - TOTAL	
SỐ	HIỆU	No.	Ø	(mm)	LENGTH (mm)	1 CÁCH	TOTAL LENGTH
S.L. - QUAN							
K.L. (kg)							
TỔNG - TOTAL							
1	1920	250	14	14	2420	40	96.80
2	1920	250	14	14	2420	40	96.80
2*	100	120	10	8	820	9	7.38
3	60	940	8	8	1060	6	12.72
4	60	1400	8	8	1520	7	21.28
5	400	3320	14	14	4120	20	247.20
6	60	320	8	8	940	44	124.08
7	60	600	8	8	1960	44	258.72
8	60	1700	8	8	3920	22	172.48
9	60	1700	8	8	3720	22	81.84
5	60	1140	10	14	1260	4	45.36
5	60	340	10	14	460	7	28.98
14	60	110	14	14	620	8	60.88

REINFORCEMENT PLAN OF SCREEN BAR

Technical drawing of a cross-section of a bridge structure. The drawing shows a central pier with two rectangular openings labeled "W-1". Above the pier is a horizontal structure labeled "BÊ TÔNG LỎT" (Lean Concrete) and "LEAN CONCRETE". Below the pier is a horizontal structure labeled "BAMBOO PILES L=2500, 25 PILE/M2" and "COC TRE, L=2500, 25 COC/M2". The drawing includes dimensions: a total width of 2000, a pier width of 1000, and a pier height of 600. The ground level is marked as +0.30. The drawing is labeled "DAY HỒ BOW / PIT BOTTOM" and "NEW EMPLOYMENT".

[illegible][illegible]

၂၇၆၁၂၇၆

NOTES:

NOTES:

[illegible]

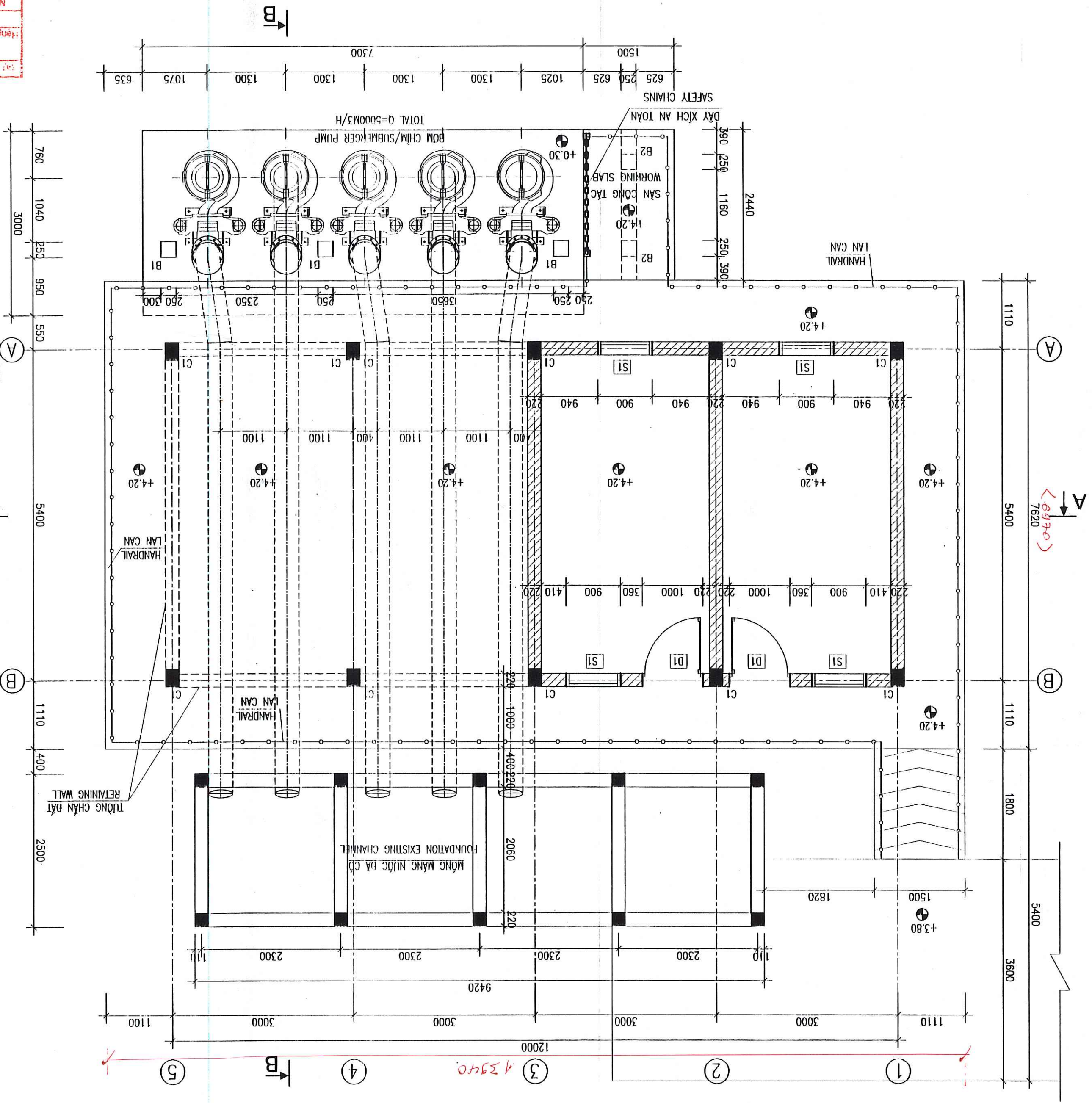
REINFORCEMENT PLAN OF SLAB LEVEL

Technical drawing of a rectangular concrete foundation. The overall dimensions are 2000 mm by 1500 mm. The drawing shows a cross-section of the foundation with a central vertical reinforcement bar labeled $\phi B200 \text{ (3)}$ and a horizontal reinforcement bar labeled $\phi B150 \text{ (4)}$. The foundation is surrounded by a concrete slab with a thickness of 150 mm. The drawing includes a section line labeled "2-2" and a note "STOP-1065".

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ
 VÀ ĐỒ THÌẾT NẠM
 ĐÀ THẠM TRƯ
 Bấm vé được hình mã theo yêu cầu số: 052911K
 Người tham tra: Đỗ Tiến Khoa
 Chức vụ:
 Ngày: 08/08/2011

MẶT BẰNG CẢI TẠO CAO ĐỘ +4.20 TRẠM BOM ĐONG CỦA

REHABILITATION DONG CUA FLOODING PUMPING STATION - PLAN LEVEL +4.20



NỘI DUNG CẢI TẠO

- PHÁ ĐÓ PHẪN KẾT CẤU BÊN TRÊN, GIỮ LẠI SÀN DẪT BOM HIỆN TẠI.
- LÀM MỚI HỆ SÀN BƠT DÀY 100 ĐỒ TRỰC TIẾP LÊN SÀN BƠT CŨ.
- XÂY DỰNG MỚI PHẦN NHÀ TRẠM VÀ LẬP DẪT 05 MÁY BƠM NƯỚC THẢI KIỂU CHÌM VỚI TỔNG CÔNG SUẤT 5000M3/H.
- LẬP DẪT MỚI PHẦN HỆ THỐNG DƯỜNG ống CÔNG NGHỆ CHO CÁC MÁY BOM CHÌM.
- LẬP DẪT HỆ THỐNG DẦM PA LĂNG, SÀN CÔNG TÁC DỂ LẬP DẪT VÀ BẢO DƯỠNG BOM CHÌM.
- XÂY DỰNG MỚI HỆ THỐNG MÔNG BỂ ĐỒ BOM CHÌM.
- MÀO VẾT BÙN HỒ THU VÀ KẾ MỚI KHU VỰC HỒ THU.
- LẬP DẪT HỆ THỐNG ĐIỆN ĐỘNG LỰC, ĐIỀU KHIỂN CHO CÁC MÁY BOM CHÌM.
- CẢI TẠO DƯỜNG VÀO NHÀ TRẠM BOM.
- THAY MỚI LAN CAN BỂ TÔNG BẰNG LAN CAN THÉP MÀ KẼM CHO NHÀ VÀ MƯỜNG XÃ.
- TRÁI VÀ VẢ SƠN SỬA LẠI CHO MƯỜNG XÃ.

REHABILITATION CONTENT

- DEMOLISH THE UPPER STRUCTURE; THE EXISTING FLOOR WHICH PUMPS RESTED ON WILL BE KEPT.
- NEW R.C FLOOR 100MM THICK WILL BE DIRECTLY CAST ON THE EXISTING R.C FLOOR.
- NEW CONSTRUCTION OF PUMPING STATION AND INSTALLATION OF 05 SUBMERGED PUMPS WITH TOTAL CAPACITY OF Q=5000M3/H.
- NEW INSTALLATION OF PIPELINE FOR NEW GROUPS OF SUBMERGED PUMPS.
- INSTALLATION OF CHAIN BLOCK, GUIDING BRIDGE IN ORDER TO INSTALL AND MAINTAIN THE SUBMERGED PUMPS.
- INSTALLATION OF SUPPORT FOUNDATION FOR SUBMERGED PUMPS.
- SLUDGE DREDGING AND STONERWORK FOR WATER COLLECTING PIT.
- AND RECONSTRUCTION NEW EMBANKMENT.
- INSTALLATION OF POWER SYSTEM AND CONTROL ELECTRICAL.
- SYSTEM FOR NEWLY INSTALLED GROUP OF SUBMERGED PUMPS.
- REHABILITATION ACCESS ROAD IN PUMPING STATION.
- NEW HANDRAIL FOR PUMPING STATION AND DISCHARGE CHANNEL.
- NEW TOUCH UP PLASTER AND PAINT FOR DISCHARGE CHANNEL.

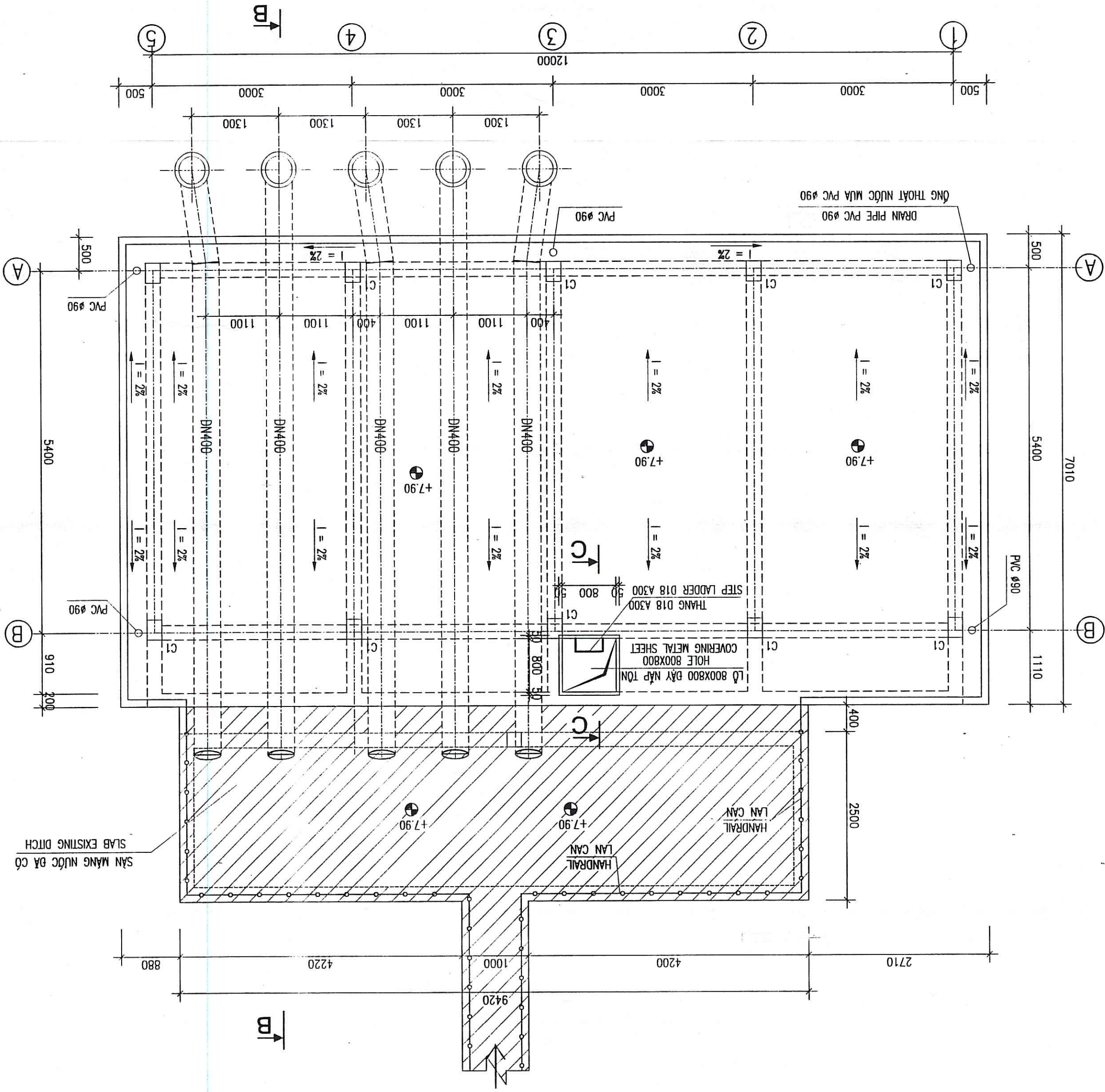
REV NO / CHỈNH SỬA LẦN	REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GIANG CITY DEWASTE AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THỰC HIỆN VÀ VỆ SINH KINH TRƯỞNG TP BẮC GIANG	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLDA	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	REHABILITATION CONTENT
DONG CUA FLOODING PUMPING STATION - REHABILITATION PLAN LEVEL +4.20					
TRẠM BOM TIỂU ỨNG BỒNG CỬA - MẶT BẰNG CẢI TẠO ĐỘ +4.20					
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ					
ITEM / HÀNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BOM TIỂU ỨNG					
ENGINEERING					
Khuất Heiguard Voj 9, DK-2860 Sabong					
Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900					
Degradmont					
TEAM LEADER/CHỦ TRƯỞNG					
DESIGN BY / THIẾT KẾ					
CHECKED / KIỂM TRA					
APPROVED / DUYỆT					
DATE / NGÀY					
12 - 2008					
SCALE / TỶ LỆ					
1/50					
DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ					
BG-FPS-DC-06					

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ VÀ ĐỒ THIẾT KẾ
ĐÃ THAM TRẢ
Bản vẽ được thẩm tra theo văn bản số: 22/SLK
Người thẩm tra: 22/SLK
Chữ ký: 22/SLK
Ngày: 22/SLK

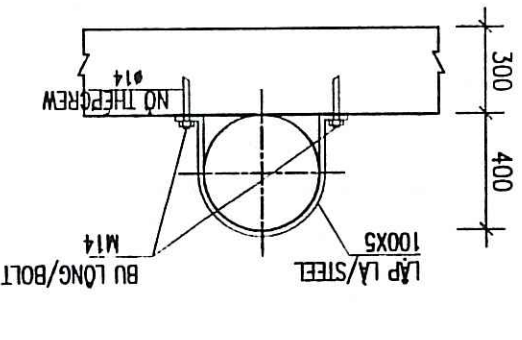
LY BAN NHÂN DÂN TRẠM TIỂU ỨNG BỒNG CỬA
BẮC GIANG, ngày 22 tháng 01 năm 2009
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THỰC HIỆN VÀ VỆ SINH KINH TRƯỞNG TP BẮC GIANG

HÀNG VÀ HOÀN CÔNG
TỰ VẤN GIÁM SÁT
Hàng và Hoàn Công
TỰ VẤN GIÁM SÁT

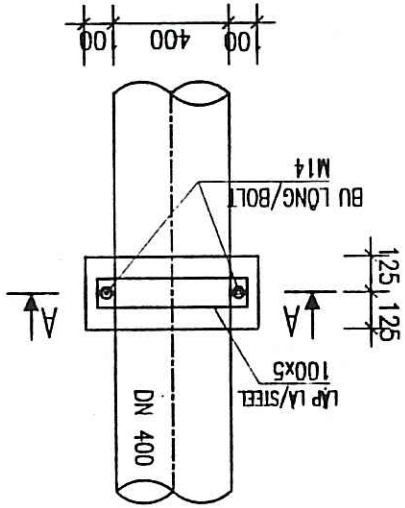
MẶT BẰNG CẢI TẠO CAO ĐỘ +7.90 TRẠM BƠM ĐỒNG CỬA
REHABILITATION DONG CUA FLOODING PUMPING STATION - PLAN LEVEL +7.90



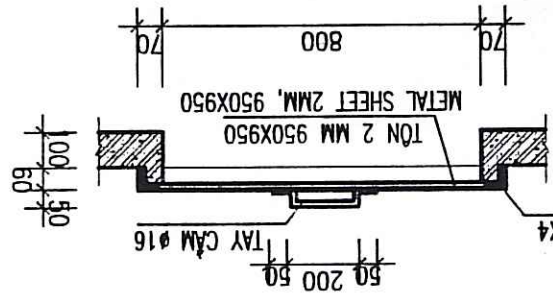
MẶT CẮT A-A



GIA ĐỖ ỐNG
SUPPORT PIPE



MẶT CẮT C-C
SECTION C-C



CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP
VÀ ĐỒ THỊ VIỆT NAM
ĐÃ THẨM TRA
Người thẩm tra: *Nguyễn Văn...*
Chức vụ: *Chủ trì*
Ngày: 20 tháng 01 năm 2009

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG
BAN VỀ THI CÔNG VÀ PHÁP LÝ
Bắc Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2009
L50X50X4

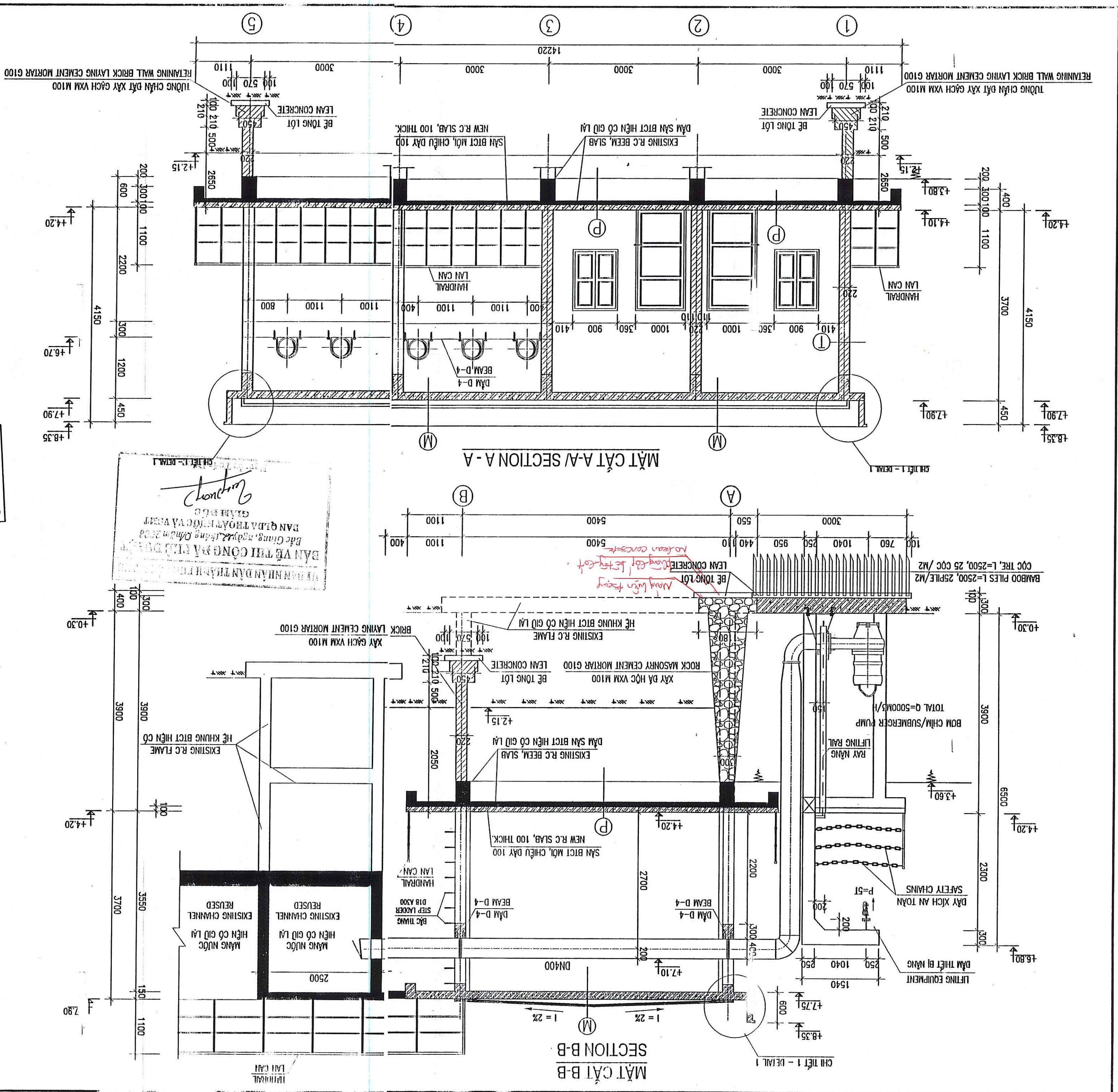
BAN VỀ HOÀN CÔNG
Hàng nước công trình:
Nhà máy xử lý nước
Tư vấn giám sát
Người lập: *Nguyễn Văn...*
Kiểm tra: *Nguyễn Văn...*
Tư vấn giám sát

REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLDA
ITEM / HANG MUC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIỂU ỨNG	DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ	DONG CUA FLOODING PUMPING STATION - REHABILITATION PLAN LEVEL +7.90
TRẠM BƠM TIỂU ỨNG ĐỒNG CỬA - MẶT BẰNG CẢI TẠO CAO ĐỘ +7.90	ENGINEERING	Kinh Highlands Vaj B, DK-2860 Sabong
Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900	Đegremont	
TEAM LEADER/CHỦ TRƯ	DESIGN BY / THIẾT KẾ	PHẠM QUANG THIỆN
CHECKED / KIỂM TRA	DATE / NGÀY	12 - 2008
DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ	DATE / NGÀY	22/12/08
BG-FPS-DC-07		

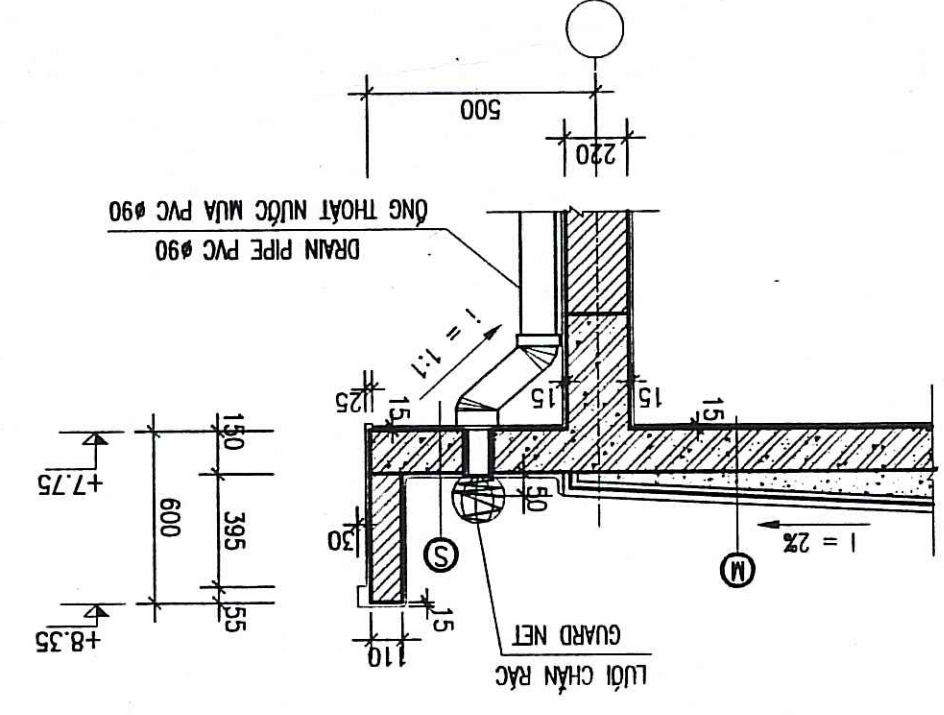
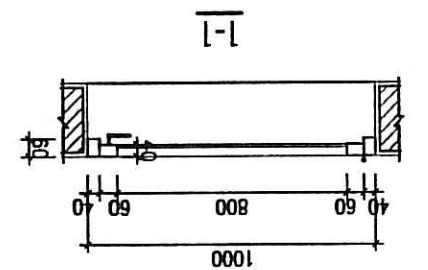
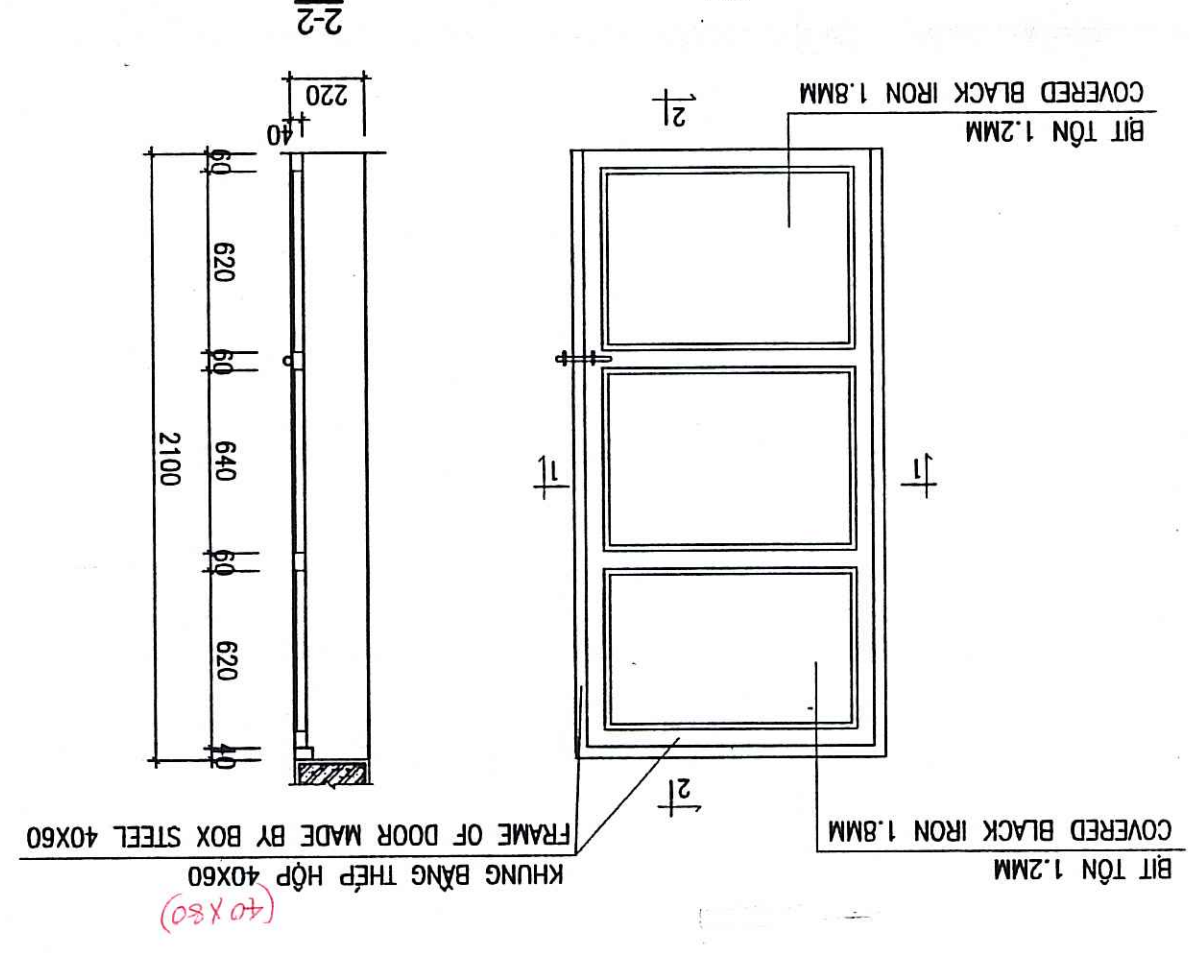
PROJECT MANAGER / QUẢN LÝ DỰ ÁN	REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BỒI DƯỠNG
ITEM / HÀNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LŨNG	
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ	
DONG CUA FLOODING PUMPING STATION - SECTION A-A, B-B	
TRẠM BƠM TIÊU LŨNG BỒI DƯỠNG CỬA - MẶT CẮT A-A, B-B	
ENGINEERING	
MTHojgaard	
Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900 Knud Højgaard Vej 9, DK-2860 Søborg	
TEAM LEADER/CHỦ TRƯỞNG PHẠM QUANG TIẾN DATE / NGÀY: 22/12/01 CHECKED / KIỂM TRA: <i>[Signature]</i> DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ: BG-FPS-DC-08	

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ
 VÀ ĐỒ THỊ VIỆT NAM
 ĐÀ THẠM TRƯỞNG
 Bà ve được thẩm tra theo văn bản số: 884/LK
 Người thẩm tra: *[Signature]*
 Chức vụ: *[Signature]*
 Ngày: 20/12/2001

- LỚP VẠ XẠ M75 DÀY 30 ĐỘC VÊ PHÍA ĐÔNG THU NƯỚC / MORTAR M75, 30MM THICK.
- SÀN BCT M250 DÀY 150 / CONCRETE SLAB M250, 150MM THICKNESS
- LỚP VẠ TRẮNG M75 DÀY 15 / PLASTERING MORTAR M75
- SƠN TRẦN NHÀ / PAINTING
- BÊ TÔNG LƯỚI THÉP #4 A200 TẠO ĐỐC DÀY 40MM REINFORCEMENT CONCRETE (STEEL NET #4) SLOPE
- LỚP XÍ DÀY TB 100 / CINDER LAYER, 100MM THICK.
- SÀN BCT DÀY 150 M250 / CONCRETE SLAB M250, 150MM THICK.
- TRẮT TRẦN VẠ M75 DÀY 15 / MORTAR GRADE 75, 15MM THICKNESS
- SÀN BCT HIỆN TRẮNG DÀY 100 / EXISTING R.C. SLAB, 100 THICK.
- SÀN BCT M250 DÀY 100 / REIN. CONC. SLAB M250 100MM THICK.
- DÂY BÔNG MẶT BẰN SÀN - CONCRETE SLAB TROWEL FINISH
- SÀN BCT M250 DÀY 100 / EXISTING R.C. SLAB, 100 THICK.
- SÀN BCT HIỆN TRẮNG DÀY 100 / EXISTING R.C. SLAB, 100 THICK.

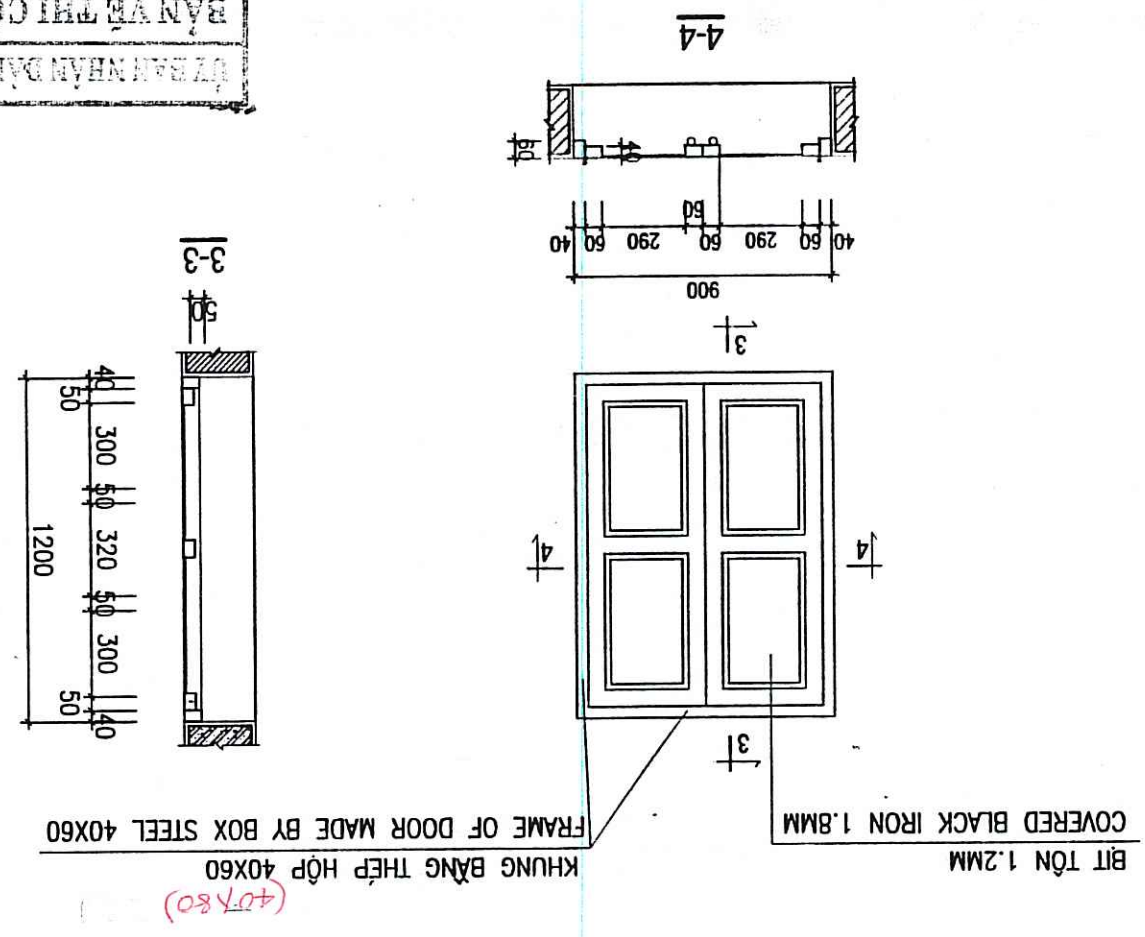


CHI TIẾT CỬA BI D1 (SL:02)
DETAIL OF DOOR D1 (02 PCS.)

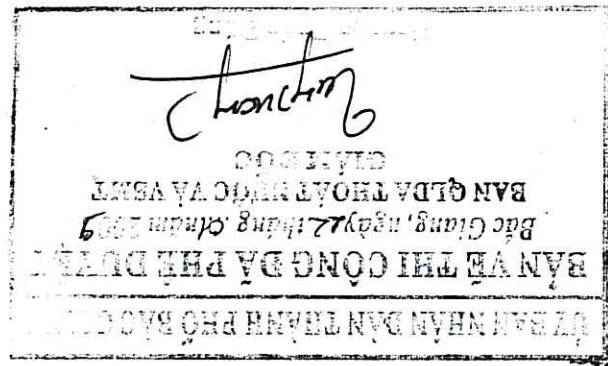


CHI TIẾT 1 - DETAIL 1

CHI TIẾT CỬA SỔ S1 (SL:04)
DETAIL OF WINDOW S1 (04 PCS.)



- BÊ TÔNG LƯỚI THÉP Ø4 A200 TẠO DỐC DÂY 40MM REINFORCEMENT CONCRETE (STEEL NET Ø4) SLOPE
- LỚP XÍ DÀY TB 100 / CINDER LAYER, 100MM THICK.
- SÀN BTCT DÀY 150 M250# / CONCRETE SLAB M250, 150MM THICK.
- TRÁT TRẦN VXM M75 DÀY 15 / MORTAR GRADE 75, 15MM THICKNESS
- SƠN TRẦN NHÀ / PAINTING
- LĂNG VỮA XM M75 DÀY 30 DỐC VỀ PHÍA ÔNG THU NƯỚC / MORTAR M75, 30MM THICK.
- SÀN BTCT M250 DÀY 150 / CONCRETE SLAB M250, 150MM THICKNESS
- LỚP VỮA TRÁT TRẦN M75 DÀY 15 / PLASTERING MORTAR M75



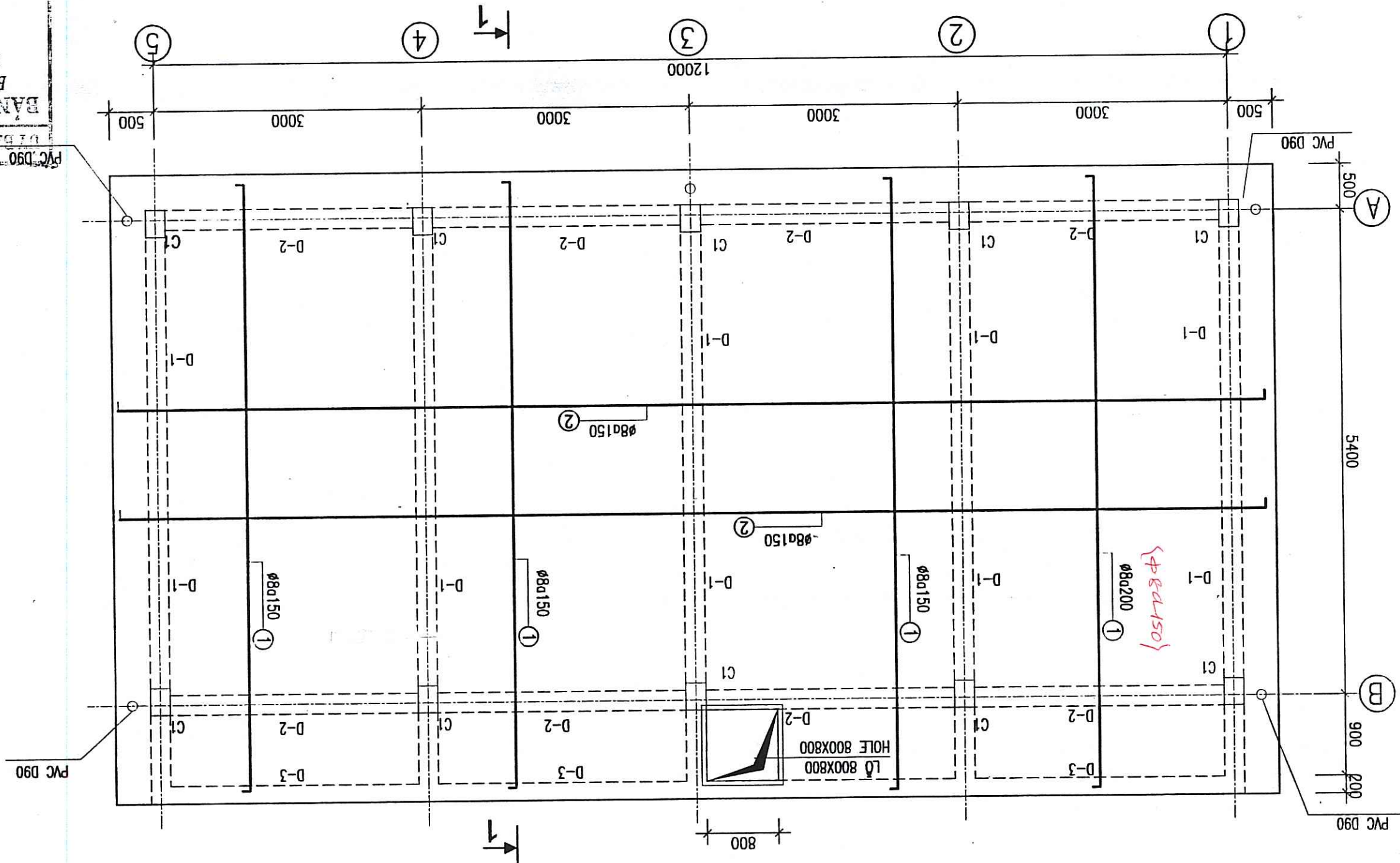
NOTES:

- XÂY TƯỜNG 220 VXM M75
- XÂY TƯỜNG SỔ 110 VỮA XM M75
- TRÁT TƯỜNG VXM M75 DÀY 15
- NGOÀI NHÀ SƠN 1 LỚP LĐT, 2 LỚP SƠN MÀU
- TRONG NHÀ SƠN 1 LỚP LĐT, 2 LỚP SƠN MÀU
- DÀNH BÔNG MẮT BT SẴN NỀN
- D1: CỬA BI KHUNG THÉP BT TÓN, SƠN 2 NƯỚC CHỐNG RỈ, 1 NƯỚC SƠN MÀU XANH
- S1: CỬA SỔ KHUNG THÉP BT TÓN, SƠN 2 NƯỚC CHỐNG RỈ, 1 NƯỚC SƠN MÀU XANH

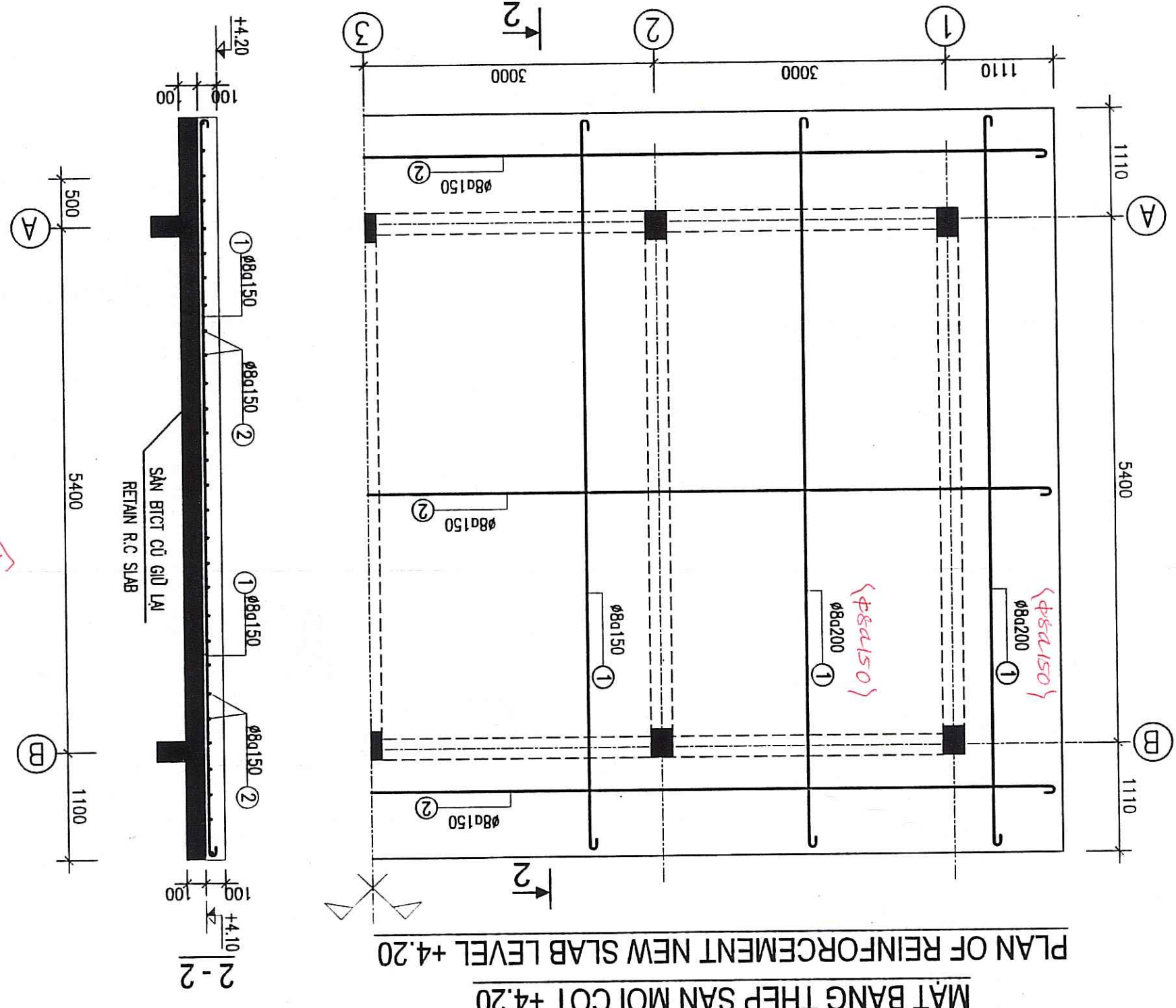
GHI CHÚ:

PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THOÁT NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TP BẮC GANG	REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BODDA	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN
ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU UNG	DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ	DONG CUA FLOODING PUMPING STATION - DOOR WINDOW AND EAVES BOARD DETAILS	TRẠM BƠM TIÊU UNG BÔNG CỬA - CHI TIẾT CỬA BỊ, CỬA SỔ VÀ MÀI HÁT
ENGINEERING	MTNjgaard	Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900	Knud Højgaard Vej 9, DK-2950 Søborg
TEAM LEADER/CHỦ TRƯỞNG	PHẠM QUANG THIỆN	SCALE / TỶ LỆ	1/50
DESIGN BY / THIẾT KẾ	PHẠM DINH TẬP	DATE / NGÀY	12 - 2008
CHECKED / KIỂM TRA	ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	DATE / NGÀY	22/12/08
DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ	BG-FPS-DC-09		

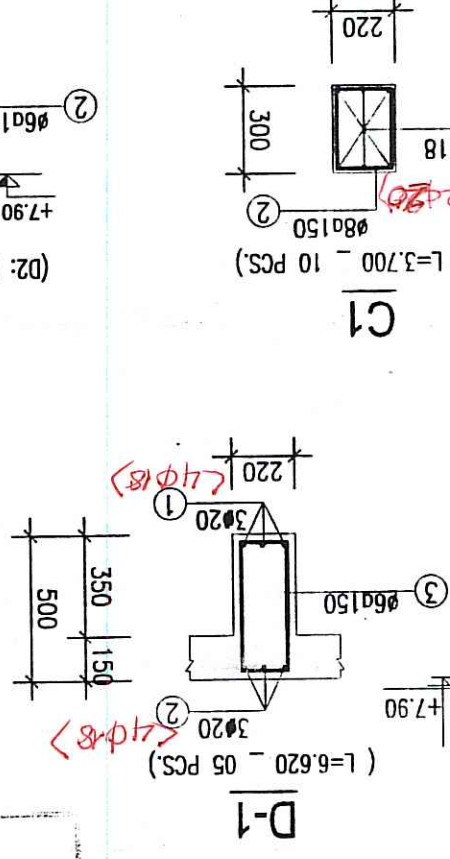
MẶT BẰNG THẾP SÀN MẶT / PLAN OF REINFORCEMENT ROOF SLAB



MẶT BẰNG THÉP SÀN MŨI CỘT +4.20
PLAN OF REINFORCEMENT NEW SLAB LEVEL +4.20

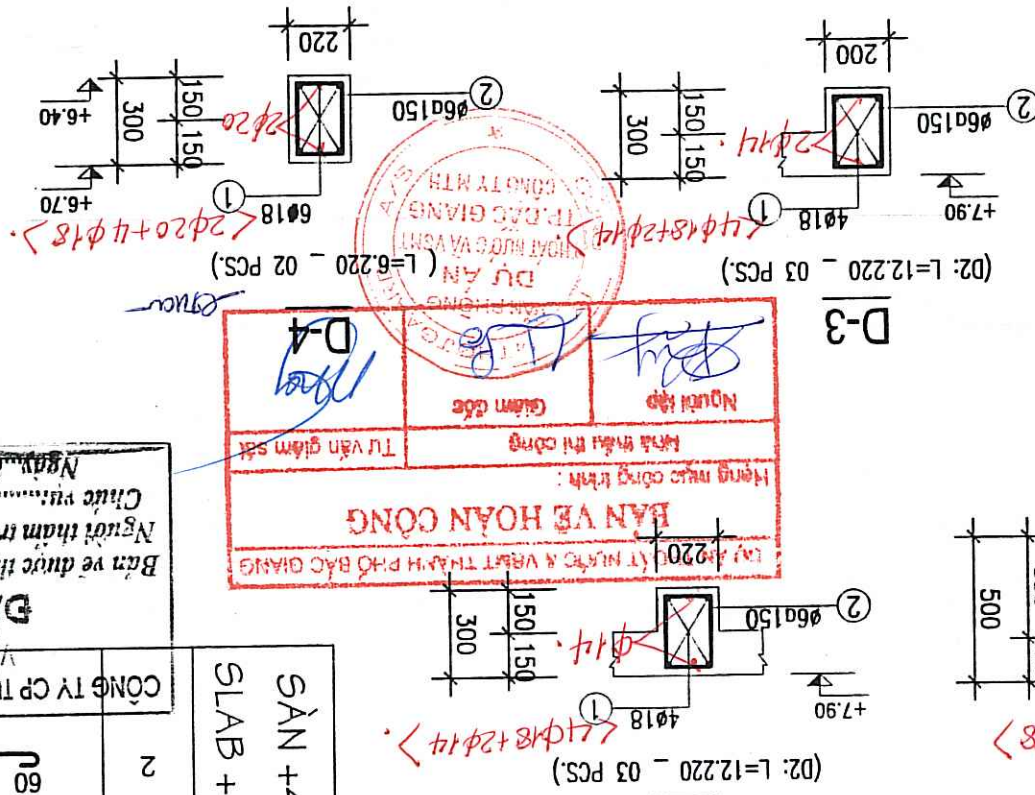


GHI CHU:

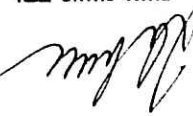


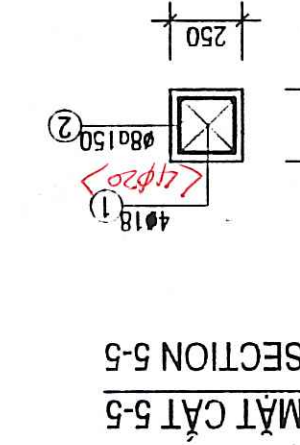
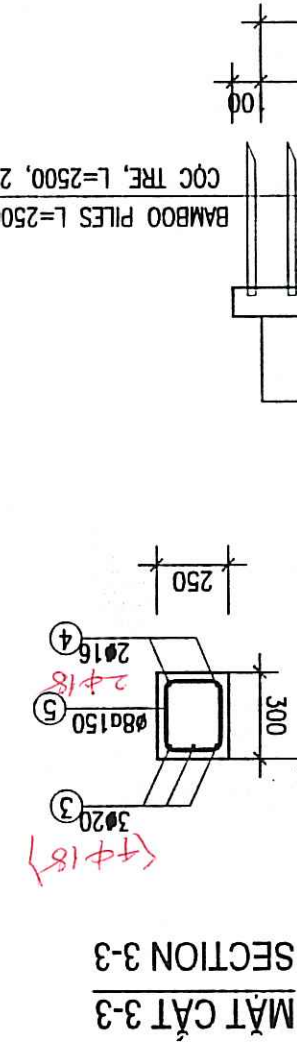
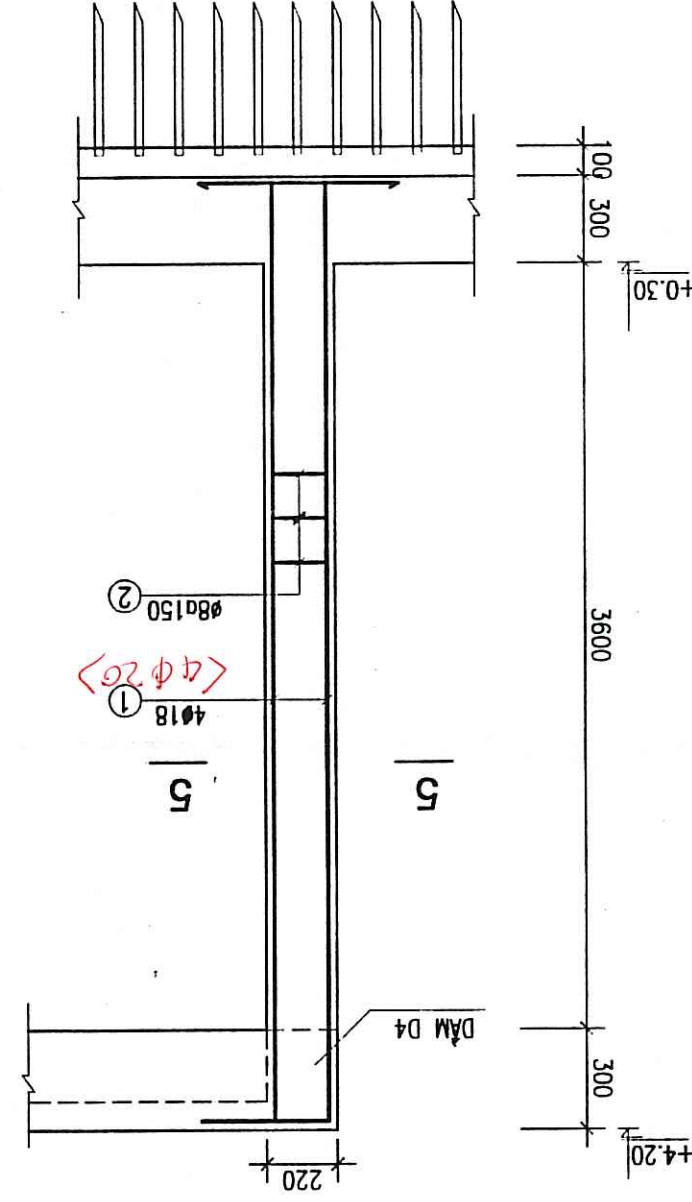
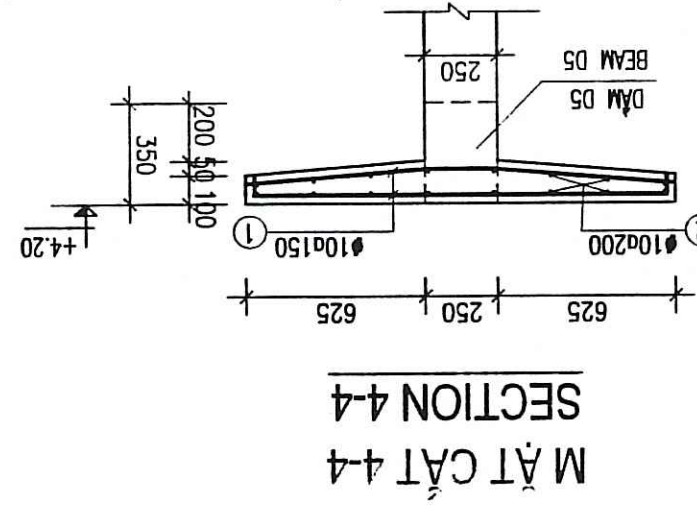
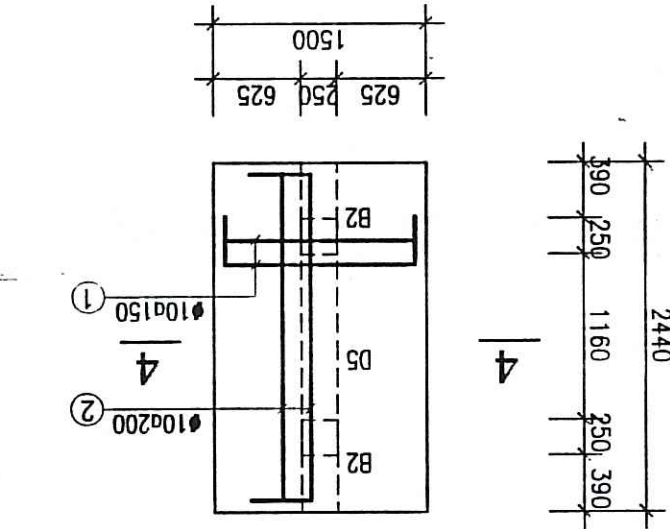
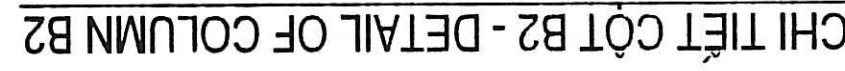
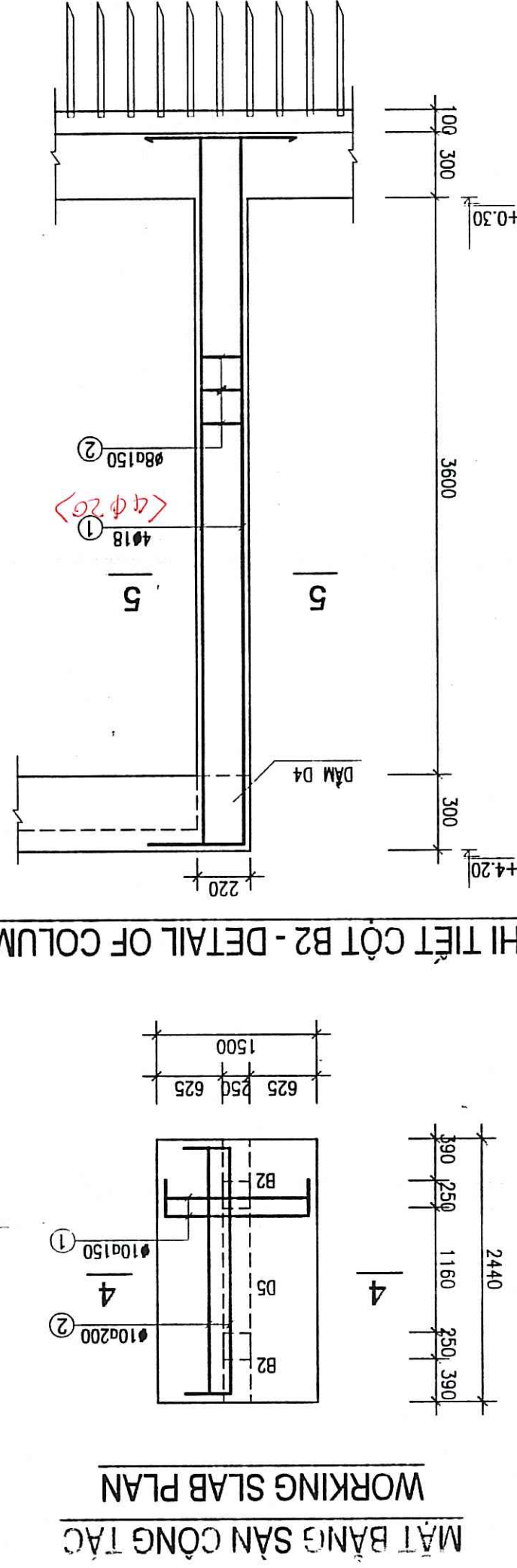
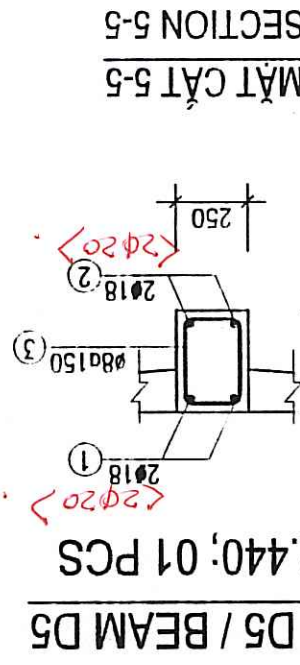
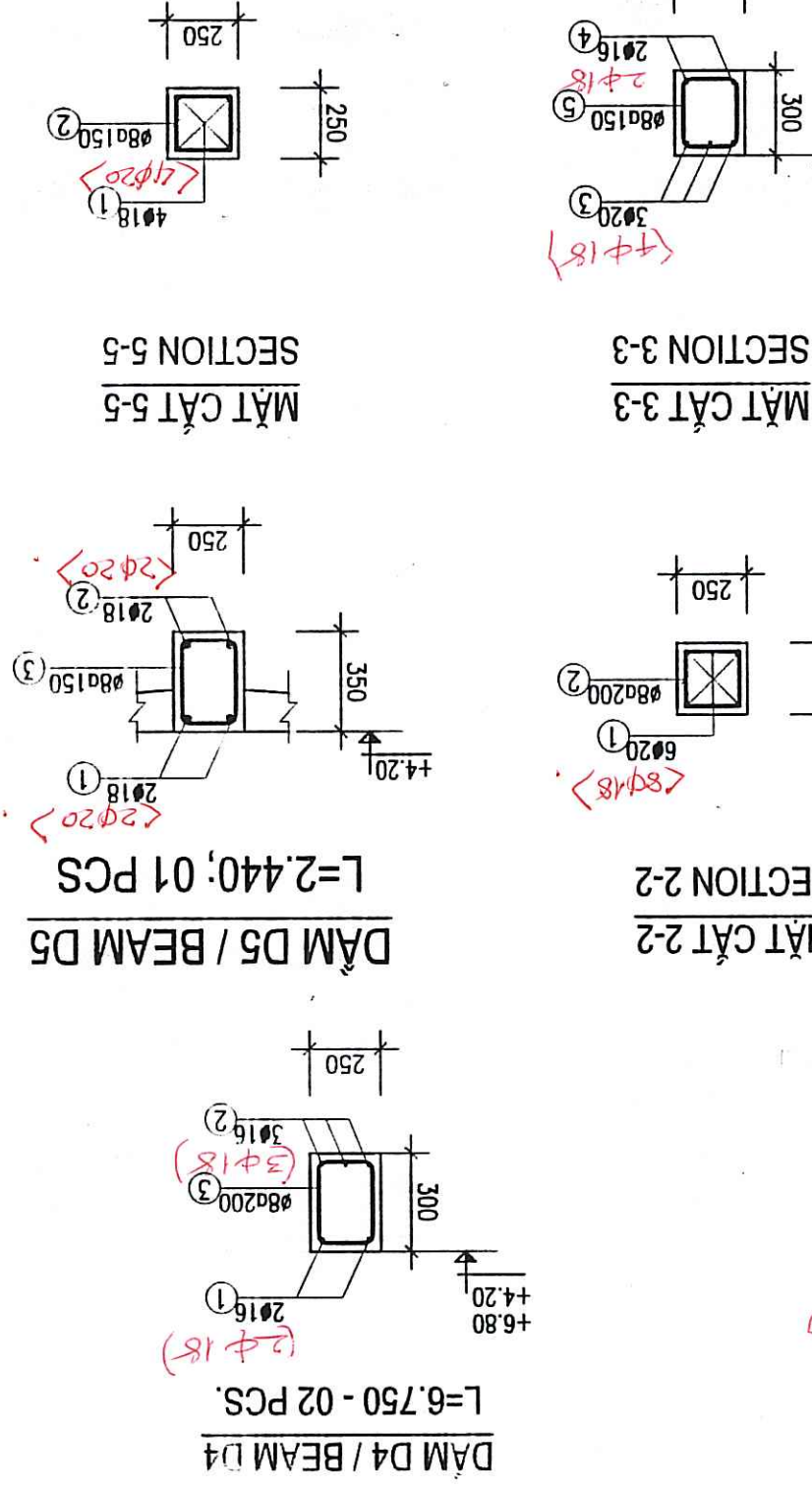
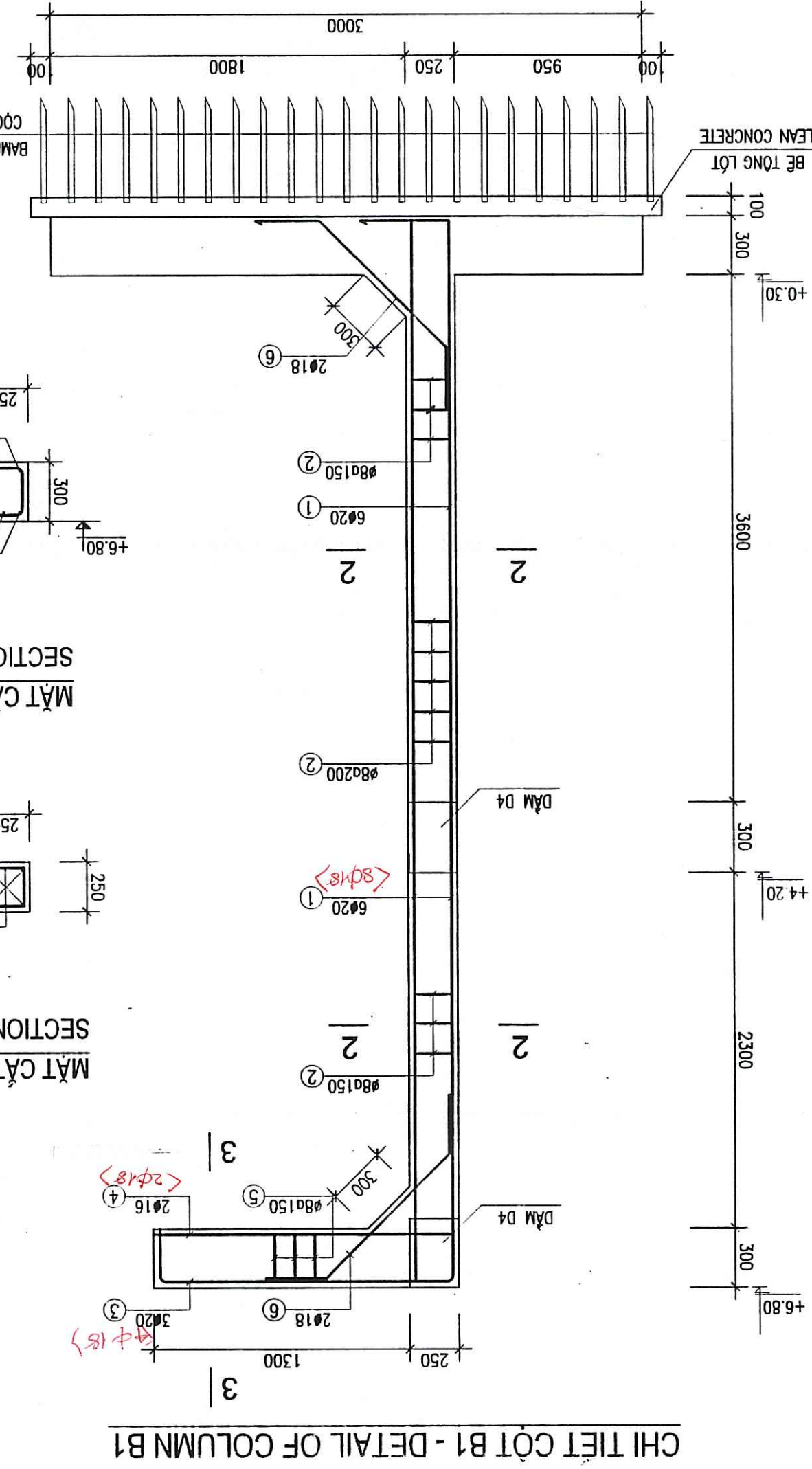
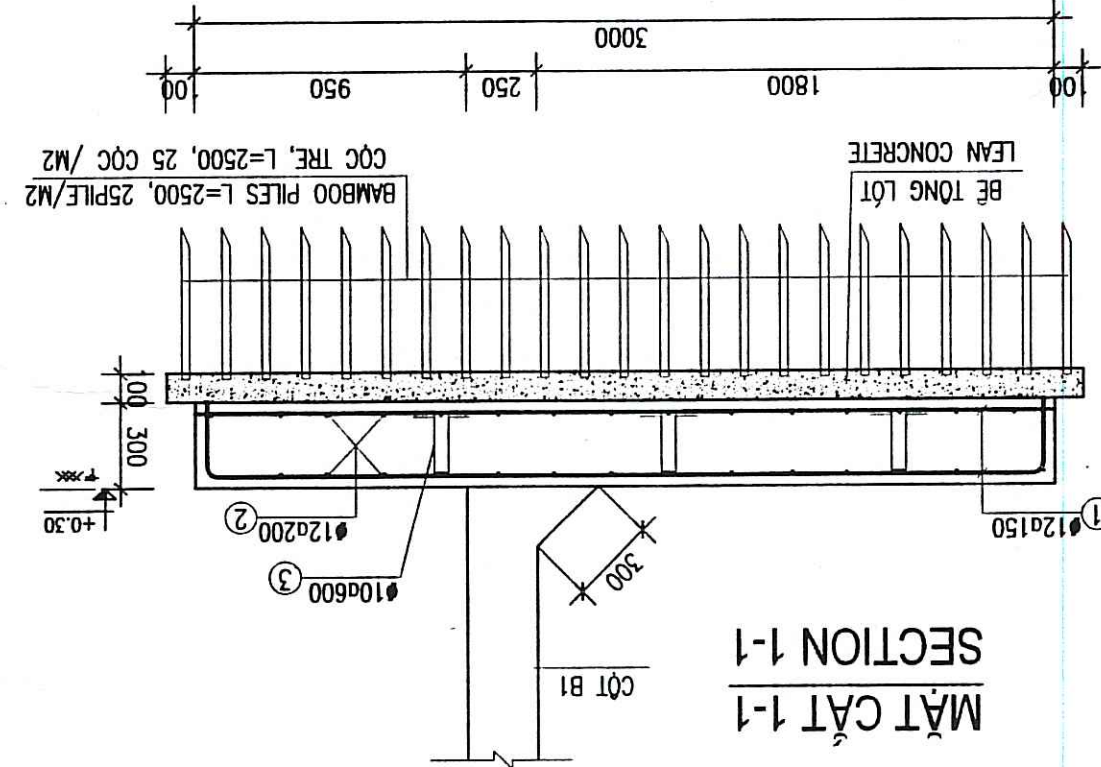
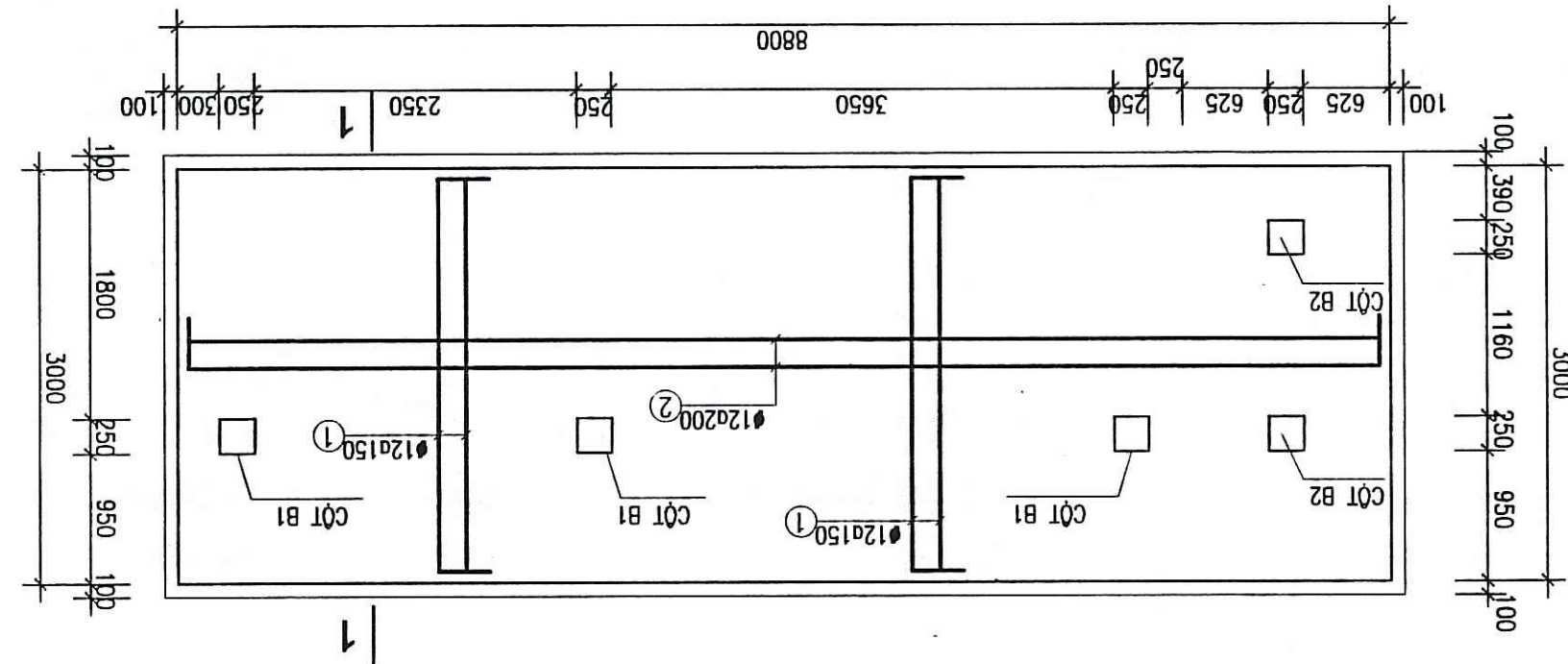
NOTES:

- BÊ TÔNG SÀN M250, DÀ 1X2
- CHIỀU DÀY LỚP BẢO VỆ CỐT THÉP PHẦN MÓNG, CỘT LÀ 4 CM
- MÓNG THIẾT KẾ GIỮ DINH TRÊN NỀN DÁT CỎ RN=1,5 KG/CM2
- CỘT THÉP Ø 10 VỚI AI RA=2800KG/CM2
- CỘT THÉP Ø <10 VỚI AI RA=2250KG/CM2
- SPACING LENGTH L = 40D
- LEAN CONCRETE M100
- CONCRETE SLAB M250, STONE SIZE 1X2
- COVER THICKNESS OF FOUNDATION, COLUMN = 4 CM
- COVER THICKNESS OF BEAM, SLAB = 3 CM

[illegible]

THÔNG KÊ THÁP - LIST OF REINFORCEMENT

THẨM TRA tra theo văn bản số: 05/SL/BC 22/12/2008		REV NO / CHỈNH SỬA LẦN	
REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THỦY CÔNG VÀ VỆ SINH KHÔ THƯỜNG TP BẮC GIANG			
TECHNIGIAN / KỸ THUẬT VIÊN DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BOLDA		ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LŨNG	
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ DONG CUA FLOODING PUMPING STATION - REINFORCEMENT OF SLAB TRẠM BƠM TIÊU LŨNG BÔNG CỬA - CỐT THÉP SÀN			
 MTHoigaard ENGINEERING Knud Højgaard's Vej 9, DK-2660 Søborg Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900			
TEAM LEADER/CHỦ TRƯỞNG  PHẠM QUANG TIẾN		DESIGN BY / THIẾT KẾ  PHẠM DINH TẬP	
CHECKED / KIỂM TRA / VÀ APPROVED / DUYỆT  22/12/2008		DATE / NGÀY DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ BG-FPS-DC-10	



GHI CHU:

- BE TONG SAN M250 DA TXZ
SANGKHO
THAI
- BE TONG LOT M100 DA 1XZ
CHIEU DAI NOI THEP L = 40D
COT THEP Ø<=10 VỚI A RA=2250KG/CM2
COT THEP Ø>10 VỚI A RA=2800KG/CM2
MÔNG THIẾT KẾ GIÀ DINH TRÊN NỀN ĐÁ CỎ RN=1,5 KG/CM2
CHIEU DÀY LỚP BẢO VỆ CỐT THEP PHÂN MÒNG, CỘT LA 4 CM
CHIEU DÀY LỚP BẢO VỆ CỐT THEP PHÂN DẦM SÀN LA 3 CM

MITRA

၂၀၁၈ ခုနှစ်
 ၂၀၁၈ ခုနှစ်

12. 1990 2500

000000

UNIT OF BAC GIVING
REPRE

ENICIAN / RY

ITEM / HANG

3 CUA FLOODING

TRẦN BẢO

MLK

WITH

el: +45 3954 40

front

מחיר

10/15/2017	
------------	--

7/20/2007

17

	NEIL G
--	--------

知

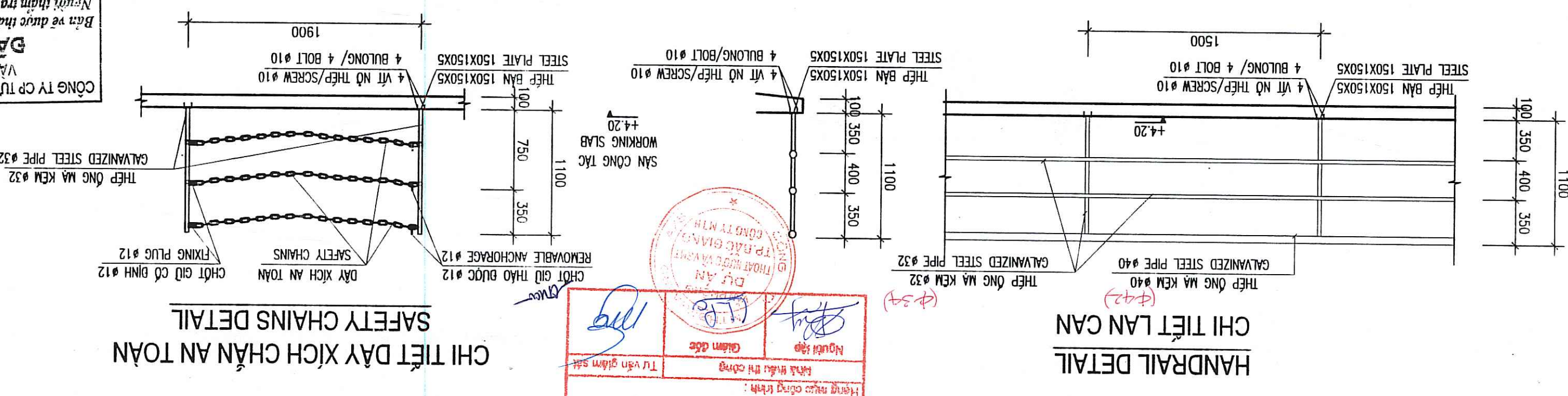
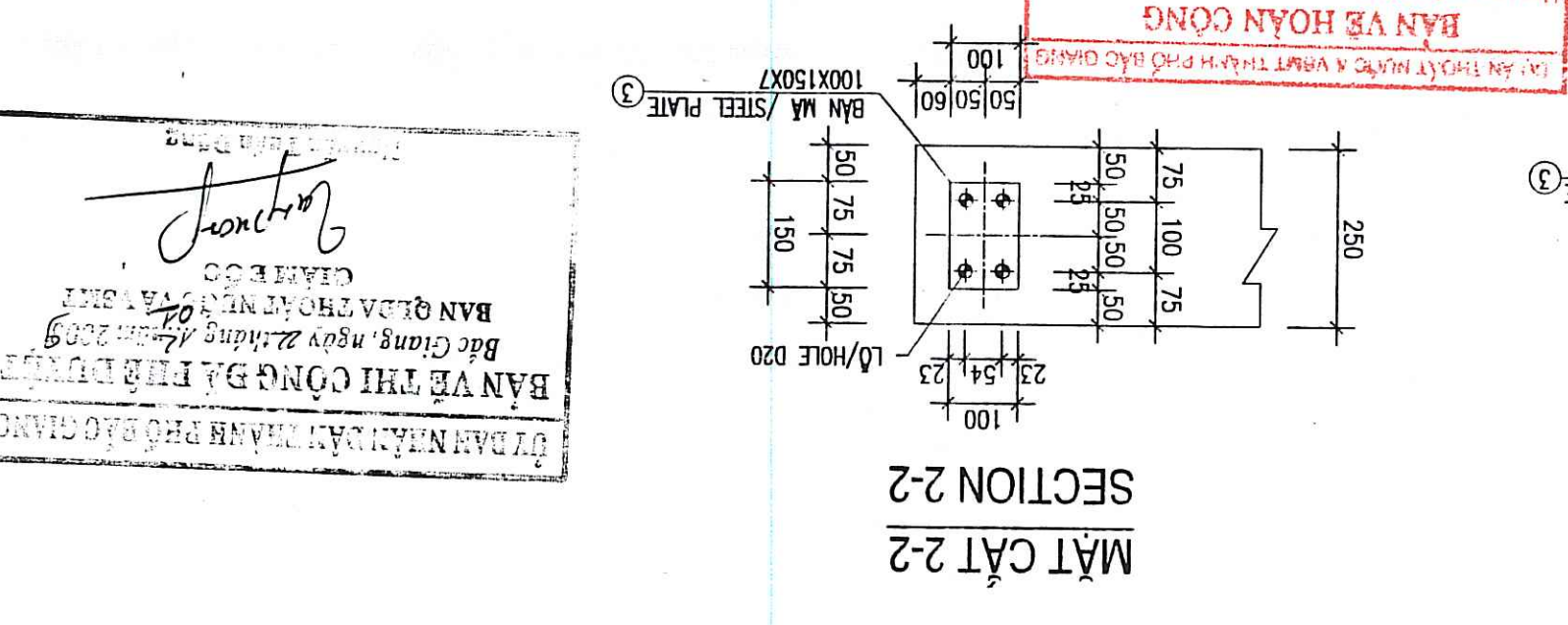
--	--

NEU 54

	31
	31

--	--

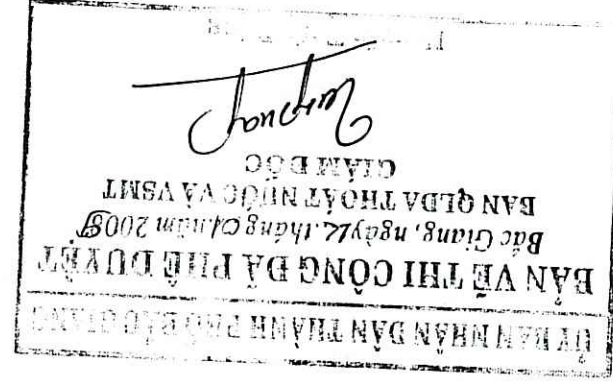
--	--

[illegible][illegible]

- THẺ BÀN VÀ THẺ HÌNH DÙNG THẺ CT3, QUE HÀN N46 HÀN HẾT CHIỀU DÀI LIÊN KẾT
- TOÀN BỘ THẺ ĐƯỢC MÀ KẼM CHỒNG GI, PHẢI VẮT GỐC CÁC BÀN THẺ BẰNG MÁY CẮT KHÍ GA HOẶC MÁY
- YÊU CẦU CÁC LIÊN KẾT HÀN CẦN TUÂN THEO TIÊU CHUẨN TCVN
- TRONG TRƯỜNG HỢP PHẢI CẦU NỐI DÂY YÊU CẦU CHỈ SỬ DỤNG MỘT NƠI NỐI HẠN
- CHIỀU DÂY LỚP BẢO VỆ CỐT THẺ PHẢI MỎNG, CỐT LÀ 4 CM
- CHIỀU DÂY LỚP BẢO VỆ CỐT THẺ PHẢI ĐẦM SẴN LÀ 3 CM

NOTES:

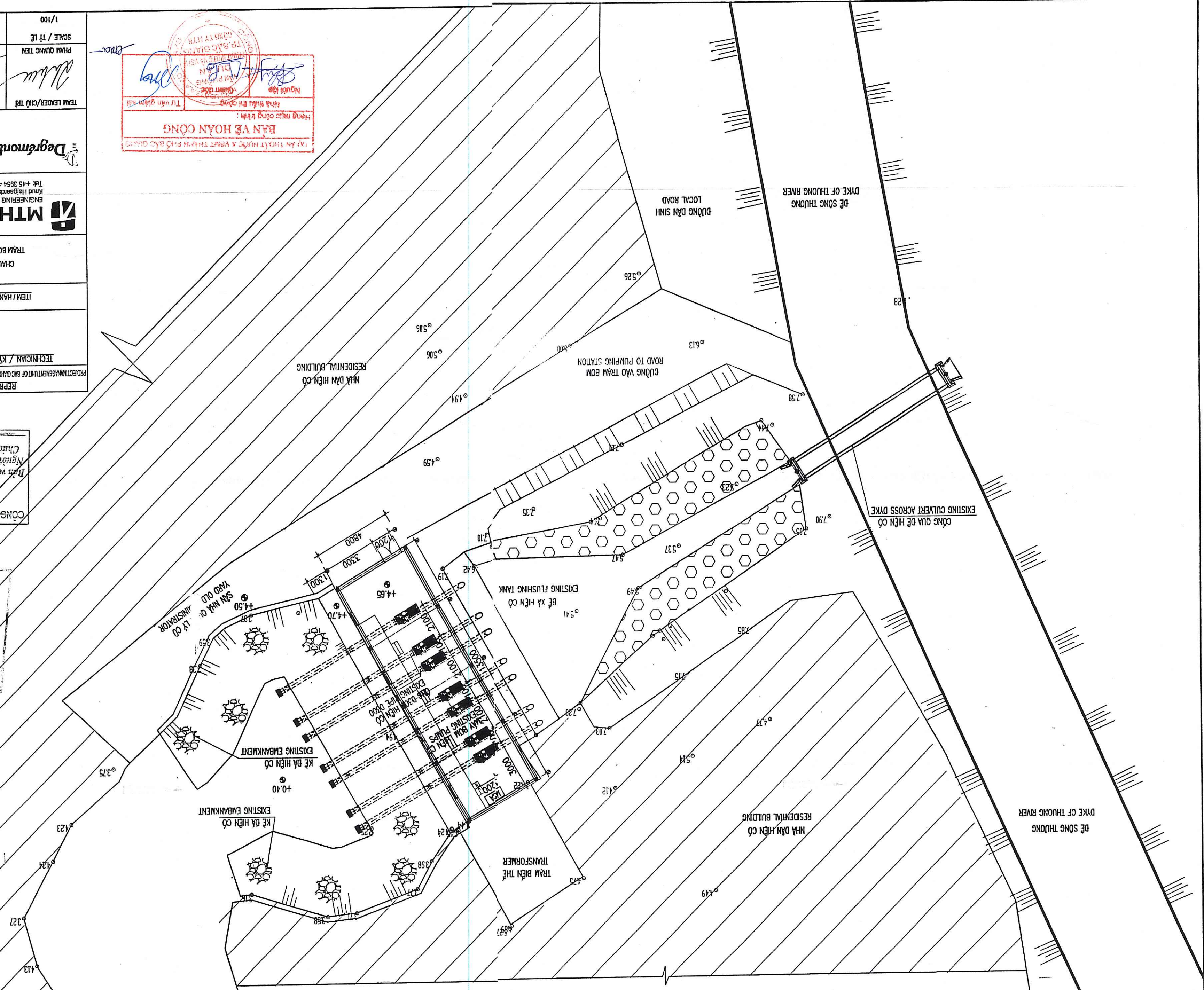
TRÀM BƠM TIÊU ỨNG CHẬU XUYỀN I CHAU XUYEN I FLOODING PUMPING STATION



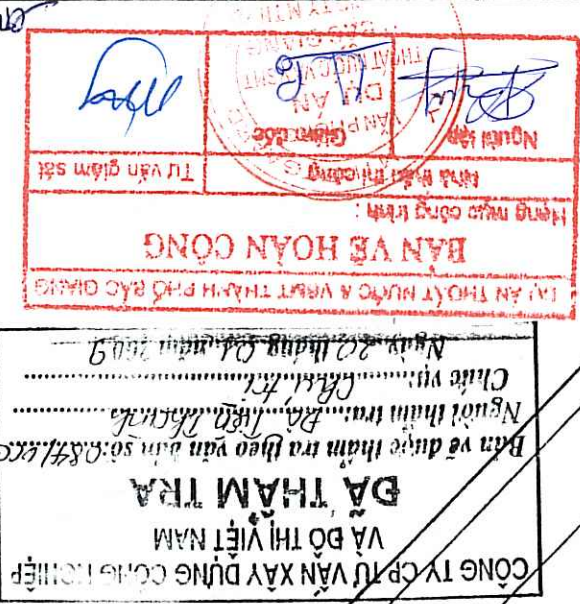
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP
VÀ ĐỒ THỊ VIỆT NAM
ĐÀ THẠM TRẠ
Ban vẽ được nhận tra theo văn bản số: 08/11/KC
Người thẩm tra: 05. Ngô. Khắc.
Chức vụ: Kỹ sư.
Ngày 22 tháng 01 năm 2009



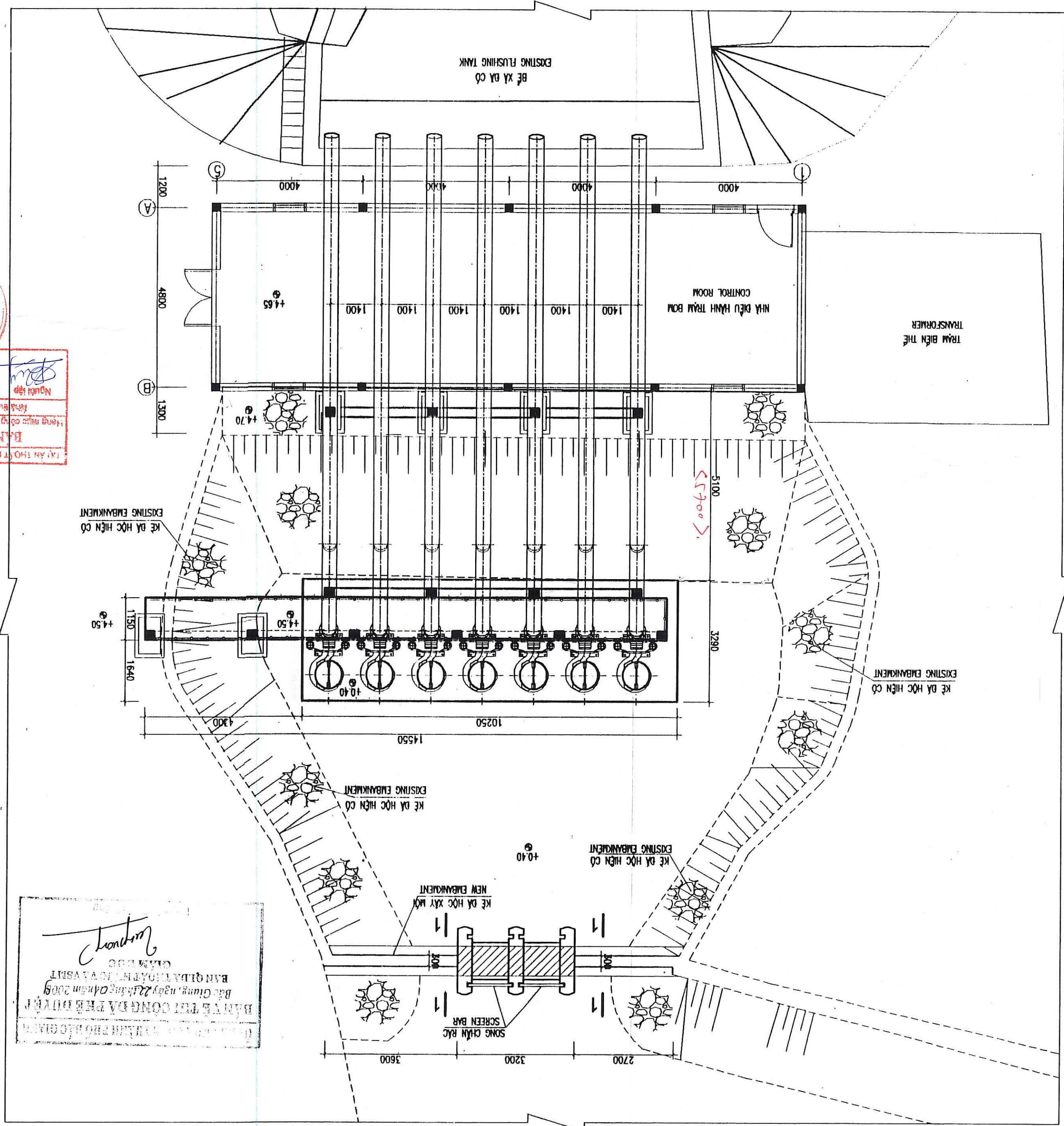
MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TRẠM BƠM TIÊU UNG CHẬU XUYỀN I
EXISTING PLAN OF CHAU XUYEN I FLOODING PUMPING STATION



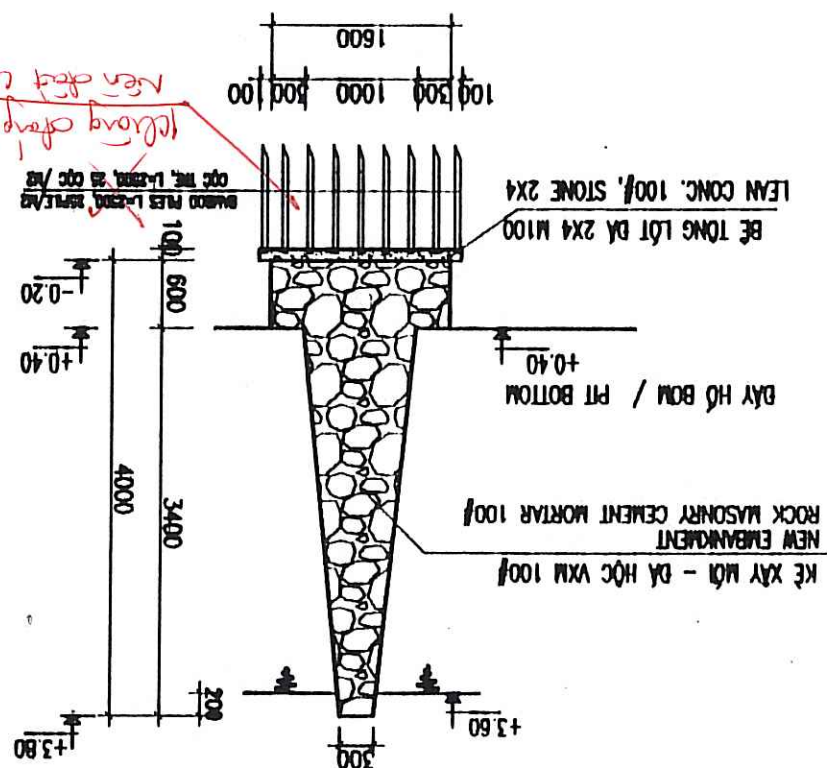
TỔNG MẶT BẰNG CẢI TẠO TRẠM BƠM TIỂU ĐỒNG CHÂU XUYỀN I

[illegible]

MẶT BẰNG CẢI TẠO HỒ THU NƯỚC
REHABILITATION PLAN OF WATER COLLECTING PIT



MẶT CẮT 1-1



CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ
 VÀ DỒI THỊ VIỆT NAM
 ĐÀ THẠM TRƯA
 Ban vệ được thành lập vào năm 2008.79.10
 Người làm tại: Bà. Thia. Thia
 Chức vụ: *Chức vụ*
 Ngày 22 tháng 04 năm 2019

Tư vấn giám sát		Kiểm định công	
Người lập		Kiểm định công	
Kiểm định công		Kiểm định công	
BAN VỆ HOÀN CÔNG			
TẬP AN THƯỞNG VÀ TRƯỞNG PHẠO ĐỨC QUANG			

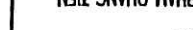


REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ		PROJECT MANAGEMENT UNIT OF THE CHINA CITY ENGINEERING AND BUILDING DESIGN PROJECT / MÃ QUẢN LÝ DỰ ÁN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG TRẠM TẬP NƯỚC	
TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BOLDA		TRẠM TẬP NƯỚC / FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TẬP LƯU	
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ CHAU XUYEN / FLOODING PUMPING STATION - REHABILITATION OF WATER COLLECTING PIT		 ENGINEERING MTHojgaard Vej 8, DK-2880 Søborg Tel. +45 3954 4000, Fax. +45 3954 4800	
SCALE / TỶ LỆ 1/50		DATE / NGÀY 12 - 7/2008	
PMU QUANG TIEN 		DESIGN BY / THIẾT KẾ 	
CHECKED / KIỂM TRA VÀ CHẤM Duyệt 		DATE / NGÀY DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ BP-TPS-CM-03	



MTJgaard
ENGINEERING
Knuud Højgaard Vej 9, DK-2880 Søborg
Tel.: +45 3964 4000, Fax: +45 3964 4900

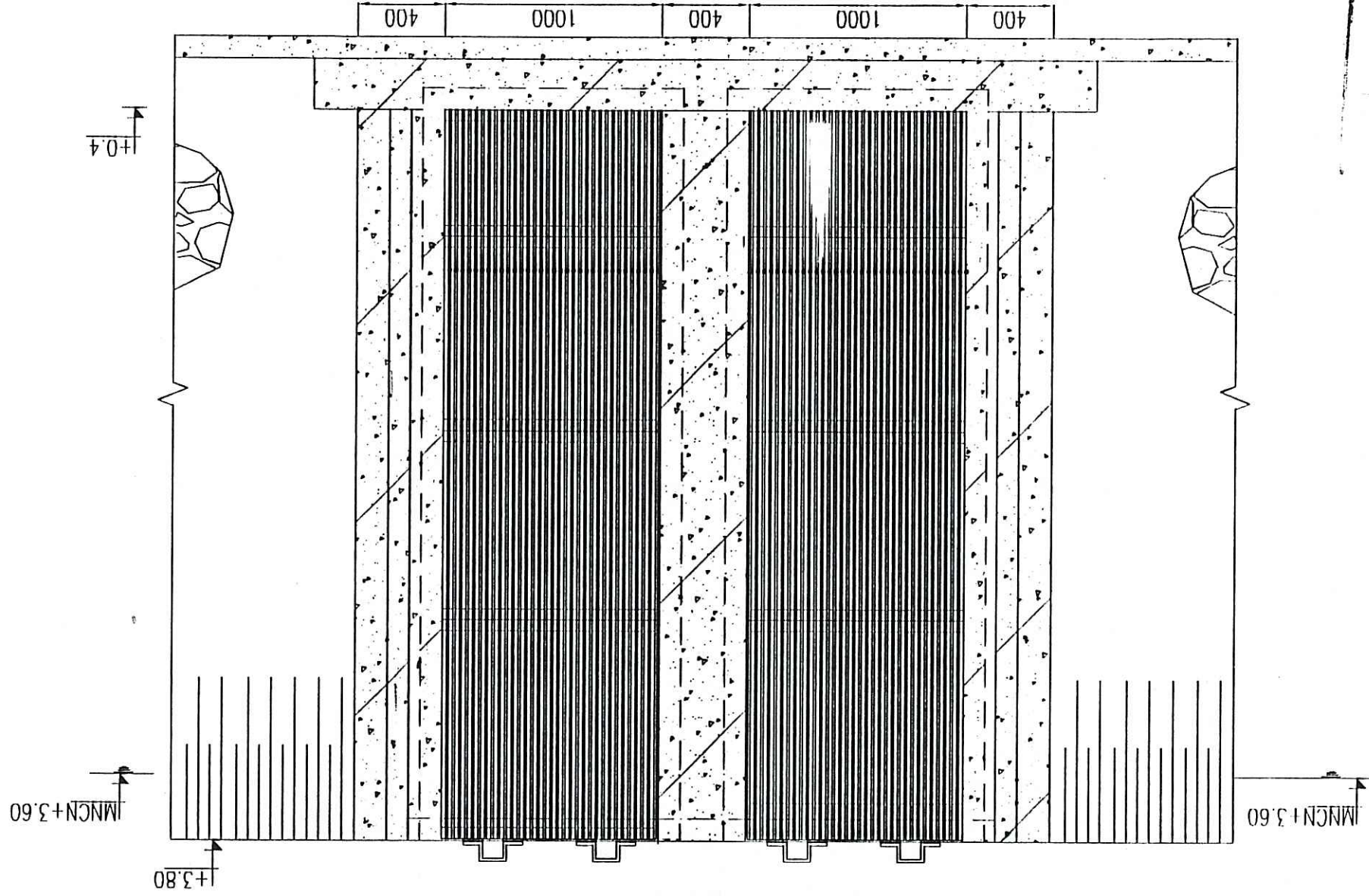
Değirmen

1/50	SCALE / 1/ 50	12 - 2008	DATE / NGAY	18-TPS-CM-03
PHAM QUANG TIEN	DATE / NGAY	PHAM DINH TAP	DATE / NGAY	DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ
				
TEAM LEADER / CHỈ ĐẠO	DESIGN BY / THIẾT KẾ	CHECKED / KIỂM TRA	CHECKED / KIỂM TRA	CHECKED / KIỂM TRA

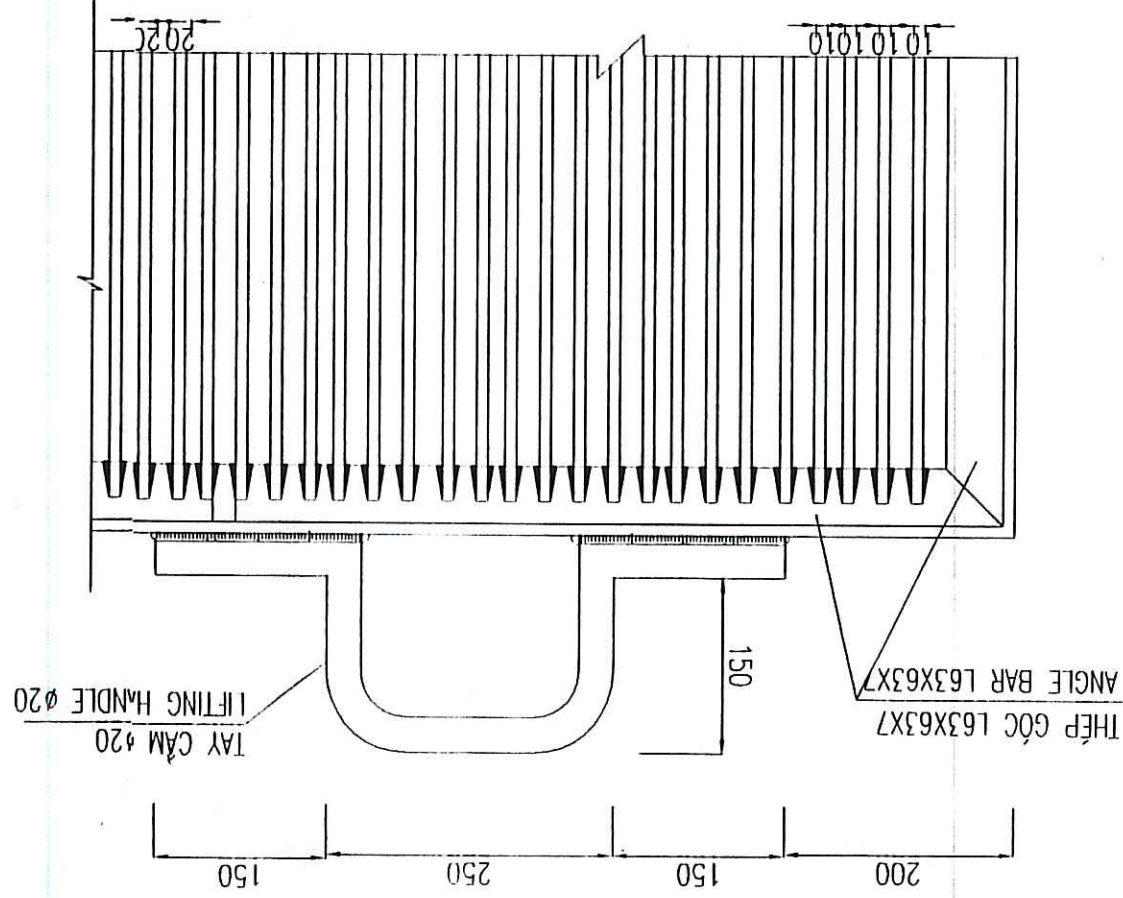
CHI TIẾT SONG CHÂN RÁC TRẠM BƠM CHẬU XUYÊN I

DETAIL OF SCREENS BAR CHAU XUYEN I PUMPING STATION

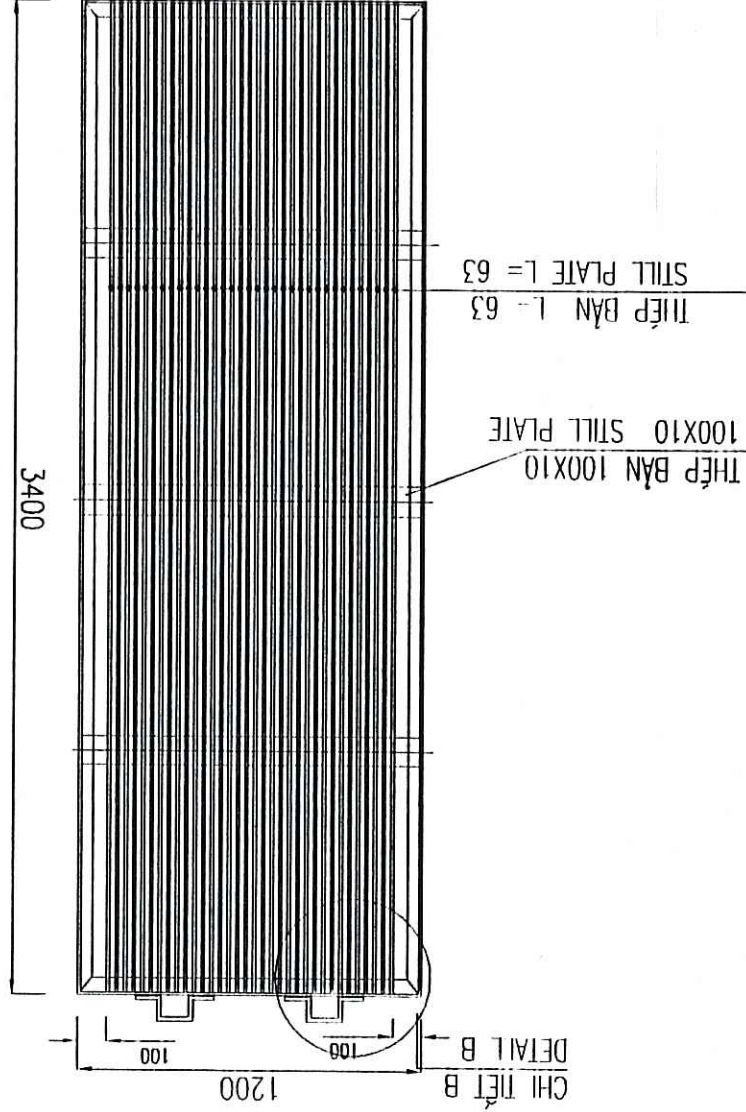
SECTION A-A
MẶT CẮT A-A



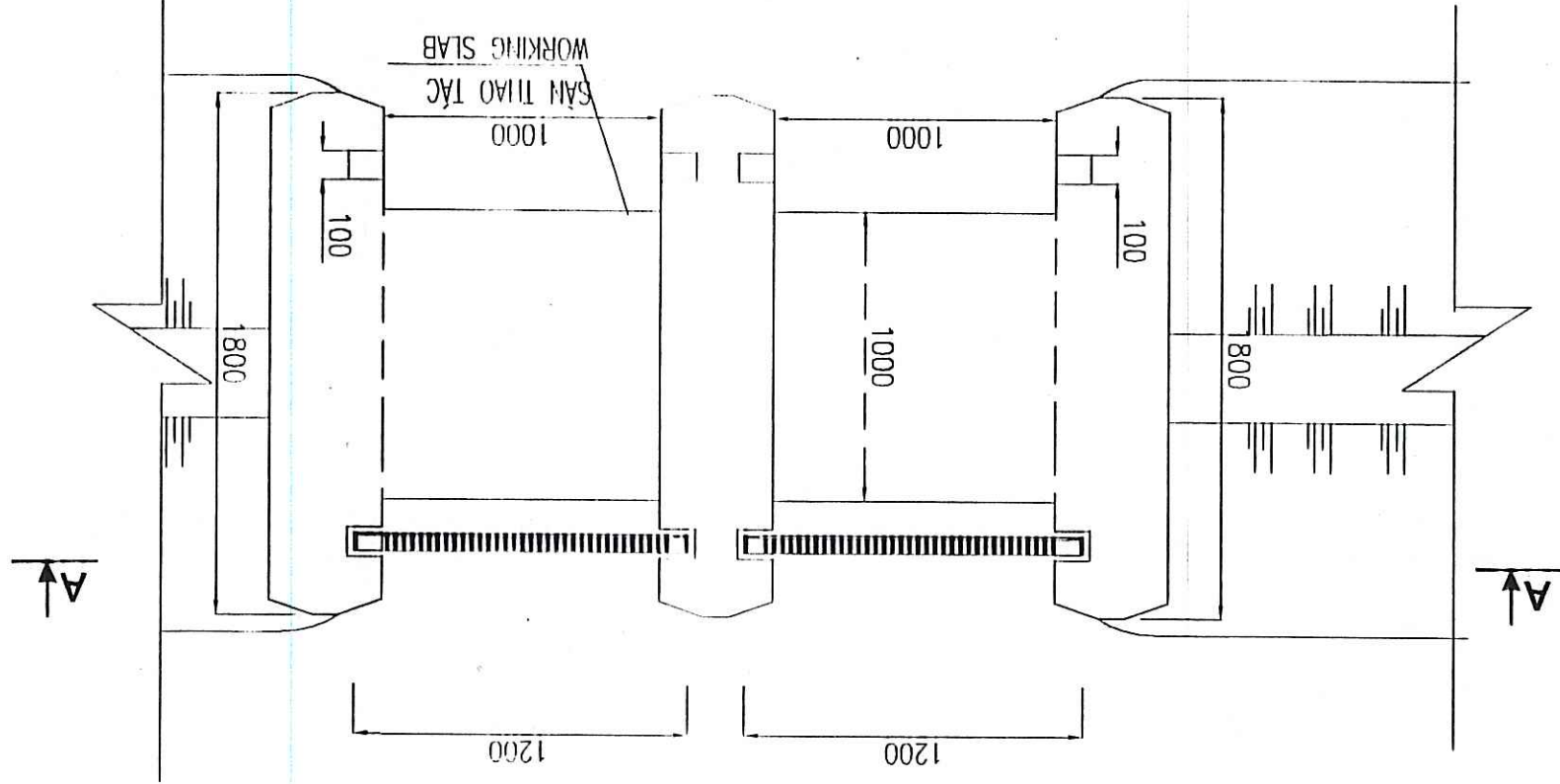
CHI TIẾT B
DETAIL B



CHI TIẾT SONG CHÂN RÁC
DETAIL SCREEN BAR



MẶT BẰNG LẮP ĐẶT SONG CHÂN RÁC
INSTALLATION PAN OF SCREEN BAR

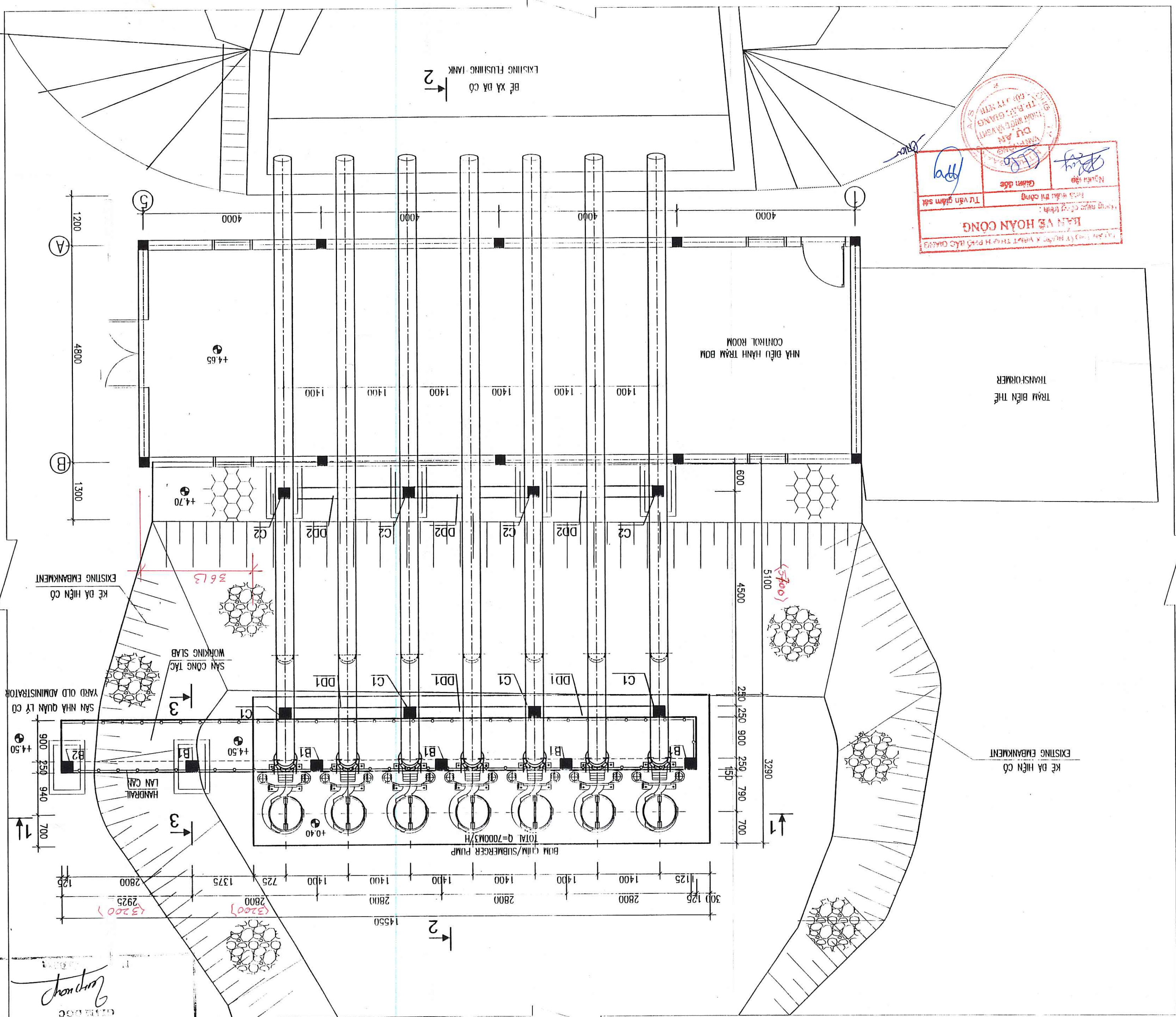


CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỒ THỊ VIỆT NAM
ĐÀ THẠM TRƯỞNG
Bản vẽ được hình thành từ thiết kế và vẽ kỹ thuật
Người tham tra: *Đ. Thị Thanh*
Chức vụ: *Tham tra*
Ngày: *22/12/2018*

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Hàng ngày công trình
Người lập: *Đ. Thị Thanh*
Kiểm tra: *Đ. Thị Thanh*
Tư vấn giám sát

REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION	TECHNICIAN/KY THUẬT	DIRECTOR OF PMU/GIÁM ĐỐC BQLDA
ITEM: DETAIL SCREEN BAR/HÀNG MỨC: CHI TIẾT SONG CHÂN RÁC	DRAWING TITLE/ TÊN BẢN VẼ	CHI TIẾT SONG CHÂN RÁC	DETAIL SCREEN BAR
ENGINEERING Khuất Thị Thanh và Đ. Thị Thanh Tel: +84 9894 4000, Fax: +84 9894 4800			
Degremont			
PROJECT MANAGER/CHỦ TRƯỞNG	DESIGNED/THIẾT KẾ	PHẦN DINH TẬP	DATE/NGÀY
1/100, 1/50	12-2008	22/12/18	BG-FPS-CM-04
SCALE/ TỶ LỆ	DATE/NGÀY	DRAWING NO/BẢN VẼ SỐ	BG-FPS-CM-04

MẶT BẰNG CẢI TẠO TRẠM BƠM TIÊU LŨNG CHÂU XUYỀN I
REHABILITATION CHAU XUYEN I FLOODING PUMPING STATION



NỘI DUNG CÀI TẠO

REHABILITATION CONTENT

- DEMOLISH THE OLD PUMPING STATION
- NEW CONSTRUCTION OF PUMPING STATION AND INSTALLATION OF SUBMERGED PUMPS WITH TOTAL CAPACITY OF $Q=7000\text{m}^3/\text{h}$.
- NEW INSTALLATION OF PIPELINE FOR NEW GROUPS OF PUMP.
- INSTALLATION OF CHAIN BLOCK, GUIDING BRIDGE IN ORDER TO INSTALL AND MAINTAIN THE SUBMERGED PUMPS.
- INSTALLATION OF SUPPORT FOUNDATION FOR SUBMERGED PUMPS
- SLUDGE REDDING AND STONEWORK FOR WATER COLLECTING PIT AND RECONSTRUCTION NEW EMBANKMENT.
- INSTALLATION OF POWER SYSTEM AND CONTROL ELECTRICAL SYSTEM FOR NEWLY INSTALLED GROUP OF PUMPS.

REHABILITATION CONTENT

- DEMOLISH THE OLD PUMPING STATION
- NEW CONSTRUCTION OF PUMPING STATION AND INSTALLATION OF SUBMERGED PUMPS WITH TOTAL CAPACITY OF 0-7000M³/H.
- NEW INSTALLATION OF PIPELINE FOR NEW GROUPS OF PUMP.
- INSTALLATION OF CLAIN BLOCK, GUIDING BRIDGE IN ORDER TO INSTALL AND MAINTAIN THE SUBMERGED PUMPS.
- INSTALLATION OF SUPPORT FOUNDATION FOR SUBMERGED PUMPS
- SLUDGE BEDDING AND STONEMWORK FOR WATER COLLECTING PIT AND RECONSTRUCTION NEW EMBANKMENT.
- INSTALLATION OF POWER SYSTEM AND CONTROL ELECTRICAL SYSTEM FOR NEWLY INSTALLED GROUP OF PUMPS.

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỒ THỊ VIỆT NAM
ĐẠI THẠM TRƯỞNG
Bắt và được thanh tra liên vận dân số: 0.87/LC
Căn cứ pháp lý: Bộ, địa phương
Ngày 01 tháng 1 năm 2002

PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAY GAMA CITY BRANKE AND SANITATION PROJECT / BAN QUALITY PU / KỸ THUẬT MỨC VẬT SẮC VÀ MÔI TRƯỜNG TP BẮC GAMA	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN
REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQA

ITEM / HÀNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LŨNG

DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ

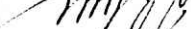
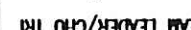
CHAU XUYEN I FLOODING PUMPING STATION - REHABILITATION CHAU XUYEN I FLOODING PUMPING STATION

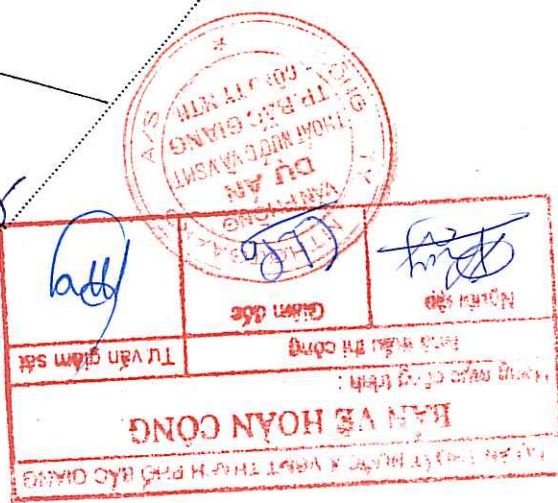


MTI Engineering

ENGINEERING
Knuud Højgaards Vej 9, DK-2860 Søborg
Tlf: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900

Degrémont

1/50	SCALE / 1" = 1'	TEAM LEADER/CHD TR	
12 - 2008	DATE / M&Y	DESIGN BY / THIEP	
22.12.08	DATE / M&Y	CHECKED	
22.12.08	DATE / M&Y		
12 - 2008	DATE / M&Y		

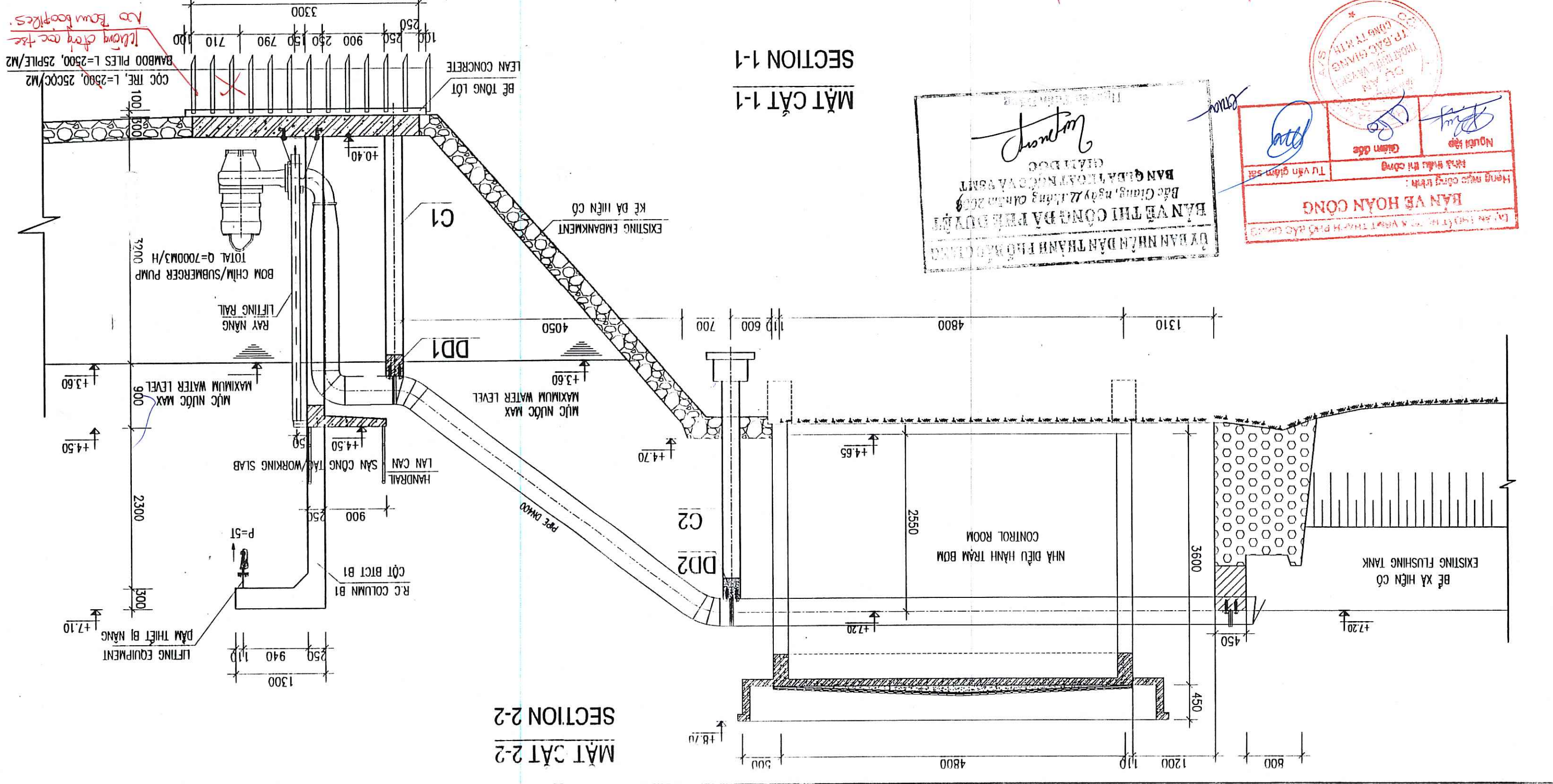
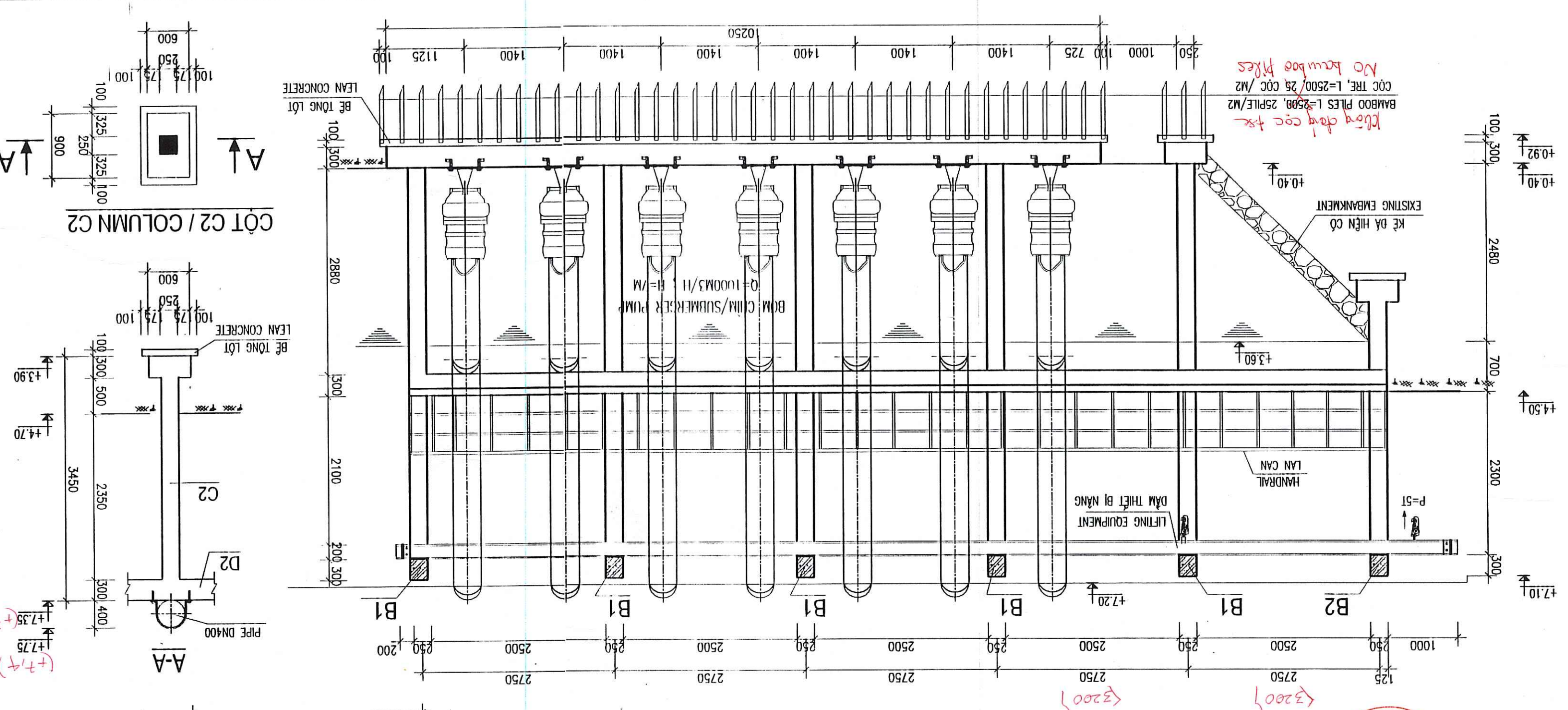
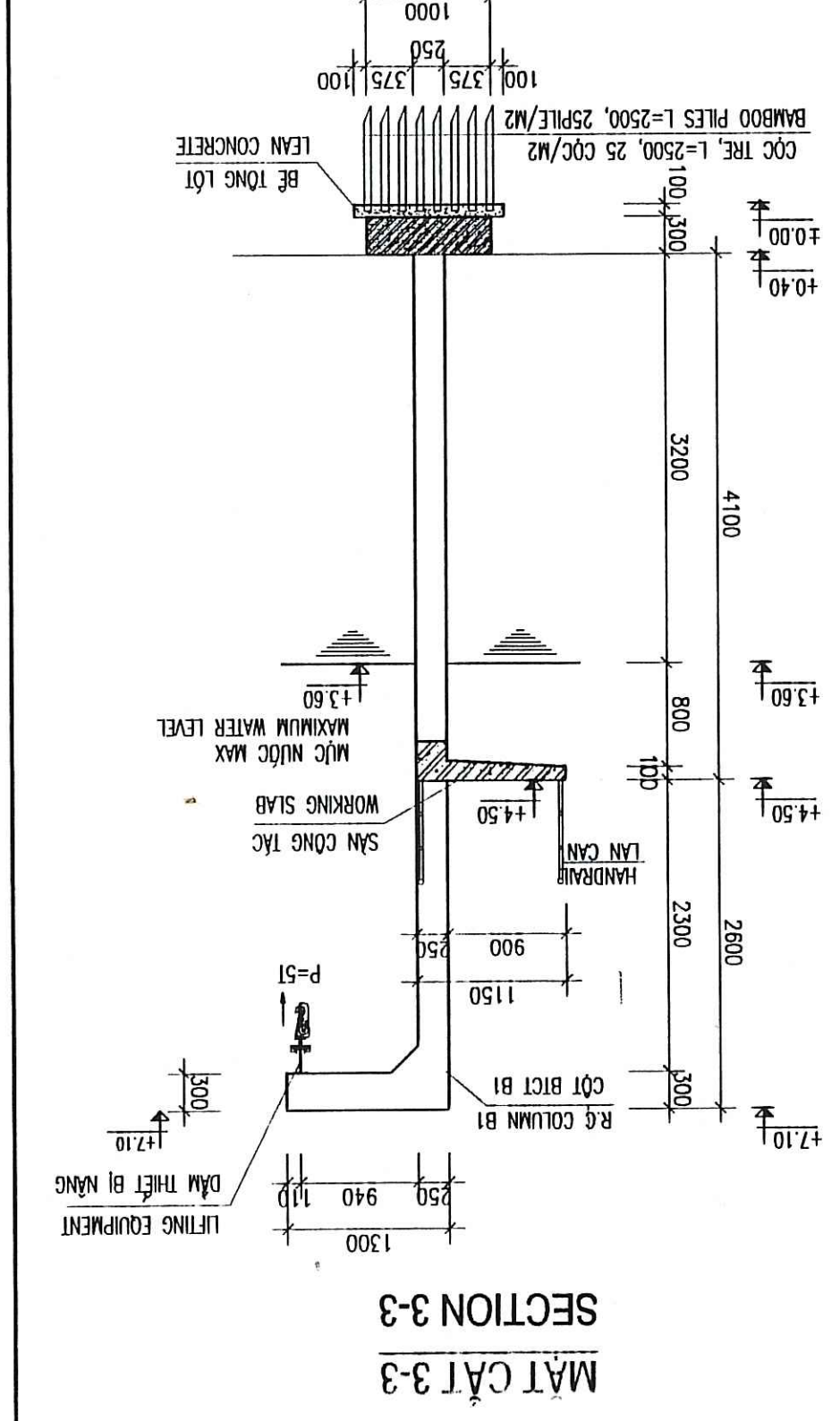


REV NO / CHỈNH SỬA LẦN	REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THÁC NƯỚC VÀ VỆ SINH KINH TRƯỜNG TP BẮC GIANG	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLĐA
ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU UNG				
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ				
CHAU XUYEN I FLOODING PUMPING STATION - SECTION 1-1, SECTION 2-2, SECTION 3-3				
TRẠM BƠM TIÊU UNG CHIAU XUYEN I - MẶT CẮT 1-1, MẶT CẮT 2-2, MẶT CẮT 3-3				
 ENGINEERING Khuu Hoijsaards Vej 9, DK-2850 Søborg Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900				
TEAM LEADER/CHỦ TRƯ	DESIGN BY / THIẾT KẾ	DATE / NGÀY	12 - 2008	1/50
CHECKED / KIỂM TRA	DATE / NGÀY	22/12/08	BO-FPS-CM-07	

ĐẠI THAM TRA
VÀ ĐỒ THỊ VIỆT NAM
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ

Người thẩm tra: *Nguyễn Văn Tuấn*
Người lập: *Nguyễn Văn Tuấn*
Ngày 22/12/2008

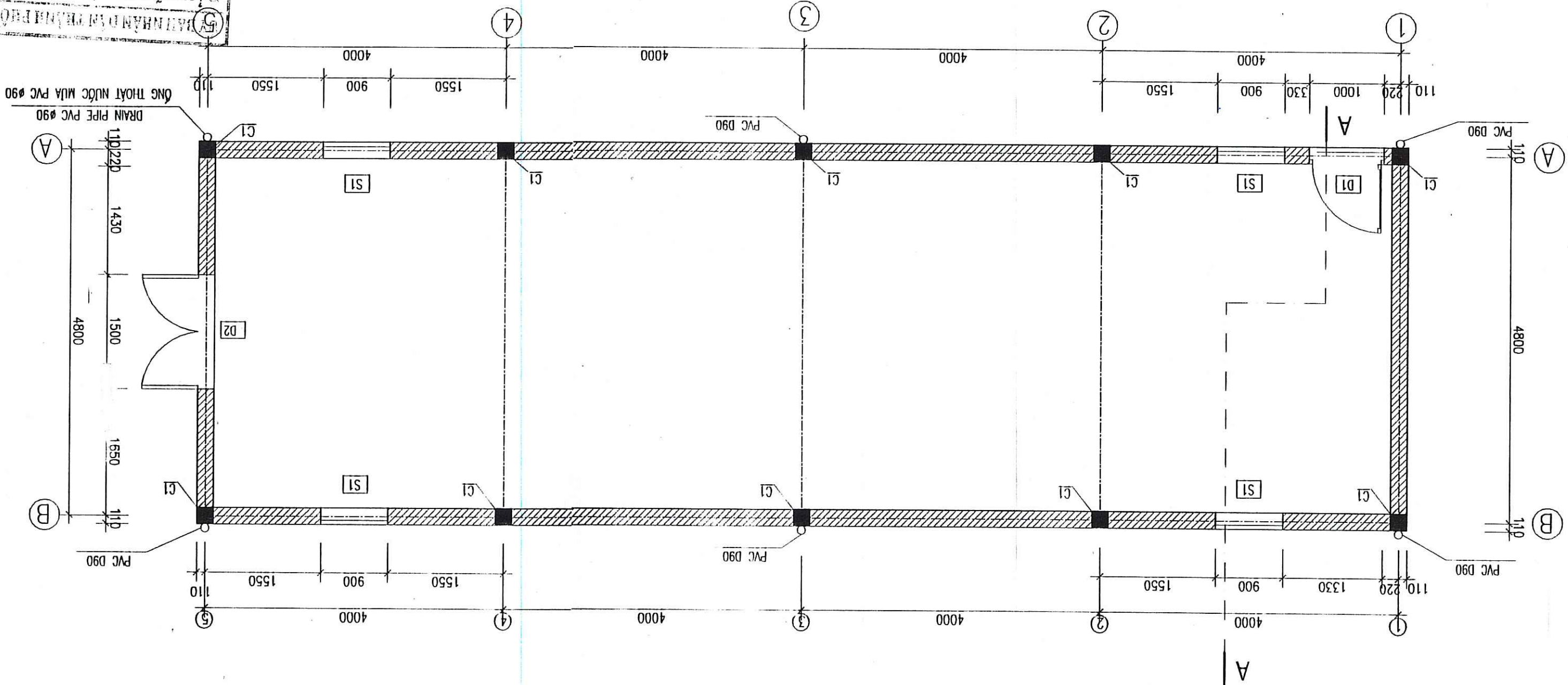
Bản vẽ được biên soạn dựa trên hồ sơ thiết kế đã được duyệt và các tài liệu liên quan.



BẢN VẼ THỰC CÔNG
BẮC GIANG, ngày 22/12/2008
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THÁC NƯỚC VÀ VỆ SINH KINH TRƯỜNG TP BẮC GIANG

BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Hàng mục công trình:
Tư vấn giám sát
Người lập: *Nguyễn Văn Tuấn*
Kiểm tra: *Nguyễn Văn Tuấn*
Ngày: 22/12/2008

MẶT BẰNG TẦNG 1 / GROUND FLOOR PLAN



GHI CHU:

NOTES:

- XÂY TƯỜNG 220 XMM M75
- XÂY TƯỜNG SẴN 110 VUA XMM M75
- TRÁI TƯỜNG XMM M75 ĐẦY 15
- NGỒI NHÀ SƠN 1 LỚP LỘT, 2 LỚP SƠN MÀU
- TRONG NHÀ SƠN 1 LỚP LỘT, 2 LỚP SƠN MÀU
- ĐÀN BÔNG MẶT BÌ SÀN NỀN
- DÌ: CỬA BÌ KHUNG THÉP BÍT TỖN, SƠN 2 NƯỚC CHỐNG RỈ,
- SÌ: CỬA SỖ KHUNG THÉP BÍT TỖN, SƠN 2 NƯỚC CHỐNG RỈ,

BỘ TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ VÀ ĐỒ THỊ VIỆT NAM DẠ THAM TRA Bản vẽ được thẩm tra theo văn bản số: 52/KC Nghiên cứu và thiết kế của: Chức vụ: Kỹ sư TKT Ngày tháng năm: 01/04/2009	BAN VE THI CÔNG DẠ THAM TRA Bắc Giang, ngày 22 tháng 04 năm 2009 BAN QUẢN LÝ MỤC CẢNH VÀ YSMT Kiểm tra <i>(Signature)</i>
---	--

REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GANG CITY BRUNNAGE AND SALTATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN SALTATION TRADING TP BAC GANG	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BODU
--	---	----------------------------	---------------------------------

DIRECTOR OF PMU / GIAN POC BALDA

ITEM / HÀNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LŨNG

DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ

CHAU XUYEN I FLOODING PUMPING STATION - PLAN OF PUMPING STATION, SECTION A-A
TRẦM BOM TIỂU ỨNG CHỮA XUYỀN I - MẶT BẰNG TRẦM BOM, MẶT CẮT A-A



Kindred Healthcare, Inc., 10000 S. 10th St., Suite 100, Omaha, NE 68164
Tel: +1 402 395 4000, Fax: +1 402 395 4900


Degrémont

TEAM LEADER/CHIEF TR	DESIGN BY / THIE
----------------------	------------------

PHAM QUANG TIEN	PHAN DINH TAP
-----------------	---------------

SCALE / 15

12 - 2008	1/50
-----------	------

22/2/04

BG-FPS-CM-08

ĐƠN VỊ HOÀN CÔNG

1950年12月10日

ĐƯỜNG LUYỆN TẬP 1000 ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA 2021

Current Use

9/11

666

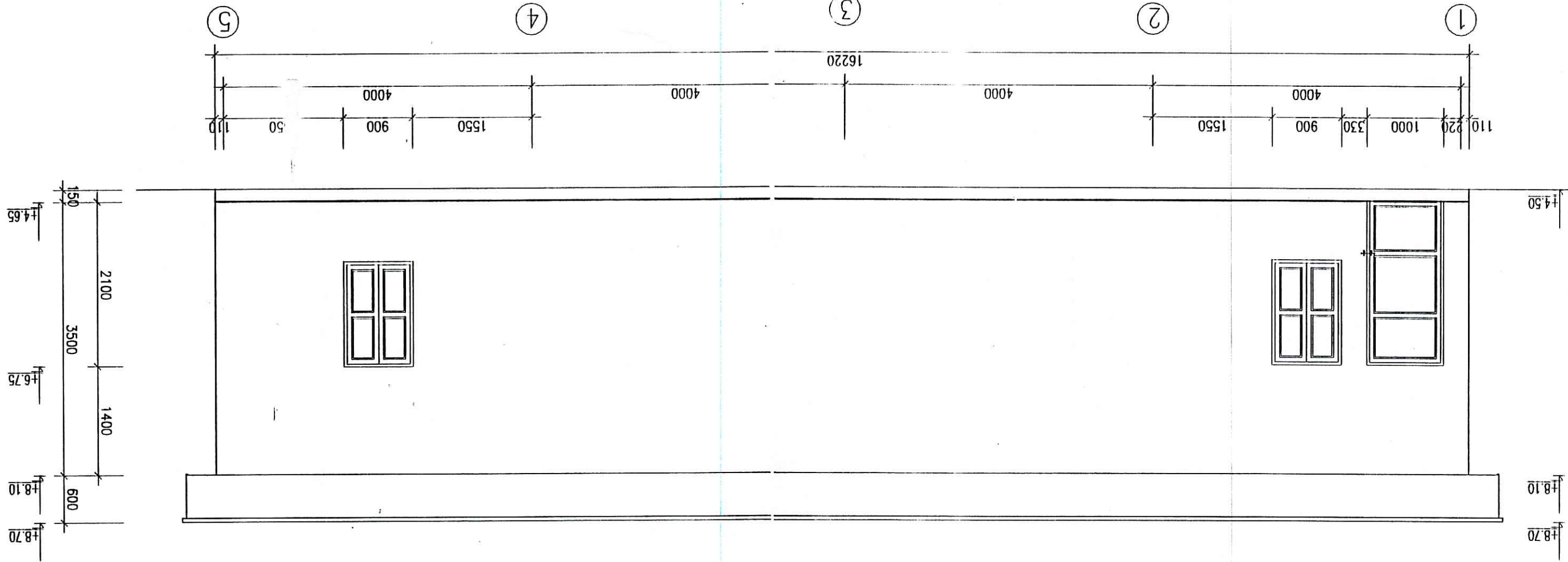
7

12/11/2019

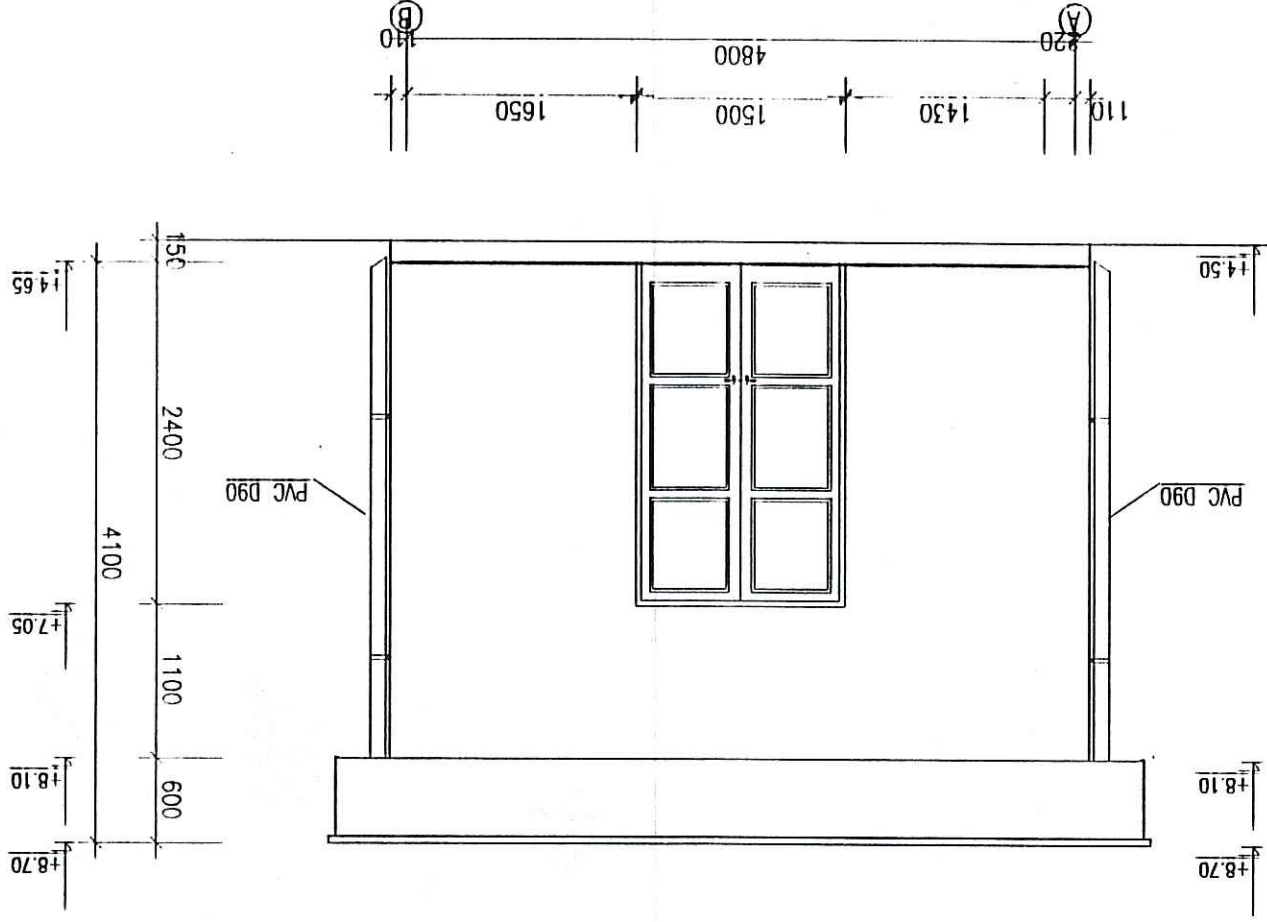
100



MẶT BƯNG 1 - 5 / ELEVATION 1 - 5



MẶT BƯNG A - B / ELEVATION A - B

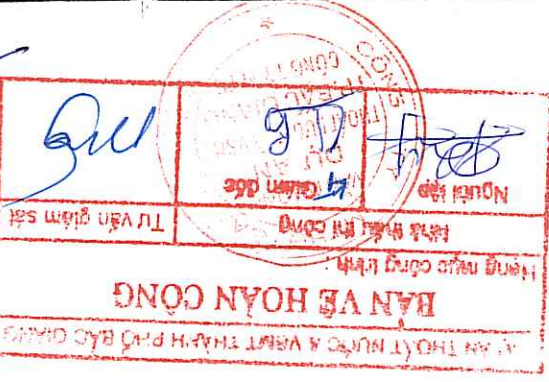


GHI CHÚ:

- XÂY TƯỜNG 220 VXM M75
- XÂY TƯỜNG SẴN 110 VXM M75
- TRÁT TƯỜNG VXM M75 DẪY 15
- NGOÀI NHÀ SƠN 1 LỚP LỘT, 2 LỚP SƠN MÀU TRONG NHÀ SƠN 1 LỚP LỘT, 2 LỚP SƠN MÀU
- DẠNH BÔNG MẶT BÊ SÀN NỀN
- D1: CỬA ĐI KHUÔNG THÉP BÊ TÔN, SƠN 2 NƯỚC CHỐNG RỈ
- 1 NƯỚC SƠN MÀU XANH
- S1: CỬA SỔ KHUÔNG THÉP BÊ TÔN, SƠN 2 NƯỚC CHỐNG RỈ
- 1 NƯỚC SƠN MÀU XANH

NOTES:

- BRICK WALL WITH CEMENT MORTAR 75#, 220MM THICK.
- PARAPET WALL WITH CEMENT MORTAR 75#, 110MM THICK.
- WALL PLASTERING CEMENT MORTAR GRADE 75, 15MM THICK.
- OUTSIDE PAINTER 3 LAYERS: 1 PRIMING LAYER + 2 COLOURED PAINT LAYERS
- INSIDE PAINTER 3 LAYERS: 1 PRIMING LAYER + 2 COLOURED PAINT LAYERS
- CONCRETE SLAB TROWEL FINISH
- D1: STEEL FRAME WITH METAL SHEET DOOR.
- PAINTING 2 RUST INHIBITIVE LAYER AND 1 GREEN LAYERS
- S1: STEEL FRAME WITH METAL SHEET DOOR.
- PAINTING 2 RUST INHIBITIVE LAYER AND 1 GREEN LAYER.

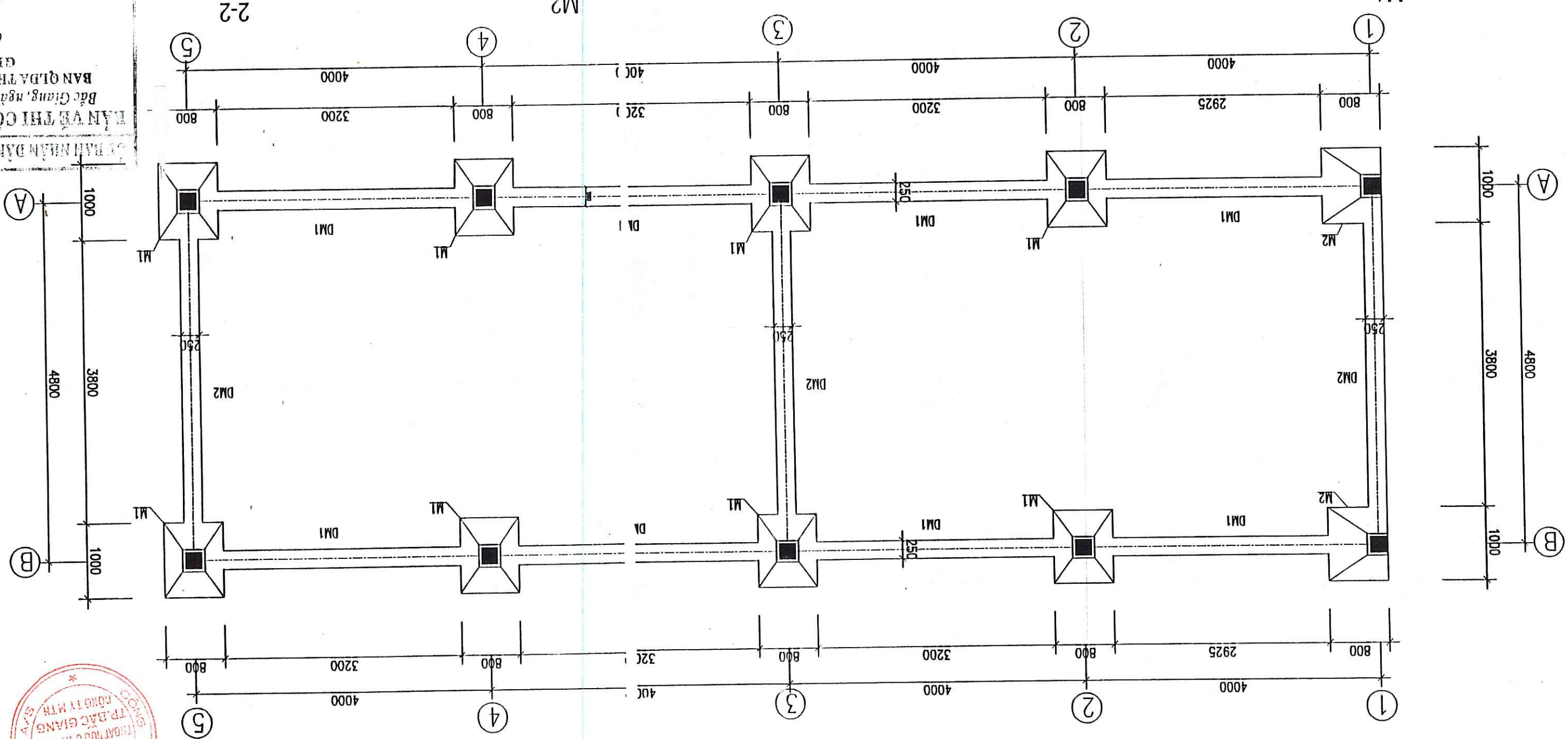


CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ VÀ ĐỒ THỊ VIỆT NAM
ĐẠI THẠM TRƯỞNG
Bản vẽ được nhận tra theo văn bản số: 287/LK
Ngày: 22/12/2008

ĐẠI THẠM TRƯỞNG
Bản vẽ được nhận tra theo văn bản số: 287/LK
Ngày: 22/12/2008

PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THỦY CÔNG VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TP BẮC GANG		REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	
DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BOLDA		TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	
ITEM / HÀNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LŨNG		DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ	
CHAU XUYỀN I FLOODING PUMPING STATION - ELEVATION 1 - 5 - A - B		TRẠM BƠM TIÊU LŨNG CHAU XUYỀN I - MẶT BƯNG TRƯỚC 1 - 5 - A - B	
ENGINTEERING Krud Hojgaard Vej 9, DK-2860 Søborg Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900		Degrémont	
TEAM LEADER/CHỦ TRƯỞNG	DESIGN BY / THIẾT KẾ	DATE / NGÀY	SCALE / TỶ LỆ
PHẠM QUANG TIẾN	PHẠM QUANG TIẾN	12 - 2008	1/50
CHECKED / KIỂM TRA	DATE / NGÀY	DATE / NGÀY	DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ
DU AN	22/12/08	22/12/08	BG-FPS-CM-09

MẶT BẰNG MÔNG / FOUNDATION PLAN



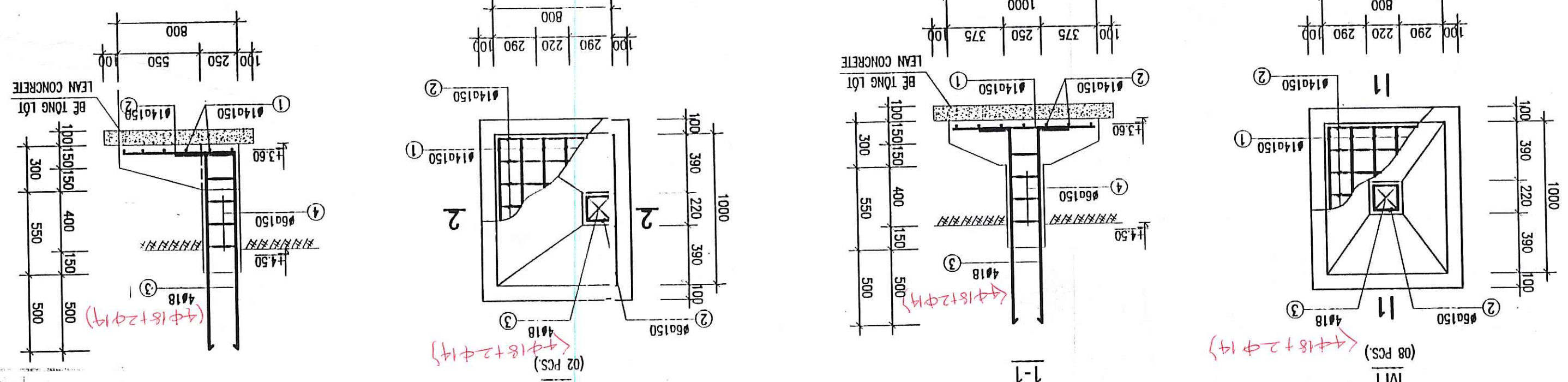
GHI CHÚ

- BÊ TÔNG M250, DÀ 1X2.
- BÊ LỘ M100, DÀ 1X2.
- CHIỀU DÀY THIẾT KẾ L=400.
- CỐT THÉP $\phi \leq 10$ VỚI A1, RA=2300KG/CM2.
- CỐT THÉP $\phi > 10$ VỚI A1, RA=2800KG/CM2.
- MÔNG THIẾT KẾ GÁI ĐỊNH TRÊN NỀN ĐẤT CỎ RN=1,5 KG/CM2.
- CHIỀU DÀY LỚP BẢO VỆ CỐT THÉP PHẦN MÔNG, CỘT LÀ 4 CM.
- CHIỀU DÀY LỚP BẢO VỆ CỐT THÉP PHẦN DẦY SÀN LÀ 3 CM.
- KHU VỰC CỎ NỀN BÊ TÔNG HIỆN CÓ THÌ CĂNG MÔNG ĐƯỢC DẶT TRÊN NỀN ĐÓ

NOTES:

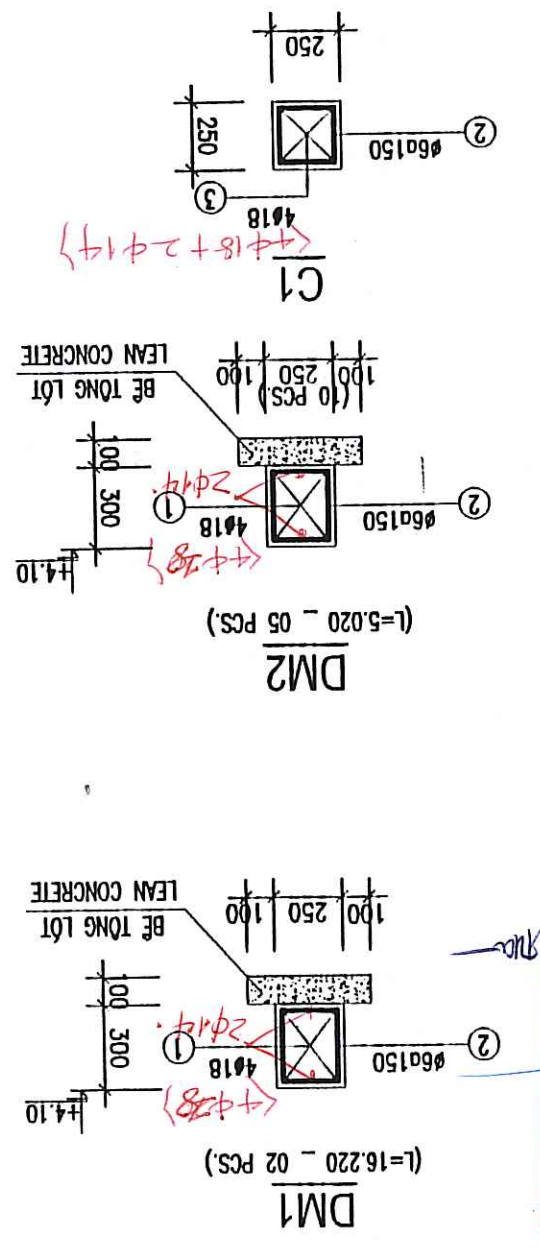
- CONCRETE M250, STONE SIZE 1X2.
- LEAN CONCRETE M100, STONE SIZE 1X2.
- REBAR LAP LENGTH 40D.
- REBAR $\phi \leq 10$ WITH A1, RA=2300KG/CM2.
- REBAR $\phi > 10$ WITH A1, RA=2800KG/CM2.
- DESIGN FOUNDATION ASSUMED RN=1,5 KG/CM2.
- COVER THICKNESS OF FOUNDATION, COLUMN = 4 CM.
- COVER THICKNESS OF BEAM, SLAB = 3 CM.
- THE BRACING OF FOUNDATION IS LAYING ON EXISTING FOUNDATION (IF ANY).

DA THANH TRA
 VÀ ĐỒ THỊ VIỆT NAM
 CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ
 BẢO VỆ THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG
 Người lập: *[Signature]*
 Người kiểm tra: *[Signature]*
 Ngày: 12/12/2008



BAN VÊ THI CÔNG VÀ THIẾT KẾ
 Ban Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Công nghệ Bảo vệ Thiết kế và Thi công
 Bắc Giang, ngày 12/12/2008
 (S1: L=1.100, 04 PCS.)
 (D1: L=1.200, 01 PCS.)
 (D2: L=1.700, 01 PCS.)

LÀNH TỜ / LINTEL



BAN VÊ HOÀN CÔNG
 Ban Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Công nghệ Bảo vệ Thiết kế và Thi công
 Người lập: *[Signature]*
 Người kiểm tra: *[Signature]*
 Ngày: 12/12/2008

TEAM LEADER/CHỦ TRƯỞNG	DESIGN BY / THIẾT KẾ	DATE / NGÀY	SCALE / TỶ LỆ
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	12 - 2008	1/50
CHECKED / KIỂM TRA	DATE / NGÀY	DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ	
<i>[Signature]</i>	12 - 2008	BG-FPS-CM-11	

ĐẠI THAM TRA
 VÀ ĐỒ THỊ VIỆT NAM
 CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ
 BẢO VỆ THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG
 Người lập: *[Signature]*
 Người kiểm tra: *[Signature]*
 Ngày: 12/12/2008

REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU UNG	DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ
<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>	TRẠM BƠM TIÊU UNG CHÁU XUYỀN I - CHI TIẾT MÔNG	CHAU XUYỀN I FLOODING PUMPING STATION - DETAIL OF FOUNDATION
DIRECTOR OF PAV / GIÁM ĐỐC BORDA		PROJECT MANAGER UNIT OF BAO GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THỦY MỘC VÀ VỆ SINH MÀU THƯỜNG TP BẮC GIANG	
REV NO / CHỈNH SỬA LẦN		REVISION / CHỈNH SỬA LẦN	

REV NO / CHỈNH SỬA LẦN	REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THẢI NƯỚC VÀ SẠCH THƯỜNG TP BẮC GIANG	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLDA	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	TRẠM BOM TIỂU LUNG	DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ	CHAU XUYEN / FLOODING PUMPING STATION - ROOF REINFORCEMENT	TRẠM BOM TIỂU LUNG CHIAU XUYEN I - THÉP SÀN Mái	ENGINEERING Kind Hojgaard Voj 9, DK-2880 Søborg Tel: + 45 3954 4000, Fax: + 45 3954 4900	Kind Hojgaard	DATE / NGÀY	12 - 2008	DATE / NGÀY	22/12/08	DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ	BG-FPS-CM-12
											PHẠM QUANG TIẾN	SCALE / TỶ LỆ	1/50	PHẦN DƯỚI TẬP	DATE / NGÀY	22/12/08
											ĐIỂM AN	ĐIỂM AN	ĐIỂM AN	ĐIỂM AN	ĐIỂM AN	ĐIỂM AN

NOTES:

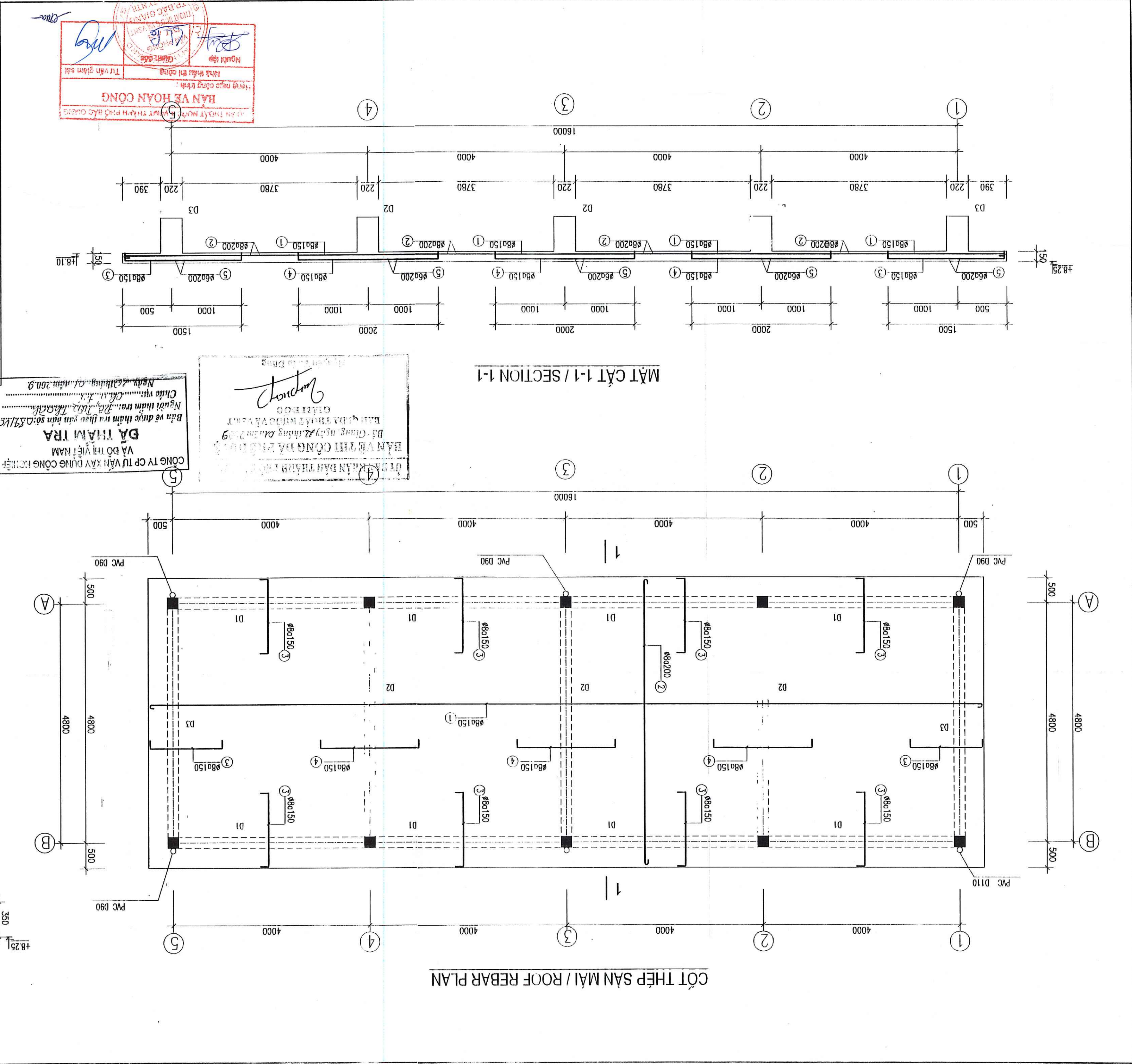
- BÊ TÔNG M250, DÀ 1X2.
- BÊ LÍT M100, DÀ 1X2.
- CHIỀU DÀI THÉP NỘI L=400.
- CỐT THÉP Ø<=10 VỚI A₁, R_A=2300KG/CM².
- CỐT THÉP Ø>10 VỚI A₁, R_A=2800KG/CM².
- MÔNG THÉP KẾ GIẢ DÍNH TRÊN NỀN ĐẤT CỎ R_N=1,5 KG/CM².
- CHIỀU DÀY LỚP BẢO VỆ CỐT THÉP PHẦN DẦY SÀN LÀ 3 CM.
- CHIỀU DÀY LỚP BẢO VỆ CỐT THÉP PHẦN MÔNG, CỘT LÀ 4 CM.
- CHIỀU DÀY LỚP BẢO VỆ CỐT THÉP PHẦN DẦY SÀN LÀ 3 CM.

GHI CHÚ

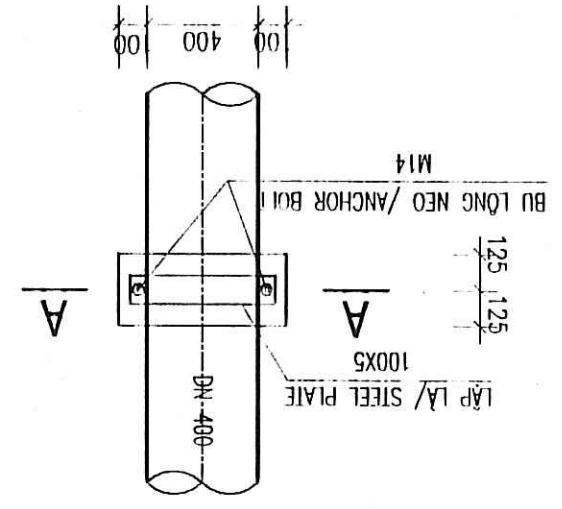
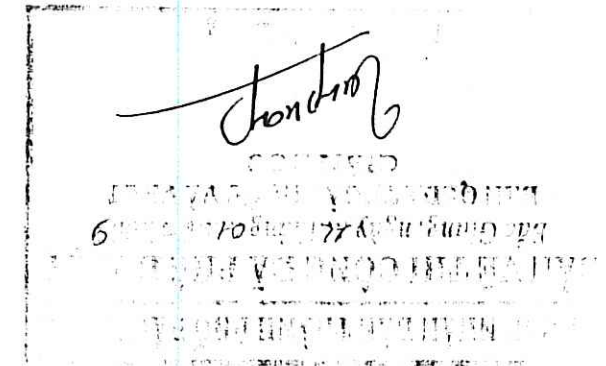
D2 (L=5.020 - 03 PCS.)

D3 (L=5.020 - 02 PCS.)

D1 (L=16.220 - 02 PCS.)

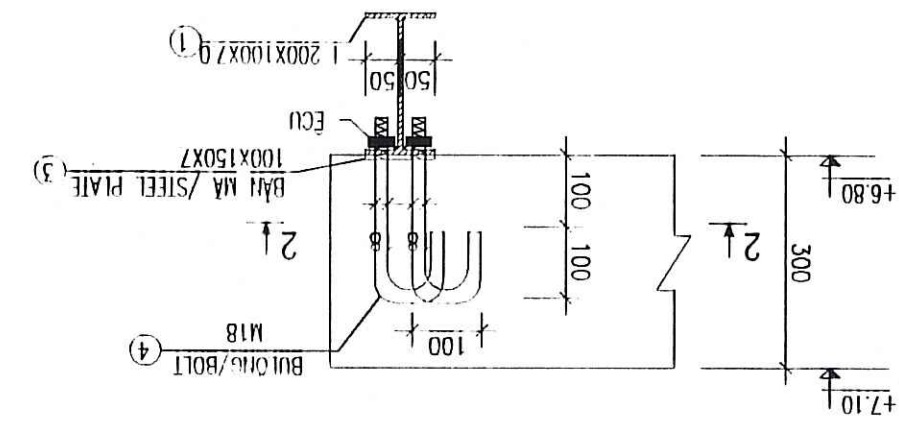


THIỆP HÌNH DÒNG THIỆP C13, QUE HẠN N46 HẠN HẾT CHIỀU DÀI LIÊN KẾT
MỤC MỤC KÈM CHƠNG 4, PHẢI VẬT GẮC BÀN THIỆP BẢNG MẶT CỎI KILL CỎ HOẶC
LIÊN KẾT HẠN CẦN TUÂN THEO TIÊU CHUẨN TCVN
HỢP PHẢI NƠI DÂY I YẾU CẦU CẢI SỬ DỤNG MỘT NƠI HẠN
BẢO VỆ CỎT THIỆP PHẦN MỎNG, CỎT LÀ 4 CM
BẢO VỆ CỎT THIỆP PHẦN DÀY SÀN LÀ 3 CM

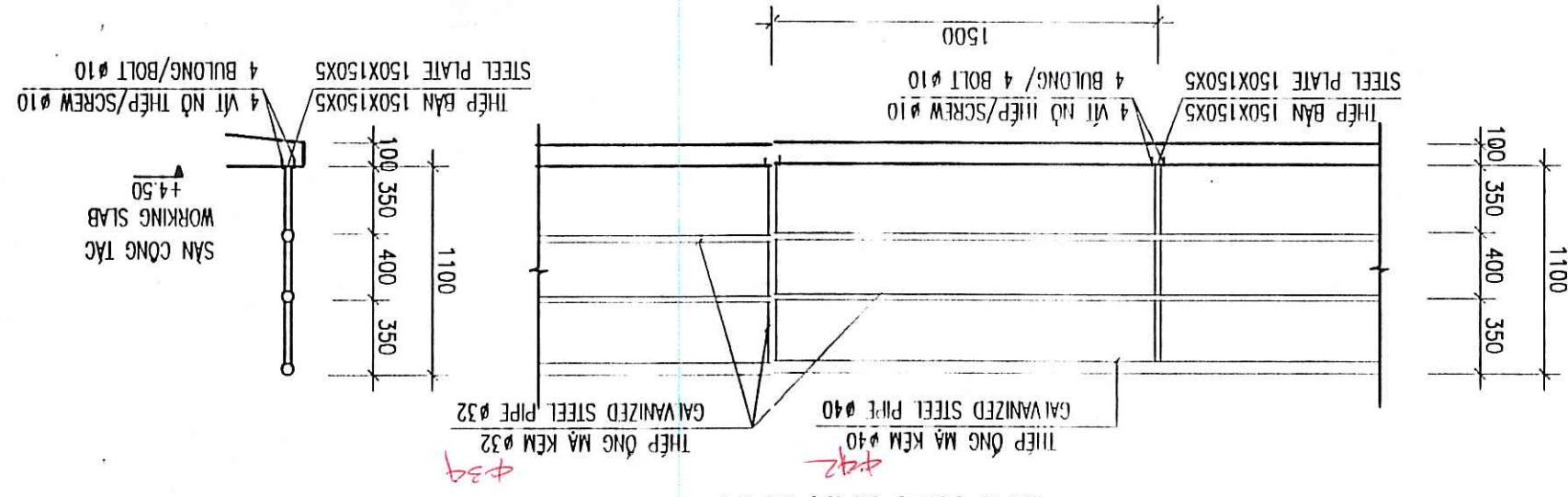
[illegible]

MẬT CẬT A-A

SECTION A-A



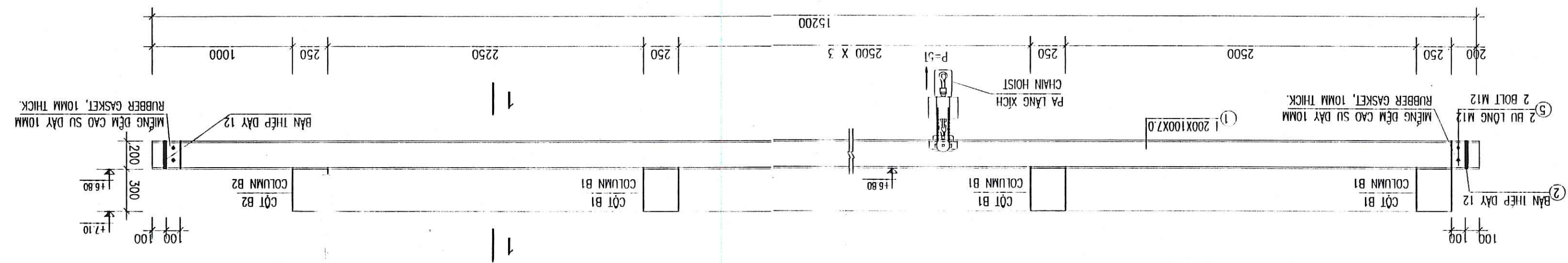
MẬT CẬT 1-1



HANDBAIL DETAIL
CHI TIET LAN CAN

- THẺ BÀN VÀ THẺ HÌNH DÙNG THẺ CT3, QUẺ HẠM M6 HẾT CHUỖ DÂY LIÊN KẾT
- TẠM BỐ THẺ ĐƯỢC MẪU KẸM CHUỖ LỀ, PHỤ VẬT ĐÓC CẮT BÀN THẺ BẰNG MÁY CẮT KẼM CÁ HOẶC MÁY
- YÊU CẦU CÁC LIÊN KẾT HẠM CẦN TUÂN THEO CHUỖ HẠM TCVN
- TRONG TRƯỜNG HỢP PHỤ HẠM NỘI DÂY TỰA CẮT CỨU SỐ ĐƯỢC MỘT MỖI NỘI HẠM
- CHUỖ DÂY LỚP BẢO VỆ CỐT THẺ PHẪM MỎNG, CỐT LỚP 4 CM
- CHUỖ DÂY LỚP BẢO VỆ CỐT THẺ PHẪM DÀY SẢN LỚP 3 CM

၇၅၁



CHI TIẾT DẠM TREO THIẾT BỊ NÂNG
DETAIL OF LIFTING EQUIPMENT

THÔNG KÊ THÉP - LIST OF REINFORCEMENT

TÊN K.C.	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI (m)	TRỌNG LƯỢNG (kg)
INTEL LINTEL S1	1	100	100	100	1.15
INTEL LINTEL D2	2	100	100	100	6.12
INTEL LINTEL D1	1	100	100	100	0.46
SÀN MÁI/ ROOF SLAB (01 PCS.)	6	100	100	100	2.27
D3 (02 PCS.)	3	100	100	100	0.35
D2 (03 PCS.)	2	100	100	100	1.65
D1 (02 PCS.)	1	100	100	100	53.01
C1 (10 PCS.)	2	100	100	100	61.65
DM2 (02 PCS.)	1	100	100	100	66.29
DM1 (02 PCS.)	2	100	100	100	151.05
M1 (10 PCS.)	1	100	100	100	168.29
INTEL LINTEL S1	2	100	100	100	8.77
INTEL LINTEL D2	1	100	100	100	41.07
INTEL LINTEL D1	1	100	100	100	46.66
SÀN MÁI/ ROOF SLAB (01 PCS.)	6	100	100	100	23.36
D3 (02 PCS.)	3	100	100	100	59.28
D2 (03 PCS.)	2	100	100	100	44.64
D1 (02 PCS.)	1	100	100	100	50.94
C1 (10 PCS.)	2	100	100	100	160.00
DM2 (02 PCS.)	1	100	100	100	64.56
DM1 (02 PCS.)	2	100	100	100	69.48
M1 (10 PCS.)	1	100	100	100	174.80
INTEL LINTEL S1	2	100	100	100	38.80
INTEL LINTEL D2	1	100	100	100	297.24
INTEL LINTEL D1	1	100	100	100	31.96
SÀN MÁI/ ROOF SLAB (01 PCS.)	6	100	100	100	144.00
D3 (02 PCS.)	3	100	100	100	102.80
D2 (03 PCS.)	2	100	100	100	194.40
D1 (02 PCS.)	1	100	100	100	134.64
C1 (10 PCS.)	2	100	100	100	47.60
DM2 (02 PCS.)	1	100	100	100	66.00
DM1 (02 PCS.)	2	100	100	100	64.40
M1 (10 PCS.)	1	100	100	100	67.20

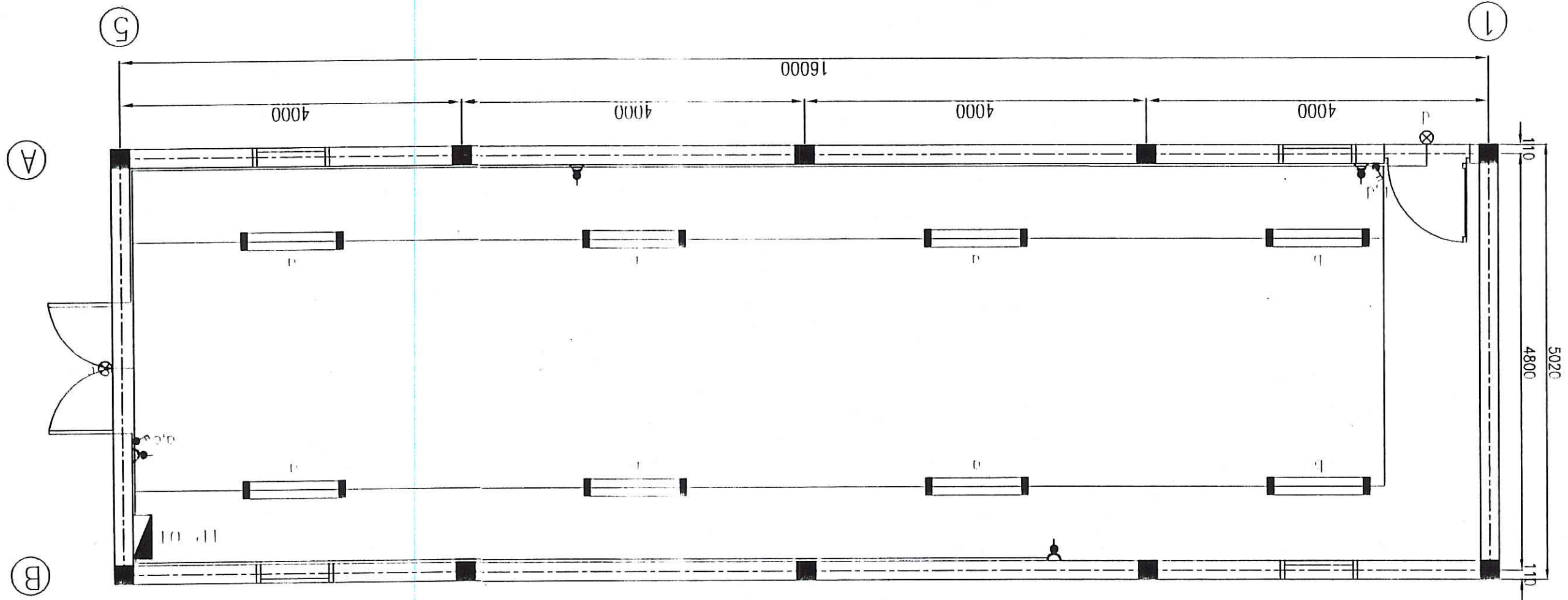
THÔNG KÊ THÉP - LIST OF REINFORCEMENT

TÊN K.C.	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI (m)	TRỌNG LƯỢNG (kg)
SLAB (1 CÁI)	1	100	100	100	141.90
DD1, DD2 (2 CÁI)	2	100	100	100	1090
D5 (2 CÁI)	1	100	100	100	190
C2 (4 PCS.)	2	100	100	100	8590
C1 (4 PCS.)	1	100	100	100	8590
CỘT B2 / COLUMN B2 (1 PCS.)	6	100	100	100	200
MÓNG CỘT B1 / COLUMN B1 (5 PCS.)	1	100	100	100	200
PUMPING SUPPORT (1 PCS.)	1	100	100	100	200
INTEL LINTEL S1	2	100	100	100	141.90
INTEL LINTEL D2	1	100	100	100	1090
INTEL LINTEL D1	1	100	100	100	190
SÀN MÁI/ ROOF SLAB (01 PCS.)	6	100	100	100	8590
D3 (02 PCS.)	3	100	100	100	8590
D2 (03 PCS.)	2	100	100	100	200
D1 (02 PCS.)	1	100	100	100	200
C1 (4 PCS.)	2	100	100	100	200
C2 (4 PCS.)	1	100	100	100	200
CỘT B2 / COLUMN B2 (1 PCS.)	6	100	100	100	200
MÓNG CỘT B1 / COLUMN B1 (5 PCS.)	1	100	100	100	200
PUMPING SUPPORT (1 PCS.)	1	100	100	100	200
INTEL LINTEL S1	2	100	100	100	141.90
INTEL LINTEL D2	1	100	100	100	1090
INTEL LINTEL D1	1	100	100	100	190
SÀN MÁI/ ROOF SLAB (01 PCS.)	6	100	100	100	8590
D3 (02 PCS.)	3	100	100	100	8590
D2 (03 PCS.)	2	100	100	100	200
D1 (02 PCS.)	1	100	100	100	200
C1 (4 PCS.)	2	100	100	100	200
C2 (4 PCS.)	1	100	100	100	200
CỘT B2 / COLUMN B2 (1 PCS.)	6	100	100	100	200
MÓNG CỘT B1 / COLUMN B1 (5 PCS.)	1	100	100	100	200
PUMPING SUPPORT (1 PCS.)	1	100	100	100	200

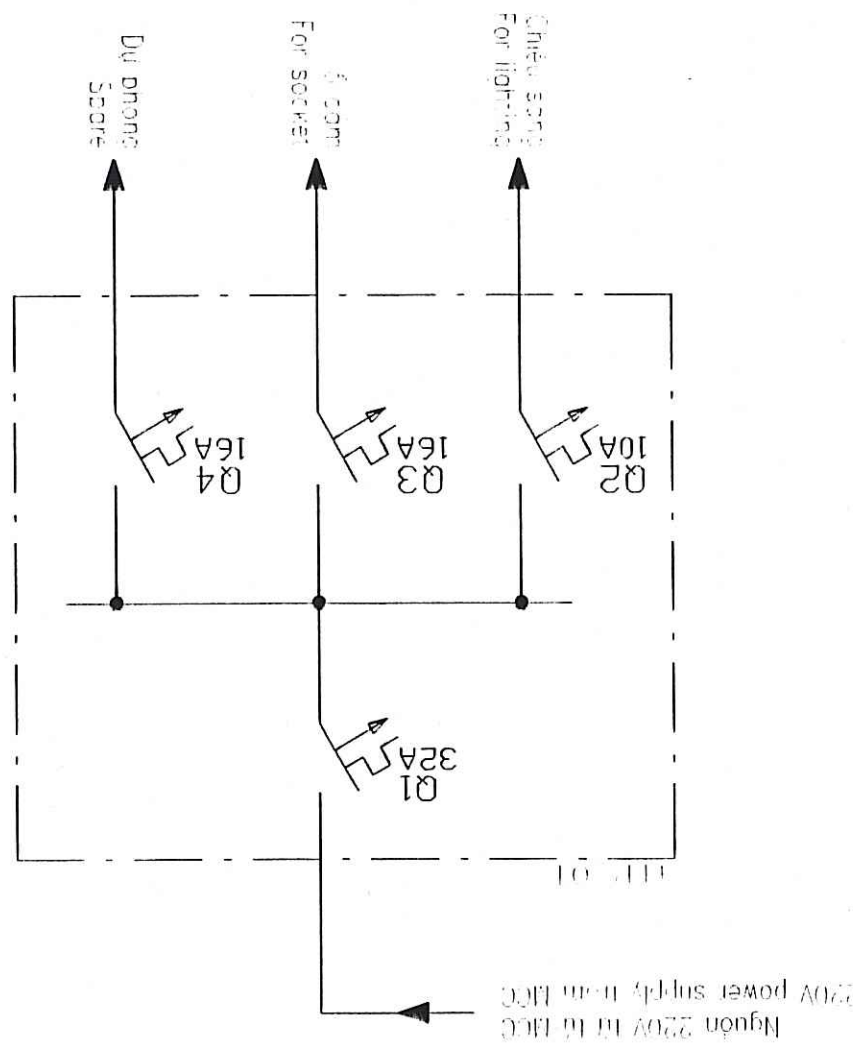
THÔNG KÊ THÉP - LIST OF REINFORCEMENT

TÊN K.C.	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI (m)	TRỌNG LƯỢNG (kg)
DẦM 1200 (1 PCS.)	1	100	100	100	15200
INTEL LINTEL S1	2	100	100	100	141.90
INTEL LINTEL D2	1	100	100	100	1090
INTEL LINTEL D1	1	100	100	100	190
SÀN MÁI/ ROOF SLAB (01 PCS.)	6	100	100	100	8590
D3 (02 PCS.)	3	100	100	100	8590
D2 (03 PCS.)	2	100	100	100	200
D1 (02 PCS.)	1	100	100	100	200
C1 (4 PCS.)	2	100	100	100	200
C2 (4 PCS.)	1	100	100	100	200
CỘT B2 / COLUMN B2 (1 PCS.)	6	100	100	100	200
MÓNG CỘT B1 / COLUMN B1 (5 PCS.)	1	100	100	100	200
PUMPING SUPPORT (1 PCS.)	1	100	100	100	200
INTEL LINTEL S1	2	100	100	100	141.90
INTEL LINTEL D2	1	100	100	100	1090
INTEL LINTEL D1	1	100	100	100	190
SÀN MÁI/ ROOF SLAB (01 PCS.)	6	100	100	100	8590
D3 (02 PCS.)	3	100	100	100	8590
D2 (03 PCS.)	2	100	100	100	200
D1 (02 PCS.)	1	100	100	100	200
C1 (4 PCS.)	2	100	100	100	200
C2 (4 PCS.)	1	100	100	100	200
CỘT B2 / COLUMN B2 (1 PCS.)	6	100	100	100	200
MÓNG CỘT B1 / COLUMN B1 (5 PCS.)	1	100	100	100	200
PUMPING SUPPORT (1 PCS.)	1	100	100	100	200

MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG
LIGHTING PLAN



SƠ ĐỒ MỘT SỢI CẤP ĐIỆN CHIẾU SÁNG
LIGHTING SINGLE LINE DIAGRAM



ĐƠN VỊ THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ
ĐIỀU KIỆN THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG
BẢN VẼ SỐ 01/2008

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ
ĐIỀU KIỆN THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG
BẢN VẼ SỐ 01/2008
Người lập: *[Signature]*
Kiểm tra: *[Signature]*
Chức vụ: *[Signature]*
Ngày: 22/12/08

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ
ĐIỀU KIỆN THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG
BẢN VẼ SỐ 01/2008
Người lập: *[Signature]*
Kiểm tra: *[Signature]*
Chức vụ: *[Signature]*
Ngày: 22/12/08

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ
ĐIỀU KIỆN THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG
BẢN VẼ SỐ 01/2008
Người lập: *[Signature]*
Kiểm tra: *[Signature]*
Chức vụ: *[Signature]*
Ngày: 22/12/08

BẢNG LIỆT KÊ VẬT TƯ				LIST OF MATERIAL			
Tên vật tư và quy cách		Đơn vị	Số lượng	Name and specification		Unit	Qty
1. Đèn chiếu sáng		hộp	1	Lighting panel		box	1
2. Đèn chiếu sáng		hộp	8	Lighting panel		box	8
3. Đèn chiếu sáng		hộp	2	Lighting panel		box	2
4. Đèn chiếu sáng		hộp	4	Lighting panel		box	4
5. Đèn chiếu sáng		hộp	1	Lighting panel		box	1
6. Đèn chiếu sáng		hộp	1	Lighting panel		box	1
7. Đèn chiếu sáng		hộp	1	Lighting panel		box	1
8. Đèn chiếu sáng		hộp	2	Lighting panel		box	2
9. Đèn chiếu sáng		hộp	50	Lighting panel		box	50
10. Đèn chiếu sáng		hộp	45	Lighting panel		box	45
11. Đèn chiếu sáng		hộp	25	Lighting panel		box	25
12. Đèn chiếu sáng		hộp	100	Lighting panel		box	100

PROJECT MANAGER/CHỦ TRƯỞNG	PROJECT MANAGER/CHỦ TRƯỞNG	PROJECT MANAGER/CHỦ TRƯỞNG	PROJECT MANAGER/CHỦ TRƯỞNG
DESIGN BY / THIẾT KẾ	DESIGN BY / THIẾT KẾ	DESIGN BY / THIẾT KẾ	DESIGN BY / THIẾT KẾ
CHECKED / KIỂM TRA	CHECKED / KIỂM TRA	CHECKED / KIỂM TRA	CHECKED / KIỂM TRA
DATE / NGÀY	DATE / NGÀY	DATE / NGÀY	DATE / NGÀY
22/12/08	22/12/08	22/12/08	22/12/08
DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ	DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ	DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ	DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ
86-FPS-CX1-E-20-01	86-FPS-CX1-E-20-01	86-FPS-CX1-E-20-01	86-FPS-CX1-E-20-01

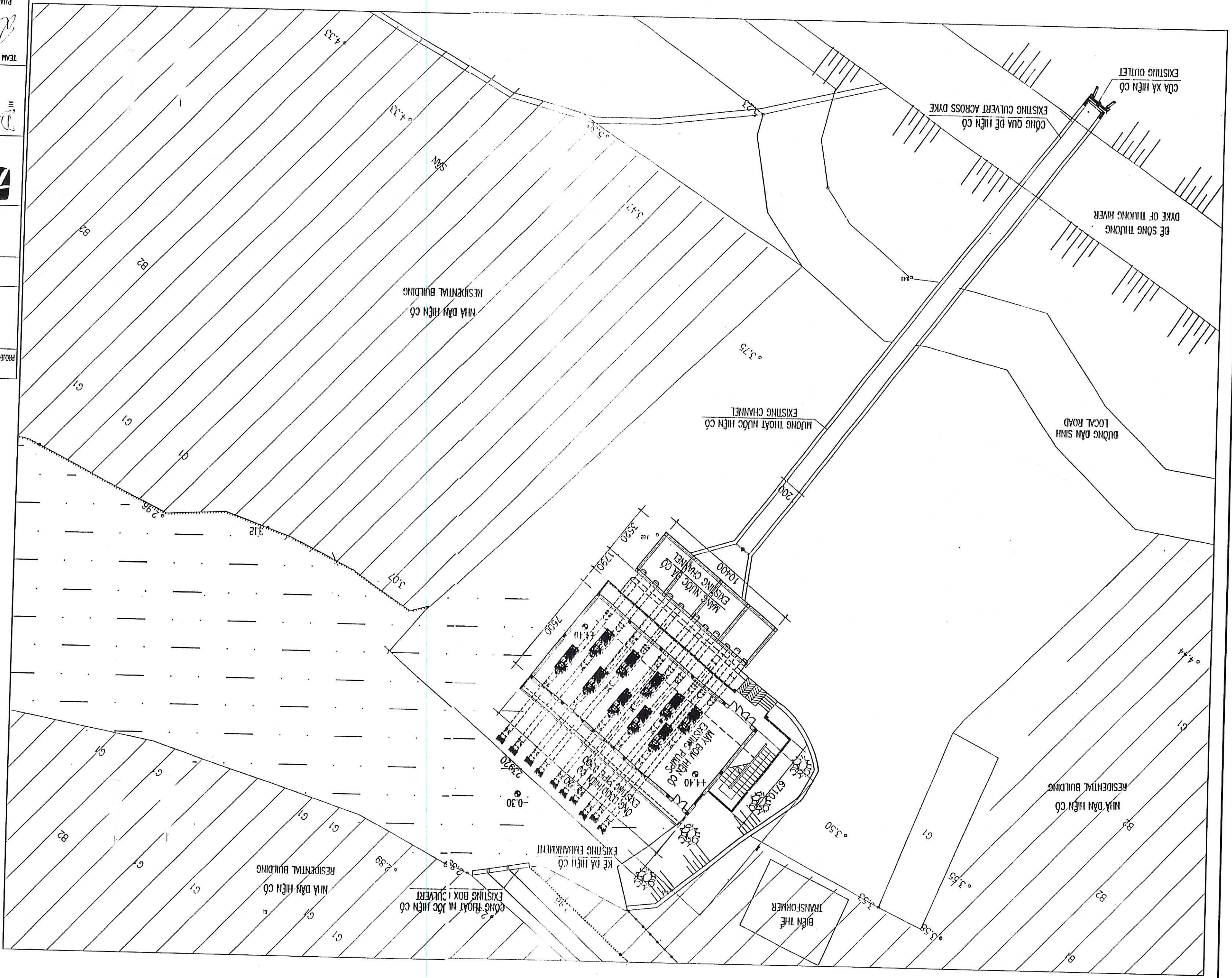
TRÀM BƠM TIÊU ÚNG CHẬU XUYỀN II CHAU XUYEN II FLOODING PUMPING STATION

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM
ĐÀ THẠM TRƯA
Bản vẽ được nhận từ lập viên số: 0241/CC
Ngày nhận từ: 22/04/2009
Chức vụ: Kiến trúc
Ngày 22/04/2009

LƯU AN THOÁT NƯỚC VÀ VẬT TRÁNH PHẠM BẠO GÂY
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
Hạng mục công trình:
Tư vấn giám sát
Người lập: [Signature]
Kiểm tra: [Signature]
Ngày 22/04/2009
ĐƠN VỊ: [Red Stamp]

[Signature]
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
Ngày 22/04/2009
Số: 0241/CC

TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG TRẠM BƠM TIÊU UNG CHAU XUYỀN II
EXISTING PLAN OF CHAU XUYEN II PLODDING STA TION

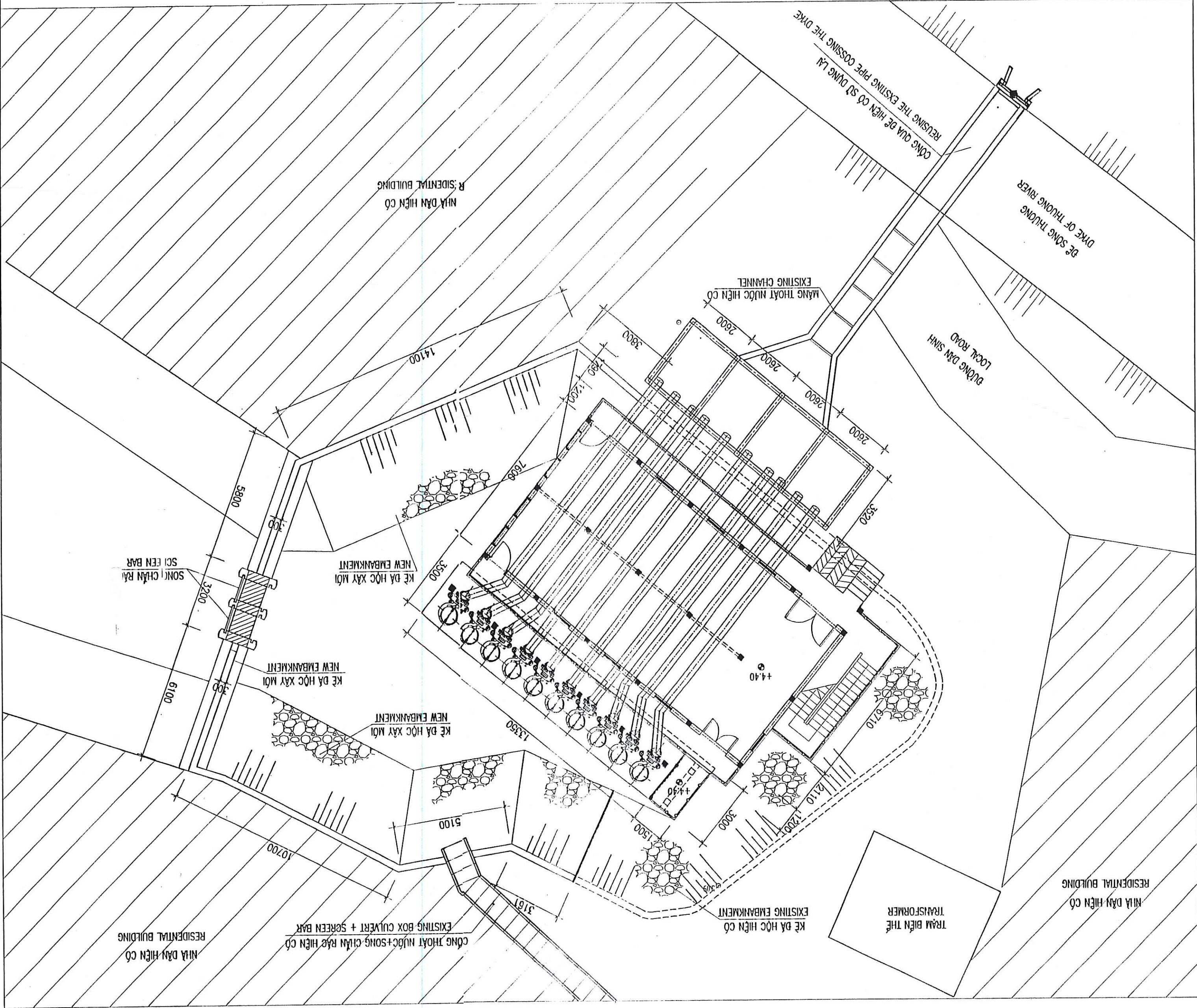


REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ		TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN		PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT (BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THẢI NƯỚC VÀ VỆ SINH KINH TRƯỞNG TP BẮC GANG)	
REV NO / CHỈ SỐ SỬA LẸM		12.			
ITEM / HÀNG HÓA: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU UNG		DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ		CHAU XUYỀN II FLOODING PUMPING STATION - EXISTING PLAN	
TRẠM BƠM CHAU XUYỀN II - TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG		DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ		22/12/09	
DATE / NGÀY		DATE / NGÀY		12 - 2008	
CHECKED / KIỂM TRA		DESIGN BY / THIẾT KẾ		PHẦN DINH TẬP	
APPROVED / DUYỆT		TEAM LEADER/ CHỦ TRÌ		SCALE / TỶ LỆ	
1:100		12 - 2008		BAC-FPS-CX1-01	

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
 VÀ ĐỒ THỊ VIỆT NAM
 ĐÀ THẠM TRƯA
 Đã và đang tham gia thực hiện với số: 88/11/2007
 N.01 thẩm tra: Đ.Đ. Hoàng
 Chủ trì: Đ.Đ. Hoàng
 Ngày: 17 tháng 07 năm 2019

					
TV với giám sát		Giám đốc		Người lập	
Các nhà thi công					
Hãng máy công nghệ					
BAN VỆ HOÀN CÔNG					
MÀN THƯỞNG & VẬT TƯ THI CÔNG					

TỔNG MẶT BẰNG CÀI TẠO TRẠM BƠM TIỂU ỨNG CHÁU XUYỀN II
REHABILITATION GENERAL LAYOUT CHAU XUYEN II FLOODING PUMPING STATION



TEAM LEADER/CHỦ TÀI	PHẠM QUANG TIẾN	SCALE / TỶ LỆ	1/50
DESIGN BY / THIẾT KẾ	PHẠM DUY TẬP	DATE / NGÀY	12 - 2008
CHECKED / KIỂM TRA		DATE / NGÀY	23/12/08
APPROVED / Duyệt		DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ	B0-FPS-CXII-02

ENGINEERING

MTNjgaard

Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900
Kind Højsgaards Vej 9, DK-2860 Søborg

CHAU XUYEN II FLOODING PUMPING STATION - REHABILITATION GENERAL LAYOUT

TRẠM BƠM CHÁU XUYỀN II - TỔNG MẶT BẰNG CÀI TẠO

ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIỂU ỨNG

REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GIANG CITY DEVELOPMENT AND SANITATION PROJECT/ BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THỊNH HƯỚC VÀ SẠCH THƯỜNG TỰ BẮC GIANG

TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN

DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BORDA

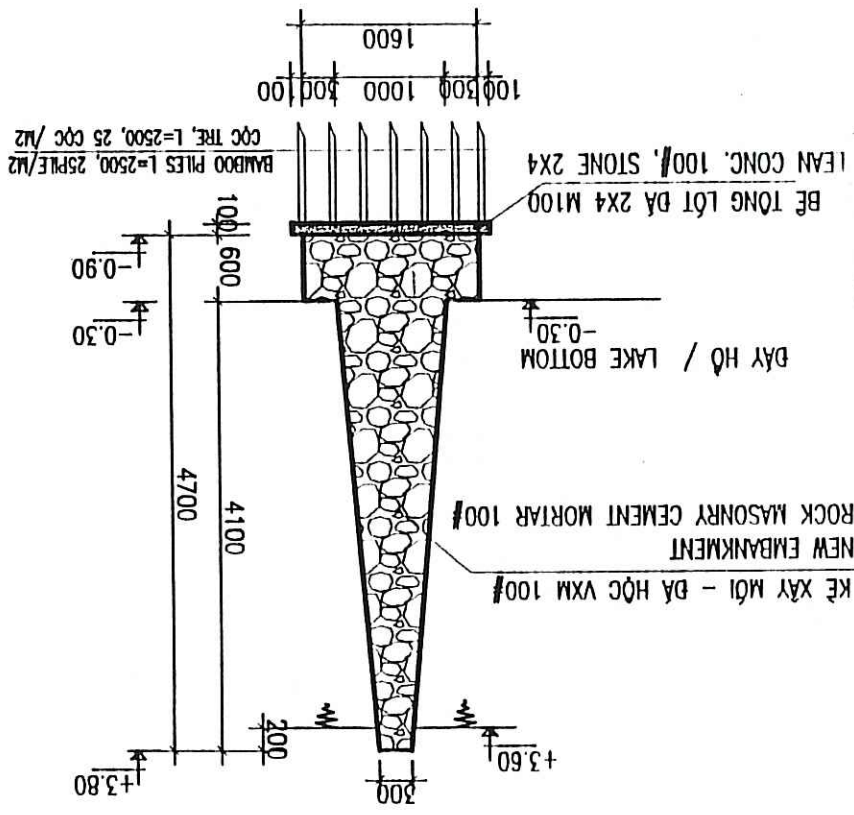
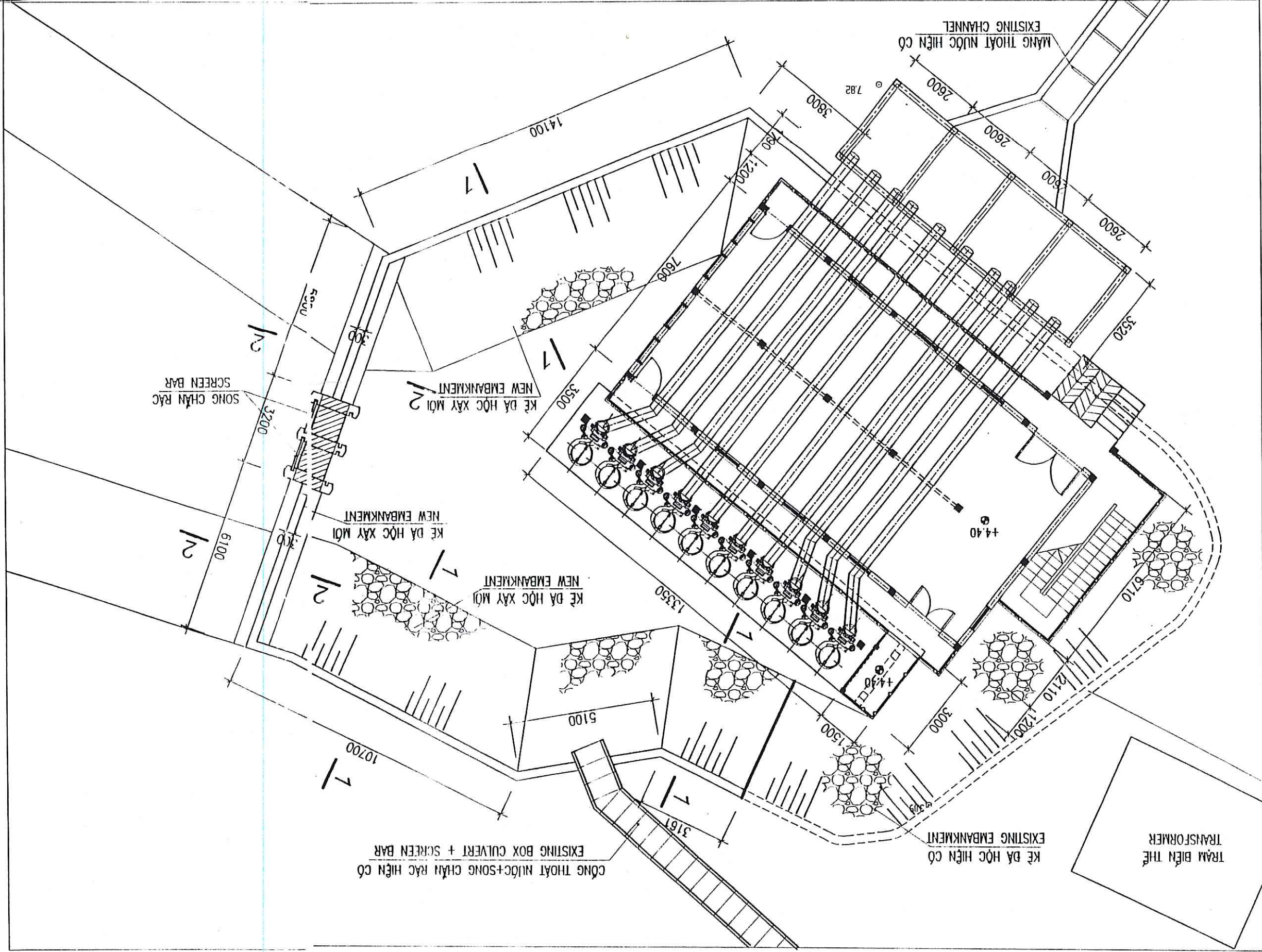
REV NO / CHỈ SỐ BẢN VẼ

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
VÀ ĐÔ THỊ VIỆT NAM
ĐẠI THAM TRA
Ban và được thành lập theo quyết định số: 05/SLC
N. 01/ năm 1999. của UBND TP. HCM.
Chức vụ: Giám đốc.
Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn.

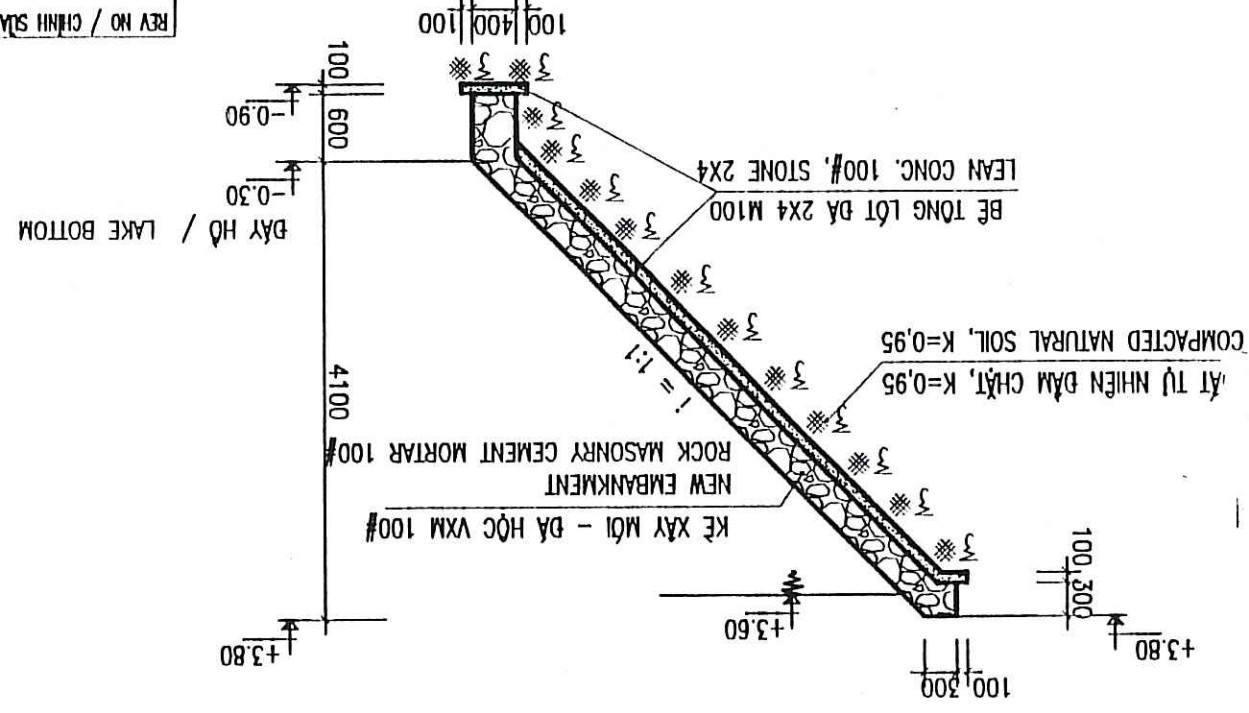
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THỊNH HƯỚC VÀ SẠCH THƯỜNG TỰ BẮC GIANG
Ban và được thành lập theo quyết định số: 05/SLC
N. 01/ năm 1999. của UBND TP. HCM.
Chức vụ: Giám đốc.
Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THỊNH HƯỚC VÀ SẠCH THƯỜNG TỰ BẮC GIANG
Ban và được thành lập theo quyết định số: 05/SLC
N. 01/ năm 1999. của UBND TP. HCM.
Chức vụ: Giám đốc.
Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn.

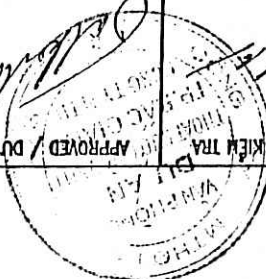
MẶT BẰNG CẢI TẠO HỒ THU NƯỚC
REHABILITATION PLAN OF WATER COLLECTING PIT



MẶT CẮT 2-2



MẶT CẮT 1-1 / SECTION 1-1

PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC CAU CITY DRAINAGE AND SATURATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THẢI NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TP BẮC CẦU		TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	
REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ		ITEM / HÀNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU UNG	
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ		CHAU XUYEN II FLOODING PUMPING STATION - REQUALIFICATION OF WATER COLLECTING PIT	
TRẠM BƠM TIÊU UNG CHAU XUYEN II - CẢI THIỆN HỒ THỤ NƯỚC		 MTHojgaard ENGINEERING Tel. : +45 3954 4000, Fax : +45 3954 4500 Kind Højsgaards Vej 9, DK-2860 Solbjerg	
TEAM LEADER/CHỦ TRƯỞNG ĐỘI  PHẠM QUANG THIỆN		DESIGN BY / THIẾT KẾ  PHẠM DINH TẬP	
CHECKED / KIỂM TRA  APPROVED / Duyệt		DATE / NGÀY 12 - 2008	
LAMP / MÀU DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ BG-FPS-CXII-03			

Ngày 17 tháng 1 năm 1979
 Chủ tịch: *Ch. H. M.*
 Người nhận: *B. N. K.*
 Bã và được thêm vào theo số 1587/1979
 ĐÀ THAM TRƯ
 VÀ ĐO THỊ VIỆT NAM
 CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG

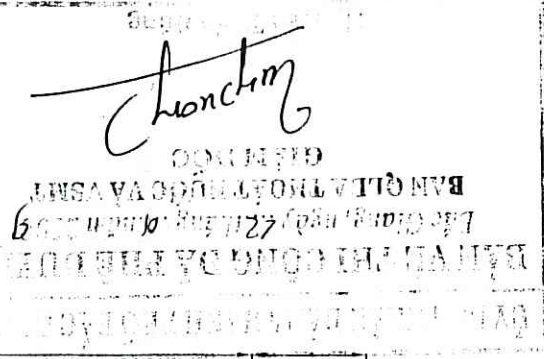
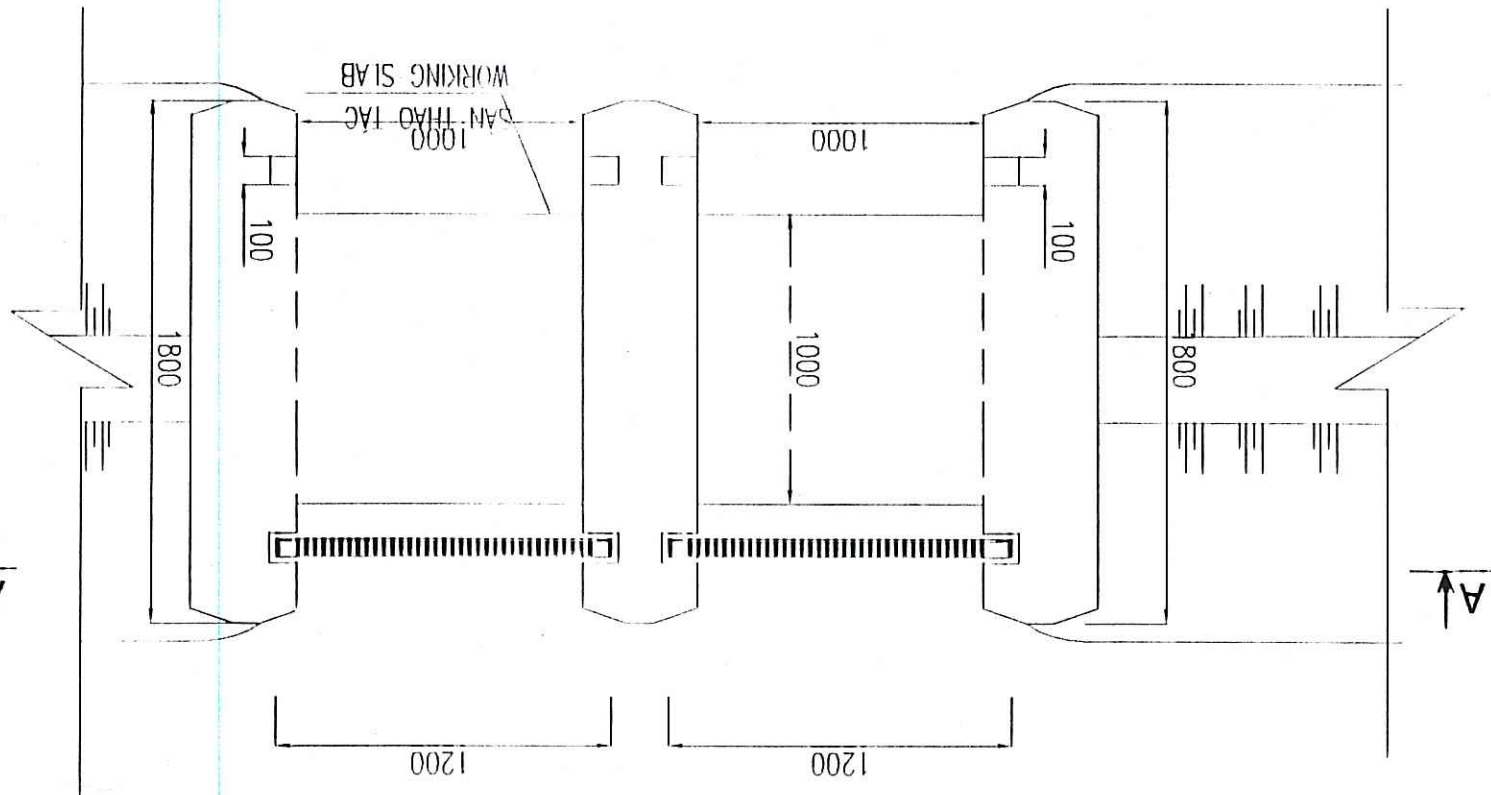
8

Handwritten receipt from the Ministry of Health, Vietnam, dated 15/05/2018. The receipt is for a "Tư vấn khám sát" (Consultation and inspection) service. It includes a large red circular stamp of the Ministry of Health and a blue ink signature. The receipt is divided into sections for the service type, date, and a section for the recipient's name and address.

MẶT CẮT A-A
SECTION A-A

CHI TIẾT B
DETAIL B

MẶT BẰNG LẬP DẤT SONG CHÂN RẠC
INSTALLTION PAN OF SCREEN BAR



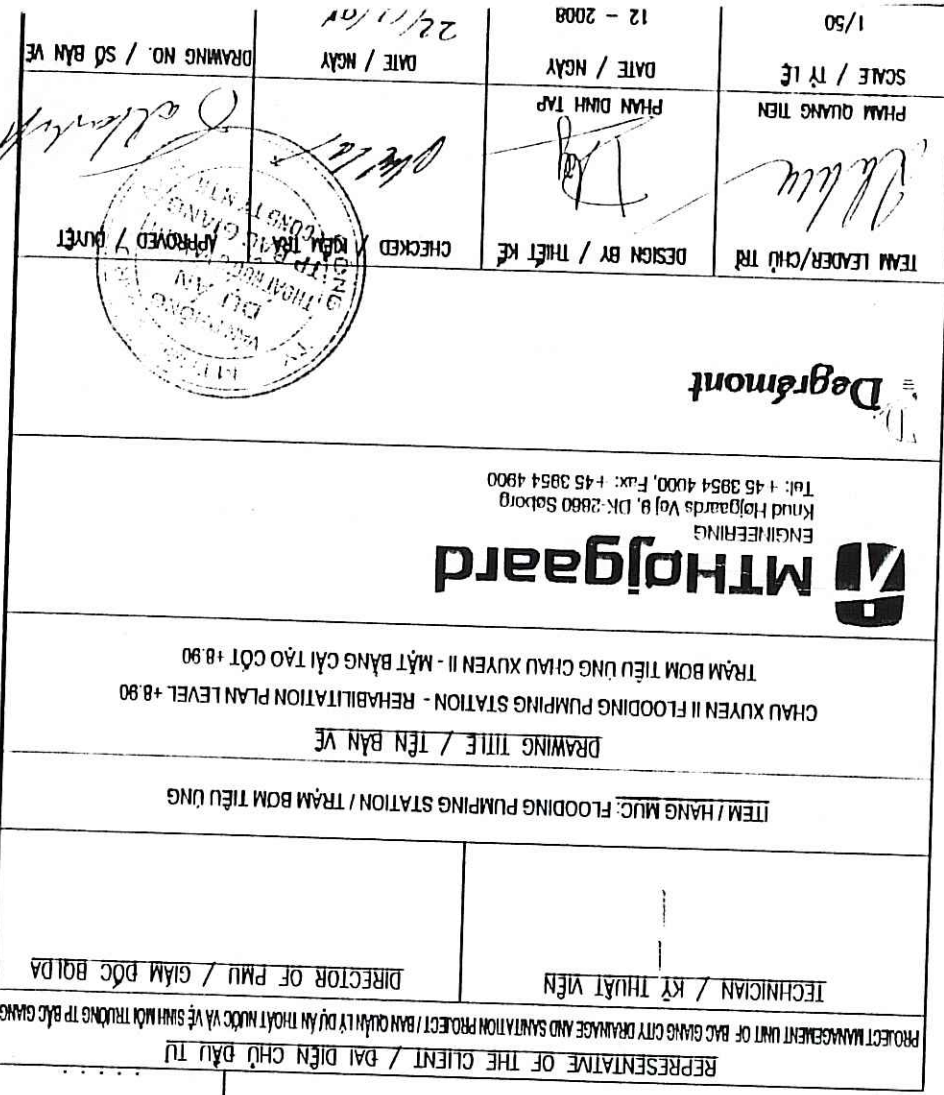
Degrémont

PROJECT MANAGER/CHỦ TRƯỞNG	PHẠM QUANG HƯNG	SCALE/ TỶ LỆ	1/100, 1/50
DESIGNED/THIẾT KẾ		DATE/NGÀY	12-2008
	PHẠM DINH TẬP		

DRAWING NO/BÁN VE S0
BG-FPS-CXII-04

REV NO/SỬA LẦN-03

CÔNG TY CP TƯ VẤN KỸ DUNG CÔNG NGHỆ
 VÀ BỐ THỊ VIỆT NAM
 ĐÀ THẠM HƯA
 BÀNG YẾNG THỊNH HƯA ĐƯỢC
 CHỈ ĐỊNH THỰC HIỆN
 Ngày 27/7/2018



NỘI DUNG CÀI TẠO

- | | | |
|---|---|--|
| CHIEF / KỸ THUẬT VIÊN
DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLDA | ITEM / HÀNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU UNG | DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ
XUYEN II FLOODING PUMPING STATION - REHABILITATION PLAN LEVEL +8.90
TRẠM BƠM TIÊU UNG CHIAU XUYEN II - MẶT BẰNG CẢI TẠO CỘT +8.90 |
|---|---|--|

REV NO / CARIAN SDA LAM

Channing

6

RECEIVED
JUN 10 1877
LIBRARY OF THE
UNITED STATES DEPARTMENT OF AGRICULTURE
WASHINGTON D C

PLASTER REMOVAL
PLASTER MORTAR GRADE 75, 20 THICK.
T+2 LỚP SƠN MÀU / PAINTING FIRST COAT AND 2 LAYER COLOUR PAINTING

Đing THU NĐƯC / MORTAR M75, 30MM THICK.

PLASTER REMOVAL

PLASTER MORTAR GRADE 75, 20 THICK

TRANG / PAINTING FIRST COAT AND 2 LAYER WHITE PAINTING

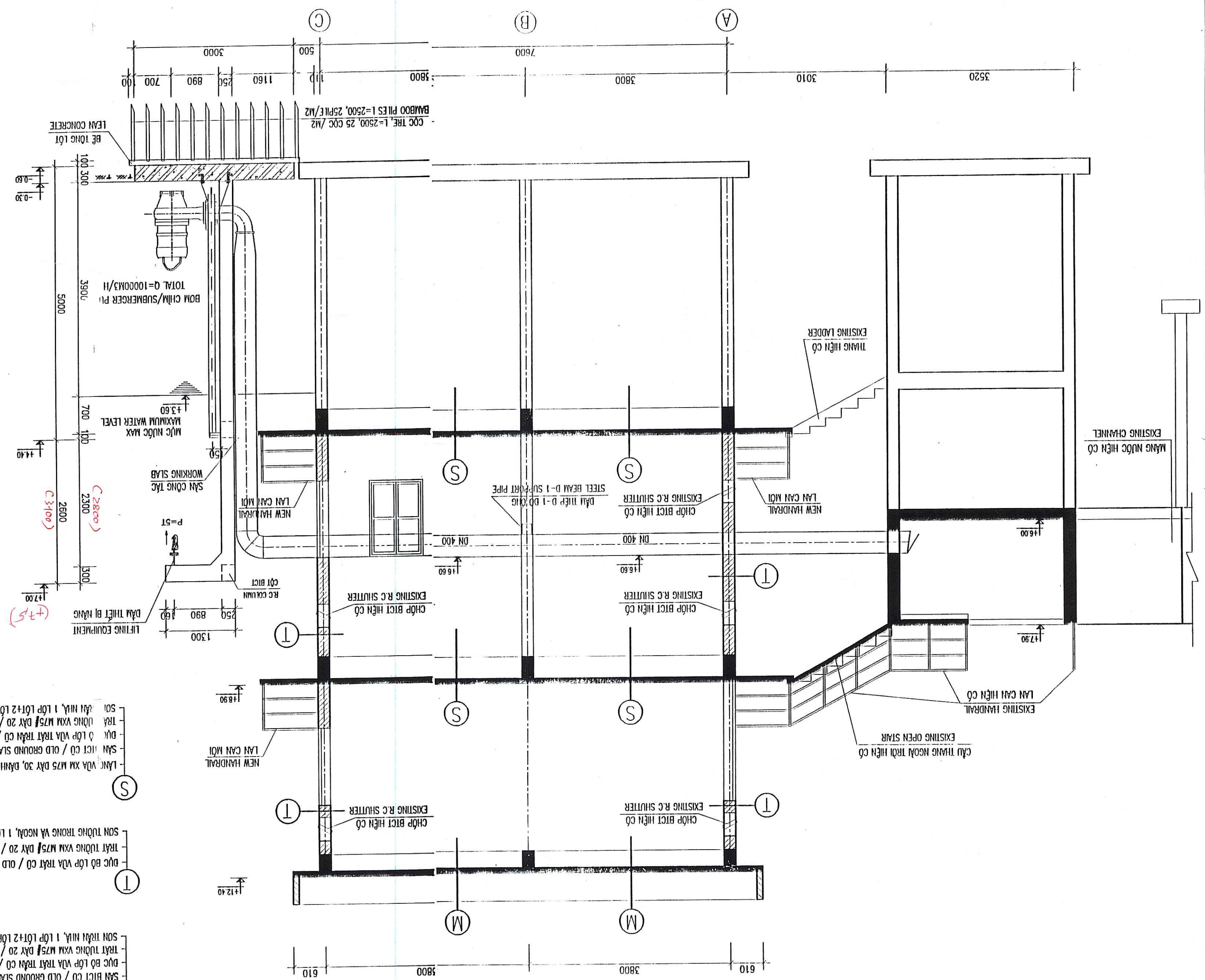
Đing THU NĐƯC / MORTAR M75, 30MM THICK.

PLASTER REMOVAL

PLASTER MORTAR GRADE 75, 20 THICK

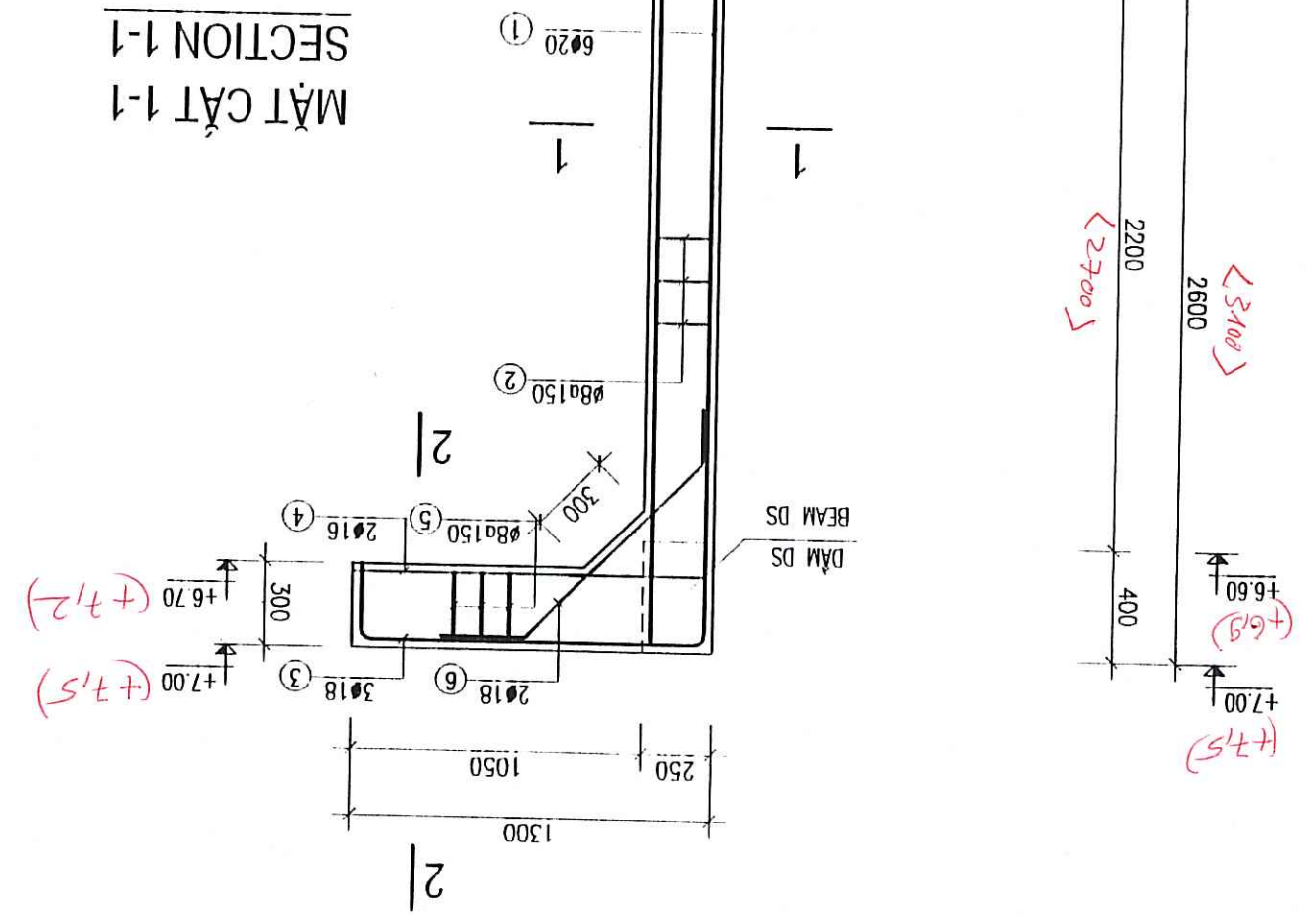
TRANG / PAINTING FIRST COAT AND 2 LAYER WHITE PAINTING

Hàng ngày công làm :	Ngày lập	Quản lý
	Nhà sản xuất công	Tư vấn giám sát
HÀNG NGÀY CÔNG LÀM		
VĂN PHÒNG TƯ LẬP & SẢN XUẤT THANH PHỐ BẢO AN		

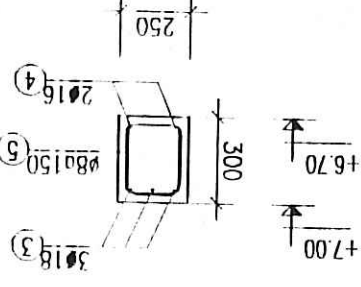


MẬT CẬT 1-1
SECTION 1-1

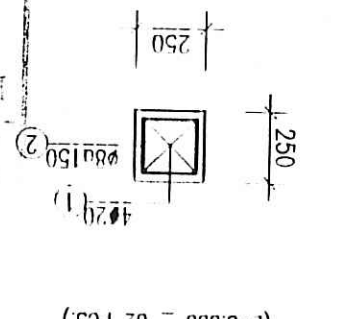
THIẾT CỐT B1 REINFORCEMENT OF COLUMN B1



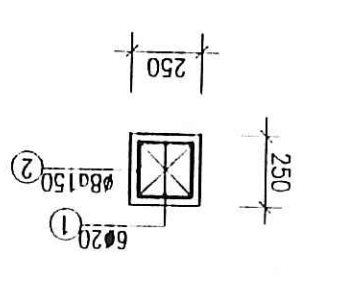
MẶT CẮT 2-2 SECTION 2-2



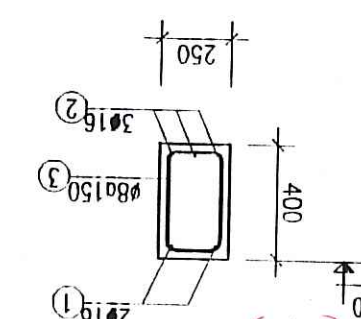
CỘT B2 COLUMN B2



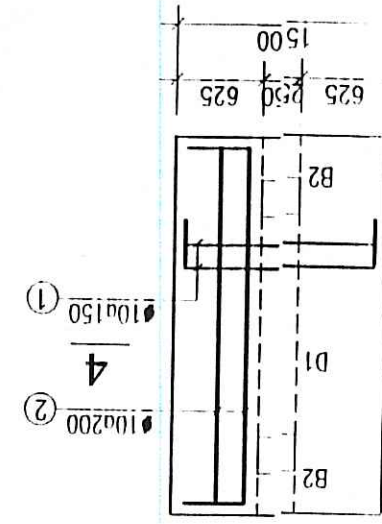
MẶT CẮT 1-1 SECTION 1-1



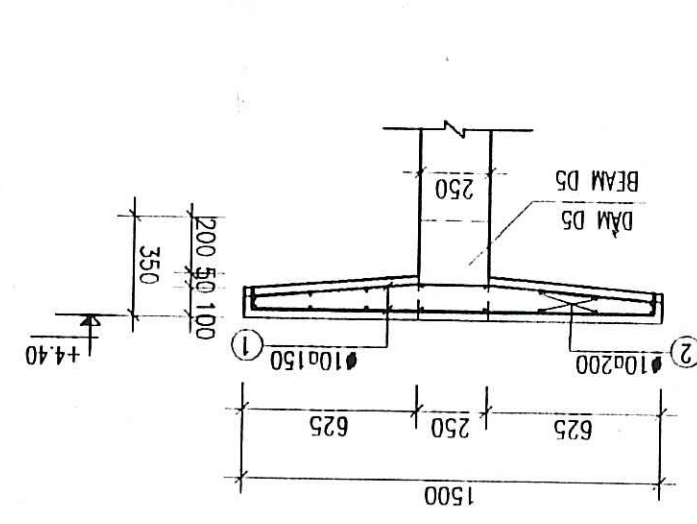
DẠM DS / BEAM DS



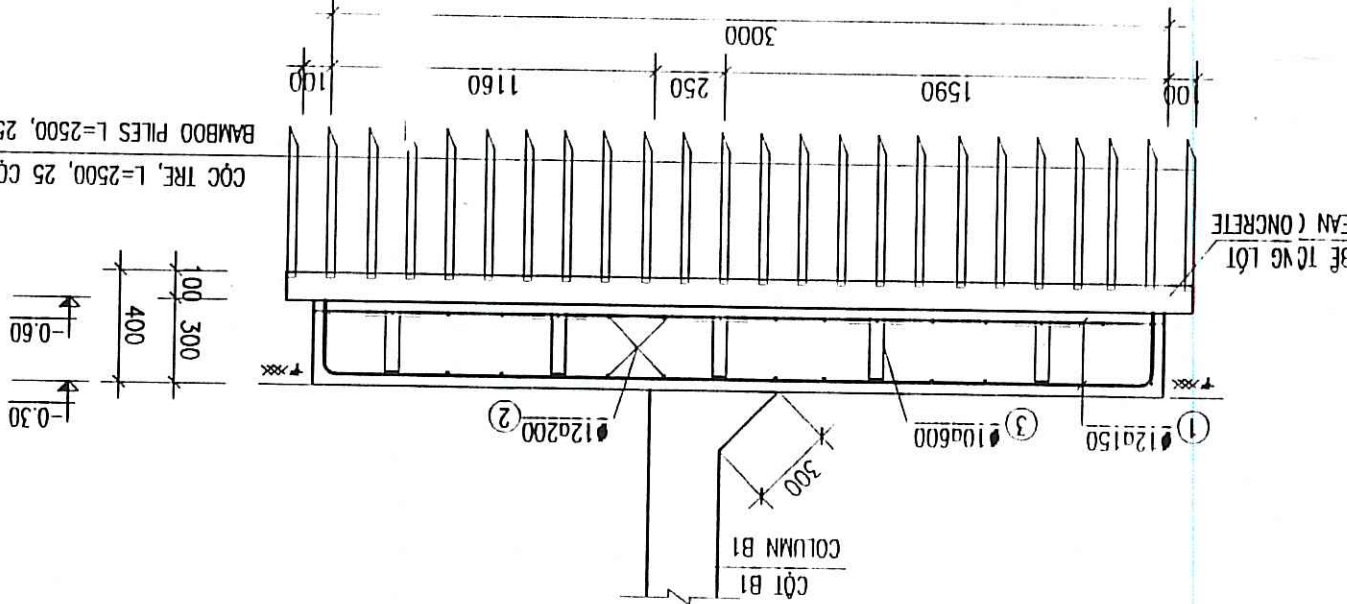
MẶT BẰNG SÀN CÔNG TÁC WORKING SLAB PLAN



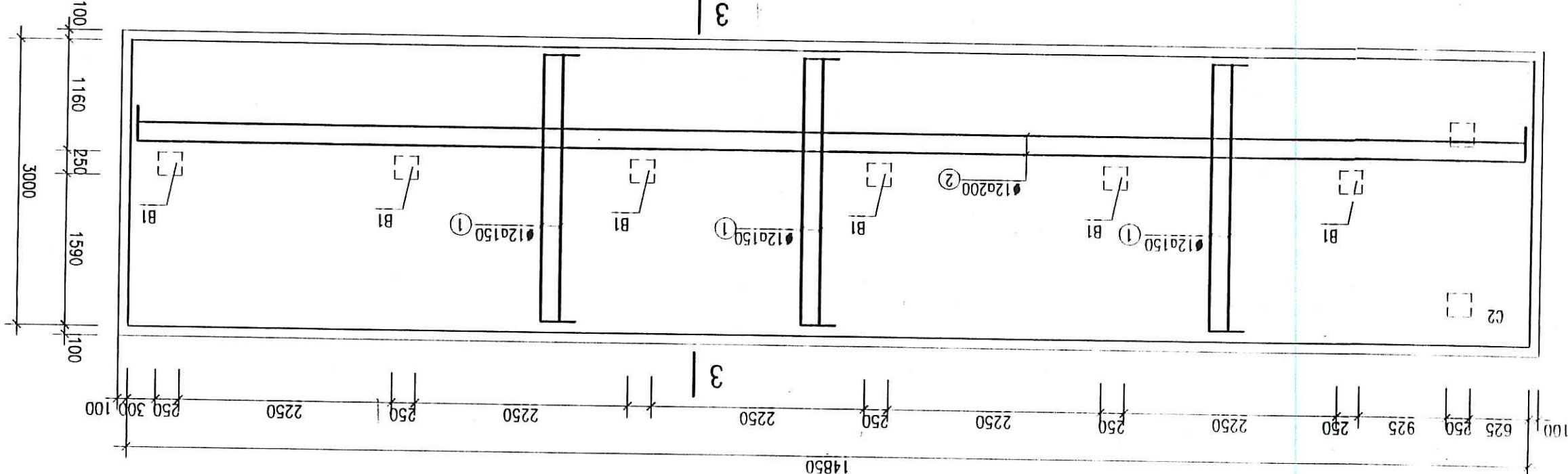
MẶT CẮT 4-4 SECTION 4-4



MẶT CẮT 3-3 SECTION 3-3



MẶT BẰNG MÓNG BÈ BOM PUMPS FOUNDATION PLAN



GHI CHÚ

NOTES:

- BÊ TÔNG M250, DÀ 1X2.
- BÊ LÒT M100, DÀ 1X2.
- CHIỀU DÀI THIẾT NỐT L=400.
- CỐT THIẾT Ø<=10 VỚI A1, RA=2300KG/CM2.
- CỐT THIẾT Ø>10 VỚI A1, RA=2800KG/CM2.
- MÓNG THIẾT KẾ GÀ DÍNH TRÊN NỀN DÁT CỎ RN=1.5 KG/CM2.
- CHIỀU DÀY LỚP BẢO VỆ CỐT THIẾT PHẦN DẦM SÀN LÀ 3 CM.
- CHIỀU DÀY LỚP BẢO VỆ CỐT THIẾT PHẦN DẦM SÀN LÀ 3 CM.
- BÊ TÔNG M250, DÀ 1X2.
- BÊ LÒT M100, DÀ 1X2.
- CHIỀU DÀI THIẾT NỐT L=400.
- CỐT THIẾT Ø<=10 VỚI A1, RA=2300KG/CM2.
- CỐT THIẾT Ø>10 VỚI A1, RA=2800KG/CM2.
- MÓNG THIẾT KẾ GÀ DÍNH TRÊN NỀN DÁT CỎ RN=1.5 KG/CM2.
- CHIỀU DÀY LỚP BẢO VỆ CỐT THIẾT PHẦN DẦM SÀN LÀ 3 CM.
- CHIỀU DÀY LỚP BẢO VỆ CỐT THIẾT PHẦN DẦM SÀN LÀ 3 CM.

CỌC TRE, L=2500, 25 CỌC /M2
BAMBOO PILES L=2500, 25 PILE/M2

REBAR LAP LENGTH 40D.
REBAR Ø<=10 WITH A1, RA=2300KG/CM2.
REBAR Ø>10 WITH A1, RA=2800KG/CM2.
DESIGN FOUNDATION ASSUMED RN=1.5 KG/CM2.
COVER THICKNESS OF FOUNDATION, COLUMN = 4 CM.
COVER THICKNESS OF BEAM, SLAB = 3 CM.

REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
PROJECT MANAGER UNIT OF BAC GIANG CITY TOWN AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THỊT NƯỚC VÀ VỆ SINH THỊT NƯỚC TP BẮC GIANG
TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN
DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQUĐA

ITEM / HANG MUC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BOM TIÊU LUNG
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ
CHAU XUYEN II FLOODING PUMPING STATION - REINFORCEMENT OF COLUMN B1 AND WORKING SLAB
TRẠM BOM TIÊU LUNG CHAU XUYEN II - THIẾT CỐT CỘT B1 VÀ THIẾT SÀN CÔNG TÁC

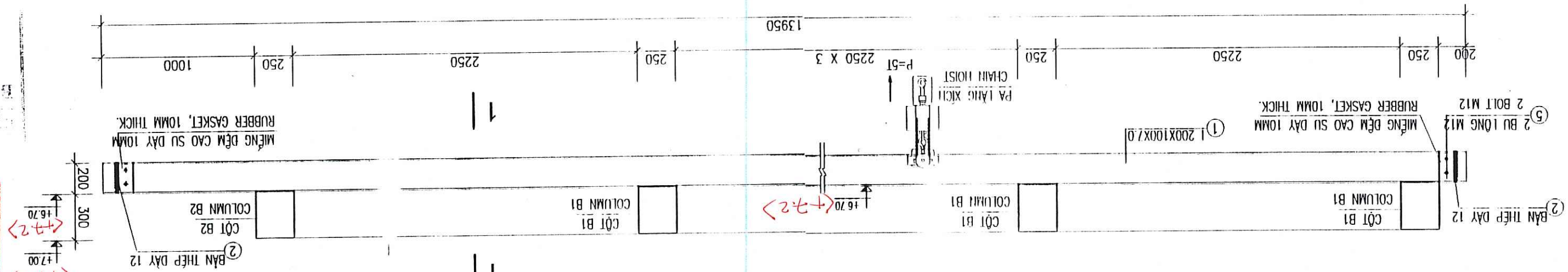
ENGINEERING
Kind Hojgaard Voj B, DK-2860 Søborg
Tel: +45 3951 4000, Fax: +45 3951 4000

Designmont

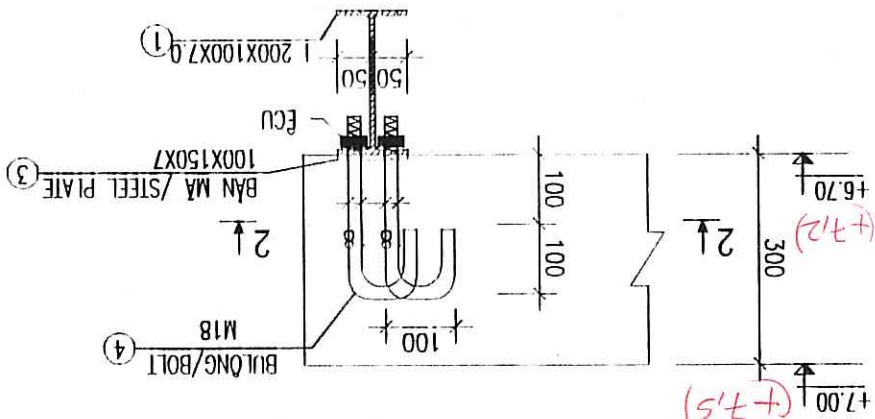
TEAM LEADER/CHỦ TRƯ
PHẠM QUANG TIẾN
SCALE / TỶ LỆ
1/50
DATE / NGÀY
12 - 2008
CHECKED / KIỂM TRA
DATE / NGÀY
22/12/08
DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ
BG-FPS-CM1-11

CHI TIẾT DAM TẠO THIẾT BỊ NÂNG
DETAIL OF LIFTING EQUIPMENT

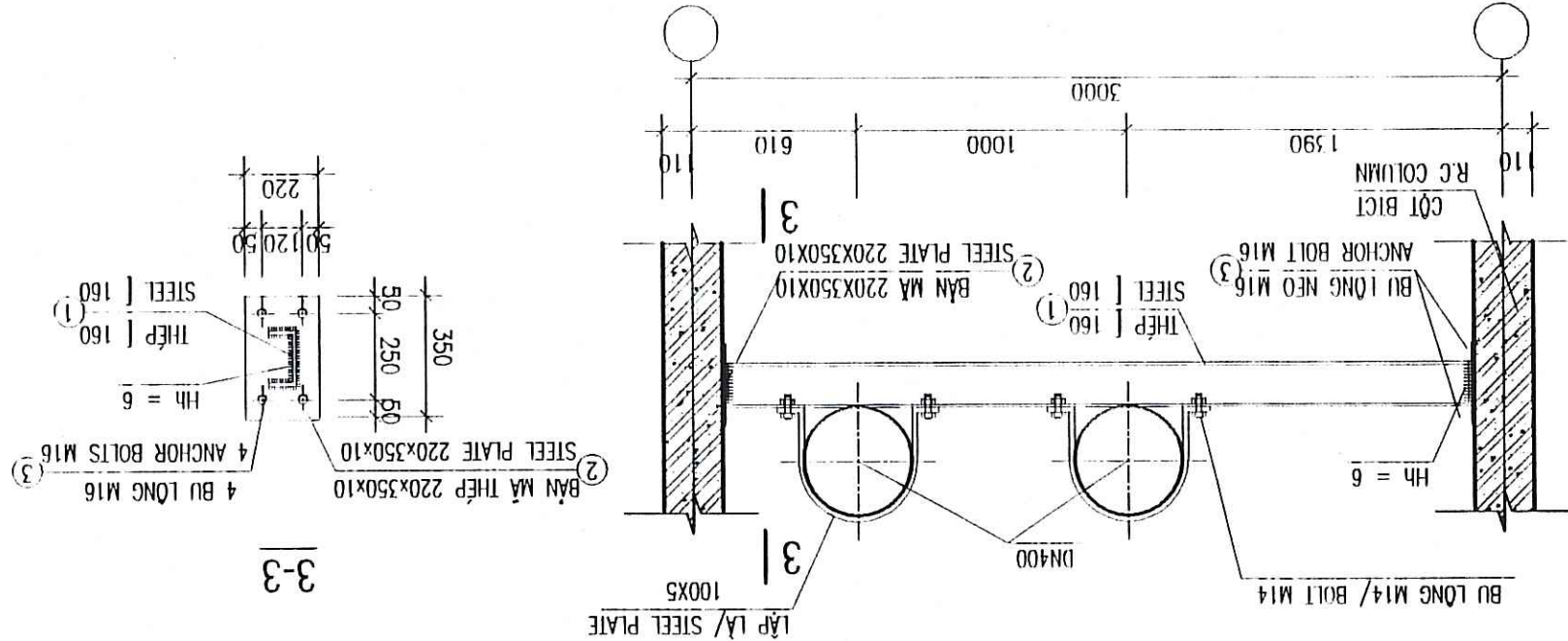
CHI TIẾT DAM TẠO THIẾT BỊ NÂNG
DETAIL OF LIFTING EQUIPMENT



MẶT CẮT 1-1
SECTION 1-1



CHI TIẾT DÀM THÉP D-1 (04 CÀI)
DETAIL OF STEEL BEAM D-1 (04 PCS.)



၇၆၁ ၇၆၅

- THIẾT BÀN VÀ THIẾT LẬP DÒNG THIẾT CỐT, QUẢN LÝ HẠNG MẠC HẠNH HẾT CHIỀU DÀI LIÊN KẾT
- TOÀN BỘ THIẾT DƯỢC MÀ KEM CHỐNG GI, PHẢI VẬT CỐT CÁC BÀN THIẾT BẢNG MÁY CẮT KINH GA HOẶC MÁY
- YÊU CẦU CÁC LIÊN KẾT HẠNH CẦN TUÂN THEO TIÊU CHUẨN TCVN
- TRONG TRƯỜNG HỢP PHẢI NƠI **ĐIỂM** YÊU CẦU CHỈ SỬ DỤNG MỘT NƠI HẠNH
- CHIỀU DÀY LỚP BẢO VỆ CỐT THIẾT PHẢI MỎNG, CỐT LẮ 4 CM
- CHIỀU DÀY LỚP BẢO VỆ CỐT THIẾT PHẢI ĐỀU SẴN LẮ 3 CM
- MỎNG THIẾT KẾ GIẢ ĐỊNH TRÊN NHỆN DẤT CỎ RN=1,5 KG/CM2

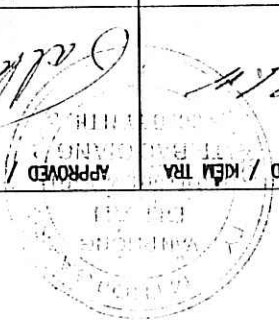
- STEEL PLATE AND SHAPE REBAR USING C13, WELDING STICK N46 WELD ALL OF CONNECT PIPES
- WHOLE STEEL WAS ZINC GALVANIZED, MUST CHAMBER ALL PLATE BY GAS OR SHARPEN MACHINE
- REQUEST ALL CONNECT WELDING HAVE TO FOLLOW VIETNAMESE STANDARD TCN
- THE SPAN OF **I** BEAM MUST ONLY ONE WELDER CONNECTION
- COVER THICKNES OF FOUNDATION, COLUMN = 4 CM
- COVER THICKNES OF BEAM, SLAB = 3 CM
- DESIGN FOUNDATION ASSUMED KN=1,5 KG/CM2

[illegible]

THÔNG KÊ THÁP - LIST OF REINFORCEMENT

[illegible]

THÔNG KÊ THÉP - LIST OF REINFORCEMENT

PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GANG CITY URBAN AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN KHUẤT NƯỚC VÀ VỆ SINH MÀCH THƯỜNG TP BẮC GANG		TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN		DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BAN QUẢN	
ITEM / HÀNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU UNG					
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ					
CHAU XUYEN II FLOODING PUMPING STATION - LIST OF REFIN. DETAIL OF LIFTING EQUIPMENT, BEAM D-1					
TRẠM BƠM TIÊU UNG CHIAU XUYEN II - THÔNG KẾT THIẾT, CHI TIẾT THIẾT BỊ NÂNG, DẠM D-1					
 MTHoigard ENGINEERING KINH D HOANG VUA VJ 9, DK-2660 SABONG TEL: + 45 3954 4000, FAX: + 45 3954 4900					
					
TEAM LEADER/CHỦ TRƯ		DESIGN BY / THIẾT KẾ		APPROVED / Duyệt	
PHẠM QUANG TIẾN		PHẠM DUY TẬP		NGUYỄN THỊ THU	
SCALE / TỶ LỆ		DATE / NGÀY		DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ	
1/50		12 - 2008		BG-FPS-CXII-12	

 NGUYỄN VĂN CHÁNH		 NGUYỄN VĂN CHÁNH
TƯ VẤN GIẢI SÁT		NHÀ ĐIỀU KHI CÔNG
Hạng mục công trình :		
BAN YẾU HOÀN CÔNG		
(MÃ AN THỰC TỰ NỮNG A VẤN THỰC PHÁP CÁC CÔNG TRÌNH)		

TRÀM BƠM TIÊU ỨNG CHI LI CHI LI FLOODING PUMPING STATION

CHỮ KÝ

Người lập	Quản đốc
Tư vấn giám sát	
Hạng mục công trình:	
BAN VỆ HOÀN CÔNG	
LƯU AN TRUYỀN NƯỚC VÀ VẬT TRUYỀN PHỐ BẮC GIANG	

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
VÀ ĐỒ THIẾT KẾ
ĐÀ THẠM TRƯA
Đã và được thanh toán tiền bản vẽ số: 05/2010
Nơi hình thành: 05/2010
Chức vụ: Giám đốc
Ngày: 20/10/2010

CHỮ KÝ

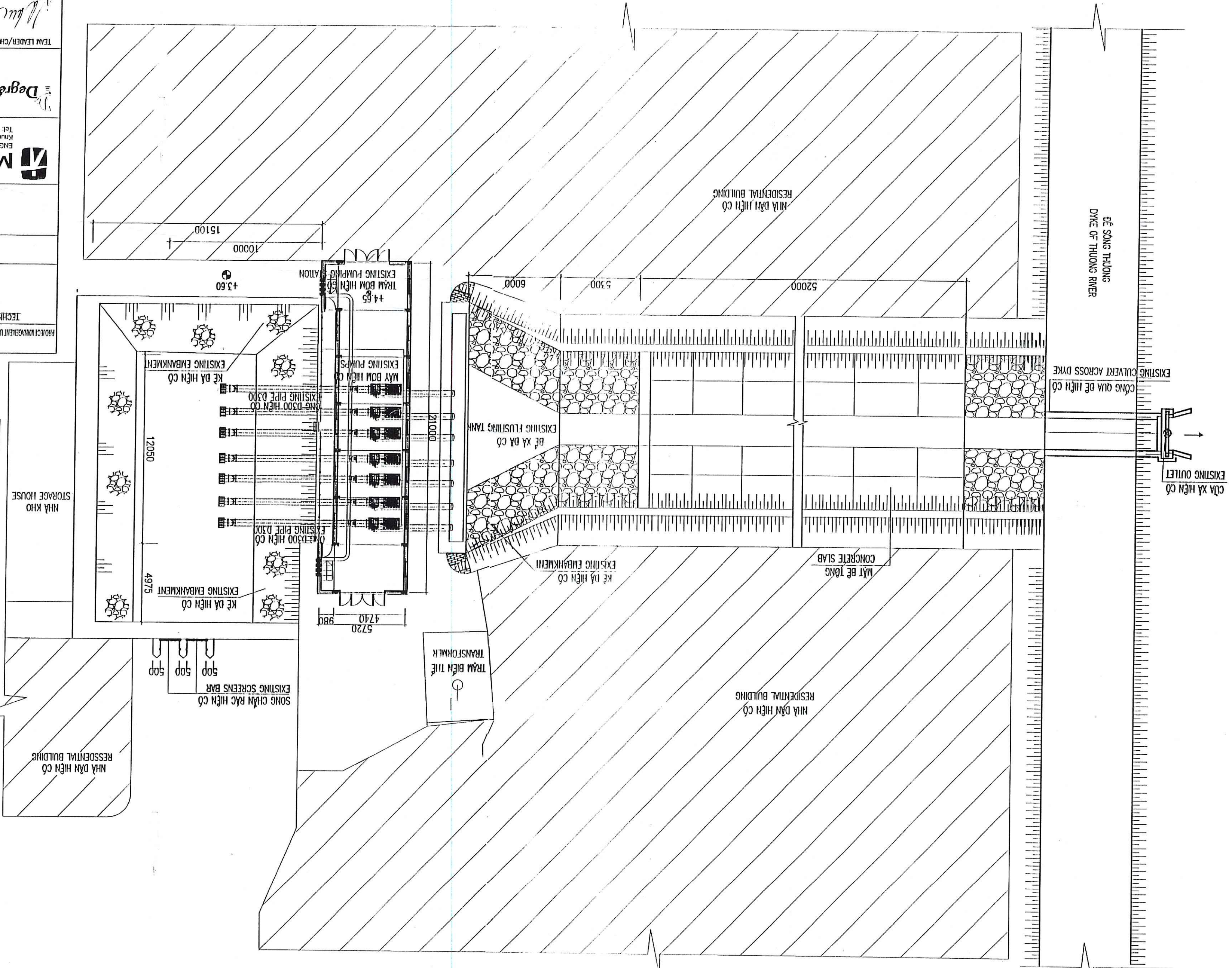
BAN VỆ HOÀN CÔNG

Đã và được thanh toán tiền bản vẽ số: 05/2010

Chức vụ: Giám đốc

Ngày: 20/10/2010

EXISTING PLAN OF CHILL FLOODING PUMPING STATION



REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BANG CANH CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT (BANG CANH CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT MANAGEMENT UNIT)		TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BẠO DÀ	
ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU UỐNG			
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ CHI LI FLOODING PUMPING STATION - EXISTING PLAN TRẠM BƠM CHI LI - TỒN MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG			
 MTHojgaard ENGINEERING Knud Højgaard's Vej 9 DK-2860 Søborg Tel. + 45 3954 4000, Fax: + 45 3954 4500		 Degrémont	
TEAM LEADER/CHỦ TRƯ		DESIGN BY / THIẾT KẾ	
PMU QUANG TIẾN		PMU DINH TẬP	
SCALE / TỈ LỆ		DATE / NGÀY	
1/50		12 - 2008	
DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ		DATE / NGÀY	
BG-FPS-CL-01		22/12/08	

CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
VÀ ĐỒ THỊ VIỆT NAM
ĐÀ THẠM TRƯA

Người thẩm tra và theo dõi tiến độ: *Đỗ Anh Tuấn*
 Chức vụ: *Giám đốc*
 Ngày 28 tháng 04 năm 2009

Đỗ Anh Tuấn

CHỖ CHỮ KÝ VÀ CHỖ DÁN CHỮ ĐÓNG

Đỗ Anh Tuấn

Ngày 28/04/2009

Đỗ Anh Tuấn

Ngày 28/04/2009

CHỖ CHỮ KÝ VÀ CHỖ DÁN CHỮ ĐÓNG

Ngày 28/04/2009

Chức vụ: Giám đốc

BẢN VÊ HOÀN CÔNG

Hình thức hoàn công:

Ngày 28/04/2009

Chức vụ: Giám đốc

TỔNG MẶT BẰNG CẢI TẠO TRẠM BƠM TIÊU UNG CHILLI

NỘI DUNG CÀI TẠO

		
Người đề (Chữ in)	Giám đốc (Chữ in)	Thủ trưởng (Chữ in)
Thủ trưởng đơn vị công (Chữ in)		
Phòng quản lý công (Chữ in)		
BAN VỆ HOÀN CÔNG (Chữ in)		
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN (Chữ in)		

Phía do trạm bơm hiện có.
Xây dựng mới phần nín và lắp đặt các máy
bơm nước thải kiểu chìm với tổng công suất 7000m³/h
Lắp đặt mới phần hệ thống đường ống công nghệ chèo các máy bơm mới.
Lắp đặt hệ thống dầm pa lăng, sân công tác để lắp đặt và bảo dưỡng bơm.
Xây dựng mới hệ thống móng bê tông cốt thép.
Mạo vệt bùn và thu và xả mới khu vực hồ thu
Lắp đặt hệ thống điện động lực, điều khiển chèo các máy bơm chìm mới.

REHABILITATION CONTENT

- DEMOLISH THE OLD PUMPING STATION
NEW CONSTRUCTION OF PUMPING STATION AND INSTALLATION OF
SUBMERGED PUMPS WITH TOTAL CAPACITY OF $Q=7000\text{m}^3/\text{h}$.
NEW INSTALLATION OF PIPELINE FOR NEW GROUPS OF PUMP.
INSTALLATION OF CHAIN BLOCK, GUIDING BRIDGE IN ORDER TO
INSTALL AND MAINTAIN THE SUBMERGED PUMPS.
INSTALLATION OF SUPPORT FOUNDATION FOR SUBMERGED PUMPS
SLUDGE DREDGING AND STONEMWORK FOR WATER COLLECTING PIT
AND RECONSTRUCTION NEW EMBAKKMENT.
INSTALLATION OF POWER SYSTEM AND CONTROL ELECTRICAL
SYSTEM FOR NEWLY INSTALLED GROUP OF PUMPS.

CỘNG HÒA VIỆT NAM
 VÀ ĐOÀN THỊ VIỆT NAM
 ĐẢNG THỊ TRƯA
 ĐÃ THỰC HIỆN THỎA HỢP ĐÓNG SỔ: 45/11/2004

REV NO / CHANGE DATA

REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GIANG CITY DRAINAGE AND SEWAGE TREATMENT PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THẢI NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TP BẮC GIANG	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLDA
--	----------------------------	----------------------------------

DIRECTOR OF PMU / CHIEF OF POLICE

ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LŨNG

DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ

CHILI FLOODING PUMPING STATION - REHABILITATION GENERAL LAYOUT



Knud Højgaard Vej 9, DK-2860 Søborg
Tlf: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900

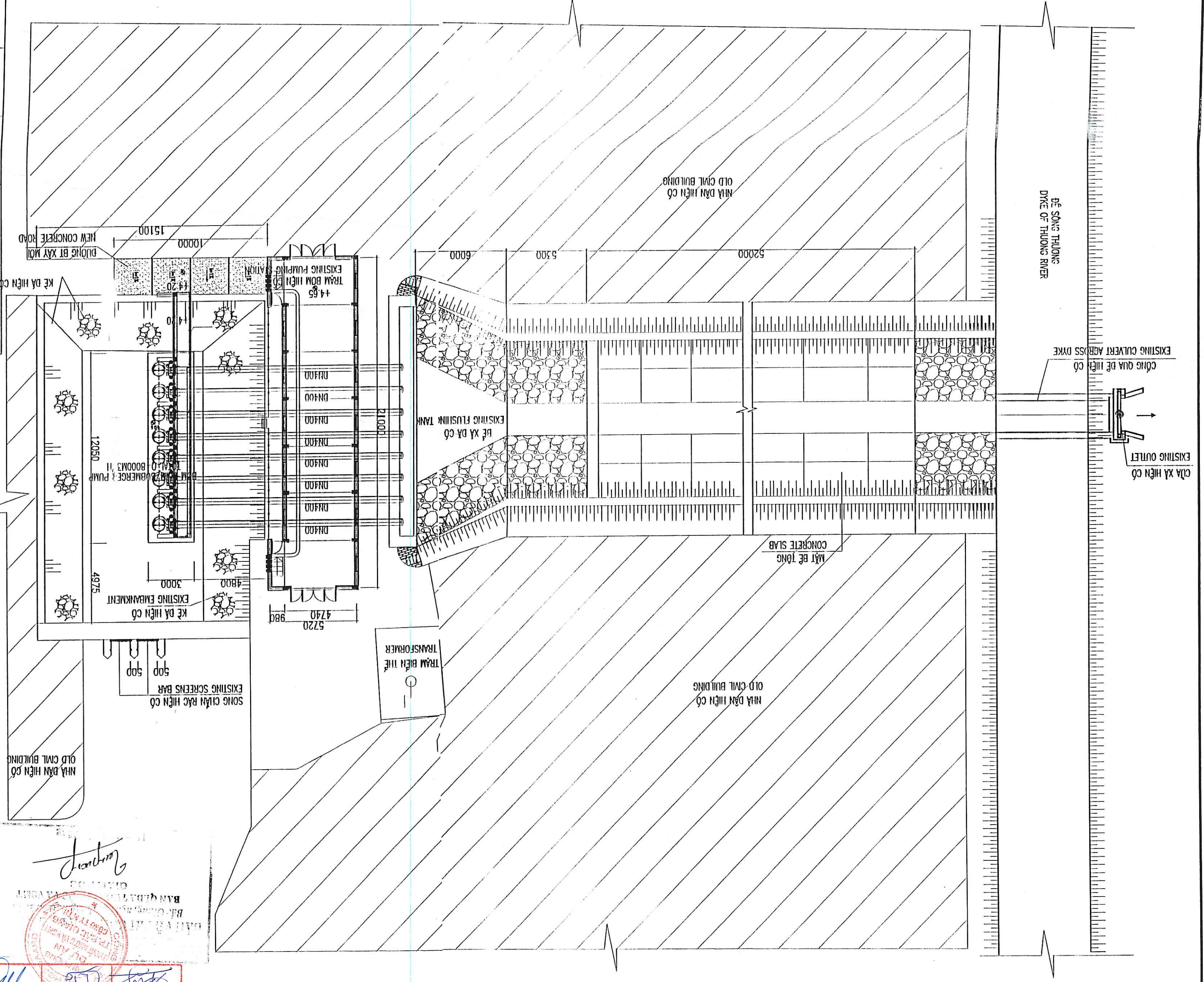
Degrémont

TEAM LEADER/CHU TRI	DESIGN BY / THIET KE	CHECKED / KIEM TRA	APPROVED / DUYET
---------------------	----------------------	--------------------	------------------

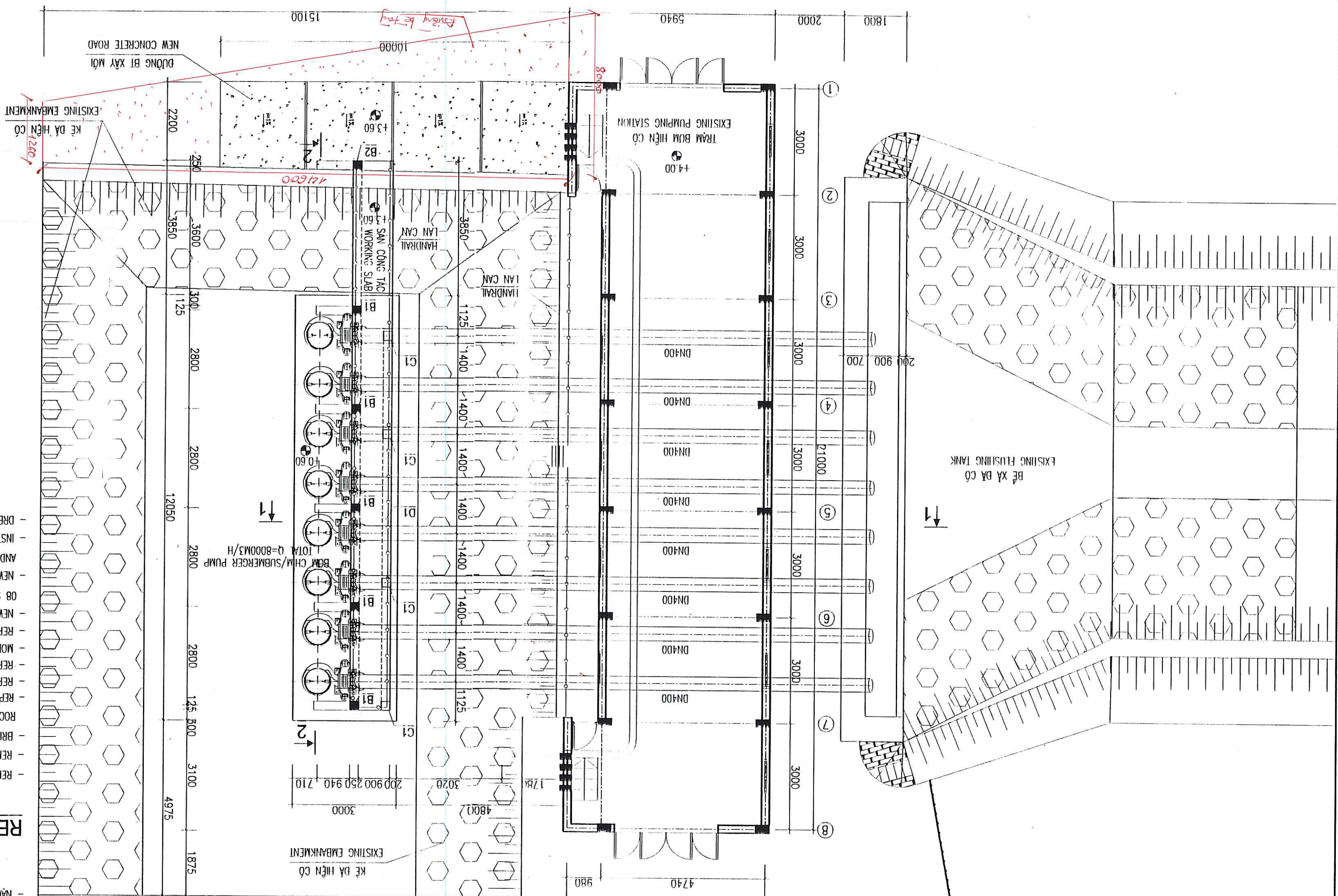
PHAM QUANG TIEN	PHAM DINH TAP
-----------------	---------------

SCALE / FILE	DATE / NCAT
--------------	-------------

1/100	12 - 2008	10/2/22	BG-FPS-CL-02
-------	-----------	---------	--------------



MẶT BẰNG CẢI TẠO TRẠM BƠM TIỂU ỨNG CHI LI
REHABILITATION PLAN OF CHI LI FLOODING PUMPING STATION



NỘI DUNG CẢI TẠO

- ĐỤC BỎ TOÀN BỘ LỚP Vữa TRÁT TƯỜNG, TRẦN NHÀ.
- ĐỤC BỎ TOÀN BỘ LỚP Vữa LĂNG NỀN NHÀ.
- TRÁT LẠI TOÀN BỘ TƯỜNG, TRẦN NHÀ BẰNG Vữa XI MĂNG 75#
- XÂY TƯỜNG THỦ HỒ, LAM HỖ XÂY CỘ THIẾT 2120 TRÊN LỚP TÀN AUSNAM BỐ DÀY 0.45MM
- THAY THẾ 02 CỬA ĐI CHINH 3.000X2.400 BẰNG CỬA THIẾT HỢP BƠM TON
- THAY THẾ 02 CỬA 700X2.050 BẰNG 02 CỬA THIẾT HỢP BƠM TON.
- SƠN LẠI TOÀN BỘ TƯỜNG VÀ TRẦN NHÀ TRẮNG BƠM.
- LĂNG LẠI NỀN BẰNG Vữa XI MĂNG DÀY 30MM, 100# VÀ DẪN BÔNG MẶT NỀN.
- THAY MỚI HỆ LAM CÁN THIẾT CỬ BẰNG HỆ LAM CÁN 0NG THIẾT MÀ KÉM MỚI.
- XÂY DUNG MỚI HỆ THƯỜNG MÔNG BẾ BƠ BƠM CHÌM VÀ LẬP DÂY 08 MÂY BƠM NƯỚC THAY KIỂU CHÌM VỚI TÔNG CÔNG SUẤT 8000M3/H
- LẬP DÂY MỚI PHÂN HỆ THƯỜNG DƯỜNG 0NG CÔNG NGHỆ CHO CÁC MÂY BƠM CHÌM.
- LẬP DÂY HỆ THƯỜNG DẦM PA LĂNG, SÀN CÔNG TÁC BẾ LẬP DÂY VÀ BẢO DƯỠNG BƠM CHÌM.
- LẬP DÂY HỆ THƯỜNG DƯỜNG LÚC, ĐIỀU KHIỂN CHO CÁC MÂY BƠM CHÌM MỚI.

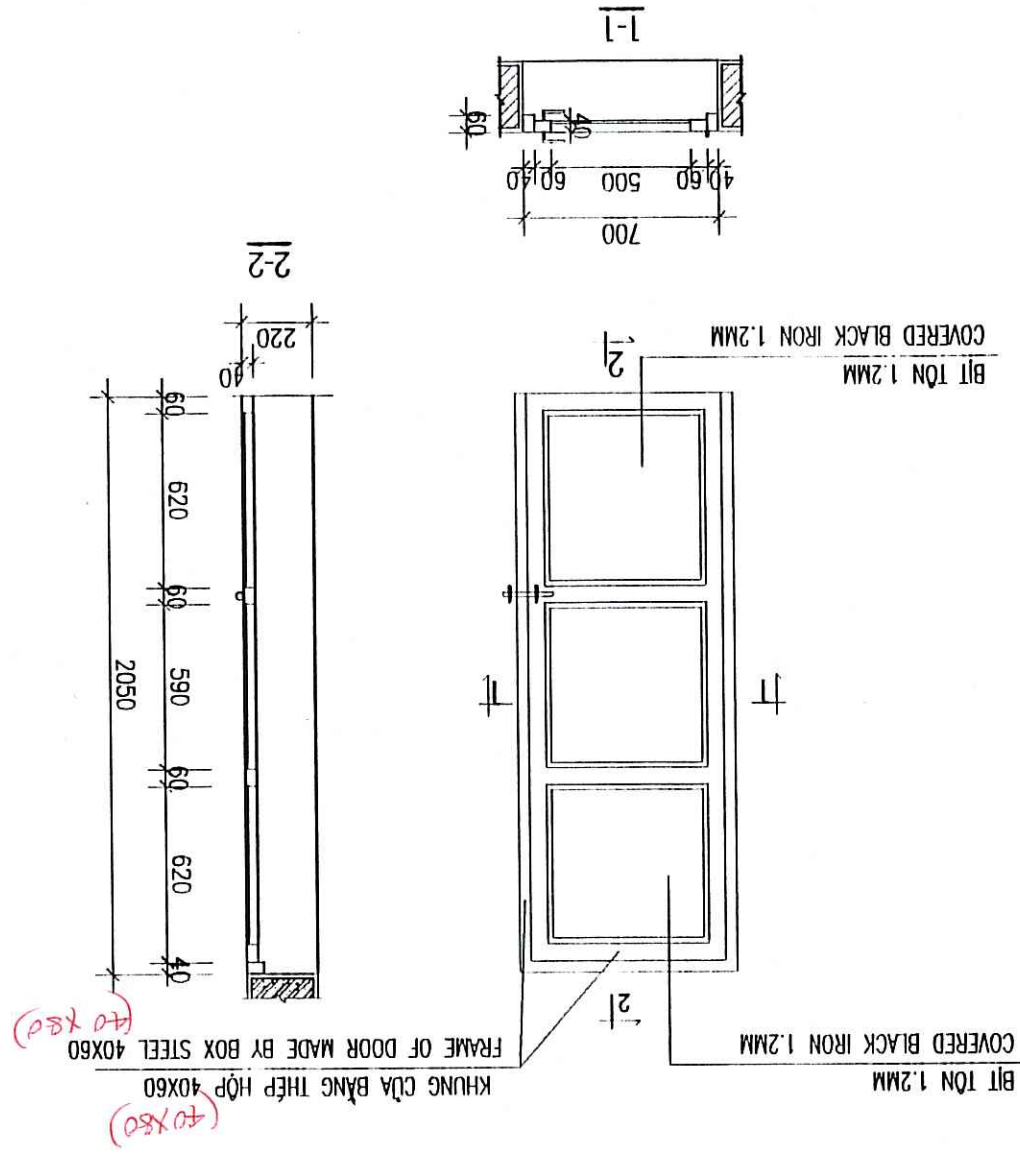
REHABILITATION CONTENT

- REMOVE THE PLASTER OF WALL AND CEILING.
- REMOVE THE PLASTER OF GROUND FLOOR.
- BRICK LAYING FOR GABLE WALL, MAKING NEW ROOF BY STEEL PURLINS 2120.
- ROOF STEEL SHEET AUSNAM, RED COLOUR, 0.45 MM THICKNESS.
- REPLACING 2 MAIN DOORS 3.000X2.400 BY 02 DOORS OF STEEL BOX FRAME COVERED BY STEEL SHEET.
- REPLACING 2 DOORS 700X2.050 BY 02 DOORS OF STEEL BOX FRAME COVERED BY STEEL SHEET.
- REPAINT ALL THE WALL AND CEILING.
- MORTAR SCREEDING FOR GROUND FLOOR BY CEMENT MORTAR G100, 30, THICK, POLISHED SURFACE.
- REPAIR THE OLD HANDRAIL BY NEW GALVANIZED STEEL PIPE HANDRAIL.
- NEW CONSTRUCTION OF SUBMERGED PUMPS FOUNDATION AND INSTALLATION OF 08 SUBMERGED WASTE WATER PUMPS WITH TOTAL CAPACITY 8000 M3/H
- NEW INSTALLATION OF PUMP'S BEAM, OPERATION FLOOR ORDER TO INSTALL AND MAINTAIN THE SUBMERGED PUMPS.
- INSTALLATION OF POWER SYSTEM AND CONTROL ELECTRICAL SYSTEM FOR NEW SUBMERGED PUMPS.

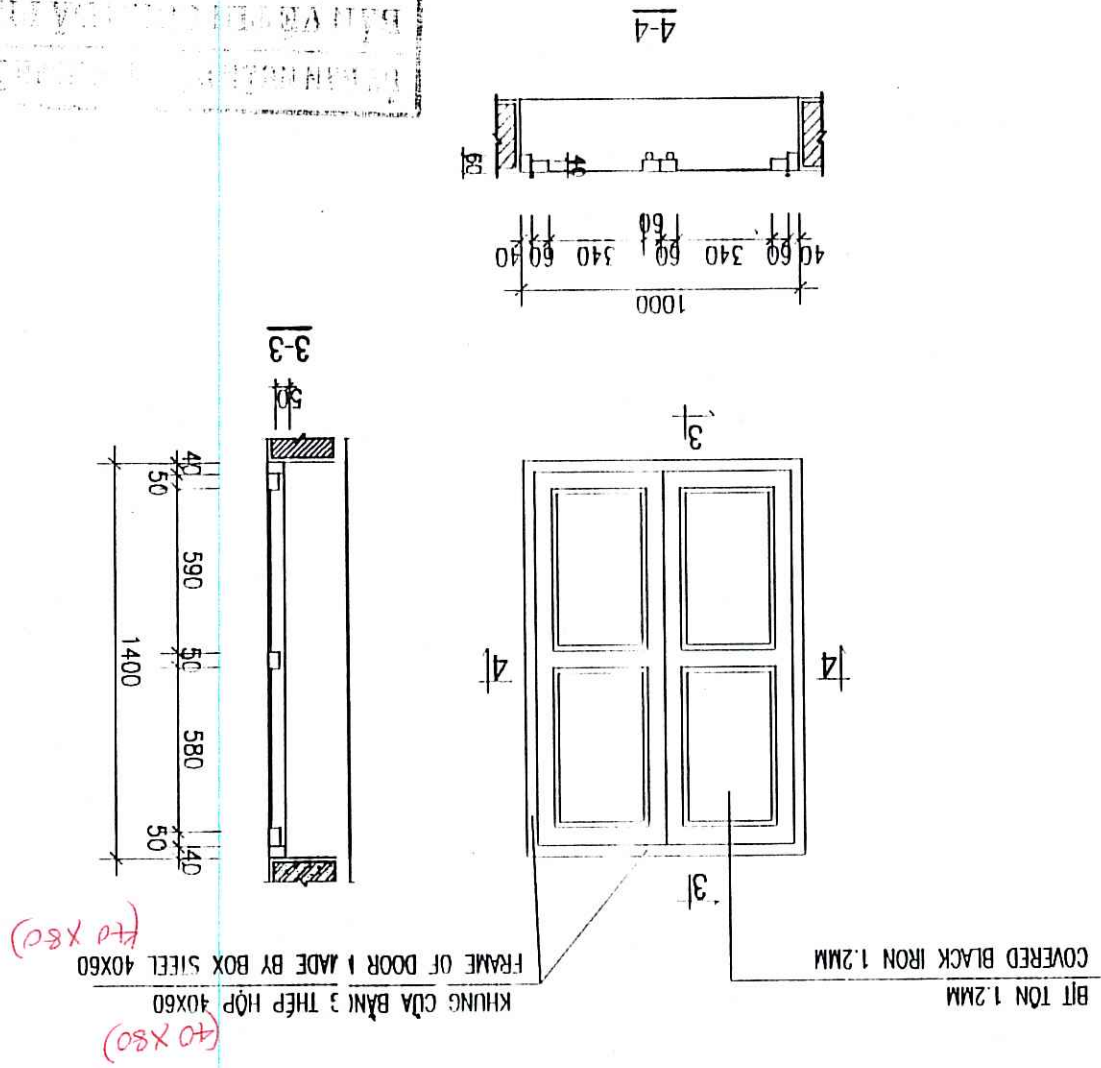
ĐẠI THẠM TRƯỞNG VÀ ĐỘI THỰC HIỆN
NGƯỜI THỰC HIỆN: NGUYỄN VĂN AN, NGUYỄN VĂN B, NGUYỄN VĂN C
NGƯỜI CHỈ ĐẠO: NGUYỄN VĂN D, NGUYỄN VĂN E
Ngày: 10/12/2022

PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GANG CITY GRUANG AND SUBMITTAL PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THỦY LỢI VÀ VẬN HÀNH TP BẮC GANG	REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQDA
ITEM / HÀNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIỂU ỨNG			
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ			
CHI LI FLOODING PUMPING STATION - MẶT BẰNG CẢI TẠO TRẠM BƠM TIỂU ỨNG CHI LI			
ENGINEERING			
Kind: Hoangdang Vn Co., Ltd. 2880 Saigon			
Tel: +85 9854 4100, Fax: +85 9854 4100			
Degrémont			
TEAM LEADER/CHỦ TRƯỞNG	DESIGN BY / THIẾT KẾ	PLAN UNIT TAP	DATE / NGÀY
10/12/22	12 - 2008		
DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ	DATE / NGÀY	SCALE / TỶ LỆ	PLAN QUANG TIỀN
BG-FPS-CL-03			

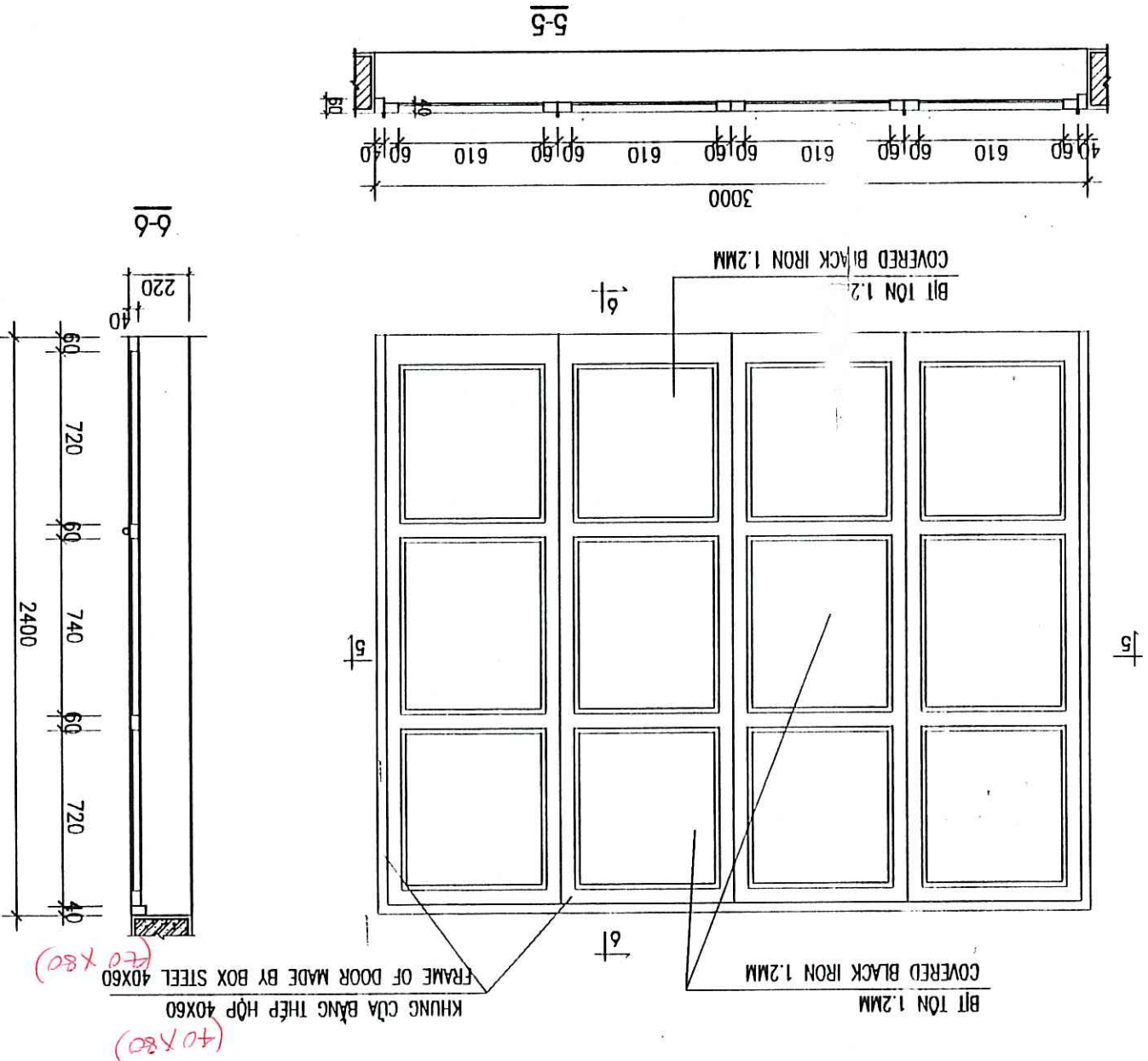
CHI TIẾT CỬA ĐI D2 (SL:02)
DETAIL OF DOOR D2 (02 PCS.)



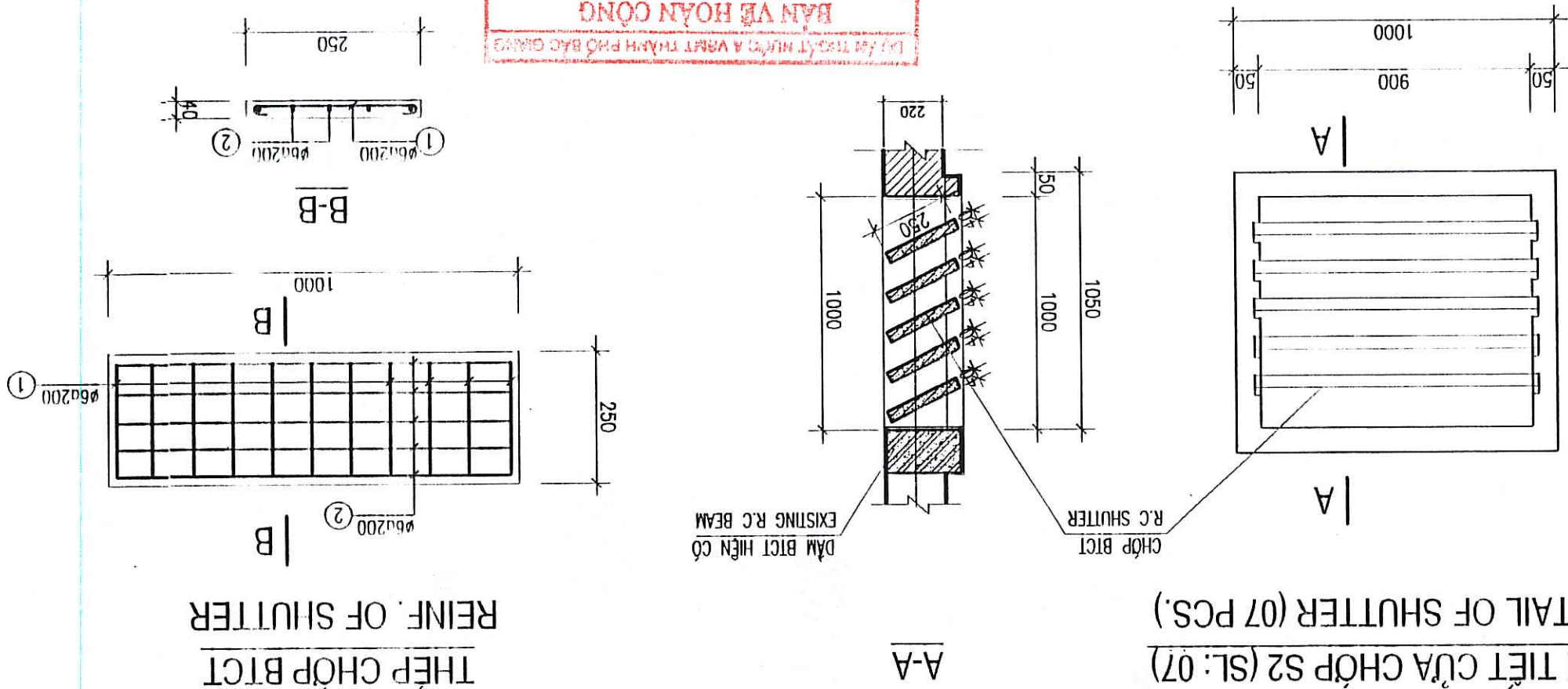
CHI TIẾT CỬA SỔ S1 (SL:05)
DETAIL OF WINDOW S1 (05 PCS.)



CHI TIẾT CỬA ĐI D1 (SL:02)
DETAIL OF DOOR D1 (02 PCS.)



CHI TIẾT CỬA CHỚP S2 (SL: 07)
DETAIL OF SHUTTER (07 PCS.)

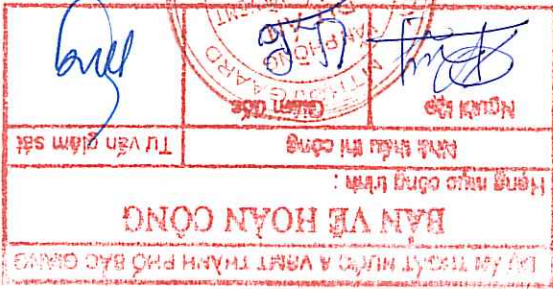


GHI CHÚ:

- D0 BỎ CỬA ĐI 3.000 X 2.700 BẰNG SẮT
- D0 BỎ CỬA ĐI NGÁCH 700 X 2.050 BẰNG SẮT
- D0 BỎ CỬA ĐI 1.000 X 1.400 HIỆN CÓ.
- D1: CỬA ĐI KHUNG THÉP BÍT TÓN, SƠN 2 NƯỚC CHỐNG RỈ, 1 NƯỚC SƠN MÀU XANH
- D2: CỬA ĐI KHUNG THÉP BÍT TÓN, SƠN 2 NƯỚC CHỐNG RỈ, 1 NƯỚC SƠN MÀU XANH
- S1: CỬA SỔ KHUNG THÉP BÍT TÓN, SƠN 2 NƯỚC CHỐNG RỈ, 1 NƯỚC SƠN MÀU XANH
- S2: CHỚP BÍT CỎ DÍNH 1.000 X 1.000

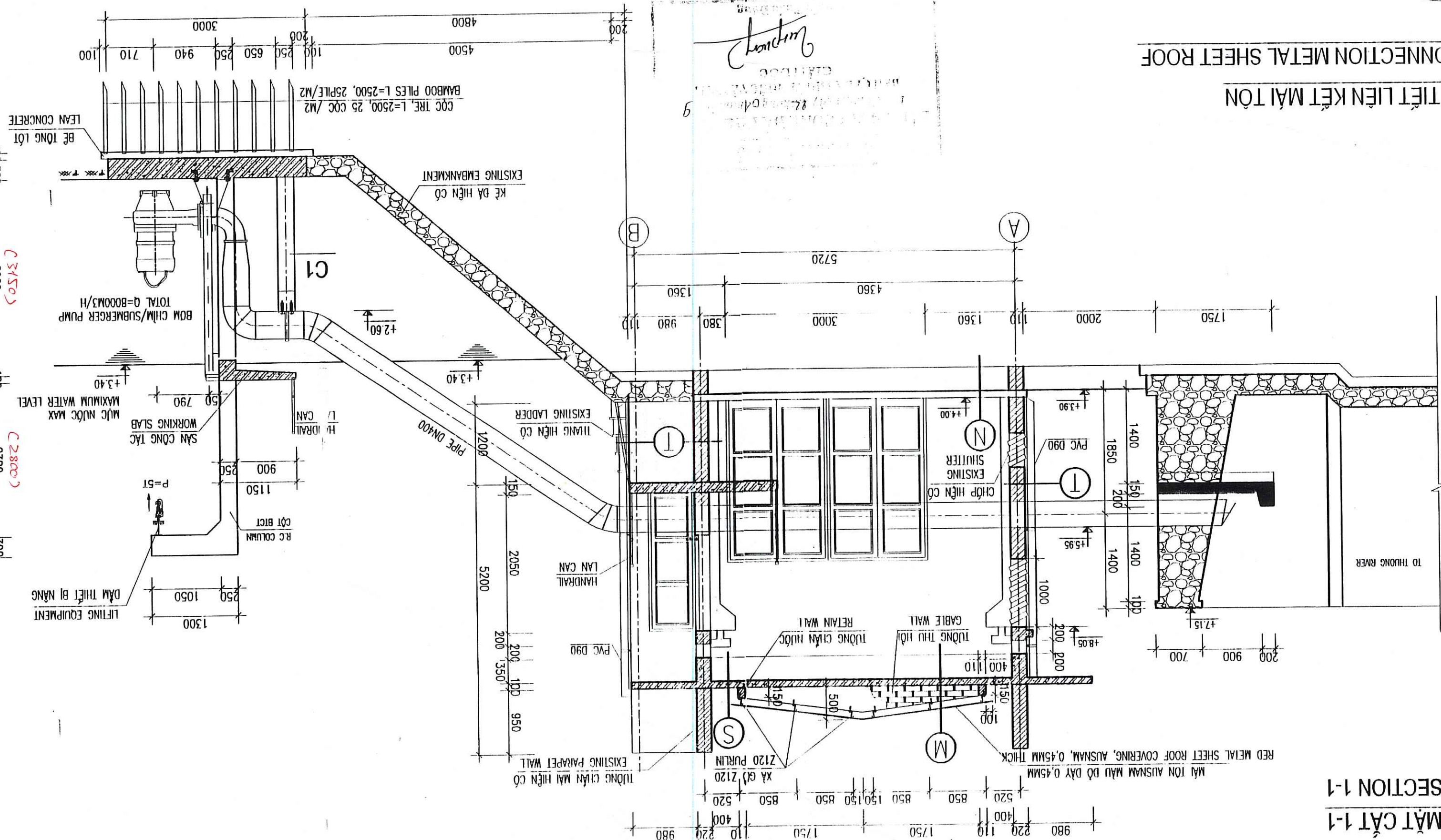
NOTES:

- REMOVE STEEL WICKET DOOR 700 X 2.050
- REMOVE ALL WOOD WINDOWS 1.000 X 1.400
- D1: STEEL FRAME WITH METAL SHEET DOOR, PAINTING 2 RUST INHIBITIVE LAYER AND 1 GREEN LAYERS
- D2: STEEL FRAME WITH METAL SHEET DOOR, PAINTING 2 RUST INHIBITIVE LAYER AND 1 GREEN LAYERS
- S1: STEEL FRAME WITH METAL SHEET DOOR, PAINTING 2 RUST INHIBITIVE LAYER AND 1 GREEN LAYERS
- S2: FIXED SHUTTER R.C, 1.000 X 1.000MM



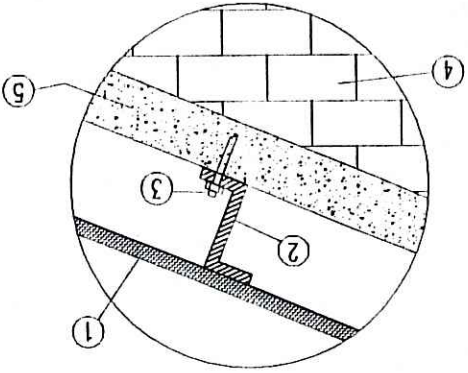
REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GIANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THỰC TRƯNG VÀ SẠCH THƯỜNG TRỰC BẮC GIANG	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQLDA
DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ	ITEM / HÀNG MỤC, FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU ƯNG	DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ	CHỈ LƯU FLOODING PUMPING STATION - DETAIL OF DOOR AND WINDOW
TRẠM BƠM TIÊU ƯNG CHI LƯU - CHI TIẾT CỬA ĐI, CỬA SỔ			
ENGINEERING	Kind Hojgaard's Way B, DK-2880 Søborg Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900		
TEAM LEADER/CHỦ TÀI	DESIGN BY / THIẾT KẾ	CHECKED	APPROVED / Duyệt
PHẠM QUANG TIẾN	DATE / NGÀY	DATE / NGÀY	DATE / NGÀY
12 - 2008	22/12/08	22/12/08	22/12/08
SCALE / TỶ LỆ	DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ	BG-PPS-CL-05	

MẬT CẬT 1-1
SECTION 1-1



CHI TIẾT LIÊN KẾT MẶT TỌA

DETAIL OF CONNECTION METAL SHEET ROOF



- (1) LỚP TÔN DÀY 0,45MM / METAL SHEET 0,45MM THICKNESS
- (2) XÀ GỖ THÉP 2120 / STEEL PURLIN 2120
- (3) THÉP NEO Ø10 / ANCHOR STEEL D10
- (4) XÂY TƯỜNG THU HỒI DÂY 110/ GABLE WALL THICKNESS 110.
- (5) GIĂNG BICI, 110X100, Ø210 + Ø6x200 / REINF. CONCRETE BEAM

LỚP TÔN DÀY 0.45MM / METAL SHEET 0.45MM
 XÀ GỖ HẸP 2120 / STEEL PURLIN 2120
 GIÀNG BÉC 110X100 M200 / CONCRETE BEAM 110X100 M200
 TƯỜNG 110 THU HỒI VẪM M75 / GABLE WALL THICK. 110 WITH CEMENT MORTAR 75#
 SÀN BÉC CỎ / OLD GROUND SLAB
 ĐÚC BỎ LỚP VỎ TRÁT NHẪN CỎ / OLD PLASTER REMOVAL
 TRÁT TƯỜNG VẪM M75# DÀY 20 / NEW PLASTER MORTAR GRADE 75. 20 THICK
 SƠN TRẦN NHÀ. 1 LỚP LỘT 1 LỚP SƠN TRẮNG / PAINTING FIRST COAT AND 2 LAYER WHITE PAINTING

1. ĐÚ BỊ NẾ 1 ĐẦY 100 MM 2. ĐÚ BỊ C) / EXISTING GROUND SLAB
ĐẤT TỰ N HIỆN / NATURAL SOIL

1. DƯC BỎ LỚP Vữa và BÊ TÔNG / OLD PLASTER REMOVAL

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG
 VÀ DỒ THỊ VIỆT NAM
 ĐÃ THAM TRẠ
 11 và được nhận tiền với đơn số 25/7/77.07
 Công ty Cổ phần Xây dựng Công
 và Dồ Thị Việt Nam

1. LARG V&A XM M75 DAY 30 DDC VE PHIA DNG THU NUDC / MORTAR M75, 30MM THICK.
 2. SAN BCT C& / OLD GROUND SLAB
 3. DUC B& 1 DP V&A TR&I NH&N C& / OLD PLASTER REMOVAL
 4. TR&I T&O& G V&A M75 DAY 20 / NEW PLASTER MORTAR GRADE 75, 20 THICK.
 5. SON R&N NH& 1 L&P L&I 12 L&P SON TR&I& / PAINTING FIRST COAT AND 2 LAYER WHITE PAINTING

PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BANG CHANG CITY DEVELOPMENT AND SURVEILLANCE PROJECT / BAN QUẢN LÝ TỰ AN THỊNH MỸ HẠNG VÀ VỆ SINH KINH THƯƠNG TP BANG CHANG		TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	
REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ		DRAFTING TITLE / TÊN BẢN VẼ	
ITEM / HÀNG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU UNG		DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ	
CHỈ LƯU BƠM TIÊU UNG CHỈ LƯU - MẶT CẮT 1-1		CHỈ LƯU BƠM TIÊU UNG CHỈ LƯU - MẶT CẮT 1-1	
 MTNhojgaard ENGINEERING Klong Hojgaard's Vej 9, DK-2800 Søborg Tel.: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900		 Degremont	
		TEAM LEADER/CHỦ TRƯỞNG PHẠM QUANG TIẾN SCALE / TỶ LỆ 1/50 12 - 2008	
DESIGN BY / THIẾT KẾ  PHẠM QUANG TIẾN DATE / NGÀY 22/12/08 CHECKED / KIỂM TRA  APPROVED / DUYỆT 		DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ B0-FPS-01-08	



MTI Engineering

Tel: +45 3954 4000, Fax: +45 3954 4900

front

показ

ER/CHU TR	DESIGN BY / THLET KE
-----------	----------------------

.....

11	12
----	----

187

12

PHAN DINH TAP

DATE / MONTH	DATE / MONTH
11/11/2011	11/11/2011

DATE / NAME	FILE
-------------	------

12 - 2008

0007 - 71	00
-----------	----

1. *Journal of the American Medical Association*, 1997; 277: 1033-1038.

Technical drawing of a support pipe C1, showing a cross-section (Section A-A) and a side view.

Cross-section (Section A-A):

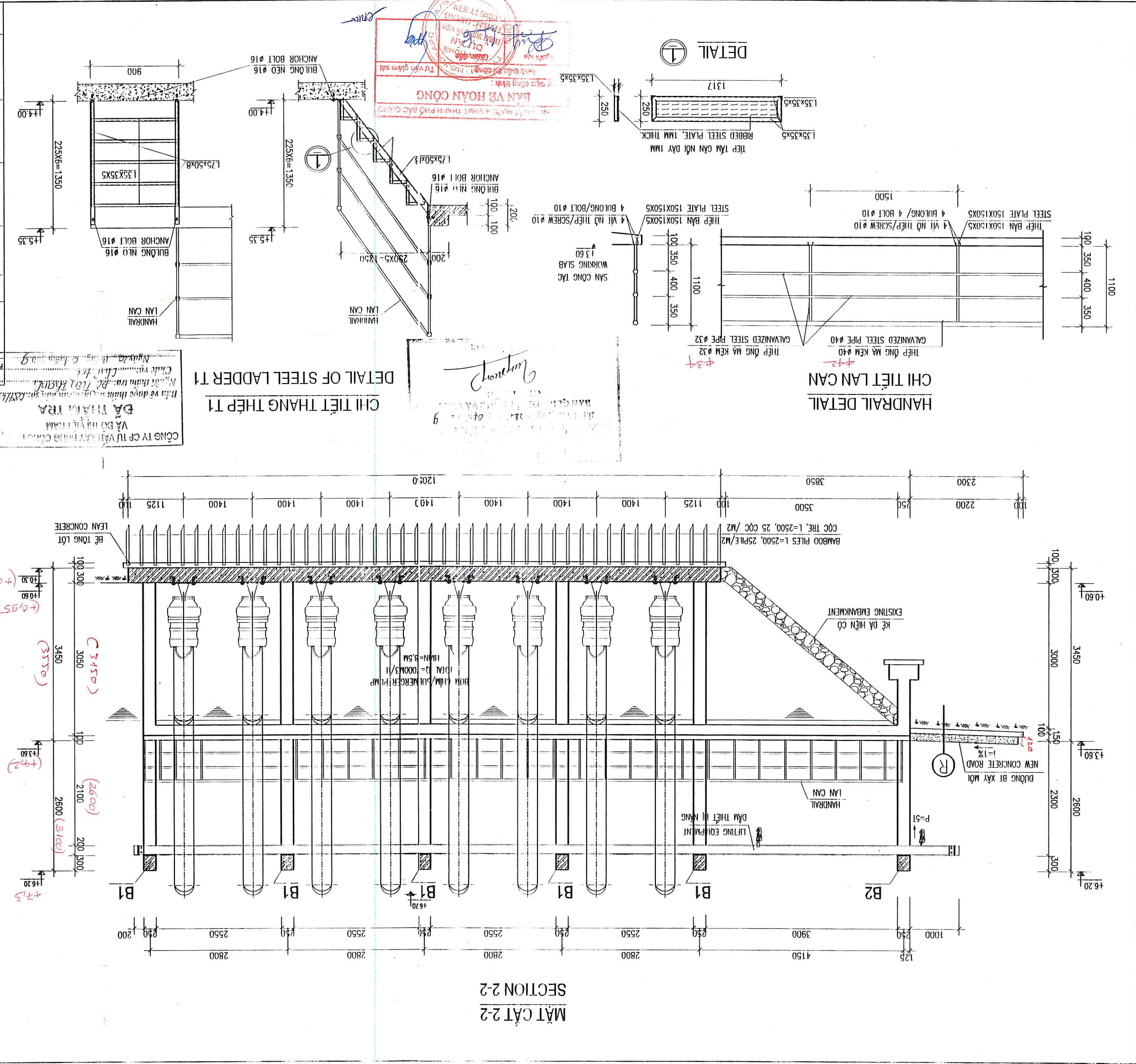
- Pipe diameter: 100x5
- Support plate: LÃ LÃ / STEEL PLATE
- Anchor bolts: M14
- Dimensions: 100 (radius), 400 (width), 100 (radius)
- Section line: A-A

Side View:

- Dimensions: 100, 400, 100 (total length 600)
- Section line: A-A

Labels:

- GIÃ ĐỜ ỖNG C1
- SUPPORT PIPE C1

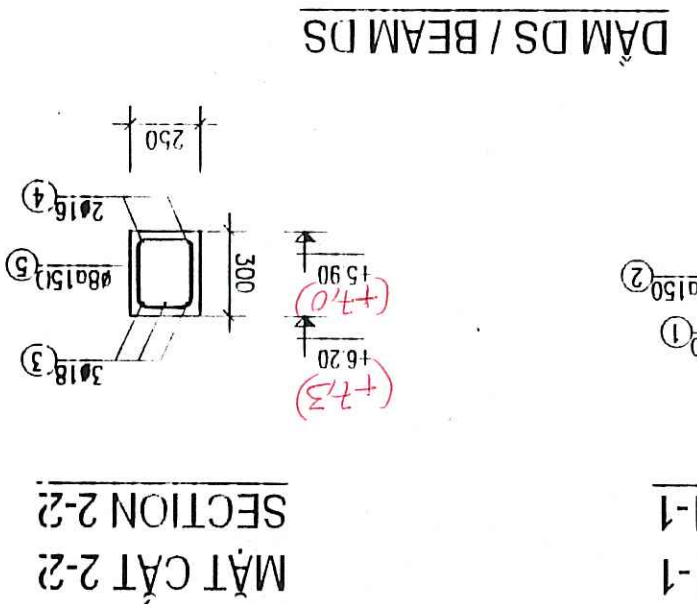
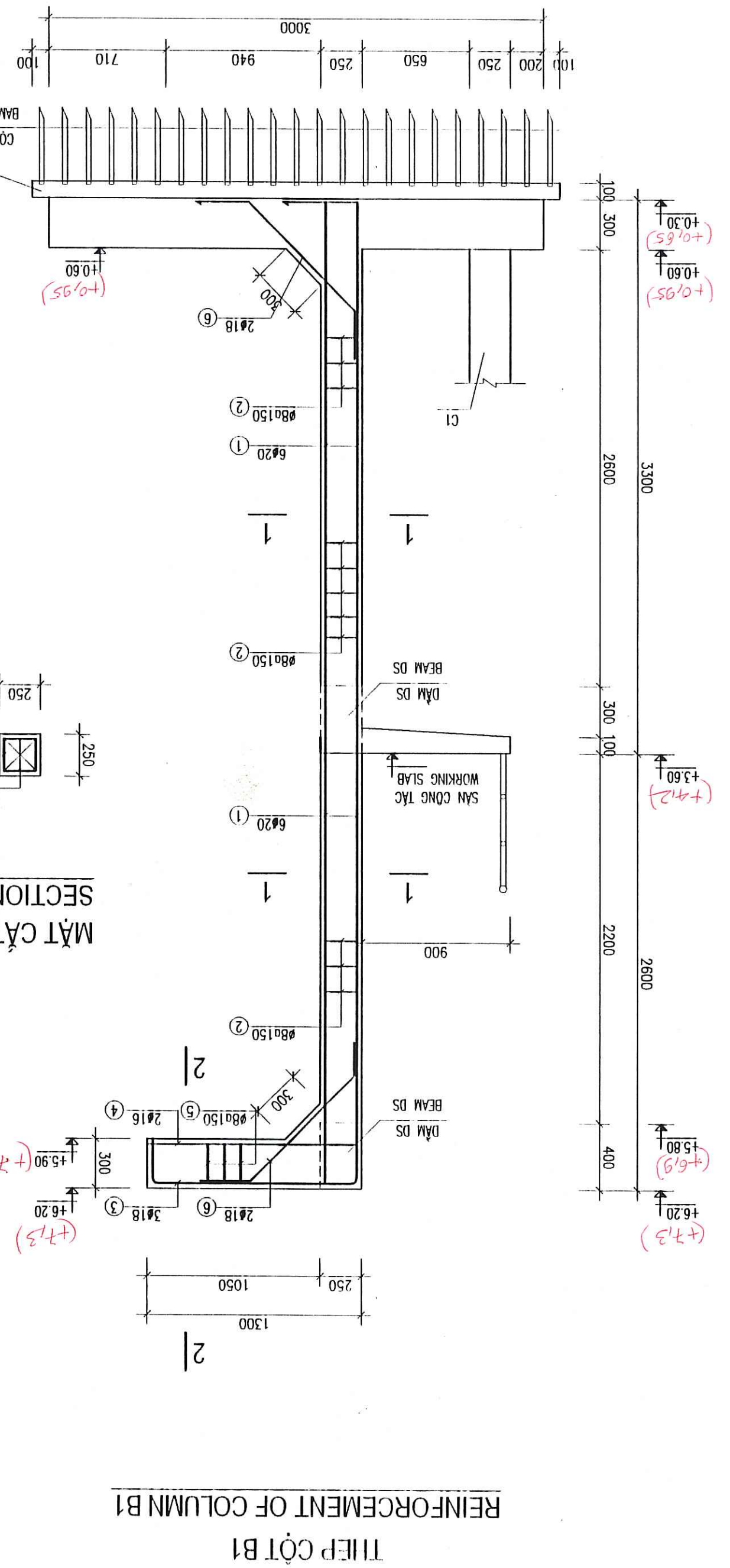


REV NO / CHỈNH SỬA LẦN		REPRESENTATIVE OF THE CLIENT / ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ		PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GANG CITY DAMAGE AND REPAIR PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THỎA THUẬN VÀ VỆ SẠCH THÀNH THỊ BẮC KANG		TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN		DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BQDA	
ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LŨNG		DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ		CHILI FLOODING PUMPING STATION - REINFORCEMENT OF COLUMN B1 AND FOUNDATION		TRẠM BƠM TIÊU LŨNG CHILI - THIẾT CỐT B1 VÀ MŨNG		ENGINEERING Khuất Hoàng Việt B. DK-2880 Saigon Tel: + 86 9854 4000, Fax: + 86 9854 4800	
TEAM LEADER/CHỦ TÌM		DESIGN BY / THIẾT KẾ		DATE / NGÀY		SCALE / TỶ LỆ		PHẠM QUANG THIỆN	
CHECKED / KIỂM TRA		DATE / NGÀY		DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ		BG-FPS-CL-08			

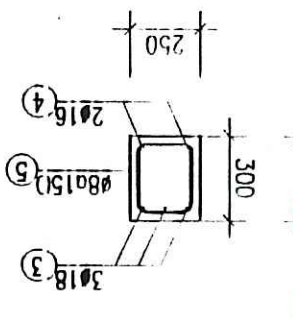
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG
VÀ ĐỒ THIẾT KẾ
ĐÀ THẠM TRƯ
Số 01 được thành lập theo quyết định số 88/11/KĐ
N.Đ.Đ. của UBND TP. HCM, ngày 22/12/2009
Chức vụ: Kỹ sư
Ngày 20/12/2009

- NOTES:
- CONCRETE M250, STONE SIZE 1X2.
 - LEAN CONCRETE M100, STONE SIZE 1X2.
 - REBAR TAP LENGTH 40D.
 - REBAR $\phi \leq 10$ WITH AL, RA=2500KG/CM2.
 - REBAR $\phi > 10$ WITH AL, RA=2800KG/CM2.
 - DESIGN FOUNDATION ASSUMED RN=1.5 KG/CM2.
 - COVER THICKNESS OF FOUNDATION, COLUMN = 4 CM.
 - COVER THICKNESS OF BEAM, SLAB = 3 CM.

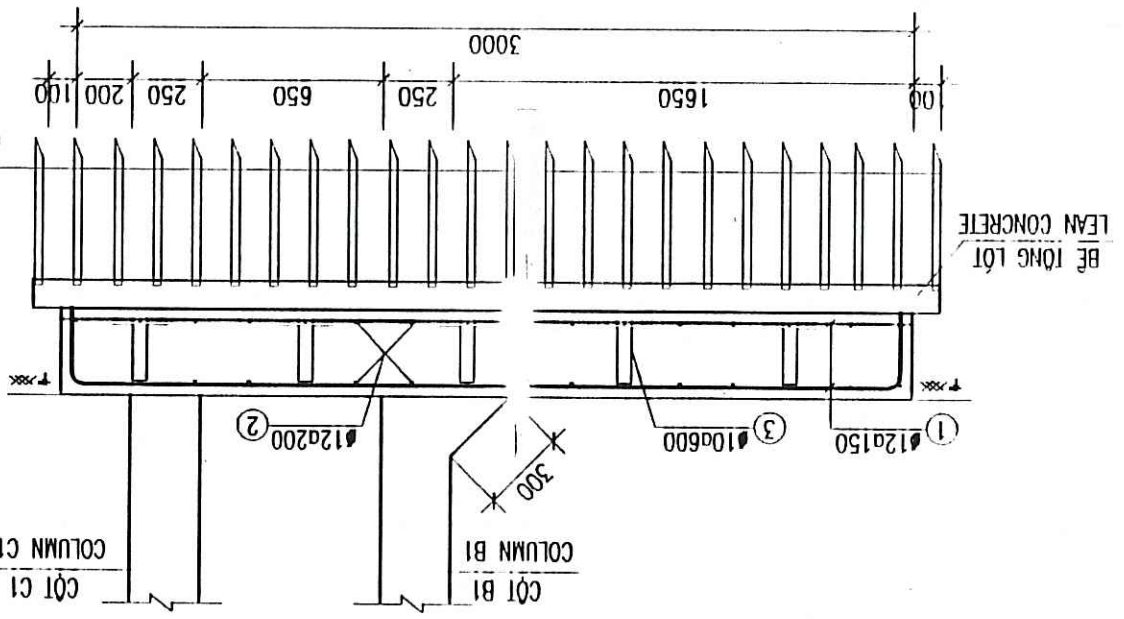
- GHI CHÚ
- BÊ TÔNG M250, DÀ 1X2.
 - BÊ TÔNG M100, DÀ 1X2.
 - CHIỀU DÂY THIẾT NỐI L=40D.
 - CỐT THIẾT $\phi \leq 10$ VỚI AL, RA=2300KG/CM2.
 - CỐT THIẾT $\phi > 10$ VỚI AL, RA=2800KG/CM2.
 - MŨNG THIẾT KẾ GIẢ ĐỊNH THEO NỀN DÀI CỎ RN=1.5 KG/CM2.
 - CHIỀU DÂY LỚP BẢO VỆ CỐT THIẾT PHẦN MŨNG, CỘT LÀ 4 CM.
 - CHIỀU DÂY LỚP BẢO VỆ CỐT THIẾT PHẦN DẦM SÀN LÀ 3 CM.



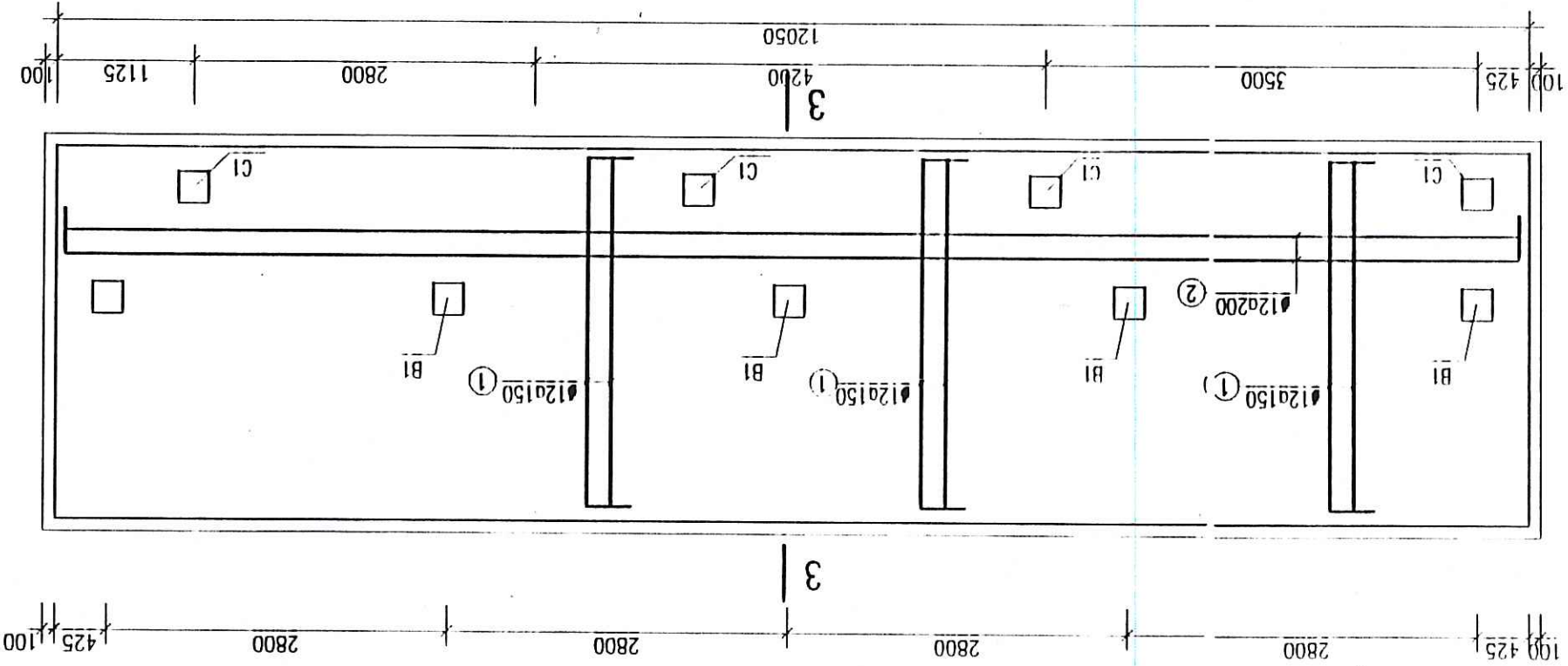
MẶT CẮT 1-1



MẶT CẮT 2-2



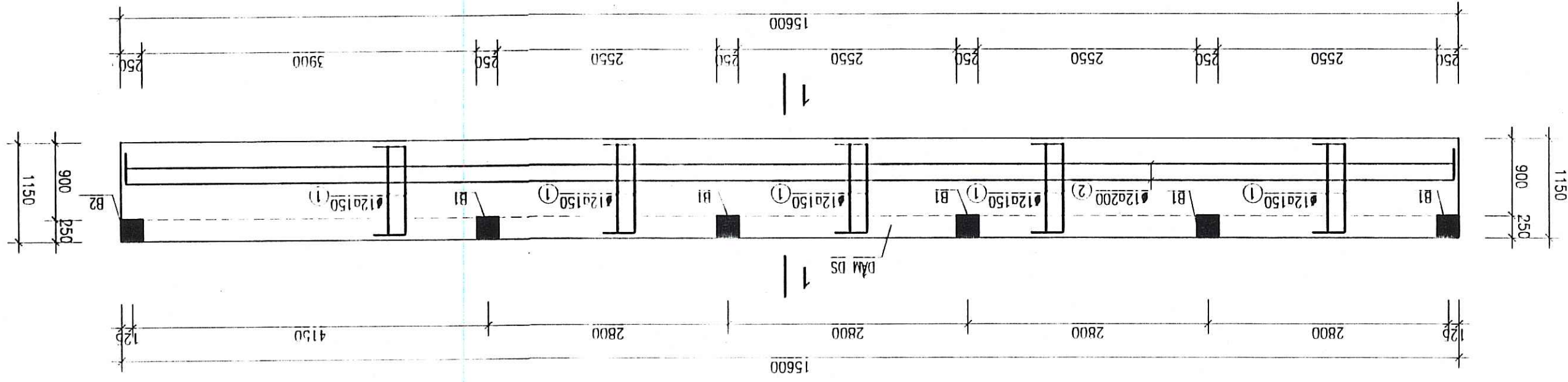
MẶT CẮT 3-3



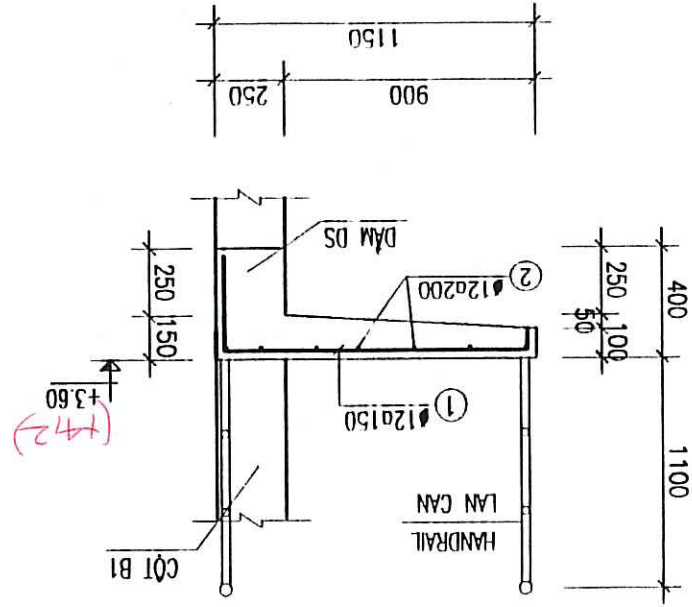
MẶT BẰNG MŨNG BÊ BOM CỘT 10.40

REINFORCEMENT OF COLUMN B1

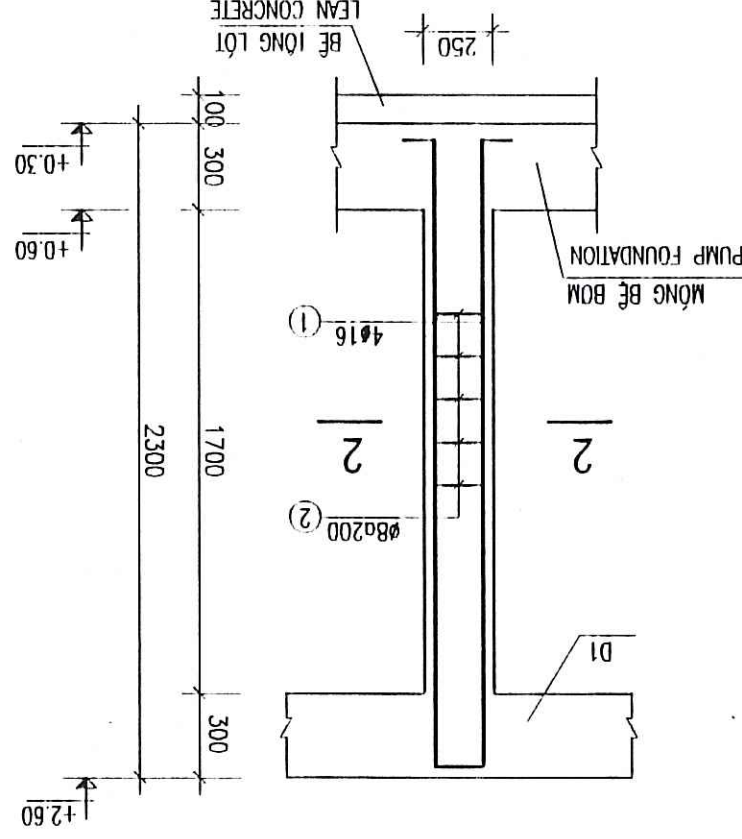
MẶT BẰNG SÀN CÔNG TÁC CỘT 4.50 / WORKING SLAB LEVEL +4.50



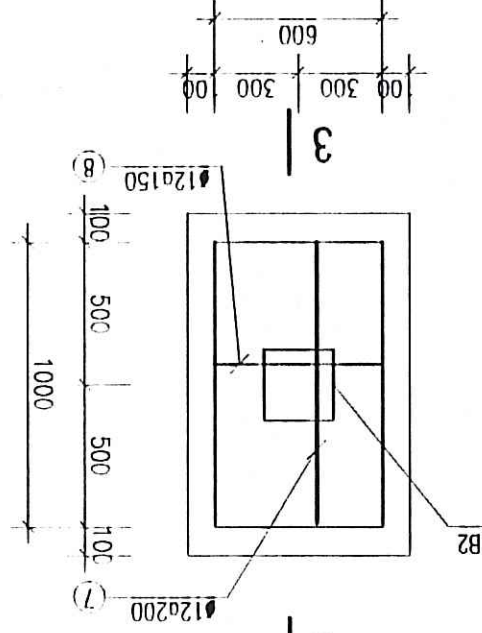
MẶT CẮT 1-1 / SECTION 1-1



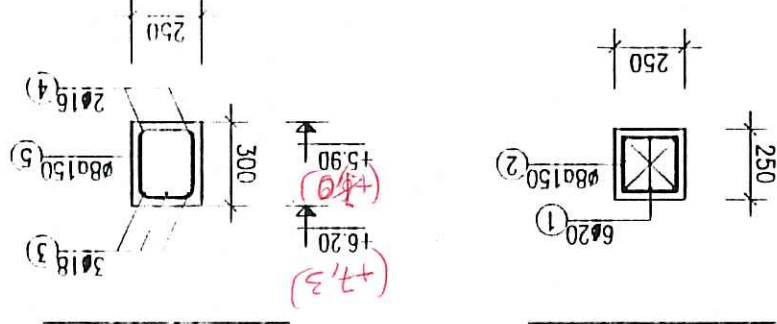
CỘT C1 / COLUMN C1



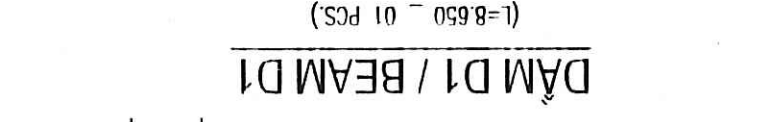
THÉP CỘT B2
REIN. COLUMN B2



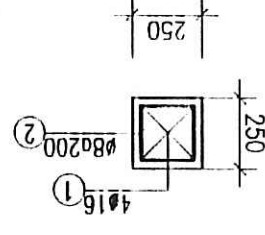
MẶT CẮT 5-5
SECTION 5-5



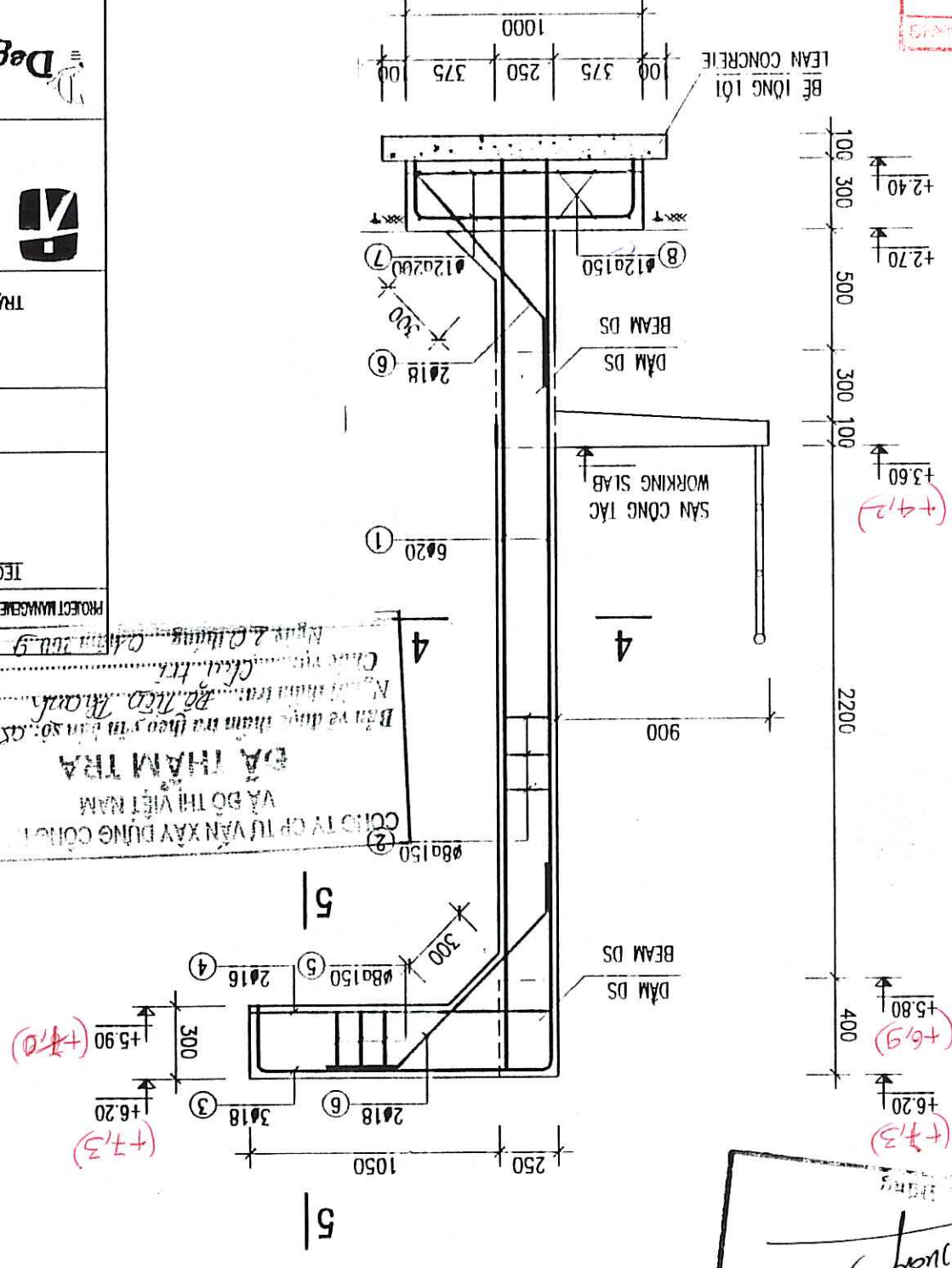
MẶT CẮT 4-4
SECTION 4-4



MẶT CẮT 2-2
SECTION 2-2



MẶT CẮT 3-3
SECTION 3-3



GHI CHÚ

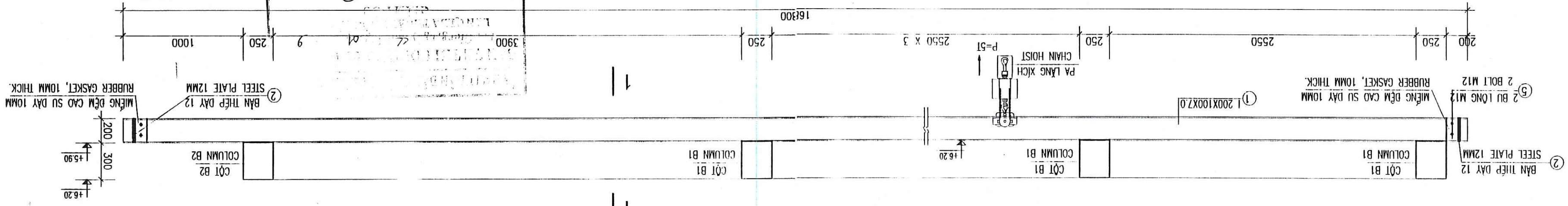
- BÊ TÔNG M250, DÀ 1X2.
- BÊ TÔNG M100, DÀ 1X2.
- CHIỀU DÀI THÉP NƠI L=400.
- CỘT THÉP Ø<=10 VỚI A1, RA=2300KG/CM2.
- CỘT THÉP Ø>10 VỚI A1, RA=2800KG/CM2.
- MÔDUN THIẾT KẾ GIẢ DỪNG TRÊN NỀN DÀI CỎ RN=1.5 KG/CM2.
- CHIỀU DÀY LỚP BẢO VỆ CỘT THÉP PHẢI ĐAM SÀN LÀ 3 CM.
- CHIỀU DÀY LỚP BẢO VỆ CỘT THÉP PHẢI MÔNG, CỘT LÀ 4 CM.
- CUNG CẤP M250, STONE SIZE 1X2.
- LEAN CONCRETE M100, STONE SIZE 1X2.
- REBAR LAP LENGTH 40D.
- REBAR Ø<=10 WITH A1, RA=2300KG/CM2.
- REBAR Ø>10 WITH A1, RA=2800KG/CM2.
- DESIGN FOUNDATION ASSUMED RN=1.5 KG/CM2.
- COVER THICKNESS OF FOUNDATION, COLUMN = 4 CM.
- COVER THICKNESS OF BEAM, SLAB = 3 CM.

NOTES:

- CUNG CẤP M250, STONE SIZE 1X2.
- LEAN CONCRETE M100, STONE SIZE 1X2.
- REBAR LAP LENGTH 40D.
- REBAR Ø<=10 WITH A1, RA=2300KG/CM2.
- REBAR Ø>10 WITH A1, RA=2800KG/CM2.
- DESIGN FOUNDATION ASSUMED RN=1.5 KG/CM2.
- COVER THICKNESS OF FOUNDATION, COLUMN = 4 CM.
- COVER THICKNESS OF BEAM, SLAB = 3 CM.

PROJECT MANAGEMENT UNIT OF BAC GANG CITY DRAINAGE AND SANITATION PROJECT / BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THẢI NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TP BẮC GANG	TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN	DIRECTOR OF PMU / GIÁM ĐỐC BỎ DÀ
ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU UNG	DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ	CHỈ LƯU FLOODING PUMPING STATION - THÉP SÀN CÔNG TÁC, CỘT B2, CỘT C1
TRẠM BƠM TIÊU UNG CHỈ LƯU - REINFORCEMENT OF WORKING SLAB AND COLUMN B1, C1	ENGINEERING	ENGINTEERING
Tel: +84 984 4100, Fax: +84 984 4800	DATE / NGÀY	22/12/18
SCALE / TỶ LỆ	DATE / NGÀY	12 - 2008
TEAM LEADER/CHỦ TRƯỞNG	DESIGN BY / THIẾT KẾ	PHẠM QUANG TIẾN
CHECKED / KIỂM TRA	APPROVED / DUYỆT	TP. BẮC GANG
DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ	DATE / NGÀY	22/12/18
B6-FP5-CL-09		

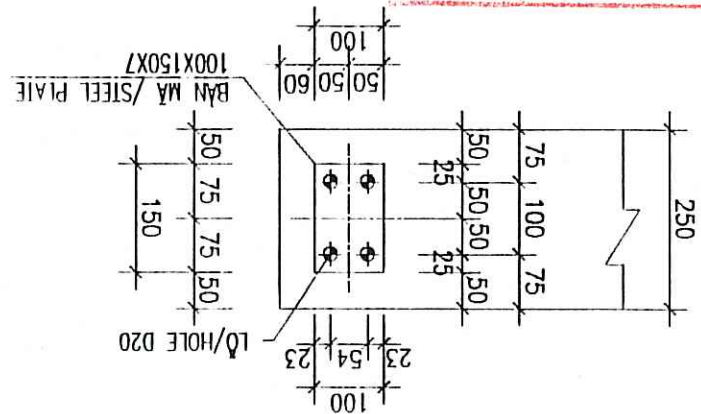
CHI TIET DAM FIRE THIEF BANG
DETAIL OF LIFTING EQUIPMENT



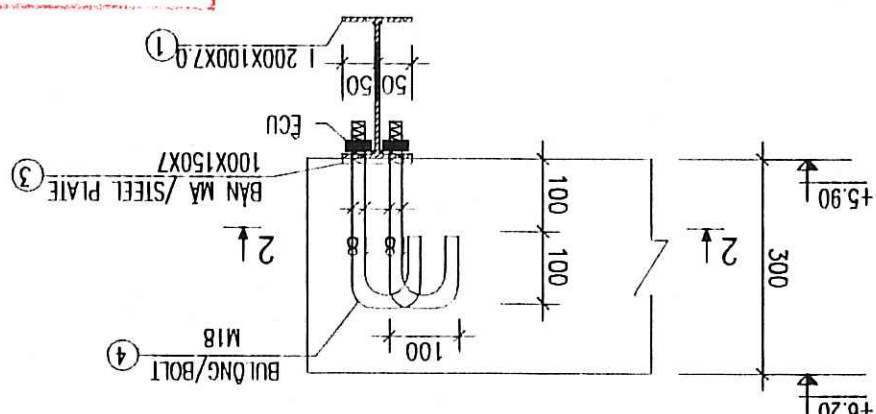
THÔNG KÊ THÁP - LIST OF REINFORCEMENT

TÊN K.C.	COMPONENT	SỐ HIỆU	No.
PUMPING SUPPORT	(1 PCS.)	1	1
CỘT B1 / COLUMN B1	(5 PCS.)	1	1
3	2	2	3
HÌNH DẠNG	DIAMENSION	(mm)	
2920	200	200	12
11970	200	200	12
100	100	1250	10
5820	200	200	12
190	190	190	8
1240	1000	1000	18
1240	250	250	18
1000	1000	1000	16
240	190	300	8
300	1000	300	18
1240	1240	1240	16
190	190	190	8
200	200	3720	12
190	190	880	8
2490	2490	2490	18
1240	1240	1240	18
1000	1000	1000	16
240	190	980	8
300	1000	300	18
1240	1240	1240	12
200	200	920	12
520	200	200	12
2220	300	170	16
170	170	170	8
15540	200	200	16
15540	200	200	16
200	200	200	8
350	200	350	8
150.95	100.63	253.76	100.13
45.50	29.47	73.80	45.50
165.67	165.67	167.20	165.67
65.97	65.97	37.35	65.97
74.61	74.61	22.40	74.61
35.35	35.35	34.30	35.35
13.53	13.53	32.00	13.53
63.92	63.92	24.72	63.92
21.95	21.95	8.68	21.95
14.92	14.92	7.07	14.92
2.71	2.71	12.78	2.71
7.03	7.03	9.20	7.03
8.17	8.17	45.12	8.17
17.68	17.68	44.80	17.68
100.63	100.63	63.76	100.63
95.64	95.64	6	95.64
15940	15940	3	15940
1220	1220	104	1220
104	104	208	104
208	208	56	208
4	4	14	4
2	2	14	2
3	3	56	3
6	6	10	6
25	25	10	25
6	6	10	6
25	25	10	25
4120	4120	10	4120
880	880	10	880
2490	2490	10	2490
2240	2240	10	2240
980	980	10	980
1600	1600	10	1600
1320	1320	10	1320
920	920	10	920
2820	2820	10	2820
800	800	10	800
15940	15940	10	15940
1220	1220	10	1220
104	104	10	104
208	208	10	208
56	56	10	56
4	4	10	4
14	14	10	14
2	2	10	2
3	3	10	3
6	6	10	6
25	25	10	25
6	6	10	6
24.72	24.72	10	24.72
8.68	8.68	10	8.68
14.92	14.92	10	14.92
7.07	7.07	10	7.07
2.71	2.71	10	2.71
12.78	12.78	10	12.78
7.03	7.03	10	7.03
9.20	9.20	10	9.20
45.12	45.12	10	45.12
44.80	44.80	10	44.80
63.76	63.76	10	63.76
95.64	95.64	10	95.64
150.95	150.95	10	150.95
100.13	100.13	10	100.13

MẶT CẮT 2-2
SECTION 2-2



MẶT CẮT 1-1
SECTION 1-1



THÔNG KÊ THÁP - LIST OF REINFORCEMENT

[illegible][illegible]

NOTES:

- STEEL PLATE AND SHAPE REBAR USING C13, WELDING STICK M46 WELD ALL OF CONNECT PIPES
- WHOLE STEEL WAS ZINC GALVANIZED, MUST CHAMFER ALL PLATE BY GAS OR SHARPEN MACHINE
- REQUEST ALL CONNECT WELDING HAVE TO FOLLOW VIETNAMESE STANDARD TCVN
- THE SPAN OF I BEAM MUST ONLY ONE WELDER CONNECTION
- COVER THICKNES OF FOUNDATION COLUMN = 4 CM
- COVER THICKNES OF BEAM, SLAB = 3 CM
- DESIGN FOUNDATION ASSUMED $R_N = 1,5 \text{ KG/CM}^2$

၇၂၁ ၂၄၄

COLEGE IV CP TU VAN XAY DỰNG COLEGE IV
VA DO THI VIET NAM
DA THAM TRA
Hien va chuc thanh tra: *Nguyen Thanh Hoa*
Chức vụ: *Chánh đốc*
Ngày: *27 tháng 1 năm 2009*

- THEP BÀN VÀ THEP HÌNH DUNG THEP CỎ, QUE HẠM MẮT HẠM
- TỌA BỐ THEP ĐƯỢC MÀ KEM CHỐNG RỈ, PHẢI VẬT ĐÓC CẮC
- YẾU CHỮ CẮC KẼM KẼM HẠM CHẤM THEO HƯỚNG CHẤM TỌA
- TRỌNG TRỌNG HỌP PHẢI NƠI DẪM 1 YẾU CHỮ CỎ CHỈ SỐ DUNG
- CHỈ LƯU DÂY LỘP BẢO VỆ CỐT THEP PHẢI MỎNG, CỐT LẠ 4 CM
- CHỈ LƯU DÂY LỘP BẢO VỆ CỐT THEP PHẢI DÀY MÀM SÀN LẠ 3 CM
- MỎNG THEP KẼ GIẢ DƯỚI TREM NÊN DÁT CỎ RN=1,5 KG/CM2

- COVER THICKNESS OF FOUNDATION, COLUMN = 4 CM
- COVER THICKNESS OF BEAM, SLAB = 3 CM
- DESIGN FOUNDATION ASSUMED $RN=1.5 \text{ KG/CM}^2$

TECHNICIAN / KỸ THUẬT VIÊN

ITEM / HANG MỤC: FLOODING PUMPING STATION / TRẠM BƠM TIÊU LŨNG

DRAWING TITLE / TÊN BẢN VẼ

CHILI FLOODING PUMPING STATION - LIST OF REINFORCEMENT, DETAIL OF LIFTING EQUIPMENT

TRÀM BOM TIÊU ƯNG CHI LI - THƯỜNG KẾ THIỆP, CHI TIẾT THIẾT BỊ NẶNG



MTNjgaard
ENGINEERING
Knuud Højgaards Vej 9, DK-2860 Søborg
Tel.: +45 3854 4000, Fax: +45 3854 4000

TEL: +45 3354 4000, FAX: +45 3354 4000

100

Degrémont

NAME / CHIT

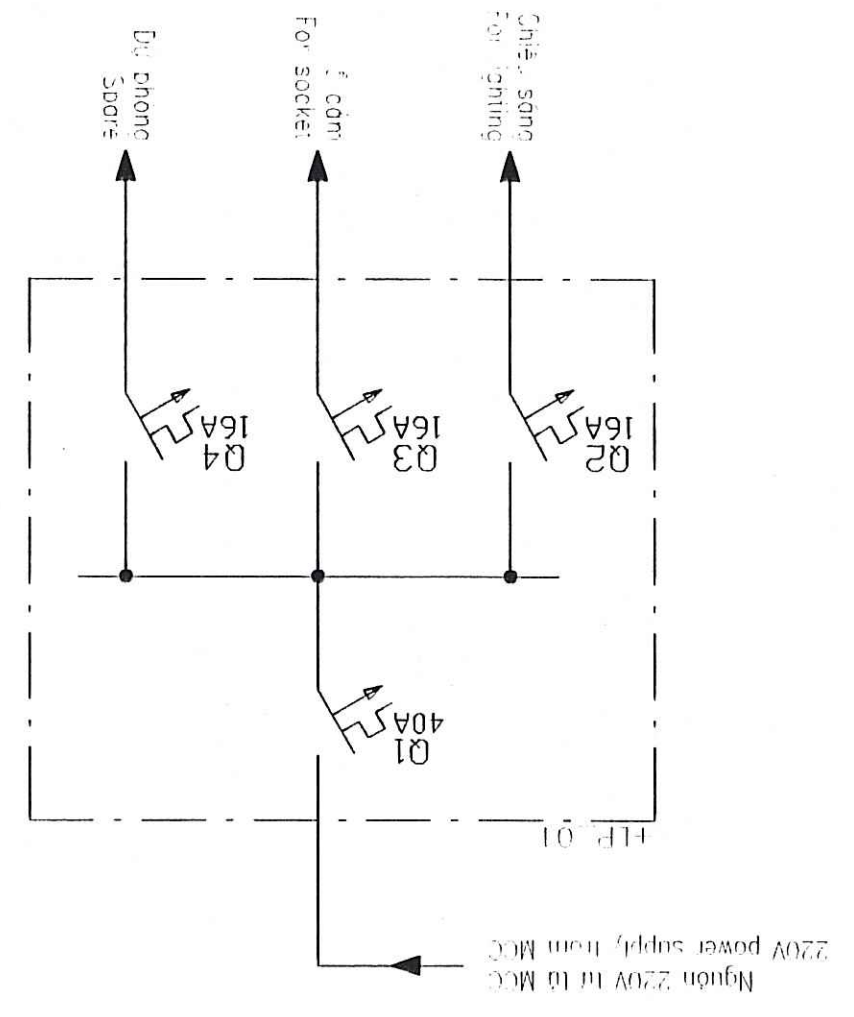
1. 012/107071 10/11

PHAN DINH TAP

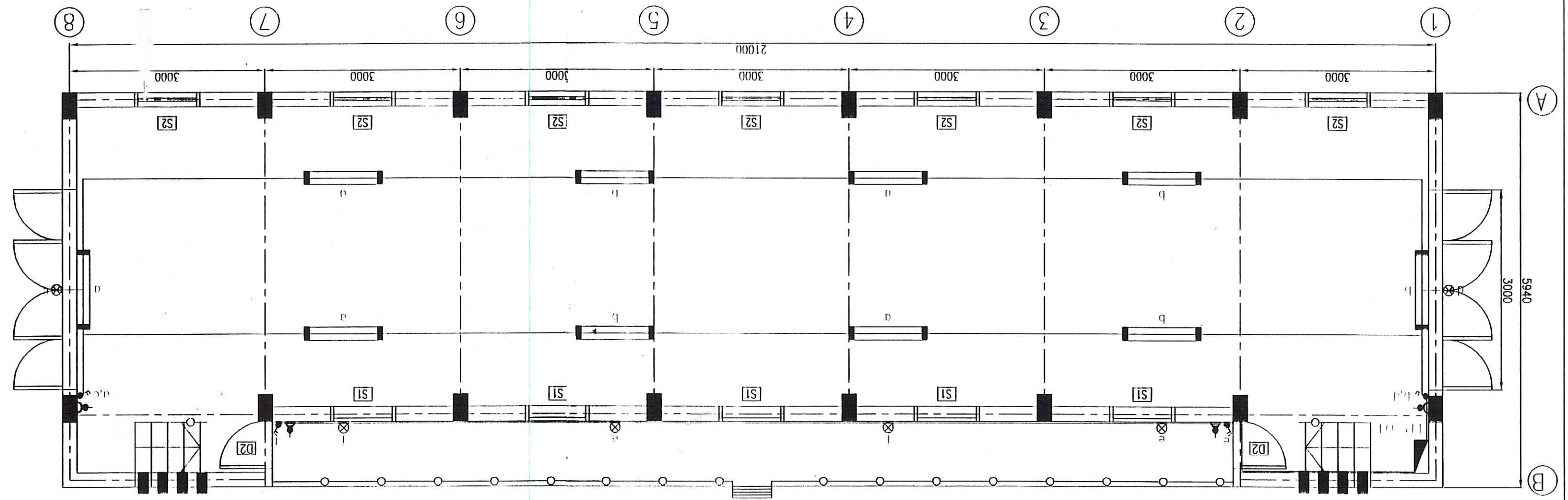
10/7.

01-10

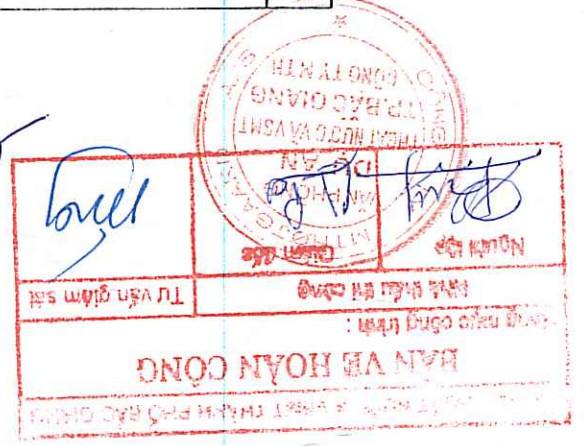
SƠ ĐỒ MỘT SỢI CÁP ĐIỆN CHIẾU SÁNG
LIGHTING SINGLE LINE DIAGRAM



MẶT BẰNG CHIẾU SÁNG
LIGHTING PLAN



- LEGEND
- Điện chiếu sáng (Lighting)
 - Đèn sợi đốt 45W (45W Incandescent Lamp)
 - 2 công tắc (2 Gang Switch)
 - Ổ cắm đôi (Power Socket (Twin))
 - Đèn huỳnh quang 2x40W, lắp nổi (2x40W Fluorescent Light Fitting, Surface)
 - Dây điện (Electric Wire)
- ALL DIMENSION ARE IN MM.
- CẠM KÍCH THƯỚC LÀ MM.
 - 0.3M HEIGHT FROM FLOOR.
 - 1.5M HEIGHT FROM FLOOR.
 - HỘP ĐIỆN VÀ CÔNG TẮC LẮP TRÊN TƯỜNG, CẠM 1.5M SÓ VỚI SÀN NHÀ.
 - THE LIGHTING PANEL AND SWITCH SHALL BE WALL MOUNTED.
 - DÂY ĐIỆN VÀ CÔNG TẮC LẮP TRÊN TƯỜNG, CẠM 1.5M SÓ VỚI SÀN NHÀ.
 - ALL WIRES SHALL BE LAID IN PVC Ø15, DI CHÌM TRONG TƯỜNG.
 - DÂY ĐƯỢC ĐÍNH NHỰA Ø15, DI CHÌM TRONG TƯỜNG.
 - WIRE FOR POWER SOCKET SHALL BE 2CV 2X2.5MM².
 - WIRE FOR FLUORESCENT LIGHT SHALL BE 2CV 2X1.5MM².
 - WIRE FOR FLUORESCENT LIGHT SHALL BE 2CV 2X1.5MM².



ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
BỘ XÂY DỰNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TƯ VẤN KIẾN TRÚC SẠC

CÔNG TY CP TƯ VẤN KIẾN TRÚC SẠC
VÀ ĐỒ THỊ VIỆT NAM
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
BỘ XÂY DỰNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TƯ VẤN KIẾN TRÚC SẠC

PROJECT MANAGER/CHỦ TRƯỞNG	DATE / NGÀY	SCALE / TỶ LỆ	DATE / NGÀY	DRAWING NO. / SỐ BẢN VẼ
ĐOÀN QUANG HIỀN	22/11/08	1/50	12 - 2008	BG-FPS-CL-E-70-01
DESIGN BY / THIẾT KẾ	CHECKED / KIỂM TRA	APPROVED / DUYỆT		
ĐOÀN QUANG HIỀN	ĐOÀN QUANG HIỀN	ĐOÀN QUANG HIỀN		

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ
BỘ XÂY DỰNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TƯ VẤN KIẾN TRÚC SẠC